NGÂN HÀNG TMCP NGOẠI THƯƠNG VIỆT NAM	CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Số: 5010 /VCB-CL&TKHĐQT v/v CBTT Biên bản, Nghị quyết và tài liệu họp ĐHĐCĐ thường niên 2023	*Hà Nội, ngày 21 tháng 04 năm 2023*

CÔNG BỐ THÔNG TIN ĐỊNH KỲ

Kính gửi:

- Ủy ban Chứng khoán Nhà nước;
- Sở Giao dịch Chứng khoán Việt Nam;
- Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội;
- Sở Giao dịch Chứng khoán TP HCM.

1. Tên tổ chức: Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam

Mã chứng khoán: **VCB**

Địa chỉ trụ sở chính: 198 Trần Quang Khải, Hoàn Kiếm, Hà Nội

Điện thoại: 0243 – 9343137 Fax: 0243 - 8251322

Email: cltkth.ho@vietcombank.com.vn.

2. Nội dung thông tin công bố:

Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam (VCB) công bố thông tin Biên bản, Nghị quyết và tài liệu cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023 tổ chức vào ngày 21/04/2023.

3. Thông tin này được đăng tải lên website của Ngân hàng kể từ ngày 21./04/2023 tại đường dẫn:

http://www.vietcombank.com.vn/Investors/Information.aspx

Chúng tôi xin cam kết các thông tin công bố trên đây là đúng sự thật và hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật về nội dung các thông tin đã công bố./.

Nơi nhận:
- Như để gửi;
- TV HĐQT, TV BĐH (để biết);
- Lưu: VP, CL&TKHĐQT.

Tài liệu đính kèm
- Biên bản, Nghị quyết và tài liệu ĐHĐCĐ thường niên 2023.

NGƯỜI ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT
CHỦ TỊCH HĐQT

Phạm Quang Dũng

Signature Not Verified
Ký bởi: Ngân Hàng Thương Mại Cổ Phần Ngoại Thương Việt Nam
Ký ngày: 21/4/2023 17:21:36

Vietcombank

NGÂN HÀNG TMCP
NGOẠI THƯƠNG VIỆT NAM

Địa chỉ: 198 Trần Quang Khải, Hoàn Kiếm, Hà Nội
Mã số doanh nghiệp: 0100112437
(cấp thay đổi lần 15 ngày 14/04/2022)

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 16/TN2023/NQ-ĐHĐCĐ

Hà Nội, ngày 21 tháng 04 năm 2023

NGHỊ QUYẾT

ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN LẦN THỨ 16
NGÂN HÀNG TMCP NGOẠI THƯƠNG VIỆT NAM

Căn cứ Luật Doanh nghiệp ngày 17/06/2020 và các văn bản hướng dẫn thi hành;

Căn cứ Luật Các tổ chức tín dụng ngày 16 tháng 06 năm 2010 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Các tổ chức tín dụng ngày 20 tháng 11 năm 2017 và các văn bản hướng dẫn thi hành;

Căn cứ Điều lệ về tổ chức và hoạt động của Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam được Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2021 thông qua theo Nghị quyết số 14/TN2021/NQ-ĐHĐCĐ ngày 23/04/2021;

Căn cứ Biên bản phiên họp Đại hội đồng cổ đông thường niên lần thứ 16 của Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam ngày 21/04/2023;

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Thông qua các Báo cáo hoạt động của Hội đồng Quản trị (HĐQT), Ban Điều hành và Ban Kiểm soát (BKS); Báo cáo tài chính năm 2022 đã được kiểm toán và được Ban Kiểm soát thẩm định; và phương án phân phối lợi nhuận năm 2022 của Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam (VCB) với một số chỉ tiêu cơ bản như sau:

a. Thông qua kết quả hoạt động kinh doanh năm 2022:

- Tổng tài sản: 1.813.815 tỷ đồng;
- Dư nợ tín dụng: 1.156.148 tỷ đồng;
- Tổng huy động vốn: 1.257.806 tỷ đồng;
- Tỷ lệ nợ xấu: 0,68%
- Lợi nhuận hợp nhất trước thuế: 37.368 tỷ đồng;

b. Thông qua phương án phân phối lợi nhuận năm 2022:

Đơn vị: triệu đồng

TT	Khoản mục	Năm 2022
1	**Lợi nhuận sau thuế năm 2022 (riêng lẻ)**	**29.387.006**
2	**Điều chỉnh tăng Lợi nhuận năm trước**	**3.080**
3	**Lợi nhuận phân phối [(1) + (2)]**	**29.390.086**
4	Trích lập Quỹ dự trữ bổ sung vốn điều lệ (5%) [(3) x 5%]	1.469.504
5	Trích lập Quỹ dự phòng tài chính (10%) [(3) x 10%]	2.939.009
6	Trích lập Quỹ khen thưởng, phúc lợi (bao gồm Quỹ thưởng người quản lý)	3.291.458
7	Điều chỉnh giảm khác	9.884
8	**Lợi nhuận còn lại sau thuế, trích các quỹ [(3)-(4)-(5)-(6)-(7)]**	**21.680.231**
9	**Chia cổ tức** *Theo phê duyệt của cơ quan nhà nước có thẩm quyền*	**21.680.231**
10	**Lợi nhuận còn lại sau thuế, trích các quỹ và chia cổ tức [(8)-(9)]**	**0**

Đại hội đồng cổ đông thông qua:

- Giao/ủy quyền cho HĐQT thực hiện điều chỉnh số liệu trên Báo cáo tài chính năm 2022 đã được thông qua nêu trên theo yêu cầu của các cơ quan thanh tra, kiểm toán và cơ quan quản lý nhà nước (nếu có).
- Giao/ủy quyền cho HĐQT thực hiện phân phối lợi nhuận năm 2022 theo văn bản phê duyệt của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam.
- Giao/ủy quyền cho HĐQT thực hiện xây dựng Phương án tăng vốn điều lệ phát hành cổ phần để chi trả cổ tức bằng cổ phiếu từ nguồn lợi nhuận còn lại năm 2022 (lợi nhuận sau thuế sau trích lập các quỹ) khi được Ngân hàng Nhà nước Việt Nam phê duyệt Phương án phân phối lợi nhuận năm 2022.
- Giao HĐQT quyết định việc sử dụng quỹ thưởng Người quản lý hàng năm của VCB theo mục đích được phép phù hợp với quy định pháp luật.

Điều 2. Thông qua định hướng hoạt động kinh doanh năm 2023 của VCB với các nội dung chính sau đây:

a. Phương châm hành động "***Chuyển đổi - Hiệu quả - Bền vững***" và quan điểm chỉ đạo, điều hành "***Trách nhiệm - Quyết liệt - Sáng tạo***", trên cơ sở Chiến lược phát triển VCB đến năm 2025, tầm nhìn 2030;

b. Một số định hướng chính:

Về hoạt động kinh doanh: tiếp tục thực hiện ***6 đột phá*** liên quan đến triển khai Chương trình hành động chuyển đổi số và Kế hoạch hành động chuyển đổi; nâng cao chất lượng nguồn nhân lực; đổi mới mô hình tăng trưởng gắn với chuyển dịch cơ cấu hoạt động; đẩy mạnh công tác phát triển khách hàng, phát triển sản phẩm; hoàn thiện hệ thống cơ chế chính sách; triển khai đúng tiến độ phương án nhận chuyển giao bắt buộc một tổ chức tín dụng; thực hiện ***3 trọng tâm*** trong chuyển dịch cơ cấu hoạt động kinh doanh liên quan đến tăng trưởng tín dụng gắn với chuyển dịch cơ cấu tín dụng hiệu quả bền vững, cải thiện tỷ trọng thu nhập phi tín dụng với trọng tâm là thu nhập từ dịch vụ, cơ cấu danh mục nguồn vốn theo hướng gia tăng hiệu quả, đảm bảo phát triển bền vững.

Về công tác quản trị điều hành: triển khai đúng tiến độ, chất lượng & hiệu quả Chương trình hành động chuyển đổi số và Kế hoạch hành động chuyển đổi; tiếp tục thực hiện Đề án Quản trị & Phát triển nguồn nhân lực; tăng cường năng lực cơ sở hạ tầng công nghệ thông tin, đảm bảo an toàn bảo mật hệ thống; tập trung nguồn lực, đẩy nhanh tiến độ và đảm bảo chất lượng các dự án chuyển đổi trọng điểm đang triển khai.

c. Một số chỉ tiêu kế hoạch năm 2023:

- Tổng tài sản: tăng 9%;
- Dư nợ tín dụng: tối đa tăng 14%;
- Huy động vốn: Phù hợp với tăng trưởng tín dụng. LDR không cao hơn năm 2022.
- Lợi nhuận trước thuế: tăng tối thiểu 15%;
- Tỷ lệ nợ xấu: thấp hơn 1,5%;
- Tỷ lệ chi trả cổ tức: theo phê duyệt của Cơ quan Nhà nước có thẩm quyền;
- Tỷ lệ đảm bảo an toàn hoạt động: theo quy định hiện hành của NHNN.

Đại hội đồng cổ đông thống nhất giao/ủy quyền HĐQT phê duyệt kế hoạch

kinh doanh năm 2023 theo ý kiến chính thức của NHNN.

Điều 3. Thông qua mức thù lao đối với HĐQT và BKS năm 2023 tối đa 0,15% lợi nhuận hợp nhất sau thuế trong trường hợp hoàn thành chỉ tiêu lợi nhuận hợp nhất trước thuế năm 2023 theo kế hoạch được cơ quan quản lý giao.

Điều 4. Thông qua việc giao cho HĐQT quyết định lựa chọn công ty kiểm toán độc lập đáp ứng các điều kiện theo quy định tại Thông tư số 96/2020/TT-BTC ngày 16/11/2020 của Bộ Tài chính, Thông tư số 39/2011/TT-NHNN ngày 15/12/2011, Thông tư số 24/2021/TT-NHNN ngày 31/12/2021 của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam và các văn bản sửa đổi bổ sung/thay thế (nếu có) của các văn bản này tại thời điểm thực hiện quyết định lựa chọn công ty kiểm toán độc lập để thực hiện soát xét Báo cáo tài chính quý II/2024, kiểm toán Báo cáo tài chính và hoạt động của hệ thống kiểm soát nội bộ của Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam năm 2024, đảm bảo hiệu quả và tuân thủ các quy định nêu trên, các văn bản sửa đổi bổ sung/thay thế (nếu có) của các văn bản này và các quy định của pháp luật.

Điều 5. Thông qua việc sửa đổi, bổ sung một số nội dung Điều lệ, Quy chế tổ chức và hoạt động của HĐQT, Quy chế quản trị nội bộ như nêu tại Phụ lục kèm theo Tờ trình và các dự thảo toàn văn Điều lệ, Quy chế tổ chức và hoạt động của HĐQT và Quy chế quản trị nội bộ. Giao HĐQT thực hiện các thủ tục cần thiết để ban hành Điều lệ, Quy chế tổ chức và hoạt động của HĐQT và Quy chế quản trị nội bộ với các nội dung sửa đổi, bổ sung nêu trên.

Điều 6.

a. Thông qua số lượng Thành viên HĐQT nhiệm kỳ 2023-2028 là 11 Thành viên (trong đó có 01 Thành viên HĐQT đại diện vốn nước ngoài và 01 Thành viên độc lập của HĐQT).

b. Thông qua số thành viên được bầu vào HĐQT VCB nhiệm kỳ 2023-2028 tại Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023 gồm 08 thành viên và bầu các ông/bà có tên sau đây vào HĐQT VCB nhiệm kỳ 2023 - 2028:

- Ông Phạm Quang Dũng
- Ông Nguyễn Thanh Tùng
- Ông Đỗ Việt Hùng
- Ông Nguyễn Mỹ Hảo
- Ông Nguyễn Mạnh Hùng

- Ông Hồng Quang
- Ông Shojiro Mizoguchi *(đại diện vốn nước ngoài)*
- Ông Vũ Viết Ngoạn *(thành viên độc lập của HĐQT)*

Điều 7.

a. Thông qua số lượng Thành viên BKS nhiệm kỳ 2023 - 2028 là 05 Thành viên (bao gồm cả Trưởng Ban Kiểm soát).

b. Thông qua số thành viên được bầu vào BKS VCB nhiệm kỳ 2023 - 2028 tại Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023 gồm 04 thành viên và bầu các ông/bà có tên sau đây vào BKS VCB nhiệm kỳ 2023 - 2028:

- Ông Lại Hữu Phước
- Bà La Thị Hồng Minh
- Bà Đỗ Thị Mai Hương
- Bà Trần Mỹ Hạnh

Điều 8. Điều khoản thi hành:

Nghị quyết này được Đại hội đồng cổ đông nhất trí thông qua toàn văn tại cuộc họp và có hiệu lực thi hành kể từ ngày 21/04/2023. Các ông (bà) thành viên Hội đồng Quản trị, Ban Kiểm soát, Ban Điều hành chịu trách nhiệm thi hành Nghị quyết này và tổ chức triển khai thực hiện theo chức năng hoạt động của mình phù hợp với quy định của pháp luật và Điều lệ tổ chức và hoạt động của VCB./.

TM. ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG
CHỦ TỌA

NGÂN HÀNG THƯƠNG MẠI CỔ PHẦN NGOẠI THƯƠNG VIỆT NAM

Phạm Quang Dũng

Nơi nhận:
- Như Điều 8;
- NHNN (để báo cáo);
- UBCKNN, Sở GDCK TP Hồ Chí Minh;
- Lưu: Ban CL&TKHĐQT.

Vietcombank

NGÂN HÀNG TMCP
NGOẠI THƯƠNG VIỆT NAM
Địa chỉ: 198 Trần Quang Khải, Hoàn Kiếm, Hà Nội
Mã số DN: 0100112437
(cấp thay đổi lần 15 ngày 14/04/2022)

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Hà Nội, ngày 21 tháng 04 năm 2023

BIÊN BẢN HỌP
ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN
NĂM 2023

Hôm nay, vào hồi 08:00 ngày 21/04/2023, tại Trường Đào tạo và Phát triển nguồn nhân lực VCB, KĐT Ecopark, xã Cửu Cao, huyện Văn Giang, Hưng Yên đã diễn ra phiên họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023 (sau đây gọi tắt là Đại hội hoặc ĐHĐCĐ) của Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam (sau đây gọi tắt là VCB hoặc Ngân hàng).

A. THÀNH PHẦN THAM DỰ VÀ TÍNH HỢP PHÁP, HỢP LỆ CỦA ĐẠI HỘI:

I. Thành phần tham dự:

- Tham dự Đại hội có 166 đại biểu đại diện cho 966 cổ đông, sở hữu 4.529.461.592 cổ phần, chiếm 95,71% số cổ phần có quyền biểu quyết của Ngân hàng.
- Đại hội trân trọng đón nhận sự hiện diện của:
  1. Ông Vũ Viết Ngoạn, nguyên Chủ tịch UBGS tài chính Quốc Gia, nguyên Tổ trưởng Tổ tư vấn kinh tế của Thủ tướng Chính phủ.
  2. Ông Nguyễn Đức Phong, Phó Bí thư Thường trực Đảng ủy khối DNTW.
  3. Bà Phạm Thị Lan Anh, Phó Vụ trưởng Vụ địa bàn VI, Ủy ban Kiểm tra TW.
  4. Ông Lê Thế Sáu, Phó trưởng Kiểm toán Nhà nước Chuyên ngành VII.
  5. Ông Lê Anh Xuân, Phó Vụ trưởng Vụ Tài chính kế toán, Ngân hàng Nhà nước Việt Nam.
  6. Ông Nguyễn Anh Tuấn, Phó Vụ trưởng Vụ Tổ chức cán bộ, Ngân hàng Nhà nước Việt Nam.
  7. Ông Ngô Mạnh Anh, Quyền Cục trưởng Cục 1 - Cơ quan Thanh tra Giám sát Ngân hàng, Ngân hàng Nhà nước Việt Nam.
  8. Bà Hoàng Huyền Châm, Phó Giám đốc Ngân hàng Nhà nước Việt Nam - Chi nhánh Hà Nội.
  9. Thượng tá Giang Tự Trọng, Phó Trưởng Phòng 8, Cục C03, Bộ Công an.
  10. Bà Đặng Phương Hà, Phó Tổng Giám đốc Ernst & Young Việt Nam.

11. Các ông bà đại diện một số cơ quan ban ngành, đối tác, cơ quan thông tấn báo chí.

12. Các ông bà là thành viên Hội đồng Quản trị (HĐQT), thành viên Ban Điều hành (BĐH), thành viên Ban Kiểm soát (BKS) VCB.

II. Tính hợp pháp, hợp lệ của Đại hội:

Đại hội đã nghe Ông Lại Hữu Phước - Trưởng Ban Kiểm tra tư cách cổ đông công bố Biên bản kiểm tra tư cách cổ đông:

- Tổng số cổ phần của Ngân hàng: 4.732.516.571 cổ phần.
- Tổng số cổ đông được mời tham dự Đại hội: 23.681 cổ đông, đại diện cho 4.732.516.571 cổ phần có quyền biểu quyết của Ngân hàng.
- Số đại biểu là cổ đông sở hữu hoặc được ủy quyền tham dự Đại hội: 166 đại biểu đại diện cho 966 cổ đông, sở hữu 4.529.461.592 cổ phần, chiếm 95,71% số cổ phần có quyền biểu quyết của Ngân hàng.
- Căn cứ quy định của Luật Doanh nghiệp năm 2020 và Điều lệ tổ chức và hoạt động của VCB, phiên họp ĐHĐCĐ thường niên năm 2023 của VCB là hợp pháp, hợp lệ và đủ điều kiện để tiến hành.

B. NỘI DUNG VÀ DIỄN BIẾN ĐẠI HỘI:

I. Bầu Ban Chủ tọa:

Để điều hành Đại hội, Đại hội đã tiến hành bầu Ban Chủ tọa. Sau khi nghe danh sách nhân sự dự kiến do Ban tổ chức giới thiệu, 100% cổ đông có quyền biểu quyết có mặt tại Đại hội đã biểu quyết thông qua Ban Chủ tọa gồm các thành viên sau đây:

- Ông Phạm Quang Dũng - Chủ tọa;
- Ông Nguyễn Thanh Tùng - Thành viên;
- Ông Đỗ Việt Hùng - Thành viên;
- Ông Nguyễn Mạnh Hùng - Thành viên;
- Bà Phùng Nguyễn Hải Yến - Thành viên;

II. Chỉ định Ban Thư ký Đại hội; Bầu Ban Kiểm phiếu; Thông qua Quy chế làm việc của Đại hội; Thông qua Chương trình nghị sự và thông qua thể thức biểu quyết:

1. Để ghi chép diễn biến Đại hội và soạn thảo Nghị quyết Đại hội, Ban Chủ tọa đã cử Ban Thư ký Đại hội gồm:

- Ông Nguyễn Trung Nam - Trưởng ban;
- Ông Nguyễn Văn Phương - Thành viên;
- Ông Trương Song Hảo - Thành viên.

2. Để thực hiện công tác bầu cử và biểu quyết tại Đại hội, Đại hội đã tiến hành bầu Ban Kiểm phiếu. Sau khi nghe Ban Chủ tọa giới thiệu danh sách nhân sự dự kiến, 100% cổ đông có quyền biểu quyết có mặt tại Đại hội đã biểu quyết thông qua Ban Kiểm phiếu gồm các thành viên sau đây:

- Bà Đinh Thị Thái - Trưởng ban;
- Ông Đặng Bình Nguyên - Thành viên;
- Ông Đặng Kiên Định - Thành viên.

3. Đại hội đã nghe Trưởng Ban Kiểm phiếu phổ biến thể thức biểu quyết, thể lệ bầu cử đối với các nội dung tại Đại hội và đã nhất trí thông qua.

4. Sau phần khai mạc, Đại hội đã nghe Ông Đỗ Việt Hùng – Thành viên HĐQT công bố dự thảo Quy chế Đại hội và đã nhất trí thông qua.

5. Đại hội đã nghe Ông Nguyễn Thanh Tùng – Thành viên HĐQT - Tổng Giám đốc thay mặt Ban Chủ tọa công bố Chương trình nghị sự và đã nhất trí thông qua.

III. Nội dung chính của Đại hội:

1. Các nội dung trình Đại hội đồng cổ đông:

- Đại hội đã nghe Ông Đỗ Việt Hùng – Thành viên HĐQT trình bày Báo cáo của HĐQT về hoạt động năm 2022 và định hướng năm 2023;
- Đại hội đã nghe Ông Phạm Quang Dũng – Chủ tịch HĐQT trình bày Báo cáo của HĐQT tổng kết nhiệm kỳ 2018-2023 và định hướng nhiệm kỳ 2023-2028;
- Đại hội đã nghe Ông Nguyễn Thanh Tùng – Thành viên HĐQT – Tổng Giám đốc trình bày Báo cáo của BĐH về kết quả hoạt động kinh doanh năm 2022 và định hướng năm 2023;
- Đại hội đã nghe Ông Lại Hữu Phước – Trưởng BKS trình bày Báo cáo của BKS về hoạt động năm 2022 và định hướng năm 2023; và Báo cáo của BKS tổng kết nhiệm kỳ 2018 - 2023 và định hướng nhiệm kỳ 2023 - 2028;
- Đại hội đã nghe Ông Đỗ Việt Hùng – Thành viên HĐQT trình bày Tờ trình về việc bầu thành viên HĐQT nhiệm kỳ 2023 - 2028 và Dự thảo Quy chế bầu thành viên HĐQT nhiệm kỳ 2023-2028;
- Đại hội đã nghe Ông Nguyễn Mạnh Hùng – Thành viên HĐQT trình bày Tờ trình về việc bầu thành viên BKS nhiệm kỳ 2023 - 2028 và Dự thảo Quy chế bầu thành viên BKS nhiệm kỳ 2023 - 2028;

- Đại hội đã nghe Bà Phùng Nguyễn Hải Yến – Phó Tổng Giám đốc trình bày Tờ trình về việc thông qua báo cáo tài chính đã được kiểm toán và phương án phân phối lợi nhuận năm 2022; và Tờ trình về mức thù lao cho HĐQT và BKS năm 2023;
- Đại hội đã nghe Ông Lại Hữu Phước – Trưởng BKS trình bày Tờ trình về việc lựa chọn công ty kiểm toán độc lập kiểm toán báo cáo tài chính và hoạt động của hệ thống kiểm soát nội bộ năm 2024;
- Đại hội đã nghe Ông Nguyễn Mạnh Hùng – Thành viên HĐQT trình bày Tờ trình về việc sửa đổi, bổ sung một số nội dung Điều lệ và Quy chế của VCB;

2. Biểu quyết thông qua các nội dung Báo cáo, Tờ trình Đại hội:

Đại hội đã tiến hành thảo luận về nội dung các Tờ trình và thống nhất cao các nội dung báo cáo tại Đại hội. Đại hội đã tiến hành biểu quyết (bằng Thẻ biểu quyết) thông qua các nội dung sau đây:

2.1 Thông qua báo cáo của HĐQT về hoạt động năm 2022 và định hướng năm 2023

a. Thông qua kết quả hoạt động kinh doanh năm 2022:

- Tổng tài sản: 1.813.815 tỷ đồng;
- Dư nợ tín dụng: 1.156.148 tỷ đồng;
- Tổng huy động vốn: 1.257.806 tỷ đồng;
- Tỷ lệ nợ xấu: 0,68%
- Lợi nhuận hợp nhất trước thuế: 37.368 tỷ đồng;

b. Thông qua định hướng hoạt động năm 2023:

i. Với phương châm hành động "***Chuyển đổi - Hiệu quả - Bền vững***" và quan điểm chỉ đạo, điều hành "***Trách nhiệm - Quyết liệt - Sáng tạo***", trên cơ sở Chiến lược phát triển VCB đến năm 2025, tầm nhìn 2030, toàn hệ thống VCB tiếp tục nỗ lực thực hiện đồng bộ các nhiệm vụ, giải pháp, phấn đấu hoàn thành kế hoạch kinh doanh năm 2023.

ii. Một số định hướng chính:

Về hoạt động kinh doanh: tiếp tục thực hiện 6 đột phá liên quan đến triển khai Chương trình hành động chuyển đổi số, và Kế hoạch hành động chuyển đổi; nâng cao chất lượng nguồn nhân lực; đổi mới mô hình tăng trưởng, gắn với chuyển dịch cơ cấu hoạt động; đẩy mạnh công tác phát triển khách hàng, phát triển sản phẩm; hoàn thiện hệ thống cơ chế chính sách,; triển khai đúng tiến độ phương án nhận chuyển giao bắt buộc một tổ chức tín dụng; thực hiện 3 trọng tâm trong chuyển dịch cơ cấu hoạt động kinh doanh liên quan đến tăng trưởng tín dụng gắn với chuyển dịch cơ cấu tín dụng hiệu quả bền vững, cải

thiện tỷ trọng thu nhập phi tín dụng với trọng tâm là thu nhập từ dịch vụ, cơ cấu danh mục nguồn vốn theo hướng gia tăng hiệu quả, đảm bảo phát triển bền vững.

Về công tác quản trị điều hành: triển khai đúng tiến độ, chất lượng & hiệu quả Chương trình hành động chuyển đổi số, và Kế hoạch hành động chuyển đổi; tiếp tục thực hiện Đề án Quản trị & Phát triển nguồn nhân lực; tăng cường năng lực cơ sở hạ tầng công nghệ thông tin, đảm bảo an toàn bảo mật hệ thống; tập trung nguồn lực, đẩy nhanh tiến độ và đảm bảo chất lượng các dự án chuyển đổi trọng điểm đang triển khai.

iii. Một số chỉ tiêu kế hoạch năm 2023:

- Tổng tài sản: tăng 9%;
- Dư nợ tín dụng: tối đa tăng 14%;
- Huy động vốn: Phù hợp với tăng trưởng tín dụng.
  LDR không cao hơn năm 2022.
- Lợi nhuận trước thuế: tăng tối thiểu 15%;
- Tỷ lệ nợ xấu: thấp hơn 1,5%;
- Tỷ lệ chi trả cổ tức: theo phê duyệt của Cơ quan Nhà nước có thẩm quyền;
- Tỷ lệ đảm bảo an toàn hoạt động: theo quy định hiện hành của NHNN.

Đại hội đồng cổ đông thống nhất giao/ủy quyền cho HĐQT phê duyệt kế hoạch kinh doanh năm 2023 theo ý kiến chính thức của NHNN.

Kết quả biểu quyết như sau:

Số cổ phiếu biểu quyết đồng ý là 4.529.134.530 phiếu, chiếm tỷ lệ trên 99,99%;

Số cổ phiếu không đồng ý là 0 phiếu, chiếm tỷ lệ 0,00%;

Số cổ phiếu biểu quyết không có ý kiến là 327.062 phiếu chiếm tỷ lệ dưới 0,01% tổng số phiếu biểu quyết của các cổ đông tham dự Đại hội tại thời điểm biểu quyết.

2.2 Thông qua Báo cáo của HĐQT tổng kết nhiệm kỳ 2018-2023 và định hướng nhiệm kỳ 2023-2028

Kết quả biểu quyết như sau:

Số cổ phiếu biểu quyết đồng ý là 4.529.206.392 phiếu, chiếm tỷ lệ trên 99,99%;

Số cổ phiếu không đồng ý là 0 phiếu, chiếm tỷ lệ 0,00%;

Số cổ phiếu biểu quyết không có ý kiến là 255.200 phiếu chiếm tỷ lệ dưới 0,01% tổng số phiếu biểu quyết của các cổ đông tham dự Đại hội tại thời điểm biểu quyết.

2.3. Thông qua Báo cáo của BĐH về kết quả hoạt động kinh doanh năm 2022 và định hướng năm 2023

Kết quả biểu quyết như sau:

Số cổ phiếu biểu quyết đồng ý là 4.529.206.392 phiếu, chiếm tỷ lệ trên 99,99%;

Số cổ phiếu không đồng ý là 0 phiếu, chiếm tỷ lệ 0,00%;

Số cổ phiếu biểu quyết không có ý kiến là 255.200 phiếu chiếm tỷ lệ dưới 0,01% tổng số phiếu biểu quyết của các cổ đông tham dự Đại hội tại thời điểm biểu quyết.

2.4. Thông qua Báo cáo của BKS về hoạt động năm 2022 và định hướng năm 2023

Kết quả biểu quyết như sau:

Số cổ phiếu biểu quyết đồng ý là 4.529.206.392 phiếu, chiếm tỷ lệ trên 99,99%;

Số cổ phiếu không đồng ý là 0 phiếu, chiếm tỷ lệ 0,00%;

Số cổ phiếu biểu quyết không có ý kiến là 255.200 phiếu chiếm tỷ lệ dưới 0,01% tổng số phiếu biểu quyết của các cổ đông tham dự Đại hội tại thời điểm biểu quyết.

2.5 Thông qua Báo cáo của BKS tổng kết nhiệm kỳ 2018 - 2023 và định hướng nhiệm kỳ 2023-2028

Kết quả biểu quyết như sau:

Số cổ phiếu biểu quyết đồng ý là 4.529.206.392 phiếu, chiếm tỷ lệ trên 99,99%;

Số cổ phiếu không đồng ý là 0 phiếu, chiếm tỷ lệ 0,00%;

Số cổ phiếu biểu quyết không có ý kiến là 255.200 phiếu chiếm tỷ lệ dưới 0,01% tổng số phiếu biểu quyết của các cổ đông tham dự Đại hội tại thời điểm biểu quyết.

2.6 Thông qua Tờ trình về việc bầu thành viên HĐQT nhiệm kỳ 2023 - 2028 và Dự thảo Quy chế bầu thành viên HĐQT nhiệm kỳ 2023 - 2028

Kết quả biểu quyết như sau:

Số cổ phiếu biểu quyết đồng ý là 4.529.206.392 phiếu, chiếm tỷ lệ trên 99,99%;

Số cổ phiếu không đồng ý là 0 phiếu, chiếm tỷ lệ 0,00%;

Số cổ phiếu biểu quyết không có ý kiến là 255.200 phiếu chiếm tỷ lệ dưới 0,01% tổng số phiếu biểu quyết của các cổ đông tham dự Đại hội tại thời điểm biểu quyết.

2.7 Thông qua Tờ trình về việc bầu thành viên BKS nhiệm kỳ 2023 - 2028 và Dự thảo Quy chế bầu thành viên BKS nhiệm kỳ 2023-2028

Kết quả biểu quyết như sau:

Số cổ phiếu biểu quyết đồng ý là 4.529.206.392 phiếu, chiếm tỷ lệ trên 99,99%;

Số cổ phiếu không đồng ý là 0 phiếu, chiếm tỷ lệ 0,00%;

Số cổ phiếu biểu quyết không có ý kiến là 255.200 phiếu chiếm tỷ lệ dưới 0,01% tổng số phiếu biểu quyết của các cổ đông tham dự Đại hội tại thời điểm biểu quyết.

2.8 Thông qua Tờ trình về việc thông qua báo cáo tài chính đã được kiểm toán và phương án phân phối lợi nhuận năm 2022

a. Thông qua số liệu Báo cáo tài chính hợp nhất năm 2022 của VCB đã được kiểm toán, đã được BKS VCB thẩm định và báo cáo tại ĐHĐCĐ thường niên năm 2023 với các chỉ tiêu chủ yếu sau:

Đơn vị: triệu đồng

TT	Chỉ tiêu	Năm 2022
1	Tổng tài sản	1.813.815.170
2	Vốn chủ sở hữu	135.646.085
	Trong đó: Vốn điều lệ	47.325.166
3	Lợi nhuận trước thuế	37.368.091
4	Lợi nhuận sau thuế	29.919.054
	Lợi nhuận sau thuế trên BCTC riêng lẻ	29.387.006
5	Lợi ích của cổ đông không kiểm soát	20.040
6	Lợi nhuận thuần của cổ đông ngân hàng	29.899.014

(Số liệu BCTC hợp nhất 2022 đã kiểm toán. Bản tóm tắt BCTC đính kèm tờ trình)

b. Thông qua phương án phân phối lợi nhuận năm 2022:

Đơn vị: triệu đồng

TT	Khoản mục	Năm 2022
1	**Lợi nhuận sau thuế năm 2022 (riêng lẻ)**	**29.387.006**
2	**Điều chỉnh tăng Lợi nhuận năm trước**	**3.080**
3	**Lợi nhuận phân phối [(1) + (2)]**	**29.390.086**
4	Trích lập Quỹ dự trữ bổ sung vốn điều lệ (5%) [(3) x 5%]	1.469.504
5	Trích lập Quỹ dự phòng tài chính (10%) [(3) x 10%]	2.939.009
6	Trích lập Quỹ khen thưởng, phúc lợi (bao gồm Quỹ thưởng người quản lý)	3.291.458
7	Điều chỉnh giảm khác	9.884
8	**Lợi nhuận còn lại sau thuế, trích các quỹ**	**21.680.231**

	[(3)-(4)-(5)-(6)-(7)]	
9	**Chia cổ tức** *Theo phê duyệt của cơ quan nhà nước có thẩm quyền*	**21.680.231**
10	**Lợi nhuận còn lại sau thuế, trích các quỹ và chia cổ tức [(8)-(9)]**	**0**

Đại hội đồng cổ đông thống nhất:

- Thông qua Báo cáo tài chính hợp nhất và Báo cáo tài chính riêng lẻ của VCB năm 2022 đã được kiểm toán.
- Giao/ủy quyền cho HĐQT thực hiện điều chỉnh số liệu trên Báo cáo tài chính năm 2022 đã được thông qua nêu trên theo yêu cầu của các cơ quan thanh tra, kiểm toán và cơ quan quản lý nhà nước (nếu có).
- Giao/ủy quyền cho HĐQT thực hiện phân phối lợi nhuận năm 2022 theo văn bản phê duyệt của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam.
- Giao/ủy quyền cho HĐQT thực hiện xây dựng Phương án tăng vốn điều lệ phát hành cổ phần để chi trả cổ tức bằng cổ phiếu từ nguồn lợi nhuận còn lại năm 2022 (lợi nhuận sau thuế sau trích lập các quỹ) khi được Ngân hàng Nhà nước Việt Nam phê duyệt Phương án phân phối lợi nhuận năm 2022.
- Giao HĐQT quyết định việc sử dụng quỹ thưởng Người quản lý hàng năm của VCB theo mục đích được phép phù hợp với quy định pháp luật.

Kết quả biểu quyết như sau:

Số cổ phiếu biểu quyết đồng ý là 4.529.206.392 phiếu, chiếm tỷ lệ trên 99,99%;

Số cổ phiếu không đồng ý là 0 phiếu, chiếm tỷ lệ 0,00%;

Số cổ phiếu biểu quyết không có ý kiến là 255.200 phiếu chiếm tỷ lệ dưới 0,01% tổng số phiếu biểu quyết của các cổ đông tham dự Đại hội tại thời điểm biểu quyết.

2.9 Thông qua Tờ trình về việc mức thù lao cho HĐQT và BKS năm 2023

Đại hội đồng cổ đông thống nhất thông qua mức thù lao đối với HĐQT và BKS năm 2023 tối đa 0,15% lợi nhuận hợp nhất sau thuế trong trường hợp hoàn thành chỉ tiêu lợi nhuận hợp nhất trước thuế năm 2023 theo kế hoạch được cơ quan quản lý giao.

Kết quả biểu quyết như sau:

Số cổ phiếu biểu quyết đồng ý là 4.465.182.185 phiếu, chiếm tỷ lệ 98,58%;

Số cổ phiếu không đồng ý là 59.779.639 phiếu, chiếm tỷ lệ 1,32%;

Số cổ phiếu biểu quyết không có ý kiến là 4.499.768 phiếu chiếm tỷ lệ 0,10% tổng số phiếu biểu quyết của các cổ đông tham dự Đại hội tại thời điểm biểu quyết.

2.10 Thông qua Tờ trình về việc lựa chọn công ty kiểm toán độc lập kiểm toán báo cáo tài chính và hoạt động của hệ thống kiểm soát nội bộ năm 2024

Đại hội đồng cổ đông thống nhất thông qua việc giao cho HĐQT quyết định lựa chọn công ty kiểm toán độc lập đáp ứng các điều kiện theo quy định tại Thông tư số 96/2020/TT-BTC ngày 16/11/2020 của Bộ Tài chính, Thông tư số 39/2011/TT-NHNN ngày 15/12/2011, Thông tư số 24/2021/TT-NHNN ngày 31/12/2021 của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam và các văn bản sửa đổi bổ sung/thay thế (nếu có) của các văn bản này tại thời điểm thực hiện quyết định lựa chọn công ty kiểm toán độc lập để thực hiện soát xét Báo cáo tài chính quý II/2024, kiểm toán Báo cáo tài chính và hoạt động của hệ thống kiểm soát nội bộ của Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam năm 2024, đảm bảo hiệu quả và tuân thủ các quy định nêu trên, các văn bản sửa đổi bổ sung/thay thế (nếu có) của các văn bản này và các quy định của pháp luật.

Kết quả biểu quyết như sau:

Số cổ phiếu biểu quyết đồng ý là 4.495.716 phiếu, chiếm tỷ lệ 99,25%;

Số cổ phiếu không đồng ý là 23.955.544 phiếu, chiếm tỷ lệ 0,53%;

Số cổ phiếu biểu quyết không có ý kiến là 9.789.714 phiếu chiếm tỷ lệ 0,22% tổng số phiếu biểu quyết của các cổ đông tham dự Đại hội tại thời điểm biểu quyết.

2.11 Thông qua Tờ trình về việc sửa đổi, bổ sung một số nội dung Điều lệ và Quy chế của VCB

Đại hội đồng cổ đông thống nhất:

i. Thông qua việc sửa đổi, bổ sung một số nội dung Điều lệ, Quy chế tổ chức và hoạt động của HĐQT, Quy chế quản trị nội bộ như nêu tại các Phụ lục kèm theo Tờ trình;

ii. Thông qua các Dự thảo toàn văn Điều lệ, Quy chế tổ chức và hoạt động của HĐQT và Quy chế quản trị nội bộ.

iii. Giao HĐQT thực hiện các thủ tục cần thiết để ban hành Điều lệ, Quy chế tổ chức và hoạt động của HĐQT và Quy chế quản trị nội bộ với các nội dung sửa đổi, bổ sung nêu trên.

Kết quả biểu quyết như sau:

Số cổ phiếu biểu quyết đồng ý là 4.353.580.470 phiếu, chiếm tỷ lệ 96,12%;

Số cổ phiếu không đồng ý là 66.966.899 phiếu, chiếm tỷ lệ 1,48%;

Số cổ phiếu biểu quyết không có ý kiến là 108.914.223 phiếu chiếm tỷ lệ 2,40% tổng số phiếu biểu quyết của các cổ đông tham dự Đại hội tại thời điểm biểu quyết.

IV. Công bố kết quả kiểm phiếu nội dung bầu nhân sự:

Đại hội đã nghe Bà Đinh Thị Thái – Phó Tổng Giám đốc - Trưởng Ban kiểm phiếu công bố kết quả kiểm phiếu bầu thành viên HĐQT và thành viên BKS nhiệm kỳ 2023 – 2028. Căn cứ kết quả kiểm phiếu:

Bầu thành viên Ban kiểm soát nhiệm kỳ 2023 - 2028

- **Ông Lại Hữu Phước**, CCCD số 035067001093 do Cục Cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội cấp ngày 8/4/2021, được bầu là thành viên Ban kiểm soát nhiệm kỳ 2023 – 2028 với số phiếu bầu là **4.524.252.875** phiếu, chiếm **99,89%** tổng số phiếu bầu.
- **Bà La Thị Hồng Minh**, CCCD số 001173022762 do Cục Cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội cấp ngày 8/4/2021, được bầu là thành viên Ban kiểm soát nhiệm kỳ 2023 – 2028 với số phiếu bầu là **4.515.773.066** phiếu, chiếm **99,70%** tổng số phiếu bầu.
- **Bà Đỗ Thị Mai Hương**, CCCD số 001174013340 do Cục Cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội cấp ngày 25/4/2021, được bầu là thành viên Ban kiểm soát nhiệm kỳ 2023 – 2028 với số phiếu bầu là **4.516.615.075** phiếu, chiếm **99,72%** tổng số phiếu bầu.
- **Bà Trần Mỹ Hạnh**, CCCD số 038174011851 do Cục Cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội cấp ngày 2/4/2021, được bầu là thành viên Ban kiểm soát nhiệm kỳ 2023 – 2028 với số phiếu bầu là **4.523.119.345** phiếu, chiếm **99,86%** tổng số phiếu bầu.

Bầu thành viên Hội đồng quản trị nhiệm kỳ 2023 - 2028

- **Ông Phạm Quang Dũng**, CCCD số 038073004767 do Cục cảnh sát đăng ký, quản lý cư trú và dữ liệu quốc gia về dân cư cấp ngày 8/4/2021, được bầu là thành viên Hội đồng quản trị nhiệm kỳ 2023 – 2028 với số phiếu bầu là **4.715.945.236** phiếu, chiếm **104,12%** tổng số phiếu bầu.
- **Ông Nguyễn Thanh Tùng**, CCCD số 001074026372 do Cục Cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội cấp ngày 9/12/2020, được bầu là thành viên Hội đồng quản trị nhiệm kỳ 2023 – 2028 với số phiếu bầu là **4.501.608.505** phiếu, chiếm **99,39%** tổng số phiếu bầu.

- **Ông Đỗ Việt Hùng**, CCCD số 001070024692 do Cục Cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội cấp ngày 2/4/2021, được bầu là thành viên Hội đồng quản trị nhiệm kỳ 2023 – 2028 với số phiếu bầu là **4.501.326.782** phiếu, chiếm **99,38%** tổng số phiếu bầu.
- **Ông Nguyễn Mỹ Hào**, CCCD số 040063000273 do Cục Cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội cấp ngày 17/7/2017, được bầu là thành viên Hội đồng quản trị nhiệm kỳ 2023 – 2028 với số phiếu bầu là **4.484.838.286** phiếu, chiếm **99,01%** tổng số phiếu bầu.
- **Ông Nguyễn Mạnh Hùng**, CCCD số 001074046350 do Cục Cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội cấp ngày 11/11/2021, được bầu là thành viên Hội đồng quản trị nhiệm kỳ 2023 – 2028 với số phiếu bầu là **4.501.326.762** phiếu, chiếm **99,38%** tổng số phiếu bầu.
- **Ông Hồng Quang**, CCCD số 001076028355 do Cục cảnh sát đăng ký, quản lý cư trú và dữ liệu quốc gia về dân cư cấp ngày 25/12/2020, được bầu là thành viên Hội đồng quản trị nhiệm kỳ 2023 – 2028 với số phiếu bầu là **4.501.601.518** phiếu, chiếm **99,38%** tổng số phiếu bầu.
- **Ông Shojiro Mizoguchi**, Hộ chiếu số TZ1262141 do Bộ Ngoại giao Nhật Bản cấp ngày 15/2/2018, được bầu là thành viên Hội đồng quản trị nhiệm kỳ 2023 – 2028 với số phiếu bầu là **4.401.604.734** phiếu, chiếm **97,18%** tổng số phiếu bầu.
- **Ông Vũ Viết Ngoạn**, CCCD số 035058002317 do Cục Cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội cấp ngày 1/11/2021, được bầu là thành viên độc lập của Hội đồng quản trị nhiệm kỳ 2023 – 2028 với số phiếu bầu là **4.388.979.479** phiếu, chiếm **96,90%** tổng số phiếu bầu.

V. Nội dung khác các Tờ trình, báo cáo Đại hội đồng cổ đông phát sinh ngoài chương trình nghị sự đã được thông qua:

Không có.

C. BIỂU QUYẾT THÔNG QUA BIÊN BẢN, NGHỊ QUYẾT ĐẠI HỘI VÀ BẾ MẠC ĐẠI HỘI

Biên bản này gồm 12 trang, được lập vào hồi 12 giờ ngày 21/04/2023 ngay sau khi phiên họp ĐHĐCĐ thường niên của VCB năm 2023 kết thúc chương trình nghị sự.

Biên bản này đã được đọc lại trước toàn thể Đại hội và được số cổ đông đại diện cho 100% số cổ phần có quyền biểu quyết có mặt tại Đại hội biểu quyết đồng ý thông qua./.

TM. BAN THƯ KÝ TRƯỞNG BAN	TM. BAN CHỦ TỌA CHỦ TỌA
Nguyễn Trung Nam	Phạm Quang Dũng

Tài liệu lưu kèm:

- *Quy chế tổ chức Đại hội;*
- *Các báo cáo của: HĐQT, BĐH, BKS;*
- *Các Tờ trình đã trình Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023;*
- *Biên bản kiểm phiếu*

Vietcombank

NGÂN HÀNG TMCP
NGOẠI THƯƠNG VIỆT NAM

Địa chỉ: 198 Trần Quang Khải, Hoàn Kiếm, Hà Nội
Mã số DN: 0100112437
(cấp thay đổi lần 15 ngày 14/04/2022)

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Hà Nội, ngày 21 tháng 04 năm 2023

BIÊN BẢN KIỂM PHIẾU
TẠI ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN CỦA VCB
NĂM 2023

Hôm nay, vào hồi 08:00 ngày 21/04/2023, tại Trường Đào tạo và Phát triển nguồn nhân lực VCB, KĐT Ecopark, xã Cửu Cao, huyện Văn Giang, Hưng Yên đã diễn ra phiên họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023 (sau đây gọi tắt là Đại hội hoặc ĐHĐCĐ) của Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam (sau đây gọi tắt là VCB hoặc Ngân hàng).

A. ĐẠI HỘI ĐÃ BẦU BAN KIỂM PHIẾU GỒM:

1 Bà **Đinh Thị Thái** – Phó Tổng giám đốc - Trưởng ban.

2 Ông **Đặng Bình Nguyên** – Trưởng Ban Tổ chức & Nhân sự - Thành viên.

3 Ông **Đặng Kiên Định** –Trưởng Ban Kiểm tra nội bộ - Thành viên.

B. ĐẠI HỘI ĐÃ TIẾN HÀNH BIỂU QUYẾT VÀ BẦU:

Số đại biểu cổ đông có mặt tham dự biểu quyết là **166** đại biểu, đại diện cho **4.529.461.592** cổ phần, chiếm tỷ lệ **95,71%** tổng số cổ phần của VCB.

I. Những nội dung Đại hội biểu quyết thông qua

1. Thông qua Báo cáo của Hội đồng quản trị (HĐQT) về hoạt động năm 2022 và định hướng năm 2023

– Tổng số phiếu biểu quyết đồng ý là: **4.529.134.530** phiếu, chiếm tỷ lệ **trên 99,99%** trên tổng số phiếu có quyền biểu quyết của các cổ đông tham dự Đại hội.

– Tổng số phiếu biểu quyết không đồng ý là: **0** phiếu, chiếm tỷ lệ **0,00%** trên tổng số phiếu có quyền biểu quyết của các cổ đông tham dự Đại hội.

– Tổng số phiếu biểu quyết không có ý kiến là: **327.062** phiếu, chiếm tỷ lệ **dưới 0,01%** trên tổng số phiếu có quyền biểu quyết của các cổ đông tham dự Đại hội.

2. Thông qua Báo cáo của HĐQT tổng kết nhiệm kỳ 2018-2023 và định hướng nhiệm kỳ 2023-2028

- Tổng số phiếu biểu quyết đồng ý là: ***4.529.206.392*** phiếu, chiếm tỷ lệ **trên 99,99%** trên tổng số phiếu có quyền biểu quyết của các cổ đông tham dự Đại hội.

- Tổng số phiếu biểu quyết không đồng ý là: **0** phiếu, chiếm tỷ lệ **0,00%** trên tổng số phiếu có quyền biểu quyết của các cổ đông tham dự Đại hội.

- Tổng số phiếu biểu quyết không có ý kiến là: **255.200** phiếu, chiếm tỷ lệ **dưới 0,01%** trên tổng số phiếu có quyền biểu quyết của các cổ đông tham dự Đại hội.

3. Thông qua Báo cáo của Ban Điều hành về kết quả hoạt động kinh doanh năm 2022 và định hướng năm 2023

- Tổng số phiếu biểu quyết đồng ý là: **4.529.206.392** phiếu, chiếm tỷ lệ **trên 99,99%** trên tổng số phiếu có quyền biểu quyết của các cổ đông tham dự Đại hội.

- Tổng số phiếu biểu quyết không đồng ý là: **0** phiếu, chiếm tỷ lệ **0,00%** trên tổng số phiếu có quyền biểu quyết của các cổ đông tham dự Đại hội.

- Tổng số phiếu biểu quyết không có ý kiến là: **255.200** phiếu, chiếm tỷ lệ **dưới 0,01%** trên tổng số phiếu có quyền biểu quyết của các cổ đông tham dự Đại hội.

4. Thông qua Báo cáo của Ban Kiểm soát (BKS) về hoạt động năm 2022 và định hướng năm 2023

- Tổng số phiếu biểu quyết đồng ý là: **4.529.206.392** phiếu, chiếm tỷ lệ **trên 99,99%** trên tổng số phiếu có quyền biểu quyết của các cổ đông tham dự Đại hội.

- Tổng số phiếu biểu quyết không đồng ý là: **0** phiếu, chiếm tỷ lệ **0,00%** trên tổng số phiếu có quyền biểu quyết của các cổ đông tham dự Đại hội.

- Tổng số phiếu biểu quyết không có ý kiến là: **255.200** phiếu, chiếm tỷ lệ **dưới 0,01%** trên tổng số phiếu có quyền biểu quyết của các cổ đông tham dự Đại hội.

5. Thông qua Báo cáo của BKS tổng kết nhiệm kỳ 2018-2023 và định hướng nhiệm kỳ 2023-2028

- Tổng số phiếu biểu quyết đồng ý là: **4.529.206.392** phiếu, chiếm tỷ lệ **trên 99,99%** trên tổng số phiếu có quyền biểu quyết của các cổ đông tham dự Đại hội.

- Tổng số phiếu biểu quyết không đồng ý là: **0** phiếu, chiếm tỷ lệ **0,00%** trên tổng số phiếu có quyền biểu quyết của các cổ đông tham dự Đại hội.

- Tổng số phiếu biểu quyết không có ý kiến là: **255.200** phiếu, chiếm tỷ lệ **dưới 0,01%** trên tổng số phiếu có quyền biểu quyết của các cổ đông tham dự Đại hội.

6. Thông qua Tờ trình về việc bầu thành viên HĐQT nhiệm kỳ 2023-2028 và Dự thảo Quy chế bầu thành viên HĐQT nhiệm kỳ 2023-2028

- Tổng số phiếu biểu quyết đồng ý là: **4.529.206.392** phiếu, chiếm tỷ lệ **trên 99,99%** trên tổng số phiếu có quyền biểu quyết của các cổ đông tham dự Đại hội.
- Tổng số phiếu biểu quyết không đồng ý là: **0** phiếu, chiếm tỷ lệ **0,00%** trên tổng số phiếu có quyền biểu quyết của các cổ đông tham dự Đại hội.
- Tổng số phiếu biểu quyết không có ý kiến là: **255.200** phiếu, chiếm tỷ lệ **dưới 0,01%** trên tổng số phiếu có quyền biểu quyết của các cổ đông tham dự Đại hội.

7. Thông qua Tờ trình về việc bầu thành viên BKS nhiệm kỳ 2023-2028 và Dự thảo Quy chế bầu thành viên BKS nhiệm kỳ 2023-2028

- Tổng số phiếu biểu quyết đồng ý là: **4.529.206.392** phiếu, chiếm tỷ lệ **trên 99,99%** trên tổng số phiếu có quyền biểu quyết của các cổ đông tham dự Đại hội.
- Tổng số phiếu biểu quyết không đồng ý là: **0** phiếu, chiếm tỷ lệ **0,00%** trên tổng số phiếu có quyền biểu quyết của các cổ đông tham dự Đại hội.
- Tổng số phiếu biểu quyết không có ý kiến là: **255.200** phiếu, chiếm tỷ lệ **dưới 0,01%** trên tổng số phiếu có quyền biểu quyết của các cổ đông tham dự Đại hội.

8. Thông qua Tờ trình về việc thông qua báo cáo tài chính đã được kiểm toán và phương án phân phối lợi nhuận năm 2022

- Tổng số phiếu biểu quyết đồng ý là: **4.529.206.392** phiếu, chiếm tỷ lệ **trên 99,99%** trên tổng số phiếu có quyền biểu quyết của các cổ đông tham dự Đại hội.
- Tổng số phiếu biểu quyết không đồng ý là: **0** phiếu, chiếm tỷ lệ **0,00%** trên tổng số phiếu có quyền biểu quyết của các cổ đông tham dự Đại hội.
- Tổng số phiếu biểu quyết không có ý kiến là: **255.200** phiếu, chiếm tỷ lệ **dưới 0,01%** trên tổng số phiếu có quyền biểu quyết của các cổ đông tham dự Đại hội.

9. Thông qua Tờ trình về việc mức thù lao cho HĐQT và BKS năm 2023

- Tổng số phiếu biểu quyết đồng ý là: **4.465.182.185** phiếu, chiếm tỷ lệ **98,58%** trên tổng số phiếu có quyền biểu quyết của các cổ đông tham dự Đại hội.
- Tổng số phiếu biểu quyết không đồng ý là: **59.779.639** phiếu, chiếm tỷ lệ **1,32%** trên tổng số phiếu có quyền biểu quyết của các cổ đông tham dự Đại hội.
- Tổng số phiếu biểu quyết không có ý kiến là: **4.499.768** phiếu, chiếm tỷ lệ **0,10%** trên tổng số phiếu có quyền biểu quyết của các cổ đông tham dự Đại hội.

10. Thông qua Tờ trình về việc lựa chọn công ty kiểm toán độc lập kiểm toán báo cáo tài chính và hoạt động của hệ thống kiểm soát nội bộ năm 2024

- Tổng số phiếu biểu quyết đồng ý là: **4.495.716.334** phiếu, chiếm tỷ lệ **99,25%** trên tổng số phiếu có quyền biểu quyết của các cổ đông tham dự Đại hội.

- Tổng số phiếu biểu quyết không đồng ý là: **23.955.544** phiếu, chiếm tỷ lệ **0,53%** trên tổng số phiếu có quyền biểu quyết của các cổ đông tham dự Đại hội.

- Tổng số phiếu biểu quyết không có ý kiến là: **9.789.714** phiếu, chiếm tỷ lệ **0,22%** trên tổng số phiếu có quyền biểu quyết của các cổ đông tham dự Đại hội.

11. Thông qua Tờ trình về việc sửa đổi, bổ sung một số nội dung Điều lệ và Quy chế của VCB

- Tổng số phiếu biểu quyết đồng ý là: **4.353.580.470** phiếu, chiếm tỷ lệ **96,12%** trên tổng số phiếu có quyền biểu quyết của các cổ đông tham dự Đại hội.

- Tổng số phiếu biểu quyết không đồng ý là: **66.966.899** phiếu, chiếm tỷ lệ **1,48%** trên tổng số phiếu có quyền biểu quyết của các cổ đông tham dự Đại hội.

- Tổng số phiếu biểu quyết không có ý kiến là: **108.914.223** phiếu, chiếm tỷ lệ **2,40%** trên tổng số phiếu có quyền biểu quyết của các cổ đông tham dự Đại hội.

II. Bầu thành viên Ban kiểm soát nhiệm kỳ 2023-2028

- Tổng số phiếu phát ra là: **248** phiếu, đại diện cho **4.529.461.592** cổ phần có quyền biểu quyết tại Đại hội, chiếm **95,71%** tổng số cổ phần của VCB.

- Số phiếu thu về là: **229** phiếu, đại diện cho **4.525.167.313** cổ phần, tương ứng **99,91%** số cổ phần có quyền biểu quyết tại Đại hội.

- Số phiếu hợp lệ là: **228** phiếu, đại diện cho **4.525.167.257** cổ phần, tương ứng **99,91%** số cổ phần có quyền biểu quyết tại Đại hội.

- Số phiếu không hợp lệ là: **1** phiếu, đại diện cho **56** cổ phần, tương ứng **dưới 0,01%** số cổ phần có quyền biểu quyết tại Đại hội.

Kết quả bầu thành viên Ban kiểm soát nhiệm kỳ 2023-2028 như sau:

Ông Lại Hữu Phước: Tổng số phiếu bầu là: *4.524.252.875* phiếu, chiếm **99,89%** số cổ phần có quyền biểu quyết tại Đại hội.

Bà La Thị Hồng Minh: Tổng số phiếu bầu là: 4.515.773.066 phiếu, chiếm **99,70%** số cổ phần có quyền biểu quyết tại Đại hội.

Bà Đỗ Thị Mai Hương: Tổng số phiếu bầu là: 4.516.615.075 phiếu, chiếm **99,72%** số cổ phần có quyền biểu quyết tại Đại hội.

Bà Trần Mỹ Hạnh: Tổng số phiếu bầu là: 4.523.119.345 phiếu, chiếm **99,86%** số cổ phần có quyền biểu quyết tại Đại hội.

III. Bầu thành viên Hội đồng quản trị nhiệm kỳ 2023-2028

- Tổng số phiếu phát ra là: **248** phiếu, đại diện cho **4.529.461.592** cổ phần có quyền biểu quyết tại Đại hội, chiếm **95,71%** tổng số cổ phần của VCB.
- Số phiếu thu về là: **229** phiếu, đại diện cho **4.525.167.313** cổ phần, tương ứng **99,91%** số cổ phần có quyền biểu quyết tại Đại hội.
- Số phiếu hợp lệ là: **222** phiếu, đại diện cho **4.511.704.728** cổ phần, tương ứng **99,61%** số cổ phần có quyền biểu quyết tại Đại hội.
- Số phiếu không hợp lệ là: **7** phiếu, đại diện cho **13.462.585** cổ phần, tương ứng **0,30%** số cổ phần có quyền biểu quyết tại Đại hội.

Kết quả bầu thành viên Hội đồng quản trị nhiệm kỳ 2023-2028 như sau:

Ông Phạm Quang Dũng: Tổng số phiếu bầu là: 4.715.945.236 phiếu, chiếm **104,12%** số cổ phần có quyền biểu quyết tại Đại hội.

Ông Nguyễn Thanh Tùng: Tổng số phiếu bầu là: 4.501.608.505 phiếu, chiếm **99,39%** số cổ phần có quyền biểu quyết tại Đại hội.

Ông Đỗ Việt Hùng: Tổng số phiếu bầu là: 4.501.326.782 phiếu, chiếm **99,38%** số cổ phần có quyền biểu quyết tại Đại hội.

Ông Nguyễn Mỹ Hào: Tổng số phiếu bầu là: 4.484.838.286 phiếu, chiếm **99,01%** số cổ phần có quyền biểu quyết tại Đại hội.

Ông Nguyễn Mạnh Hùng: Tổng số phiếu bầu là: 4.501.326.762 phiếu, chiếm **99,38%** số cổ phần có quyền biểu quyết tại Đại hội.

Ông Hồng Quang: Tổng số phiếu bầu là: 4.501.601.518 phiếu, chiếm **99,38%** số cổ phần có quyền biểu quyết tại Đại hội.

Ông Shojiro Mizoguchi: Tổng số phiếu bầu là: 4.401.604.734 phiếu, chiếm **97,18%** số cổ phần có quyền biểu quyết tại Đại hội.

Ông Vũ Viết Ngoạn: Tổng số phiếu bầu là: 4.388.979.479 phiếu, chiếm **96,90%** số cổ phần có quyền biểu quyết tại Đại hội.

Biên bản này được lập thành 04 bản gốc và đã được Chủ tọa và các thành viên Ban kiểm phiếu đồng ý, ký tên vào hồi **11 giờ 30 phút** ngày 21 tháng 04 năm 2023.

TM.BAN TỔ CHỨC ĐẠI HỘI
CHỦ TỌA

Phạm Quang Dũng

BAN KIỂM PHIẾU
TRƯỞNG BAN

Đinh Thị Thái

THÀNH VIÊN

Đặng Bình Nguyên

THÀNH VIÊN

Đặng Kiên Định

DỰ THẢO

CHƯƠNG TRÌNH HỌP
ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2023

Hà Nội, ngày 21 tháng 04 năm 2023

	NỘI DUNG CHƯƠNG TRÌNH	THỰC HIỆN	Thời gian dự kiến bắt đầu
I.	**Thủ tục khai mạc**	**Ban Tổ chức Đại hội**	**07:00**
1.	Cổ đông nhận tài liệu, Thẻ biểu quyết, Phiếu bầu;	Ban KTTC CĐ	
2.	Tuyên bố lý do - Giới thiệu thành phần tham dự và Ban Kiểm tra tư cách cổ đông (Ban KTTC CĐ);	Ban Tổ chức Đại hội	8:00
3.	Báo cáo kết quả kiểm tra tư cách cổ đông tham dự Đại hội;	Trưởng ban KTTC CĐ	
4.	Giới thiệu và thông qua thành phần Ban Chủ tọa.	Ban Tổ chức Đại hội	
II.	**Nội dung Đại hội**	**Ban chủ tọa**	**08:15**
1.	Cử Ban thư ký Đại hội và đề nghị thông qua Ban Kiểm phiếu;	Ban Chủ tọa	
2.	Thông qua thể lệ bầu cử và thể thức biểu quyết;	Trưởng Ban Kiểm phiếu	
3.	Khai mạc Đại hội;	Chủ tọa	
4.	Thông qua Quy chế Đại hội;	Ban Chủ tọa	
5.	Thông qua Chương trình nghị sự;	Ban Chủ tọa	
6.	Báo cáo của HĐQT về hoạt động năm 2022 và định hướng năm 2023;	Ban Chủ tọa	
7.	Báo cáo của HĐQT tổng kết nhiệm kỳ 2018-2023 và định hướng nhiệm kỳ 2023-2028;	Ban Chủ tọa	
8.	Báo cáo của Ban Điều hành về kết quả hoạt động kinh doanh năm 2022 và định hướng năm 2023;	Ban Chủ tọa	
9.	Báo cáo của Ban Kiểm soát về hoạt động năm 2022 và định hướng năm 2023;	Ban Kiểm soát	
10.	Báo cáo của Ban Kiểm soát tổng kết nhiệm kỳ 2018 – 2023 và định hướng nhiệm kỳ 2023-2028;	Ban Kiểm soát	
11.	Tờ trình về việc bầu thành viên HĐQT nhiệm kỳ 2023 – 2028 và Quy chế bầu thành viên HĐQT nhiệm kỳ 2023-2028;	Ban Chủ tọa	

NỘI DUNG CHƯƠNG TRÌNH	THỰC HIỆN	Thời gian dự kiến bắt đầu
12. Tờ trình về việc bầu thành viên Ban Kiểm soát (BKS) nhiệm kỳ 2023 – 2028 và Quy chế bầu thành viên BKS nhiệm kỳ 2023-2028;	Ban Chủ tọa	
13. Đại hội thảo luận, biểu quyết thông qua nội dung 11, 12 và bỏ phiếu bầu thành viên HĐQT và BKS nhiệm kỳ 2023-2028;	Ban Chủ tọa và Ban Kiểm phiếu	
14. Tờ trình về việc thông qua báo cáo tài chính đã được kiểm toán và phương án phân phối lợi nhuận năm 2022;	Ban Chủ tọa	
15. Tờ trình về mức thù lao cho các thành viên HĐQT và BKS năm 2023;	Ban Chủ tọa	
16. Tờ trình về việc lựa chọn đơn vị kiểm toán độc lập kiểm toán báo cáo tài chính và hoạt động của hệ thống kiểm soát nội bộ năm 2024;	Ban Chủ tọa	
17. Tờ trình về việc sửa đổi, bổ sung một số nội dung Điều lệ và Quy chế của VCB;	Ban Chủ tọa	
18. Đại hội thảo luận và biểu quyết thông qua các nội dung họp;	Ban Chủ tọa và Ban Kiểm phiếu	
19. Đại hội nghỉ giải lao;		
20. Công bố kết quả kiểm phiếu.	Trưởng Ban Kiểm phiếu	
III. Tổng kết Đại hội	**Ban Chủ tọa**	**12:30**
1. Trình Đại hội dự thảo Biên bản họp và Nghị quyết Đại hội;	Ban Thư ký	
2. Xin ý kiến Đại hội thông qua Biên bản họp và Nghị quyết Đại hội;	Ban Chủ tọa	
3. Giới thiệu Thành viên HĐQT và BKS mới, tổng kết và bế mạc Đại hội.	Chủ tọa	

BAN TỔ CHỨC ĐẠI HỘI

NGÂN HÀNG TMCP
NGOẠI THƯƠNG VIỆT NAM

Địa chỉ: 198 Trần Quang Khải, Hà Nội
Mã số Doanh nghiệp: 0100112437
(cấp đổi lần thứ 15 ngày 14/04/2022)

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Hà Nội, ngày 21 tháng 04 năm 2023

DỰ THẢO

QUY CHẾ
TỔ CHỨC HỌP ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2023 CỦA NGÂN HÀNG THƯƠNG MẠI CỔ PHẦN NGOẠI THƯƠNG VIỆT NAM

Chương I
QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi và đối tượng áp dụng

1. Quy chế này áp dụng cho việc tổ chức họp Đại hội đồng cổ đông thường niên (Đại hội) năm 2023 của Ngân hàng thương mại cổ phần Ngoại thương Việt Nam (VCB).

2. Quy chế này quy định cụ thể về quyền và nghĩa vụ của cổ đông; người tham dự họp Đại hội; điều kiện, thể thức tiến hành Đại hội.

Chương II
QUYỀN VÀ NGHĨA VỤ CỦA CỔ ĐÔNG, NGƯỜI THAM DỰ HỌP ĐẠI HỘI

Điều 2. Quyền và nghĩa vụ của cổ đông

1. Điều kiện tham dự họp Đại hội

Là các cổ đông hoặc người đại diện theo ủy quyền của các cổ đông có tên trong danh sách cổ đông tại ngày chốt quyền tham dự Đại hội.

2. Quyền của cổ đông khi tham dự họp Đại hội:

a) Được trực tiếp tham dự hoặc ủy quyền cho người khác tham dự họp Đại hội;

b) Được biểu quyết tất cả các vấn đề thuộc thẩm quyền của Đại hội theo quy định của Luật Doanh nghiệp, các văn bản quy phạm pháp luật khác có liên quan và Điều lệ tổ chức & hoạt động của VCB;

c) Được Ban tổ chức Đại hội thông báo công khai nội dung chương trình

Đại hội, bao gồm:

(i) Báo cáo của Hội đồng quản trị (HĐQT) về hoạt động năm 2022 và định hướng năm 2023;

(ii) Báo cáo của HĐQT tổng kết nhiệm kỳ 2018-2023 và định hướng nhiệm kỳ 2023-2028;

(iii) Báo cáo của Ban Điều hành về hoạt động kinh doanh năm 2022 và định hướng năm 2023;

(iv) Báo cáo của Ban Kiểm soát về hoạt động năm 2022 và định hướng năm 2023;

(v) Báo cáo của Ban Kiểm soát tổng kết nhiệm kỳ 2018 – 2023 và định hướng nhiệm kỳ 2023-2028;

(vi) Tờ trình về việc bầu thành viên HĐQT nhiệm kỳ 2023 – 2028 và Quy chế bầu thành viên HĐQT nhiệm kỳ 2023-2028;

(vii) Tờ trình về việc bầu thành viên Ban Kiểm soát (BKS) nhiệm kỳ 2023 – 2028 và Quy chế bầu thành viên BKS nhiệm kỳ 2023-2028;

(viii) Tờ trình về việc thông qua báo cáo tài chính hợp nhất đã được kiểm toán và phương án phân phối lợi nhuận năm 2022;

(ix) Tờ trình về mức thù lao cho các thành viên HĐQT và BKS năm 2023;

(x) Tờ trình về việc lựa chọn đơn vị kiểm toán độc lập;

(xi) Tờ trình về việc sửa đổi, bổ sung Điều lệ, Quy chế tổ chức và hoạt động của HĐQT, Quy chế quản trị nội bộ của VCB;

(xii) Các nội dung khác (nếu có).

d) Tại cuộc họp Đại hội, mỗi cổ đông hoặc đại diện theo ủy quyền của cổ đông được nhận Thẻ biểu quyết, Phiếu bầu (ghi số đăng ký, họ tên của cổ đông, họ và tên đại diện theo ủy quyền của cổ đông và số cổ phần có quyền biểu quyết) sau khi đăng ký tham dự họp Đại hội với Ban kiểm tra tư cách cổ đông.

e) Giá trị biểu quyết của Thẻ biểu quyết tương ứng với tỷ lệ số cổ phần có quyền biểu quyết mà người đó sở hữu hoặc đại diện theo đăng ký tham dự họp Đại hội trên tổng số cổ phần có quyền biểu quyết của các cổ đông/đại diện theo ủy quyền của cổ đông có mặt tại cuộc họp Đại hội.

f) Các cổ đông, đại diện theo ủy quyền của cổ đông khi dự họp Đại hội được thảo luận và biểu quyết thông qua các nội dung nêu tại Điểm c Khoản 2 Điều 2 của Quy chế này.

g) Cổ đông, đại diện theo ủy quyền của cổ đông đến dự họp Đại hội muộn có quyền đăng ký, sau đó có quyền tham gia và biểu quyết ngay tại cuộc họp Đại hội, nhưng Chủ tọa không có trách nhiệm dừng cuộc họp Đại hội và hiệu lực của những nội dung đã được biểu quyết trước đó không thay đổi.

3. Nghĩa vụ của cổ đông khi tham dự họp Đại hội:

a) Cổ đông hay đại diện theo ủy quyền của cổ đông khi tham dự họp Đại hội phải mang theo thẻ căn cước công dân/giấy chứng minh nhân dân/hộ chiếu, đăng ký doanh nghiệp/quyết định thành lập, Giấy mời họp hoặc Thông báo mời họp (nếu không nhận được Giấy mời họp), Giấy ủy quyền (đối với đại diện theo ủy quyền của cổ đông) và đăng ký tham dự họp Đại hội với Ban kiểm tra tư cách cổ đông;

b) Tuân thủ các quy định tại Quy chế này;

c) Nghiêm túc chấp hành nội quy tại cuộc họp Đại hội, tôn trọng kết quả làm việc tại cuộc họp Đại hội.

Điều 3. Quyền và nghĩa vụ của Ban Kiểm tra tư cách cổ đông

Ban Kiểm tra tư cách cổ đông do Hội đồng Quản trị thành lập và được giới thiệu với Đại hội, có chức năng và nhiệm vụ như sau:

1. Kiểm tra tư cách cổ đông hoặc đại diện theo ủy quyền của cổ đông đến dự họp Đại hội: số thẻ căn cước công dân/giấy chứng minh nhân dân hoặc hộ chiếu, đăng ký doanh nghiệp/quyết định thành lập, Giấy mời họp/Thông báo mời họp, Giấy ủy quyền (đối với đại diện theo ủy quyền của cổ đông);

2. Phát cho cổ đông hoặc đại diện theo ủy quyền của cổ đông đến dự họp Đại hội: Thẻ biểu quyết, Phiếu bầu và các tài liệu họp khác;

3. Báo cáo trước Đại hội về kết quả kiểm tra tư cách cổ đông dự họp Đại hội.

Điều 4. Quyền và nghĩa vụ của Ban Kiểm phiếu

Ban Kiểm phiếu do Ban Chủ tọa đề cử và được Đại hội biểu quyết thông qua. Ban Kiểm phiếu tiến hành thu Phiếu bầu sau khi Đại hội biểu quyết và tiến hành kiểm phiếu, kiểm thẻ biểu quyết; Báo cáo trước Đại hội về kết quả kiểm

phiếu bầu, kết quả kiểm thẻ biểu quyết.

Điều 5. Quyền và nghĩa vụ của Ban Chủ tọa và Ban Thư ký

1. Ban Chủ tọa do Đại hội biểu quyết thông qua, có chức năng điều hành cuộc họp Đại hội;

2. Quyết định của Ban Chủ tọa về vấn đề trình tự, thủ tục hoặc các sự kiện phát sinh ngoài chương trình của cuộc họp Đại hội sẽ mang tính phán quyết cao nhất;

3. Ban Chủ tọa tiến hành các biện pháp cần thiết và hợp lý để điều hành cuộc họp Đại hội một cách có trật tự, đúng theo chương trình đã được thông qua và phản ánh được mong muốn của đa số người dự họp;

4. Ban Chủ tọa có quyền hoãn cuộc họp Đại hội đến một thời điểm khác hoặc thay đổi địa điểm họp phù hợp với quy định tại Luật Doanh nghiệp, các văn bản quy phạm pháp luật khác có liên quan và Điều lệ tổ chức và hoạt động của VCB;

5. Ban Chủ tọa cử một hoặc một số người vào Ban Thư ký. Ban Thư ký thực hiện các công việc trợ giúp theo phân công của Ban Chủ tọa.

Chương III

TRÌNH TỰ TIẾN HÀNH HỌP ĐẠI HỘI

Điều 6. Điều kiện tiến hành họp Đại hội

Cuộc họp Đại hội được tiến hành khi có số cổ đông tham dự đại diện cho ít nhất 51% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết theo danh sách cổ đông được lập tại thời điểm chốt danh sách cổ đông để thực hiện quyền tham dự họp Đại hội.

Trường hợp không có đủ số lượng đại biểu cần thiết trong vòng 30 (ba mươi) phút kể từ thời điểm ấn định khai mạc Đại hội, cuộc họp Đại hội sẽ được triệu tập lại theo Điều 10 Quy chế này.

Điều 7. Cách thức tiến hành Đại hội

1. Cuộc họp Đại hội dự kiến sẽ diễn ra trong 1/2 ngày;

2. Đại hội sẽ lần lượt thảo luận và thông qua các nội dung nêu tại Điểm c Khoản 2 Điều 2 của Quy chế này.

Điều 8. Thông qua Quyết định của Đại hội

1. Đối với nội dung sửa đổi, bổ sung Điều lệ tại tiết (xi) Điểm c Khoản 2 Điều 2 Quy chế này, quyết định của Đại hội được thông qua khi có sự chấp thuận của số cổ đông đại diện trên 65% tổng số phiếu biểu quyết của các cổ đông có quyền biểu quyết có mặt trực tiếp hoặc thông qua đại diện theo ủy quyền của cổ đông có mặt tại cuộc họp Đại hội.

2. Đối với các nội dung khác, quyết định của Đại hội được thông qua khi có sự chấp thuận của số cổ đông đại diện trên 51% tổng số phiếu biểu quyết của các cổ đông có quyền biểu quyết có mặt trực tiếp hoặc thông qua đại diện theo ủy quyền của cổ đông có mặt tại cuộc họp Đại hội.

Điều 9. Biên bản cuộc họp Đại hội

Nội dung cuộc họp Đại hội được lập thành Biên bản và được Ban Thư ký ghi vào Sổ biên bản. Biên bản cuộc họp Đại hội được đọc và thông qua trước khi bế mạc cuộc họp Đại hội và được lưu giữ vào Sổ biên bản.

Chương IV

CÁC QUY ĐỊNH KHÁC

Điều 10. Trường hợp tổ chức họp Đại hội không thành

1. Trường hợp cuộc họp Đại hội lần thứ nhất không đủ điều kiện tiến hành theo quy định tại Điều 6 Quy chế này thì việc triệu họp Đại hội lần thứ hai phải được thực hiện trong thời hạn 30 (ba mươi) ngày, kể từ ngày cuộc họp lần thứ nhất dự định khai mạc. Cuộc họp Đại hội lần thứ hai được tiến hành khi có số thành viên tham dự là cổ đông và người đại diện được uỷ quyền dự họp đại diện cho ít nhất 33% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết.

2. Trường hợp cuộc họp Đại hội lần thứ hai không đủ điều kiện tiến hành theo quy định tại Khoản 1 điều này trong vòng 30 phút kể từ thời điểm ấn định khai mạc đại hội thì việc triệu tập họp Đại hội lần thứ ba có thể được thực hiện trong thời hạn 20 (hai mươi) ngày, kể từ ngày cuộc họp Đại hội lần thứ hai dự định khai mạc. Trong trường hợp này, cuộc họp Đại hội được tiến hành không phụ thuộc vào số cổ đông hay đại diện ủy quyền dự họp.

Chương V

HIỆU LỰC THI HÀNH

Điều 11. Hiệu lực thi hành

1. Quy chế này gồm 5 chương, 11 Điều và có hiệu lực ngay sau khi được

Đại hội biểu quyết thông qua.

2. Cổ đông và những người tham dự họp Đại hội có trách nhiệm thực hiện theo các quy định tại Quy chế này./.

TM. ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG
CHỦ TỌA

NGÂN HÀNG TMCP NGOẠI THƯƠNG VIỆT NAM	CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Địa chỉ: 198 Trần Quang Khải, Hà Nội Mã số Doanh nghiệp: 0100112437 (cấp đổi lần thứ 15 ngày 14/04/2022)	*Hà Nội, ngày 21 tháng 4 năm 2023*

TỜ TRÌNH
VỀ VIỆC BẦU THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ NHIỆM KỲ 2023-2028

Căn cứ Luật các Tổ chức tín dụng ngày 16/06/2010 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Các tổ chức tín dụng ngày 20/11/2017;

Căn cứ Luật Doanh nghiệp ngày 17/06/2020;

Căn cứ Luật Chứng khoán ngày 26/11/2019;

Căn cứ Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán;

Căn cứ Văn bản hợp nhất số 11/VBHN-NHNN ngày 19/11/2020 của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam hướng dẫn về thủ tục, hồ sơ chấp thuận danh sách dự kiến nhân sự của ngân hàng thương mại, tổ chức tín dụng phi ngân hàng và chi nhánh ngân hàng nước ngoài;

Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam được Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2021 thông qua theo Nghị quyết số 14/TN2021/NQ-ĐHĐCĐ ngày 23/04/2021;

Căn cứ Quy chế tổ chức và hoạt động của Hội đồng quản trị Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam ban hành kèm theo Quyết định số 669/QĐ-VCB-HĐQT ngày 23/4/2021 của Hội đồng quản trị Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam;

Căn cứ Công văn số 2706/NHNN-TTGSNH ngày 17/4/2023 của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam về nhân sự dự kiến bầu làm Thành viên HĐQT của VCB nhiệm kỳ 2023-2028;

Căn cứ Công văn số 2795/NHNN-TCCB ngày 20/04/2023 của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam về việc phê duyệt cơ cấu, nhân sự để bầu giữ chức vụ trong HĐQT, BKS Vietcombank nhiệm kỳ 2023-2028.

Hội đồng quản trị Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam (VCB) báo

cáo và trình Đại hội đồng cổ đông xem xét thông qua việc bầu Thành viên Hội đồng quản trị nhiệm kỳ 2023 – 2028 với các nội dung như sau:

1. Số lượng Thành viên Hội đồng quản trị VCB nhiệm kỳ 2023-2028 là: 11 Thành viên Hội đồng quản trị, trong đó có 01 Thành viên Hội đồng quản trị đại diện vốn nước ngoài và 01 Thành viên độc lập của Hội đồng quản trị.

2. Trước mắt tại Đại hội đồng cổ đông thường niên VCB năm 2023, bầu 08 Thành viên Hội đồng quản trị nhiệm kỳ 2023-2028 với cơ cấu như sau:

2.1. Bầu tái cử 06 Thành viên Hội đồng quản trị đương nhiệm nhiệm kỳ 2018 - 2023 gồm:

- Ông Phạm Quang Dũng, Chủ tịch Hội đồng quản trị;
- Ông Nguyễn Thanh Tùng, Thành viên Hội đồng quản trị kiêm Tổng Giám đốc VCB;
- Ông Đỗ Việt Hùng, Thành viên Hội đồng quản trị;
- Ông Nguyễn Mỹ Hảo, Thành viên Hội đồng quản trị;
- Ông Nguyễn Mạnh Hùng, Thành viên Hội đồng quản trị;
- Ông Hồng Quang, Thành viên Hội đồng quản trị.

2.2. Bầu 01 Thành viên độc lập của Hội đồng quản trị để thay thế ông Trương Gia Bình, Thành viên độc lập của Hội đồng quản trị nhiệm kỳ 2018-2023 (không tái cử theo nguyện vọng cá nhân): Bầu ông Vũ Viết Ngoạn, Chủ tịch Hội đồng quản trị kiêm Tổng Giám đốc Công ty cổ phần Viet Lotus, nguyên Chủ tịch Ủy ban Giám sát tài chính Quốc gia, nguyên Tổ trưởng Tổ tư vấn kinh tế của Thủ tướng Chính phủ, nguyên Thành viên Hội đồng quản trị kiêm Tổng Giám đốc VCB (hiện nay đã nghỉ hưu) giữ chức vụ Thành viên độc lập của Hội đồng quản trị VCB nhiệm kỳ 2023-2028.

2.3 Bầu 01 Thành viên Hội đồng quản trị đại diện vốn nhà đầu tư nước ngoài (nhân sự do Mizuho đề cử): Bầu tái cử Ông Shojiro Mizoguchi, Thành viên Hội đồng quản trị đương nhiệm nhiệm kỳ 2018-2023.

Sơ yếu lý lịch của các ứng cử viên bầu Thành viên Hội đồng quản trị nhiệm kỳ 2023 – 2028 kèm theo Tờ trình này.

Hội đồng quản trị VCB kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét, thông qua các nội dung nêu trên.

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH

Phạm Quang Dũng

Mẫu 2C/TCTW-98

NGÂN HÀNG NHÀ NƯỚC
VIỆT NAM

NGÂN HÀNG TMCP
NGOẠI THƯƠNG VIỆT NAM

SƠ YẾU LÝ LỊCH

.....
Số hiệu cán bộ, công chức

1) Họ và tên khai sinh: **PHẠM QUANG DŨNG** Nam, nữ: Nam

2) Các tên gọi khác: Không.

3) Cấp uỷ hiện tại: Đảng ủy Vietcombank;

Chức vụ (Đảng, đoàn thể, chính quyền, kể cả chức vụ kiêm nhiệm):

UV BTV Đảng ủy Khối Doanh nghiệp TW.

Bí thư Đảng ủy Vietcombank.

Chủ tịch HĐQT Ngân hàng TMCP Ngoại Thương VN.

4) Sinh ngày: 18 tháng 4 năm 1973;

5) Nơi sinh: Định Tân, Yên Định, Thanh Hóa.

6) Quê Quán: Xã Định Tân, huyện Yên Định, tỉnh Thanh Hóa.

7) Nơi ở hiện nay: Căn Tulip 04.33; KĐT Vinhome Riverside 2, Phường Việt Hưng, Quận Long Biên, Tp. Hà Nội.

8) Dân tộc: Kinh. 9)Tôn giáo: Không.

10) Thành phần gia đình xuất thân: Cán bộ.

11) Nghề nghiệp bản thân khi được tuyển dụng: Sinh viên.

12) Ngày được tuyển dụng: Ngày 22/8/1994, Hội sở chính - Ngân hàng Ngoại Thương Việt Nam, Hoàn Kiếm, Hà Nội.

13) Ngày vào cơ quan hiện đang công tác: 22/8/1994.

14) Ngày vào đảng cộng sản Việt Nam: 8/7/2002 - Ngày chính thức: 8/7/2003.

15) Ngày tham gia các tổ chức chính trị, xã hội: vào Đoàn TNCS HCM từ năm 1987.

16) Ngày nhập ngũ: Không có.

17) Trình độ học vấn: 12/12 - Học hàm, học vị cao nhất: Thạc sỹ Tài chính Ngân hàng (1997).

- Lý luận chính trị: Cao cấp; Ngoại Ngữ: Tiếng Anh (Đại học).

18) Công tác chính đang làm:

- Là người đại diện theo pháp luật của pháp nhân VCB;
- Chịu trách nhiệm phụ trách chung hoạt động của HĐQT; Tổ chức phân công nhiệm vụ của các Thành viên HĐQT để thực hiện các nhiệm vụ, quyền hạn của HĐQT theo điều lệ VCB, Quy chế tổ chức và hoạt động của HĐQT, các quy định của pháp luật và quy định nội bộ khác của VCB.

19) Ngạch công chức: Chủ tịch HĐQT; Bậc Lương: 3 Mức lương: 75.000.000 từ 01/06/2018.

20) Danh hiệu được phong (năm nào): Không có.

(Anh hùng lao động, anh hùng lực lượng vũ trang; nhà giáo, thầy thuốc, nghệ sĩ nhân dân, ưu tú)

21) Sở trường công tác: Tài chính Ngân Hàng; Công việc làm lâu nhất: Ngân hàng

22) Khen Thưởng: Huân chương Lao động Hạng Ba (3) năm 2014

23) Kỷ Luật (đảng, chính quyền, đoàn thể, cấp quyết định, năm nào, lý do, hình thức): **Không**

24) Tình trạng sức khoẻ : Tốt, Cao: 1,73 m, Cân nặng: 71 kg. Nhóm máu: O

25) Số hộ chiếu: C2449999 Thương binh: Không Gia đình liệt sĩ: Không

26) ĐÀO TẠO BỒI DƯỠNG VỀ CHUYÊN MÔN, NGHIỆP VỤ, LÝ LUẬN CHÍNH TRỊ, NGOẠI NGỮ

Tên trường	Chuyên ngành đào tạo bồi dưỡng	Thời gian học	Hình thức học	Văn bằng chứng chỉ, trình độ gì
Đại học KTQD	Tài chính- Ngân hàng	8/1990-8/1994	Chính quy	Cử nhân
Đại học sư phạm ngoại ngữ (Hà Nội)	Anh Văn	1992-1994	Tại chức	Cử nhân
Đại học Tổng hợp Birmingham (Anh Quốc)	Tài chính- Ngân hàng	9/1996- 9/1997	Chính quy	Thạc sỹ
Học viện chính trị quốc gia khu vực I	Cao cấp lý luận chính trị	2006-2008	Tại chức	Bằng tốt nghiệp
Học viện Quốc phòng	Bồi dưỡng kiến thức QP-AN	5/2010-6/2010	Bồi dưỡng	Bằng tốt nghiệp
Trường Wharton School thuộc Đại học Pennsylvania, Hoa kỳ	Lãnh đạo chiến lược toàn cầu	9-12/10/2017	Bồi dưỡng	Chứng chỉ
Học Viện Chính trị Quốc gia HCM	Dự nguồn BCH Đảng Bộ Khối DNTW nhiệm kỳ 2015 – 2020	10/12/2018 – 17/5/2019	Bồi dưỡng	Chứng nhận

27) TÓM TẮT QUÁ TRÌNH CÔNG TÁC

Từ tháng, năm đến tháng, năm	Chức danh, chức vụ, đơn vị công tác (đảng, chính quyền, đoàn thể)
8/1994 - 9/1996	Cán bộ phòng Đầu tư và Bảo lãnh Ngân hàng Ngoại thương Việt Nam
9/1996 - 9/1997	Học cao học (chuyên ngành Tài chính - Ngân hàng) tại Anh
10/1997 - 8/1998	Cán bộ Phòng Quan hệ quốc tế - Ngân hàng Ngoại thương Việt Nam
8/1998 - 6/1999	Trưởng phòng Tổng hợp - Công ty cho thuê tài chính NH Ngoại thương VN
7/1999 - 6/2000	Phó Chánh Văn phòng - Ngân hàng Ngoại thương VN
6/2000 - 10/2002	Phó Giám đốc Công ty Tài chính Việt Nam tại Hongkong (Vinafico)
10/2002 - 6/2007	Trưởng phòng Quan hệ ngân hàng đại lý - NH Ngoại thương VN
6/2007 - 10/2014	- Phó Tổng Giám đốc Vietcombank - Ủy viên HĐQT Vietcombank (từ tháng 4/2013) - Chủ tịch HĐTV VCBS (từ 2009) - Chủ tịch HĐQT VCBF (từ tháng 11/2007) - Ủy viên Ban chấp hành Đảng ủy Vietcombank
11/2014 – 8/2021	- Tổng Giám đốc - Ủy viên HĐQT Vietcombank - Phó Bí thư Đảng ủy Vietcombank (từ 15/12/2014)

Từ tháng, năm đến tháng, năm	Chức danh, chức vụ, đơn vị công tác (đảng, chính quyền, đoàn thể)
	- Chủ tịch HĐTV VCBS (đến tháng 06/2015). - Chủ tịch HĐQT VCBF (đến tháng 05/2015).
30/8/2021-Nay	- Bí thư Đảng ủy. - Chủ tịch HĐQT. - Phó Chủ tịch không chuyên trách VCCI (từ tháng 1/2022). - Phó Chủ tịch Hội hữu nghị Việt Nam – Singapore (từ tháng 11/2021).
10/2020- Nay	- Ủy viên Ban Chấp hành Đảng bộ Khối DNTW; - Ủy viên Ban thường vụ Đảng ủy Khối DNTW (từ tháng 1/2022)

28) ĐẶC ĐIỂM LỊCH SỬ BẢN THÂN:

a/ Khai rõ: bị bắt, bị tù (từ tháng năm nào đến tháng năm nào, ở đâu), đã khai báo cho ai, những vấn đề gì: **Không**

b/ Bản thân có làm việc cho chế độ cũ (cơ quan, đơn vị nào, địa điểm, chức danh, chức vụ, thời gian làm việc…): **Không**

29) QUAN HỆ VỚI NGƯỜI NƯỚC NGOÀI:

- Tham gia hoặc có quan hệ với các tổ chức chính trị, kinh tế, xã hội nào ở nước ngoài: **Không**

- Có thân nhân (bố, mẹ, vợ, chồng, con, anh chị em ruột) ở nước ngoài (làm gì, địa chỉ…)? Con gái, đang đi học tại: Johns Hopkins University, Baltimore, Maryland, Hoa Kỳ.

30) QUAN HỆ VỚI GIA ĐÌNH:

a) Bản thân: Bố mẹ, vợ, các con, anh chị em ruột

Quan hệ	Họ và tên	Năm sinh	Quê quán, nghề nghiệp, chức danh, đơn vị công tác học tập, nơi ở (trong, ngoài nước): Thành viên các tổ chức chính trị Xã hội
Bố	Phạm Mai Hùng	1942	Quê quán: Định Tân, Yên Định, Thanh Hóa Nơi ở: SN 29, Ngõ 59 Hoàng Cầu, Phường Ô Chợ Dừa, Quận Đống Đa, Hà Nội. Đảng viên Đảng Cộng sản Việt Nam. Giám đốc Bảo tàng cách mạng Việt Nam (Bộ Văn Hóa), đã nghỉ hưu từ năm 2008.
Mẹ	Phạm Thị Phụng	1942	Quê quán: Định Tân, Yên Định, Thanh Hóa Nơi ở: SN 29, Ngõ 59 Hoàng Cầu, Phường Ô Chợ Dừa, Quận Đống Đa, Hà Nội. Đảng viên Đảng Cộng sản Việt Nam. Cán bộ Trung Tâm Triển lãm Văn Hồ (Bộ Văn Hóa), đã nghỉ hưu từ năm 1991.
Vợ	Đàm Lam Thanh	1973	Quê quán: Đông Lĩnh, Đông Sơn, Thanh Hóa Nơi ở: Căn Tulip 04.33; KĐT Vinhome Riverside 2, Phường Việt Hưng, Quận Long Biên, Tp. Hà Nội Đảng viên Đảng Cộng sản Việt Nam.

			Nội trợ
Con	Phạm Nhật Thu	2000	Sinh viên tại trường Johns Hopkins University, tại Baltimore, Maryland, Hoa Kỳ.
Con	Phạm Khôi Nguyên	2011	Nơi ở: Căn Tulip 04.33; KĐT Vinhome Riverside 2, Phường Việt Hưng, Quận Long Biên, Tp. Hà Nội. Học sinh tiểu học.
Chị gái	Phạm Thị Hương	1967	Quê quán: Định Tân, Yên Định, Thanh Hóa Nơi ở: P.24, C6, Giảng Võ, Hà nội. Đảng viên Đảng Cộng sản Việt Nam. Nơi công tác: cán bộ Vietcombank Thành Công. Đã nghỉ hưu từ Tháng 11/2022.
Em gái	Phạm Mai Hoa	1978	Quê quán: Định Tân, Yên Định, Thanh Hóa Số 4, ngách 84/33 Trần Quang Diệu, Hà nội. Đảng viên Đảng Cộng sản Việt Nam. Nơi công tác: Hiệu Phó, Trường THCS Thăng Long, Quận Ba Đình, Hà Nội.

b) Bố mẹ, anh chị em ruột (Bên vợ)

Quan hệ	Họ và tên	Năm sinh	Quê quán, nghề nghiệp, chức danh, đơn vị công tác học tập, nơi ở (trong, ngoài nước): Thành viên các tổ chức chính trị Xã hội
Bố	Đàm Cảnh Dương	1946	Quê quán: Đông Lĩnh, Đông Sơn, Thanh Hóa Đảng viên Đảng Cộng sản Việt Nam. Đại tá, Bác sĩ công tác tại Bệnh viện TW Quân đội 108. Đã mất từ tháng 5/2013.
Mẹ	Bùi Thị Trưởng	1948	Quê quán: Vân Tập, Minh Tân, Vụ Bản, Nam Định. Nơi ở: C5-P4, Tập thể Viện 108, P. Bạch Đằng, Q. Hai Bà Trưng, Hà Nội. Đảng viên Đảng cộng sản Việt Nam. Thượng tá, Dược sĩ công tác tại Bệnh viện TW Quân đội 108. Đã nghỉ hưu từ năm 2003.
Em	Đàm Thanh Lam	1973	Quê quán: Đông Lĩnh, Đông Sơn, Thanh Hóa Nơi ở: 08/03 Võng Thị, Tây Hồ, Hà Nội. Nơi công tác: Kinh doanh tự do.

31) HOÀN CẢNH KINH TẾ GIA ĐÌNH:

- Quá trình lương của bản thân:

Tháng/Năm	11/94	01/98	10/2002	10/2004	03/2005	06/2007	06/2010	11/2014	06/2018
Ngạch/Bậc	KTV	KTV	KTV	KTV	KTV	PTGD	PTGD	TGĐ	TGĐ/CTHĐQT
Hệ số lương	1.78	2.02	2.26	2.96	3.27	7.33	7.66	7.85	N/A

- Nguồn thu nhập chính của gia đình (hàng năm): Lương 2022 (sau thuế): 3,1 tỷ VND

Nhà ở: + Được cấp, được thuê, loại nhà: Không

+ Nhà tự mua, tự xây, loại nhà: Nhà biệt thự, Diện tích sử dụng: 449,5 m2.

Đất ở: + Đất được cấp: Không + Đất được cho, tặng: 77,56 m^2.

+ Đất tự mua: 345,9m2.

Đất sản xuất kinh doanh (tổng diện tích đất được cấp, tự mua, tự khai phá): Không

Ngày 23 tháng 02 năm 2023

Người khai
Tôi xin cam đoan những
lời khai trên đây là đúng sự thật

Phạm Quang Dũng

Xác nhận của cơ quan quản lý
TỔNG GIÁM ĐỐC

NGÂN HÀNG THƯƠNG MẠI CỔ PHẦN NGOẠI THƯƠNG VIỆT NAM

Nguyễn Thanh Tùng

Mẫu 2C/TCTW-98

NGÂN HÀNG TMCP
NGOẠI THƯƠNG VIỆT NAM

SƠ YẾU LÝ LỊCH

.....
Số hiệu cán bộ, công chức

1).Họ và tên khai sinh: **NGUYỄN THANH TÙNG.** Nam, Nữ: Nam

2) Các tên gọi khác: .....

3) Cấp uỷ hiện tại: Phó Bí thư Đảng uỷ Vietcombank

Chức vụ: (Đảng, đoàn thể, Chính quyền, kể cả chức vụ kiêm nhiệm): Tổng Giám đốc

Phụ cấp chức vụ: .....

4) Sinh ngày 11 tháng 06 năm 1974 5) Nơi sinh: Quận Đống Đa, Hà Nội

6) Quê quán: Phường Tiền Phong, Thành phố Thái Bình, Tỉnh Thái Bình

7) Nơi ở hiện nay: P304, B2, Phường Láng Hạ, Quận Đống Đa, Thành Phố Hà Nội

Điện thoại: +84.913300828

8) Dân tộc: Kinh ; 9) Tôn giáo: Không

10) Thành phần gia đình xuất thân: Cán bộ, viên chức

11) Nghề nghiệp bản thân trước khi được tuyển dụng: Sinh viên trường đại học Ngoại thương, Hà Nội

12) Ngày được tuyển dụng: Ngày 16/01/1997 được tuyển dụng vào Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam

13) Ngày vào cơ quan hiện đang công tác:16/01/1997 Ngày tham gia cách mạng:

14) Ngày vào Đảng Cộng sản Việt Nam: 29/12/2004 - Ngày chính thức: 29/12/2005

15) Ngày tham gia các tổ chức chính trị xã hội (Ngày vào Đoàn TNCSHCM, Công đoàn, Hội ....): Kết nạp Đoàn TNCSHCM 18/05/1990.

16) Ngày nhập ngũ: ...../...../..... , Ngày xuất ngũ: ...../...../..... Quân hàm, chức vụ cao nhất (năm).....

17) Trình độ học vấn: Giáo dục phổ thông 12/12 - Học hàm, học vị cao nhất: Thạc sỹ Tài chính Ngân hàng

- Lý luận chính trị: Có Bằng tốt nghiệp Cao cấp Lý luận Chính trị Khóa học 2016-2018 - Ngoại Ngữ: Cử nhân Anh ngữ.

18) Công tác chính đang làm: Tổng Giám đốc

19) Ngạch công chức: Tổng Giám đốc Bậc Lương: theo chế độ lương Tổng Giám đốc của Vietcombank từ 30/01/2023

20) Danh hiệu được phong (Năm nào): (Anh hùng lao động, anh hùng lực lượng vũ trang, nhà giáo, thầy thuốc, nghệ sĩ nhân dân, ưu tú ....)

21) Sở trường công tác: Hoạt động ngân hàng bán buôn; Công việc đã làm lâu nhất: Thư ký Hội đồng Quản trị Vietcombank

22) Khen thưởng: Chiến sĩ thi đua cấp cơ sở

23) Kỷ luật: (Đảng, Chính quyền, Đoàn thể, Cấp quyết định, năm nào, lý do, hình thức....) Không

24) Tình trạng sức khoẻ: Tốt,Cao: 1.68 m, Cân nặng: 70 kg Nhóm máu O

25) Số chứng minh nhân dân/CCCD: 011799290/001074026372

Thương binh loại: ..... Gia đình liệt sĩ: .....

26) ĐÀO TẠO, BỒI DƯỠNG VỀ CHUYÊN MÔN, NGHIỆP VỤ, LÝ LUẬN CHÍNH TRỊ, NGOẠI NGỮ

Tên trường	Ngành học hoặc tên lớp học	Thời gian học	Hình thức học	Văn bằng chứng chỉ, trình độ gì
Đại học Ngoại Thương	Kinh tế Ngoại thương	1992-1997	Tại chức	Cử nhân
Đại học Sư phạm Ngoại ngữ	Tiếng Anh	1995-1997		Cử nhân
Trường Đại học Tổng hợp PARIS DAUPHINE/ESCP	Tài chính và Ngân hàng	Từ 2004 đến 2006		Thạc sỹ Kinh tế
Học viện Chính trị Quốc gia Hồ Chí Minh	Cao Cấp Lý luận chính trị	Từ năm 2016 đến 2018	Không tập trung	Bằng tốt nghiệp Cao cấp lý luận chính trị

Ghi chú: Hình thức học: Chính quy, tại chức, chuyên tu, bồi dưỡng.../Văn bằng: Tiến sĩ, Phó tiến sĩ, Thạc sĩ, Cử nhân, Kỹ sư...

27) TÓM TẮT QUÁ TRÌNH CÔNG TÁC

Từ tháng, năm đến tháng năm	Chức danh, chức vụ, đơn vị công tác (Đảng, chính quyền, Đoàn thể)
Từ tháng 01/1997 đến tháng 08/2001	Cán bộ phòng Tín dụng Quốc tế - Hội Sở chính Vietcombank Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam
Từ tháng 08/2001 đến tháng 04/2002	Thư ký Ban điều hành - Hội Sở chính Vietcombank Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam
Từ tháng 04/2002 đến tháng 11/2004	Thư ký Hội đồng quản trị - Hội Sở chính Vietcombank Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam
Từ tháng 11/2004 đến tháng 02/2008	Phó Chánh Văn phòng kiêm Thư ký Hội đồng quản trị - Hội Sở chính Vietcombank Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam
Từ tháng 02/2008 đến tháng 06/2013	Chánh Văn phòng Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam
Từ tháng 06/2013 đến tháng 03/2015	Phó Giám đốc Chi nhánh Sở Giao dịch Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam
Từ tháng 03/2015 đến tháng 12/2015	Quyền Giám đốc Chi nhánh Tây Hồ Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam
Từ tháng 12/2015 đến tháng 04/2017	Giám đốc Chi nhánh Tây Hồ Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam
Từ tháng 04/2017 đến tháng 12/2017	Giám đốc Ban Khách hàng Doanh nghiệp Trụ Sở Chính Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam
Từ tháng 12/2017 đến	Giám đốc Khối Bán buôn kiêm Giám đốc Ban Khách hàng Doanh Nghiệp

04/2019	Trụ Sở Chính, Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam.
Từ tháng 04/2019 đến 08/2021	Phó Tổng Giám đốc phụ trách Khối Bán buôn Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam
Từ tháng 08/2021 đến 01/2023	Phó Tổng Giám đốc phụ trách Ban Điều hành Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam
Từ 01/2023 đến Hiện tại	Tổng Giám đốc Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam

28) ĐẶC ĐIỂM LỊCH SỬ BẢN THÂN

a) Khai rõ: bị bắt, bị tù (từ ngày tháng năm nào đến ngày tháng năm nào, ở đâu), đã khai báo cho ai, những vấn đề gì?: **Không**

b) Bản thân có làm việc trong chế độ cũ: **Không**

29) QUAN HỆ VỚI NƯỚC NGOÀI

- Tham gia hoặc có quan hệ với các tổ chức chính trị, kinh tế, xã hội nào ở nước ngoài (làm gì, tổ chức nào, đặt trụ sở ở đâu...?): **Không**
- Có thân nhân: Con gái, đang đi học tại Đại học Sydney (University of Sydney), Sydney, New South Wales,Úc.

30) QUAN HỆ GIA ĐÌNH

a) Về bản thân: Bố, mẹ, vợ, (chồng), các con, anh chị em ruột

Quan hệ	Họ và tên	Năm sinh	Quê quán, nghề nghiệp, chức danh, đơn vị công tác học tập, nơi ở (trong, ngoài nước): Thành viên các tổ chức chính trị Xã hội
Bố	Nguyễn Khắc Thực	1943	Quê quán: Thái Bình; Nghề nghiệp: Cán bộ hưu trí; Nơi ở: Số 22, Ngách 44/1, Ngõ 44, Phố Đỗ Quang, P. Trung Hòa, Quận Cầu Giấy, Thành Phố Hà Nội; Đảng viên.
Mẹ	Nguyễn Thị Sản	1944	Quê quán: Vĩnh Phúc; Nghề nghiệp: Cán bộ hưu trí; Nơi ở: Số 22, Ngách 44/1, Ngõ 44, Phố Đỗ Quang, P. Trung Hòa, Quận Cầu Giấy, Thành Phố Hà Nội; Đảng viên
Vợ	Phan Thị Hồng Minh	1975	Quê quán: Bình Định; Nghề nghiệp: Cán bộ ngân hàng MSB; Nơi ở: P304 B2 Phường Láng Hạ, Quận Đống Đa, Thành Phố Hà Nội; Đảng viên.
Các con	Nguyễn Phan Thùy Dương	2003	Quê quán: Thái Bình; Sinh viên trường Đại học Sydney (University of Sydney), Sydney, New South Wales, Úc
	Nguyễn Quang Anh	2006	Quê quán: Thái Bình; Học sinh: Trường THPT Marie Curie; Nơi ở: P304 B2 Phường Láng Hạ, Quận Đống Đa, Thành Phố Hà Nội;
Em ruột	Nguyễn Thị Thanh Phương	1977	Quê quán: Thái Bình; Nghề nghiệp: Cán bộ Ngân hàng TMCP Ngoại Thương Việt Nam – Trụ Sở Chính Nơi ở: Phường Ngọc Hà, Quận Ba Đình, Thành phố Hà Nội.

b) Bố, mẹ, anh chị em ruột bên vợ

Quan hệ	Họ và tên	Năm sinh	Quê quán, nghề nghiệp, chức danh, đơn vị công tác học tập, nơi ở (trong, ngoài nước); Thành viên các tổ chức chính trị Xã hội
Bố	Phan Đình Mậu	1928	Quê quán: Bình Định Hiện đã mất
Mẹ	Lê Thị Hiền	1943	Quê quán: Hưng Yên. Hiện đã mất
Chị ruột	Phan Thị Bích Ngọc	1965	Quê quán: Bình Định; Nghề nghiệp:Cán bộ hưu trí; Nơi ở: 15T1 Chung cư 310 Minh Khai, Quận Hai Bà Trưng, Thành phố Hà Nội. Đảng viên
Anh ruột	Phan Anh Tuấn	1970	Quê quán: Bình Định; Nghề nghiệp: Phó phòng QLNQ – Trụ Sở chính Vietcombank; Nơi ở: P.104 – B2 – phường Láng Hạ, Quận Đống Đa, Thành phố Hà Nội. Đảng viên

31) HOÀN CẢNH KINH TẾ

- Quá trình lương của bản thân:

Tháng/Năm	07/1997	03/2000	03/2003	03/2006	04/2009	03/2011	06/2013	01/2016
Ngạch/Bậc	Kinh tế viên Bậc 1/8	Kinh tế viên Bậc 2/8	Kinh tế viên Bậc 3/8	Kinh tế viên Bậc 4/8	Kinh tế viên Bậc 5/8	Kinh tế viên Bậc 6/8	Giám đốc Chi nhánh hạng I	Giám đốc Chi nhánh hạng I
Hệ số lương	1,78	2,02	2,96	3,27	3,58	3,89	6,64	7,636,000

Tháng/Năm	03/2016	04/2017	08/2017	12/2017	04/2019	01/2023
Ngạch/Bậc	Giám đốc chi nhánh hạng 3	Giám đốc Ban KHDN Bậc 7	Giám đốc Ban KHDN Bậc 8	Giám đốc Khối Bậc 1	Phó Tổng Giám đốc	Tổng Giám đốc
Hệ số lương	6,118,000	5,647,000	5,930,000	8,050,000	Theo chế độ lương Phó Tổng Giám đốc Vietcombank	Theo chế độ lương Tổng Giám đốc Vietcombank

- Nguồn thu nhập chính của gia đình (hàng năm):

+ Lương: (Thu nhập thực nhận trong năm 2022 tính đến hết ngày 31/12/2022 – bao gồm một phần thu nhập 2021 được chi trả trong năm 2022): 2,999 tỷ đồng

+ Các nguồn khác: .....

- Nhà ở: ÷ Được cấp, được thuê, loại nhà: ..... , tổng diện tích sử dụng: m2

÷ Nhà tự mua, loại nhà: Nhà biệt thự tổng diện tích sử dụng: 296,6 m2

- Đất ở: + Đất được cấp: ..... m2, + Đất tự mua: m2

- Đất sản xuất, kinh doanh: (Tổng diện tích đất được cấp, tự mua, tự khai phá...) .....

.....

.....

.....

Hà Nội, ngày 08 tháng 02 năm 2023

Người khai
Tôi xin cam đoan những
lời khai trên đây là đúng sự thật.
(Ký tên)

Nguyễn Thanh Tùng

Xác nhận của cơ quan quản lý

CHỦ TỊCH HĐQT

NGÂN HÀNG THƯƠNG MẠI CỔ PHẦN NGOẠI THƯƠNG VIỆT NAM

Phạm Quang Dũng

ĐẢNG BỘ NGÂN HÀNG TMCP
NGOẠI THƯƠNG VIỆT NAM
ĐẢNG UỶ/CHI BỘ 01

ĐẢNG CỘNG SẢN VIỆT NAM

Đơn vị công tác: HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

SƠ YẾU LÝ LỊCH

Số hiệu cán bộ, công chức: 42164

1).Họ và tên khai sinh: Đỗ Việt Hùng Nam, Nữ: Nam

2) Các tên gọi khác: Không có

3) Cấp uỷ hiện tại: Phó Bí thư Thường trực; Cấp uỷ kiêm: Không

Chức vụ: Thành viên HĐQT Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam

Phụ cấp chức vụ: Không

4) Sinh ngày 02 tháng 12 năm 1970 5) Nơi sinh: Hà Nội

6) Quê quán:(xã, phường) Đỗ Sơn , (huyện,quận) Thanh Ba, (tỉnh,TP) Phú Thọ

7) Nơi ở hiện nay: (xã, huyện, tỉnh hoặc số nhà, đường phố, TP) số nhà 14, ngõ 399 Âu Cơ, Nhật Tân, Tây Hồ, Hà nội

Điện thoại: 091 3533 999

8) Dân tộc: (Kinh, Tày, Mông, Êđê...) Kinh ; 9) Tôn giáo: Không

10) Thành phần gia đình xuất thân: Cán bộ, Công chức
(Ghi là công nhân, nông dân, cán bộ, công chức, trí thức, quân nhân, dân nghèo thành thị, tiểu thương, tiểu chủ, tư sản....)

11) Nghề nghiệp bản thân trước khi được tuyển dụng: Kỹ sư kinh tế
(Ghi nghề được đào tạo hoặc công nhân (thợ gì), làm ruộng, buôn bán, học sinh ....)

12) Ngày được tuyển dụng: 01/10/1992 Vào cơ quan nào, ở đâu: Ngân hàng Ngoại thương Việt Nam

13) Ngày vào cơ quan hiện đang công tác: 26/04/2019 Ngày tham gia cách mạng: Không

14) Ngày vào Đảng Cộng sản Việt Nam: 21/08/2000; Ngày chính thức: 21/08/2001

15) Ngày tham gia các tổ chức chính trị xã hội: vào Đoàn năm 1985, vào Công đoàn năm 1994.
(Ngày vào Đoàn TNCSHCM, Công đoàn, Hội ....)

16) Ngày nhập ngũ: Không , Ngày xuất ngũ: Không Quân hàm, chức vụ cao nhất (năm): Không

17) Trình độ học vấn: Giáo dục phổ thông:12/12;Học hàm, học vị cao nhất: Thạc sỹ quản trị kinh doanh (MBA)
(Lớp mấy) (GS, PGS, TS, Thạc sĩ, Cử nhân, Kỹ sư,....)

- Lý luận chính trị: Cao cấp.; - Ngoại ngữ: Tiếng Anh C,D
(Cử nhân, Cao cấp, Trung cấp, Sơ cấp) (Anh: A/B/C/D Nga A/B/C/D Pháp A/B/C/D)

18) Công tác chính đang làm: Phụ trách quản trị các mảng đầu tư, kinh doanh vốn, hợp tác quốc tế, quan hệ cổ đông và nhà đầu tư, quan hệ với cổ đông chiến lược của VCB, hỗ trợ Ngân hàng TNHH MTV Xây dựng Việt Nam

19) Ngạch chức vụ: A02.01.2 từ tháng 5/2019

20) Danh hiệu được phong (Năm nào): Không có
(Anh hùng lao động, anh hùng lực lượng vũ trang, nhà giáo, thầy thuốc, nghệ sĩ nhân dân, ưu tú ....)

21) Sở trường công tác: phân tích kinh tế-tài chính ; Công việc đã làm lâu nhất: hợp tác kinh tế quốc tế

22) Khen thưởng: bằng khen Thủ tướng Chính phủ năm 2010
(Huân, huy chương, năm nào ....)

23) Kỷ luật: (Đảng, Chính quyền, Đoàn thể, Cấp quyết định, năm nào, lý do, hình thức....) Không

24) Tình trạng sức khoẻ: Bình thường, Cao: 1m61, Cân nặng 65(kg), Nhóm máu: O
(tốt, bình thường, yếu hoặc có bệnh mãn tính gì)

25) Số chứng minh nhân dân: 011796109 Thương binh loại: Không Gia đình liệt sĩ: Không

26) ĐÀO TẠO, BỒI DƯỠNG VỀ CHUYÊN MÔN, NGHIỆP VỤ, LÝ LUẬN CHÍNH TRỊ, NGOẠI NGỮ

Tên trường	Ngành học hoặc tên lớp học	Thời gian học	Hình thức học	Văn bằng chứng chỉ, trình độ gì
ĐH Hàng hải	Kinh tế khóa 28	09/1987- 05/1992	Chính quy	Cử nhân
ĐH Chulalongkorn (Thái lan)	Quản trị Kinh doanh (MBA)	03/1995-03/1997	Chính quy	Thạc sỹ
Trường Quân sự Quân khu Thủ đô	Chương trình bồi dưỡng kiến thức quốc phòng an ninh	08-2007	Bồi dưỡng	Chứng nhận hoàn thành (khóa 16)
Học viện hành chính	Chuyên viên cao cấp	05/2013-07/2013	Chuyên tu	Chứng nhận CV cao cấp
Học viện chính trị quốc gia HCM	Cao cấp chính trị	2014-2016	Tại chức	Cao cấp chính trị
Trường ĐH Sư phạm ngoại ngữ HN	Tiếng Anh	1990-1991	Tại chức	Bằng tốt nghiệp ngoại ngữ C

Ghi chú: Hình thức học: Chính quy, tại chức, chuyên tu, bồi dưỡng.../Văn bằng: Tiến sĩ, Phó tiến sĩ, Thạc sĩ, Cử nhân, Kỹ sư...

27) TÓM TẮT QUÁ TRÌNH CÔNG TÁC

Từ tháng, năm đến tháng năm	Chức danh, chức vụ, đơn vị công tác (Đảng, chính quyền, Đoàn thể)
10/92-08/94	Chuyên viên NH Ngoại thương Việt Nam
09/94-01/98	Chuyên viên Vụ Hợp tác Quốc tế, Ngân hàng Nhà nước Việt Nam
02/98-03/04	Phó phòng WB, Vụ Hợp tác Quốc tế, Ngân hàng Nhà nước Việt Nam
04/04-07/08	Trưởng phòng Song phương, Vụ Hợp tác Quốc tế, Ngân hàng Nhà nước Việt Nam
02/08-04/09	Phó Vụ trưởng Vụ Hợp tác Quốc tế, Ngân hàng Nhà nước Việt Nam
05/09-05/11	Biệt phái làm Cố vấn cho Giám đốc Điều hành Nhóm ASEAN (SEA) Quỹ Tiền tệ Quốc tế (IMF) tại Hoa kỳ
07/11-04/12	Phó Vụ trưởng Vụ Hợp tác Quốc tế, Ngân hàng Nhà nước Việt Nam
05/12-03/14	Trưởng Ban PSAP kiêm Phó Vụ trưởng Vụ Hợp tác Quốc tế, Ngân hàng Nhà nước Việt Nam
04/14-04/19	Vụ trưởng Vụ Ổn định Tiền tệ-Tài chính, NHNN
05/19 đến nay	Thành viên HĐQT NHTMCP Ngoại thương Việt Nam (đại diện 30% vốn góp Nhà nước)

28) ĐẶC ĐIỂM LỊCH SỬ BẢN THÂN

a) Khai rõ: bị bắt, bị tù (từ ngày tháng năm nào đến ngày tháng năm nào, ở đâu), đã khai báo cho ai, những vấn đề gì?:
Không

b) Bản thân có làm việc trong chế độ cũ (Cơ quan, đơn vị nào, địa điểm, chức danh, chức vụ, thời gian làm việc...):

Không

29) QUAN HỆ VỚI NƯỚC NGOÀI

- Tham gia hoặc có quan hệ với các tổ chức chính trị, kinh tế, xã hội nào ở nước ngoài (làm gì, tổ chức nào, đặt trụ sở ở đâu,...?).

Biệt phái làm Cố vấn cho Giám đốc Điều hành Nhóm ASEAN (SEA) Quỹ Tiền tệ Quốc tế (IMF) tại Hoa kỳ từ tháng 05-2009 đến 05/2011

- Có thân nhân (Bố, mẹ, vợ, chồng, con, anh, chị, em ruột) ở nước ngoài (làm gì, ở đâu): Con trai Đỗ Khôi Nguyên đang học đại học tại Britol, Anh quốc.

30) QUAN HỆ GIA ĐÌNH

a) Về bản thân: Bố, mẹ, vợ, (chồng), các con, anh chị em ruột

Quan hệ	Họ và tên	Năm sinh	Quê quán, nghề nghiệp, chức danh, chức vụ, đơn vị, công tác, học tập, nơi ở (trong, ngoài nước); thành viên các tổ chức xã hội
Bố, mẹ	Đỗ Quế Lượng	1939	Quê Phú Thọ, cán bộ NHNN (Phó Thống đốc) nghỉ hưu năm: 2000 (sau đó tham gia làm thêm tại Trường ĐH Kinh doanh Công nghệ Hà nội, chức danh Phó Hiệu trưởng từ năm 2000-2021), ở tại nhà số 14 ngõ 399 Âu Cơ, Nhật Tân, Tây Hồ, Hà Nội
	Nguyễn Thị Mẫn	1942	Quê Hưng Yên, Cán bộ NH Ngoại thương nghỉ hưu năm 1997, ở tại nhà số 14 ngõ 399 Âu Cơ, Nhật Tân, Tây Hồ, Hà Nội.
Vợ / Chồng	Hoàng Thị Ngọc Thủy	1978	Quê Hà Nam, Phó Chủ nhiệm khoa Tài chính, Trường ĐH Kinh doanh Công nghệ Hà nội, ở tại nhà số 14 ngõ 399 Âu Cơ, Nhật Tân, Tây Hồ, Hà Nội. Đảng viên
Các con;	Đỗ Khôi Nguyên	2002	Quê Phú Thọ; Học sinh trường Đại học UWE, Britol, UK.
	Đỗ Quốc Khánh	2006	Quê Phú Thọ; Học sinh trường PTTH Phan Đình Phùng,ở tại nhà số 14 ngõ 399 Âu Cơ, Nhật Tân, Tây Hồ, Hà Nội.
Anh chị em ruột	Đỗ Thị Kim Dung	1966	Quê Phú Thọ; Cán bộ NH Công thương VN đã nghỉ hưu, ở nhà số 62 ngõ 399 Âu Cơ, Nhật Tân, Tây Hồ, Hà Nội.
	Đỗ Việt Dũng	1970	Quê Phú Thọ; Cán bộ NH Nhà nước Hải phòng; ở số 386 Lô 22, Đường Lê Hồng Phong, phường Đông khê, quận Ngô quyền, Hải phòng.

a) Bố, mẹ, anh chị em ruột bên vợ

Quan hệ	Họ và tên	Năm sinh	Quê quán, nghề nghiệp, chức danh, chức vụ, đơn vị, công tác, học tập, nơi ở (trong, ngoài nước); thành viên các tổ chức xã hội
Bố, mẹ	Hoàng Hải Nam	1945	Quê Hà Nam, Đảng viên, cán bộ UBND huyện Lý Nhân, Hà Nam nghỉ hưu năm 1994; ở tại số 75 ngách 264/21 Âu Cơ
	Bùi Thị Bến	1951	Quê Hà Nam, Đảng viên, Hiệu phó Trường tiểu học Chính Lý, Lý Nhân Hà Nam, nghỉ hưu năm 2006; ở tại số 75 ngách 264/21 Âu Cơ
Anh chị em ruột	Hoàng Mạnh Hà	1972	Quê Hà Nam; Nguyên Trưởng Ban, Công ty bảo hiểm Prudential và AIA Việt Nam; ở tại số 75 ngách 264/21 Âu Cơ; Đã mất năm 2016
	Hoàng Thanh Hà:	1975	Quê Hà Nam, Trưởng phòng, công ty TNHH Vinamask (số 162 phố Tựu Liệt, Tam Hiệp, Thanh Trì, Hà Nội); ở 67 Thái Thịnh, Hà Nội

31) HOÀN CẢNH KINH TẾ

- **Nguồn thu nhập chính của gia đình** (hàng năm): + Tiền công, tiền lương: 1,4 tỷ đồng

+ Các nguồn khác: Cho thuê căn hộ 250 triệu

- Nhà ở: + Được cấp, được thuê, loại nhà: Không , tổng diện tích sử dụng:

+ Nhà tự mua, loại nhà: Chung cư Tổng diện tích sử dụng: 102,3 m2

- Đất ở: + Đất được cấp: Không , + Đất tự mua: Không

- Đất sản xuất, kinh doanh: (Tổng diện tích đất được cấp, tự mua, tự khai phá…) Không

Hà Nội, ngày 24 *tháng* 02 *năm* 2023

Người khai

Tôi xin cam đoan những lời khai trên đây là đúng sự thật.

(Ký tên)

Xác nhận cấp uỷ

TỔNG GIÁM ĐỐC

NGÂN HÀNG THƯƠNG MẠI CỔ PHẦN NGOẠI THƯƠNG VIỆT NAM

Nguyễn Thanh Tùng

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do- Hạnh phúc

SƠ YẾU LÝ LỊCH CÁN BỘ, CÔNG CHỨC

1) Họ và tên khai sinh (viết chữ in hoa): NGUYỄN MẠNH HÙNG

2) Tên gọi khác: Không có

3) Sinh ngày: 05 tháng 02 năm 1974, Giới tính (nam, nữ): Nam

4) Nơi sinh: Xã Yên Viên, Huyện Gia Lâm, TP Hà Nội

5) Quê quán: Xã Yên Viên, Huyện Gia Lâm, TP Hà Nội

6) Dân tộc: Kinh 7) Tôn giáo: Không

8) Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Căn hộ số 16A18, tòa nhà Aqua Central số 44 Yên Phụ, phường Trúc Bạch, quận Ba Đình, Hà Nội.

9) Nơi ở hiện nay: Căn hộ số 16A18, tòa nhà Aqua Central số 44 Yên Phụ, phường Trúc Bạch, quận Ba Đình, Hà Nội.

10) Nghề nghiệp khi được tuyển dụng: Thạc sĩ Kinh tế phát triển

11) Ngày tuyển dụng: 25/10/1998, Cơ quan tuyển dụng: Sở Giao dịch Ngân hàng Ngoại thương Việt Nam.

12) Chức vụ (chức danh) hiện tại: Ủy viên Ban thường vụ Đảng ủy Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam, Bí thư Đảng ủy Trụ sở chính, Thành viên Hội đồng quản trị.

13) Công việc chính được giao: Thành viên Hội đồng quản trị.

14) Ngạch công chức (viên chức): ....., Mã ngạch: .....

Bậc lương 1/2, Hệ số: 8.430.000 đồng từ tháng 01/01/2016

15.1- Trình độ giáo dục phổ thông (đã tốt nghiệp lớp mấy/thuộc hệ nào): 12/12

15.2- Trình độ chuyên môn cao nhất: Thạc sỹ

15.3- Lý luận chính trị: Cao cấp 15.4- Ngoại ngữ: Anh – Bằng tại chức Đại học Ngoại ngữ

15.6- Tin học: Trình độ B

16) Ngày vào Đảng Cộng sản Việt Nam: 01/09/2003; Ngày chính thức 01/09/2004

17) Ngày tham gia tổ chức chính trị - xã hội: Ngày tham gia Đoàn TNCS Hồ Chí Minh 22/12/1990.

18) Ngày nhập ngũ:.../.../....., Ngày xuất ngũ: .../.../..... Quân hàm cao nhất: .....

19) Danh hiệu được phong tặng cao nhất: Người tốt việc tốt tiêu biểu năm 2014 của Chủ tịch UBND TP Hà Nội; Bí thư tiêu biểu 2014 của Đảng ủy khối DN TW; Chiến sĩ thi đua ngành ngân hàng 2017; Chiến sĩ thi đua ngành Ngân hàng 2021

20) Sở trường công tác: Nghiệp vụ tín dụng

21) Khen thưởng: Bằng khen Thống đốc năm 2018; Bằng khen của ĐU Khối DNTW 2021; Bằng khen của Thủ tướng Chính phủ 2021.

22) Kỷ luật: Không

23) Tình trạng sức khoẻ: Tốt, Chiều cao: 1m68; Cân nặng: 69 kg, Nhóm máu:.....

24) Là thương binh hạng: Không, Là con gia đình chính sách: Không

25) Số căn cước công dân: 001074046350 Ngày cấp: 11/11/2021

26) Số sổ BHXH: 0100044778

27) Đào tạo, bồi dưỡng về chuyên môn, nghiệp vụ, lý luận chính trị, ngoại ngữ, tin học

Tên trường	Chuyên ngành đào tạo, bồi dưỡng	Từ tháng, năm - đến tháng, năm	Hình thức đào tạo	Văn bằng, chứng chỉ, trình độ gì
Đại học Kinh tế Quốc dân	Quản trị Kinh doanh	1991 - 1995	Chính quy	Cử nhân
Đại học Ngoại ngữ	Tiếng Anh	1995 - 1996	Tại chức	Cử nhân
Đại học Kinh tế Quốc dân – Chương trình Cao học Việt nam – Hà Lan	Kinh tế phát triển	1995 - 1998	Chính quy	Thạc sĩ
Học viện Chính trị - Bộ Quốc phòng	Bồi dưỡng kiến thức Quốc phòng An ninh (đối tượng :)	12/9/2016 – 14/10/2016	Bồi dưỡng	Chứng nhận
Học viện Chính trị quốc gia HCM	Cao cấp lý luận Chính trị hệ không tập trung	2016 – 2018	Bồi dưỡng	Chứng nhận
Học viện Chính trị quốc gia HCM	Bồi dưỡng dự nguồn Ban chấp hành Đảng bộ Khối Doanh nghiệp Trung ương nhiệm kỳ 2015 – 2020 và 2020 - 2025	10/12/2018 – 17/5/2019	Bồi dưỡng	Chứng nhận

28) Tóm tắt quá trình công tác

Từ tháng, năm đến tháng năm	Chức danh, chức vụ, đơn vị công tác (Đảng, chính quyền, Đoàn thể)
09/1991 - 07/1995	Sinh viên học tập tại Đại học Kinh tế Quốc dân chuyên ngành Quản trị Kinh doanh
1995 - 1998	Học Thạc sỹ tại Đại học Kinh tế Quốc dân - Chương trình Cao học Việt Nam – Hà Lan, chuyên ngành Kinh tế phát triển
10/1998 - 07/2001	Cán bộ tại phòng Dự án, Sở Giao dịch Ngân hàng Ngoại thương Việt Nam

08/2001 - 08/2003	Cán bộ tại phòng Quản lý Tín dụng, Ngân hàng Ngoại thương Việt Nam
09/2003 - 07/2006	Phó trưởng phòng Quản lý Tín dụng, Ngân hàng Ngoại thương Việt Nam
08/2006 - 09/2007	Phó trưởng phòng Chính sách Tín dụng, Ngân hàng Ngoại thương Việt Nam
09/2007 - 12/2007	Phó trưởng phụ trách phòng Chính sách Tín dụng, Ngân hàng Ngoại thương Việt Nam
12/2007 - 02/2012	Trưởng phòng Chính sách Tín dụng, Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam
03/2012 - 08/2012	Phó Giám đốc phụ trách điều hành Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam – Chi nhánh Hà Nội
09/2012 - 26/12/2014	Giám đốc Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam Chi nhánh Hà Nội
26/12/2014 - nay	Ủy viên Hội đồng Quản trị Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam

29) Đặc điểm lịch sử bản thân:

- Khai rõ: bị bắt, bị tù (từ ngày tháng năm nào đến ngày tháng năm nào, ở đâu), đã khai báo cho ai, những vấn đề gì? Bản thân có làm việc trong chế độ cũ (cơ quan, đơn vị nào, địa điểm, chức danh, chức vụ, thời gian làm việc ..)

Không

- Tham gia hoặc có quan hệ với các tổ chức chính trị, kinh tế, xã hội nào ở nước ngoài (làm gì, tổ chức nào, đặt trụ sở ở đâu .....?):

Không

- Có thân nhân (Cha, Mẹ, Vợ, Chồng, con, anh chị em ruột) ở nước ngoài (làm gì, địa chỉ .....)?
Con trai Nguyễn Mạnh Dũng, hiện đang học tập tại Sydney - Úc

Anh trai Nguyễn Công Cường, hiện đang kinh doanh sinh sống tại Berlin - Đức

30) Quan hệ gia đình

a) Về bản thân: Cha, Mẹ, Vợ (hoặc chồng), các con, anh chị em ruột

Quan hệ	Họ và tên	Năm sinh	Quê quán, nghề nghiệp, chức danh, chức vụ, đơn vị, công tác, học tập, nơi ở (trong, ngoài nước): thành viên các tổ chức xã hội
Bố	Nguyễn Chí Công	1942	Quê quán: Gia Lâm, Hà Nội Đã mất
Mẹ	Nguyễn Thị Thông	1949	Quê quán: Thành Công, Khoái Châu, Hưng Yên Đã nghỉ hưu Nơi ở: 44 ngách 638/39 Ngô Gia Tự, Tổ 13, Đức Giang, Long Biên, Hà Nội

Vợ	Vũ Thị Vân Hường	1974	Quê quán: Hòa Phú, Ứng Hòa, Hà Nội Giám đốc Hành chính Tổng hợp tại Công ty CP Thông tin Tín dụng Việt Nam (PCB) Nơi ở: Căn hộ số 16A18, tòa nhà Aqua Central số 44 Yên Phụ, Phường Trúc Bạch, Quận Ba Đình, Hà Nội
Con trai	Nguyễn Mạnh Dũng	2000	Quê quán: Hà Nội Sinh viên Trường University of Sydney, Úc Nơi ở: Sydney, Úc
Con gái	Nguyễn Quỳnh An	2003	Quê quán: Hà Nội Sinh viên Trường Đại học RMIT, Hà Nội Nơi ở: Căn hộ số 16A18, tòa nhà Aqua Central số 44 Yên Phụ, Phường Trúc Bạch, Quận Ba Đình, Hà Nội
Anh trai	Nguyễn Công Cường	1970	Quê quán: Hà Nội Kinh doanh Nơi ở: Berlin – Đức

b) Về bên vợ (hoặc chồng): Cha, Mẹ, anh chị em ruột

Mối quan hệ	Họ và tên	Năm sinh	Quê quán, nghề nghiệp, chức danh, chức vụ, đơn vị công tác, học tập, nơi ở (trong, ngoài nước); thành viên các tổ chức chính trị - xã hội .....)
Bố vợ	Vũ Xuân Ương	1945	Quê quán: Hòa Phú, Ứng Hòa, Hà Nội Đã nghỉ hưu Nơi ở: 185 Bế Văn Đàn, Hà Đông, Hà Nội
Mẹ vợ	Đỗ Thị Hồng Vân	1949	Quê quán: Hà Đông, Hà Nội Đã nghỉ hưu Nơi ở: 185 Bế Văn Đàn, Hà Đông, Hà Nội
Em vợ	Vũ Long	1977	Quê quán: Hòa Phú, Ứng Hòa, Hà Nội Nghề nghiệp: cán bộ dự án của tập đoàn TNT Nơi ở: Trú tại P11, Tầng 17 Tòa T2B Chung cư TSQ Euroland, Hà Đông, Hà Nội

31) Diễn biến quá trình lương của cán bộ, công chức

Tháng/năm	12/1998	12/2001	12/2004	12/2007	12/2010	12/2014	1/2016
Ngạch/bậc:	Kinh tế viên	Kinh tế viên	Kinh tế viên	Kinh tế viên	Kinh tế viên	Kinh tế viên	Kinh tế viên
Hệ số lương :	2,34	2,65	2,96	3,27	3,58	7,33	8,43

32) Nhận xét, đánh giá của cơ quan, đơn vị quản lý và sử dụng cán bộ, công chức

.....

.....

.....

Hà Nội, ngày 8 tháng 5 năm 2023

Người khai
Tôi xin cam đoan những lời khai trên đây là đúng sự thật
(Ký tên, ghi rõ họ tên)

Nguyễn Mai Hùng

Thủ trưởng cơ quan, đơn vị quản lý và sử dụng CBCC
(Ký tên, đóng dấu)

TỔNG GIÁM ĐỐC

NGÂN HÀNG THƯƠNG MẠI CỔ PHẦN NGOẠI THƯƠNG VIỆT NAM

Nguyễn Thanh Tùng

ĐẢNG BỘ NGÂN HÀNG TMCP
NGOẠI THƯƠNG VIỆT NAM
ĐẢNG UỶ/CHI BỘ 14

ĐẢNG CỘNG SẢN VIỆT NAM

Đơn vị công tác: **HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ**

SƠ YẾU LÝ LỊCH CÁN BỘ, CÔNG CHỨC

1) Họ và tên khai sinh (viết chữ in hoa): NGUYỄN MỸ HÀO

2) Tên gọi khác: không có

3) Sinh ngày: 12 tháng 10 năm 1963, Giới tính (nam, nữ): Nam

4) Nơi sinh: Xã Diễn Hạnh, Huyện Diễn Châu, Tỉnh Nghệ An

5) Quê quán: Xã Diễn Hạnh, Huyện Diễn Châu, Tỉnh Nghệ An

6) Dân tộc: Kinh , 7) Tôn giáo: Không

8) Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Số nhà 90 ngách 22, ngõ 124, Đường Âu Cơ, Phường Yên Phụ, Quận Tây Hồ, TP.Hà Nội

(Số nhà, đường phố, thành phố, xóm, thôn, xã, huyện, tỉnh)

9) Nơi ở hiện nay: Số nhà 90 ngách 22, ngõ 28, Phố Tứ Liên, Phường Yên Phụ, Quận Tây Hồ, TP.Hà Nội

(Số nhà, đường phố, thành phố, xóm, thôn, xã, huyện, tỉnh)

10) Nghề nghiệp khi được tuyển dụng: Cán bộ

11) Ngày tuyển dụng: tháng 02/1987 , Cơ quan tuyển dụng: Ngân hàng Nhà nước Nghệ Tĩnh

12) Chức vụ (chức danh) hiện tại: Ủy viên Ban Thường vụ Đảng Ủy – Thành viên HĐQT

(Về chính quyền hoặc Đảng, đoàn thể, kể cả chức vụ kiêm nhiệm)

13) Công việc chính được giao: Thực hiện chức trách của TVHĐQT theo phân công của Hội đồng quản trị từng thời kỳ.

14) Chức danh: Thành viên HĐQT Mã vị trí: A02.01.2

Ngạch 2; Bậc 2; Ngày hưởng: 28/4/2017

15.1- Trình độ giáo dục phổ thông (đã tốt nghiệp lớp mấy/thuộc hệ nào):12/12

15.2- Trình độ chuyên môn cao nhất: Thạc sỹ

(TSKH, TS, Ths, cử nhân, kỹ sư, cao đẳng, trung cấp, sơ cấp, chuyên ngành)

15.3- Lý luận chính trị: Cao cấp 15.4-Quản lý nhà nước:.....
(Cao cấp, trung cấp, sơ cấp và tương đương) (chuyên viên cao cấp, chuyên viên chính, chuyên viên, cán sự,.....)

15.5- Ngoại ngữ: tiếng Anh C 15.6-Tin học: Tin học văn phòng

(Tên ngoại ngữ + Trình độ A, B, C, D.....) (Trình độ A, B, C,.....)

16) Ngày vào Đảng Cộng sản Việt Nam: 01/08/1995, Ngày chính thức: 01/08/1996

17) Ngày tham gia tổ chức chính trị - xã hội: 26/03/1978 – Kết nạp đoàn TNCS HCM

(Ngày tham gia tổ chức: Đoàn, Hội,..... và làm việc gì trong tổ chức đó)

18) Ngày nhập ngũ: ./., Ngày xuất ngũ: ./.Quân hàm cao nhất:./.

19) Danh hiệu được phong tặng cao nhất .....

(Anh hùng lao động, anh hùng lực lượng vũ trang; nhà giáo, thầy thuốc, nghệ sĩ nhân dân và ưu tú, ...)

20) Sở trường công tác: Quản lý doanh nghiệp hoạt động trong lĩnh vực tài chính ngân hàng; Công việc đã làm lâu nhất: Quản trị ngân hàng

21) Khen thưởng: ./. 22) Kỷ luật: Không

(Hình thức cao nhất, năm nào) (về đảng, chính quyền, đoàn thể hình thức cao nhất, năm nào)

23) Tình trạng sức khoẻ: Tốt, Chiều cao: 1.72m, Cân nặng: 70kg, Nhóm máu:.....

24) Là thương binh hạng: ./., Là con gia đình chính sách: ./.
(Con thương binh, con liệt sĩ, người nhiễm chất độc da cam Dioxin)

25) Số CCCD: 040063000273 Ngày cấp: 17/07/2017

26) Số sổ BHXH: ./.

27) Đào tạo, bồi dưỡng về chuyên môn, nghiệp vụ, lý luận chính trị, ngoại ngữ, tin học

Tên trường	Ngành học hoặc tên lớp học	Thời gian học	Hình thức học	Văn bằng chứng chỉ, trình độ gì
g cao cấp Ngân hàng	Ngoại hối	1980 – 1986	Tập trung	Đại học
Bộ tài chính	Kế toán trưởng	1993 – 1993	Tập trung	Chứng chỉ KTT
Tỉnh ủy Nghệ An	Kinh tế đối ngoại	1994 1994	Tập trung	Chứng chỉ
Đại học Hoàng gia Úc	Lãnh đạo quản lý	1997 – 1998	Tập trung	Chứng chỉ
Học viện Ngân hàng	Thạc sỹ kinh tế	2000 – 2003	Tập trung	Cao học
Học viện Chính trị quốc gia	Cao cấp chính trị	2001 – 2004	Tại chức	Cao cấp chính trị

Ghi chú: Hình thức đào tạo: Chính quy, tại chức, chuyên tu, bồi dưỡng ..../ Văn bằng: TSKH, TS, Ths, Cử nhân, Kỹ sư .....

28) Tóm tắt quá trình công tác

Từ tháng, năm đến tháng năm	Chức danh, chức vụ, đơn vị công tác (Đảng, chính quyền, Đoàn thể)
02/1987 – 06/1989	Cán bộ Ngân hàng nhà nước Nghệ Tĩnh
07/1989 – 11/1992	Cán bộ Ngân hàng Ngoại thương Vinh, Nghệ An
12/1992 – 02/1994	Phó phòng Kế toán thanh toán Ngân hàng Ngoại thương Vinh, Nghệ An
03/1994 – 06/1994	Trưởng phòng Kế toán thanh toán Ngân hàng Ngoại thương Vinh, Nghệ An
07/1994 – 08/1997	Phó Giám đốc Ngân hàng Ngoại thương Hà Tĩnh
09/1997 – 09/2001	Giám đốc Ngân hàng Ngoại thương Hà Tĩnh
10/2001 – 02/2003	Phó Giám đốc Ngân hàng Ngoại thương Hà Nội
03/2003 – 12/2006	Phó Tổng giám đốc Ngân hàng chính sách xã hội Việt Nam
01/2007 – 10/2009	Giám đốc Ngân hàng Ngoại thương Chi nhánh Thăng Long (tên cũ CN Cầu Giấy)
11/2009 – 4/2017	Giám đốc Ngân hàng TMCP Ngoại thương VN Chi nhánh Sở giao dịch
5/2017 đến nay	Ủy viên HĐQT Ngân hàng TMCP Ngoại thương VN

29) Đặc điểm lịch sử bản thân:

- Khai rõ: bị bắt, bị tù (từ ngày tháng năm nào đến ngày tháng năm nào, ở đâu), đã khai báo cho ai, những vấn đề gì? Bản thân có làm việc trong chế độ cũ (cơ quan, đơn vị nào, địa điểm, chức danh, chức vụ, thời gian làm việc ...)

KHÔNG

- Tham gia hoặc có quan hệ với các tổ chức chính trị, kinh tế, xã hội nào ở nước ngoài (làm gì, tổ chức nào, đặt trụ sở ở đâu .....?):

KHÔNG

- Có thân nhân (Cha, Mẹ, Vợ, Chồng, con, anh chị em ruột) ở nước ngoài (làm gì, địa chỉ .....)?

KHÔNG

30) Quan hệ gia đình

a) Về bản thân: Cha, Mẹ, Vợ (hoặc chồng), các con, anh chị em một

Quan hệ	Họ và tên	Năm sinh	Quê quán, nghề nghiệp, chức danh, chức vụ, đơn vị, công tác, học tập, nơi ở (trong, ngoài nước); thành viên các tổ chức xã hội
Bố	Nguyễn Công Hoan	1927	Đảng viên, đã mất
Mẹ	Vũ Thị An	1934	Nghề nông, đã nghỉ hưu. Quê quán: Diễn Hạnh, Diễn Châu, Nghệ An
Vợ	Bạch Thị Thanh Hà	1971	Đảng viên, Trưởng phòng Quản lý tài chính – VCB Trụ sở chính
Con	Nguyễn Thị Thảo Anh	1990	Cán bộ Ban Khách hàng doanh nghiệp – VCB Trụ sở chính
Con	Nguyễn Thị Mỹ Anh	2000	Học sinh – Sống cùng bố mẹ tại số 90 ngách 22 ngõ 124 Âu Cơ
Anh	Nguyễn Công Hoàng	1956	Đảng viên, hộ đội về hưu. Hiện sống tại TP.Vinh, Nghệ An
Anh	Nguyễn Công Huyền	1960	Làm nghề nông tại Diễn Hạnh, Diễn Châu, Nghệ An
Chị	Nguyễn Thị Hoài	1961	Cán bộ đã nghỉ hưu. Hiện sống tại TP.Vinh, Nghệ An

b) Về bên vợ (hoặc chồng): Cha, Mẹ, anh chị em ruột

Quan hệ	Họ và tên	Năm sinh	Quê quán, nghề nghiệp, chức danh, chức vụ, đơn vị, công tác, học tập, nơi ở (trong, ngoài nước); thành viên các tổ chức xã hội
Bố	Bạch Văn Thìn	1942	Đảng viên, đã nghỉ hưu. Sống tại TP.Vinh, Nghệ An
Mẹ	Nguyễn Thị Mạo	1942	Nghề nông, đã nghỉ hưu. Sống tại TP.Vinh, Nghệ An
Chị	Bạch Thị Thủy	1963	Đảng viên. Kế toán trưởng doanh nghiệp cổ phần. TP.Vinh, Nghệ An
Anh	Bạch Hồng Sơn	1967	Đã mất
Em	Bạch Thị Hương	1976	Đảng viên. Phó giám đốc Trường bồi dưỡng cán bộ Ngân hàng phân viện Nghệ An. Sống tại TP.Vinh, Nghệ An.

31) Diễn biến quá trình lương của cán bộ, công chức

Tháng/năm	3/1993	4/1993	7/1994	10/1997	10/1998	10/2001	4/2003	10/2004	3/2006
Ngạch/bậc:	KTV	KTV 3/8	PGĐ DNNN hạng III 1/2	GĐ DNNN hạng III 1/2	GĐ DNNN hạng II 1/2	GĐ DNNN hạng II 2/2	PTGĐ DNNN hạng đặc biệt 1/2	PTGĐ DNNN hạng đặc biệt 1/2	PTGĐ DNNN hạng đặc biệt 2/2
Hệ số lương:	346đ	2.26	3.66	4.32	4.98	5.26	6.03	7.33	7.66

Tháng/năm	1/2007	11/2009	11/2012	01/2016	05/2017
Ngạch/bậc:	GĐ DNNN hạng II 2/2	PTGĐ DNNN hạng đặc biệt 1/2	PTGĐ DNNN hạng đặc biệt 2/2	GĐ hạng đặc biệt	Ủy viên Hội đồng quản trị
Hệ số lương:	6.31	7.33	7.66	9.294.000đ	Theo quy chế tiền lương của Vietcombank

32) Nhận xét, đánh giá của cơ quan, đơn vị quản lý và sử dụng cán bộ, công chức

.....

.....

.....

Hà Nội, ngày 02 tháng 03 năm 2023

Người khai
Tôi xin cam đoan những
lời khai trên đây là đúng sự thật.
(Ký tên)

Nguyễn Mỹ Hảo

Xác nhận cấp uỷ
TỔNG GIÁM ĐỐC

NGÂN HÀNG THƯƠNG MẠI CỔ PHẦN NGOẠI THƯƠNG VIỆT NAM

Nguyễn Thanh Tùng

Mẫu 2C/TCTW-98

ĐẢNG BỘ NGÂN HÀNG TMCP NGOẠI THƯƠNG VIỆT NAM
ĐẢNG UỶ/CHI UỶ....

ĐẢNG CỘNG SẢN VIỆT NAM

Đơn vị công tác: Hội đồng quản trị VCB

SƠ YẾU LÝ LỊCH

Số hiệu cán bộ, công chức .....

1) Họ và tên khai sinh: **HỒNG QUANG** Nam, nữ: Nam

2) Các tên gọi khác: HỒNG KHÁNH QUANG

3) Cấp uỷ hiện tại: Đảng ủy Vietcombank

Chức vụ: Ủy viên Ban Thường vụ Đảng ủy, Thành viên Hội đồng quản trị kiêm Giám đốc Khối Nhân sự, Chủ tịch Công đoàn VCB.

4) Sinh ngày 06 tháng 01 năm 1976.

5) Nơi sinh: Hà Nội.

6) Quê Quán: (xã, phường): Đại Xuyên, Phú Xuyên, TP. Hà Nội.

7) Nơi ở hiện nay: Căn Mộc Lan 4-15A, Khu đô thị Vinhomes Green Bay, Phường Mễ Trì, Quận Nam Từ Liêm, TP. Hà Nội.

Điện thoại: 0903204446.

8) Dân tộc:Kinh 9)Tôn giáo: Không

10) Thành phần gia đình xuất thân: Cán bộ, công chức.

11) Nghề nghiệp bản thân trước khi được tuyển dụng: Sinh viên

12) Ngày được tuyển dụng: Ngày 20/04/1999 tại Trụ sở chính Vietcombank, số 198 Trần Quang Khải, Hoàn Kiếm, Hà Nội.

13) Ngày vào cơ quan hiện đang công tác: 20/04/1999 Ngày tham gia cách mạng: Không

14) Ngày vào Đảng cộng sản Việt Nam: 29/12/2004 Ngày chính thức: 29/12/2005

15) Ngày tham gia các tổ chức chính trị, xã hội: Đoàn Thanh niên cộng sản Hồ Chí Minh năm 1989

16) Ngày nhập ngũ: Không

17) Trình độ học vấn: 12/12 Học hàm, học vị cao nhất: Thạc sỹ QTKD

Lý luận chính trị: Cao cấp Ngoại Ngữ: Tiếng anh.

18) Công tác chính đang làm: Thành viên Hội đồng quản trị kiêm Giám đốc Khối Nhân sự VCB.

19) Ngạch công chức: Kinh tế viên Bậc Lương: Bậc 7 Từ tháng 4/2017

20) Danh hiệu được phong (năm nào): Không có.

21) Sở trường công tác: Tài chính Ngân hàng. Công việc làm lâu nhất: Ngân hàng.

22) Khen Thưởng: Bằng khen của Thống đốc NHNN năm 2015; Bằng khen của TTCP năm 2020.

23) Kỷ luật (đảng, chính quyền, đoàn thể, cấp quyết định, năm nào, lý do, hình thức): Không có.

24) Tình trạng sức khoẻ : Tốt, Cao: 1.70 m, Cân nặng: 76 kg Nhóm máu B.

25) Căn cước công dân: 001076028355 Thương binh: Không Gia đình liệt sĩ: Không.

26) ĐÀO TẠO BỒI DƯỠNG VỀ CHUYÊN MÔN, NGHIỆP VỤ, LÝ LUẬN CHÍNH TRỊ, NGOẠI NGỮ

Tên trường	Ngành học hoặc tên lớp học	Thời gian học	Hình thức học	Văn bằng chứng chỉ, trình độ
Đại học Luật Hà Nội	Luật Tư Pháp	1994 - 1998	Chính quy	Cử nhân
Đại học Kinh tế quốc dân Hà Nội	Tài chính ngân hàng	2000 - 2003	Chính quy	Cử nhân
Đại học Ngoại thương Hà Nội liên kết với Đại học Meiho (Đài Loan)	Quản trị kinh doanh	2013 - 2014	Chính quy	Thạc sỹ
Học viện chính trị quốc gia Hồ Chí Minh	Lý luận cao cấp	2016 - 2018	Không tập trung	Bằng tốt nghiệp
Học viện Quốc phòng	Bồi dưỡng Quốc phòng và an ninh	2/2020 – 3/2020	Tập trung	Chứng chỉ

27) TÓM TẮT QUÁ TRÌNH CÔNG TÁC:

Từ tháng, năm đến tháng, năm	Chức danh, chức vụ, đơn vị công tác (đảng, chính quyền, đoàn thể)
02/1999 - 10/2001	Cán bộ Trung tâm thanh toán Trụ sở chính VCB
10/2001 - 02/2005	Cán bộ Phòng Pháp chế Trụ sở chính VCB
02/2005 - 12/2012	- Thư ký Hội đồng quản trị kiêm Thư ký Chủ tịch Hội đồng quản trị VCB; - Phó trưởng phòng Thư ký HĐQT (nay là Ban Chiến lược và Thư ký tổng hợp).
01/2013 - 07/2014	Trưởng Phòng Kiểm tra, giám sát tuân thủ Trụ sở chính VCB (nay là Ban Kiểm tra nội bộ)
08/2014 – 5/2018	Trưởng Ban Tổ chức cán bộ VCB;
04/2018 - nay	Thành viên Hội đồng quản trị
11/2018 - nay	Giám đốc Khối Nhân sự
08/2014 07/2020	Ủy viên Ban Thường vụ, Chủ nhiệm Ủy ban kiểm tra Đảng ủy VCB; Ủy viên Ban Thường vụ Đảng ủy Trụ sở chính
07/2020 - nay	Ủy viên Ban Thường vụ Đảng ủy VCB; Ủy viên Ban Thường vụ Đảng ủy Trụ sở chính.
01/2022 - nay	Chủ tịch Công đoàn VCB.
07/2022- nay	Ủy viên Ban Thường vụ Công đoàn Ngân hàng Việt Nam

28) ĐẶC ĐIỂM LỊCH SỬ BẢN THÂN:

a/ Khai rõ (bị bắt, bị tù, đã khai báo cho ai, những vấn đề gì): Không

b/ Bản thân có làm việc cho chế độ cũ: Không

29) QUAN HỆ VỚI NGƯỜI NƯỚC NGOÀI:

- Tham gia hoặc có quan hệ với các tổ chức chính trị, kinh tế, xã hội nào ở nước ngoài: Không.
- Có thân nhân (bố, mẹ, vợ, chồng, con, anh chị em ruột) ở nước ngoài: Không

30) QUAN HỆ VỚI GIA ĐÌNH:

a) Bản thân: Bố mẹ, vợ chồng, anh chị em ruột

Quan hệ	Họ và tên	Năm sinh	Quê quán, nghề nghiệp, chức danh, đơn vị công tác học tập, nơi ở (trong, ngoài nước): Thành viên các tổ chức chính trị Xã hội
Bố	Hồng Minh Chung	1947	Quê quán: Đại Xuyên, Phú Xuyên, TP. Hà Nội Nơi ở hiện nay: Số nhà 8B/1 Ngõ Toàn Thắng, Khâm Thiên, Hà Nội. Đảng viên Đảng cộng sản Việt Nam Cán bộ quân đội đã nghỉ hưu
Mẹ	Hoàng Thị Nga	1955	Quê quán: Lăng Kênh, Hoài Đức, TP. Hà Nội Nơi ở hiện nay: Số nhà 8B/1 Ngõ Toàn Thắng, Khâm Thiên, Hà Nội Đảng viên Đảng cộng sản Việt Nam Cán bộ ngân hàng đã nghỉ hưu
Vợ	Vũ Thanh Xuân	1977	Quê quán: Liên Minh, Vụ Bản, Nam Định Nơi ở hiện nay: Căn Mộc Lan 4-15A, Khu đô thị Vinhomes Green Bay, Phường Mễ Trì, Quận Nam Từ Liêm, TP. Hà Nội Đảng viên Đảng cộng sản Việt Nam Trưởng phòng HCNS Chi nhánh VCB Thanh Xuân
Con	Hồng Vũ Sơn An	2003	Quê quán: Đại Xuyên, Phú Xuyên, TP. Hà Nội Nơi ở hiện nay: Căn Mộc Lan 4-15A, Khu đô thị Vinhomes Green Bay, Phường Mễ Trì, Quận Nam Từ Liêm, TP. Hà Nội Sinh viên trường Đại học RMIT
Con	Hồng Vũ Bảo Khang	2008	Quê quán: Đại Xuyên, Phú Xuyên, TP. Hà Nội Nơi ở hiện nay: Căn Mộc Lan 4-15A, Khu đô thị Vinhomes Green Bay, Phường Mễ Trì, Quận Nam Từ Liêm, TP. Hà Nội Học sinh Trường Liên cấp Olympia
Em gái	Hồng Thị Minh	1980	Quê quán: Đại Xuyên, Phú Xuyên, TP. Hà Nội Nơi ở hiện nay: Phòng 1711, Khu đô thị Golden West, số 8 Lê Văn Thiêm, Quận Thanh Xuân, Hà Nội. Đảng viên Đảng cộng sản Việt Nam Giảng viên Đại học Mỹ thuật công nghiệp Hà Nội
Em gái	Hồng Thu Thủy	1984	Quê quán: Đại Xuyên, Phú Xuyên, TP. Hà Nội Nơi ở hiện nay: Phòng 707 Chung cư Stellar Garden, số 35 Lê Văn Thiêm, Quận Thanh Xuân, Hà Nội

			Đảng viên Đảng cộng sản Việt Nam Trưởng phòng Kế toán Chi nhánh VCB Hoàng Mai

b) Bố mẹ, anh chị em ruột (vợ hoặc chồng)

Quan hệ	Họ và tên	Năm sinh	Quê quán, nghề nghiệp, chức danh, đơn vị công tác học tập, nơi ở (trong, ngoài nước): Thành viên các tổ chức chính trị Xã hội
Bố vợ	Vũ Công Khanh	1942	Quê quán: Liên Minh, Vụ Bản, Nam Định Nơi ở hiện nay: Số nhà 37 ngõ 231/32, Chùa Bộc, Đống Đa, Hà Nội. Đảng viên Đảng cộng sản Việt Nam Cán bộ đã nghỉ hưu
Mẹ vợ	Đỗ Kim Dung	1951	Quê quán: 28 Hàng Than, Hà Nội Đã mất năm 2016
Chị vợ	Vũ Thanh Nhung	1975	Quê quán: Liên Minh, Vụ Bản, Nam Định Nơi ở hiện nay: Căn SH02, Khu Matrix One, đường Lê Quang Đạo, Nam Từ Liêm, Hà Nội. Cán bộ Công ty CP đầu tư và phát triển Lũng Lô 5 - Tổng công ty Lũng Lô, Bộ quốc phòng.

31) HOÀN CẢNH KINH TẾ GIA ĐÌNH:

Quá trình lương của bản thân:

Tháng/Năm	04/2002	04/2005	04/2008	04/2011	04/2014	01/2016	01/2017	4/2017
Ngạch/Bậc	KTV Bậc 2	KTV Bậc 3	KTV Bậc 4	KTV Bậc 5	KTV Bậc 6	KTV Bậc 6	KTV Bậc 6	KTV Bậc 7
Hệ số lương	2.65	2.96	3.27	3.58	3.89	5.019.000 VNĐ	5.378.000 VNĐ	5.647.000 VNĐ

Nguồn thu nhập chính của gia đình (hàng năm): 2,5 tỷ đồng

Nhà ở: + được cấp, được thuê, loại nhà: Không.

+ Nhà tự mua, tự xây, loại nhà: cấp IV; Nhà riêng, tổng diện tích sử dụng: 380 m^2. Đất ở: + Đất được cấp: Không . + Đất tự mua: 70 m^2.

+ Đất sản xuất kinh doanh (tổng diện tích đất được cấp, tự mua, tự khai phá…): Không.

Người khai
Tôi xin cam đoan những lời khai trên đây là đúng sự thật

Hồng Quang

Ngày 10 tháng 02 năm 2022
Xác nhận của cơ quan quản lý

TỔNG GIÁM ĐỐC

NGÂN HÀNG THƯƠNG MẠI CỔ PHẦN NGOẠI THƯƠNG VIỆT NAM

Nguyễn Thanh Tùng

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

SƠ YẾU LÝ LỊCH

1. Về bản thân

- Họ và tên khai sinh: **VŨ VIỆT NGOẠN**

- Họ và tên thường gọi : Vũ Viết Ngoạn

- Bí danh: Không

- Ngày, tháng, năm sinh: 06 tháng 05 năm 1958

- Nơi sinh: Hà Nam

- Quốc tịch/các quốc tịch (nếu có): Việt Nam

- Địa chỉ thường trú theo hộ khẩu, địa chỉ theo chứng minh nhân dân/căn cước công dân và địa chỉ cư trú hiện nay: E205 206 TĐ Golden WestLake, 151 Thụy Khuê, Tây Hồ, Hà Nội.

- Số chứng minh nhân dân/căn cước công dân (hoặc hộ chiếu/giấy tờ chứng thực cá nhân hợp pháp tương đương khác); Ngày, tháng, năm và nơi cấp chứng minh nhân dân/căn cước công dân (hoặc hộ chiếu/giấy tờ chứng thực cá nhân hợp pháp tương đương khác): 035058002317.

- Tên, địa chỉ của pháp nhân mà mình đại diện, tỷ lệ vốn góp được đại diện (trường hợp là người đại diện phần vốn góp của cổ đông hoặc thành viên góp vốn là pháp nhân hoặc là người được cử làm đại diện phần vốn góp của Nhà nước tại tổ chức tín dụng): Không.

2. Trình độ học vấn

- Giáo dục phổ thông: 10/10.

- Học hàm, học vị (nêu rõ tên, địa chỉ trường; chuyên ngành học; thời gian học; bằng cấp (liệt kê đầy đủ các bằng cấp).

+ Cử nhân ngành Ngoại thương – Đại học Ngoại thương Hà Nội: 1975 – 1980;

+ Thạc sỹ ngành Tài chính ngân hàng – Học viện Finafrica (Italia): 1990 – 1991;

+ Tiến sỹ ngành Tài chính – Lassale University (Mỹ): 1995 – 1998.

3. Quá trình công tác:

- Nghề nghiệp, đơn vị, chức vụ công tác từ năm 18 tuổi đến nay[(2)].

Scanned with CamScanner

STT	Thời gian (từ tháng/năm đến tháng/năm) [3]	Đơn vị công tác	Chức vụ [4]	Lĩnh vực hoạt động của doanh nghiệp và nhiệm vụ được giao	Ghi chú [5]
1	12/1980 – 12/1989	VCB		Cán bộ Phòng Tín dụng, Thanh toán phi mậu dịch, Kế hoạch	
2	01/1990 – 11/1991	VCB	Phó phòng	Phòng Kế hoạch	
3	12/1991 – 7/1993	VCB	Trưởng phòng	Phòng Kế hoạch và Kinh doanh ngoại tệ	
4	8/1993 – 6/1995	VCB	Phó Giám đốc	Sở Giao dịch VCB	
5	7/1995 – 8/1996	VCB	Giám đốc Khối	Khối Thanh toán kế toán	
6	9/1996 – 5/1998	VCB	Phó Tổng Giám đốc		
7	6/1998 – 02/2000	VCB	Phó Tổng Giám đốc kiêm Giám đốc Sở giao dịch		
8	03/2000 –10/2007	VCB	Thành viên Hội đồng quản trị kiêm Tổng Giám đốc		
9	11/2007– 7/2011	Ủy ban Kinh tế Quốc hội	Phó chủ nhiệm		
10	7/2011 – 7/2017	Ủy ban Giám sát Tài chính Quốc gia	Chủ tịch		
11	7/2017 – 3/2019	Tổ tư vấn kinh tế của Thủ tướng Chính phủ	Tổ trưởng		
12	01/04/2019		Nghỉ hưu theo chế độ		
13	12/2020 - nay	Công ty Viet Lotus	Chủ tịch Hội đồng quản trị kiêm Tổng Giám đốc		

- Khen thưởng, kỷ luật, trách nhiệm theo kết luận thanh tra dẫn đến việc tổ chức tín dụng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài bị xử phạt vi phạm hành chính[6]: Không

4. Năng lực hành vi dân sự[7]: Đầy đủ; Không bị cấm đảm nhiệm chức vụ, thành lập, quản lý doanh nghiệp.

5. Cam kết trước pháp luật

Tôi cam kết:

- Đáp ứng tiêu chuẩn, điều kiện để giữ chức danh Thành viên Hội đồng quản trị độc lập tại Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam.

Scanned with CamScanner

- Không vi phạm các quy định của pháp luật trong lĩnh vực tiền tệ và ngân hàng.

- Thông báo cho VCB về bất kỳ thay đổi nào liên quan đến nội dung bản khai này phát sinh trong thời gian Ngân hàng Nhà nước đang xem xét đề nghị của VCB.

- Các thông tin cá nhân Tôi cung cấp cho VCB để trình Ngân hàng Nhà nước xem xét, chấp thuận dự kiến nhân sự là đúng sự thật. Tôi xin chịu trách nhiệm trước pháp luật về tính đầy đủ, trung thực, chính xác của các thông tin kê khai nêu trên.

Hà Nội, ngày tháng 4 năm 2023

NGƯỜI KHAI

Vũ Viết Ngoạn

Scanned with CamScanner

SOCIALIST REPUBLIC OF VIETNAM

Independence – Freedom – Happiness

CURRICULUM VITEA

1. Personal Details

- Name at birth:	Shojiro Mizoguchi
- Commonly used name:	Shojiro Mizoguchi
- Alias:	N/A
- Date of Birth:	5 December 1965
- Place of birth:	Japan
- Nationality(ies):	Japanese
- Permanent address recorded in registration book and indicated in identity card:	2-2 Kaidori Tama-shi, Tokyo, Japan 206-0012
- Current address:	Hanoi Lake View, 28 Thanh Nien Road, Yen Phu Ward, Tay Ho District, Ha Noi, Vietnam
- Passport Number:	TZ1262141
- Date of Issue:	15th February 2018
- Place of Issue:	Japan
- Issuing authority:	Ministry of Foreign Affairs of Japan

- Name and address of the juridical person whom the declarant represents, the holding represented (in case the declarant represents stakes of shareholders or contributing members who are juridical persons or persons assigned to represent the stakes owned by the State at credit institutions):	Mizuho Bank, Ltd. Address: 1-5-5 Otemachi Chiyoda-ku, Tokyo, Japan 100-8176 Percentage of shareholding at VCB: 15%

2. <u>Education / Qualifications:</u>

No.	Year	Name & Address of School / University	Course	Degree / Certificate
1	1972-1976	Yahata Elementary School 2-17-15 Tamagawa Denenchofu, Setagaya-ku, Tokyo, Japan 158-0085	Elementary School	Elementary School
2	1976-1978	Higashichofu Daiichi Elementary School 28-7 Denenchofu Minami, Ota-ku Tokyo, Japan 145-0076	Elementary School	Elementary School
3	1978-1981	Higashichofu Junior High School 29-15 Denenchofu Minami, Ota-ku Tokyo, Japan 145-0076	Secondary School	Secondary School
4	1981-1984	Toin Gakuen High School	High School	High School

		1614 Kuroganecho, Aoba-ku, Kanagawa, Japan 225-8502		
5	1985-1990	Hitotsubashi University 2-1 Naka Kunitachia-shi, Tokyo 186-8601	Faculty of Commerce and Management	Bachelor of Commerce and Management

3. Work experience

- Professions, employers and titles from 18 years of age until present

No.	Period (from mm/yyyy to mm/yyyy)	Employers	Titles	Sectors of enterprises and assigned tasks	Note
1	1990 – 1993	The Industrial Bank of Japan, Ltd (Japan)		Business Promotion Team, Akasaka Branch	
2	1993 - 1996	The Industrial Bank of Japan, Ltd (Japan)	Manager	Human Resource Division	
3	1996 – 2002	The Industrial Bank of Japan, Ltd (New York)	Manager	Corporate Banking Division	
4	2002 – 2003	Mizuho Corporate Bank, Ltd (New York)	Manager	International Coordination Division	

5	2003 – 2008	Mizuho Corporate Bank, Ltd (Japan)	Manager	Corporate Banking Division No. 13	
6	2008 – 2009	Mizuho Corporate Bank, Ltd (Japan)	Manager	Business Coordination Division	
7	2009 – 2012	Mizuho Corporate Bank, Ltd (Japan	Deputy General Manager	Corporate Banking Division No. 3	
8	2012 – 2014	Bank for Foreign Trade of Vietnam Vietcombank (Vietnam)	Deputy General Manager	Operational Risk Management Department	
9	2014 – 2015	Mizuho Bank, Ltd (Singapore)	Joint General Manager	Asia & Oceania Division	
10	2015 – 1/2021	Mizuho Bank (Malaysia) Berhad (Malaysia)	Managing Director and Chief Executive Officer	Mizuho Bank (Malaysia) Berhad (Malaysia)	
11	1/2021 – 4/2021	Mizuho Bank, Ltd. Global Corporate Coordination Department	General Manager for Asia Business	Management of business development for Asia	

12	4/2021 – now	Bank for Foreign Trade of Vietnam Vietcombank (Vietnam)	Member of the Board of Directors and Deputy CEO	Board of Directors and Executive Board	

- Commendations, disciplines and responsibilities according to inspection conclusions resulting in imposing of administrative sanctions upon credit institutions or foreign branch bank (FBB): **NA**

4. Legal capacity

- Full legal capacity

4a. Information about prohibition from holding certain positions, incorporation and management of enterprises and cooperatives (in case the criminal record or another document of equivalent validity issued by foreign competent authority does not contain this information): NA.

5. Declaration

I hereby declare that:

- I satisfy standards and conditions to hold the position of member of the Board of Directors at Joint Stock Bank for Foreign Trade of Vietnam (Vietcombank).
- I do not violate regulations and law in monetary and banking sectors.
- I will inform the credit institution, FBB about any change related to this declaration contents arising during the period in which the State Bank of Vietnam considers request of Vietcombank.

- The personal information I provided for Vietcombank is truthful. I hereby take legal responsibility for adequacy, honesty and accuracy of information declared above.

Done on this day, February 2023

溝口正二郎

Signature of declarant

Name of declarant: **SHOJIRO MIZOGUCHI**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

SƠ YẾU LÝ LỊCH

1. Về bản thân

- Họ và tên khai sinh:	Shojiro Mizoguchi
- Họ và tên thường gọi:	Shojiro Mizoguchi
- Bí danh:	Không có
- Ngày, tháng, năm sinh:	05/12/1965
- Nơi sinh:	Nhật Bản
- Quốc tịch/các quốc tịch (nếu có):	Nhật Bản
- Địa chỉ thường trú theo hộ khẩu, địa chỉ theo chứng minh nhân dân/căn cước công dân:	2-2 Kaidori Tama-shi, Tokyo, Nhật Bản 206-0012
- Địa chỉ cư trú hiện nay:	Hanoi Lake View, Số 28 đường Thanh Niên, phường Yên Phụ, quận Tây Hồ, Hà Nội, Việt Nam
- Số hộ chiếu:	TZ1262141
- Ngày tháng năm cấp hộ chiếu:	15/02/2018
- Nơi cấp hộ chiếu:	Nhật Bản
- Cơ quan cấp hộ chiếu:	Bộ ngoại giao Nhật Bản

- Tên, địa chỉ của pháp nhân mà mình đại diện, tỷ lệ vốn góp được đại diện (trường hợp là người đại diện phần vốn góp của cổ đông hoặc thành viên góp vốn là pháp nhân hoặc là người được cử làm đại diện phần vốn góp của Nhà nước tại tổ chức tín dụng)	Ngân hàng Mizuho Bank, Ltd. Địa chỉ: 1-5-5 Otemachi Quận Chiyoda, thành phố Tokyo, Nhật Bản 100-8176 Tỷ lệ vốn góp tại VCB: 15%

2. Trình độ học vấn:

STT	Thời gian học	Tên và địa chỉ của trường học	Chuyên ngành	Bằng cấp
1	1972-1976	Trường tiểu học Yahata 2-17-15 Tamagawa Denenchofu, quận Setagaya, Tokyo, Nhật Bản 158-0085	Tiểu học	Tiểu học
2	1976-1978	Trường tiểu học Higashichofu Daiichi 28-7 Denenchofu Minami, quận Ota, Tokyo, Nhật Bản 145-0076	Tiểu học	Tiểu học
3	1978-1981	Trường THCS Higashichofu 29-15 Denenchofu Minami, quận Ota, Tokyo, Nhật Bản 145-0076	Trung học cơ sở	Trung học cơ sở
4	1981-1984	Trường PTTH Toin Gakuen 1614 Kuroganecho, quận Aoba, Kanagawa, Nhật Bản 225-8502	Phổ thông trung học	Phổ thông trung học

5	1985-1990	Trường Đại học Hitotsubashi 2-1 Naka Kunitachia-shi, Tokyo, Nhật Bản 186-8601	Thương mại và Quản lý	Cử nhân Thương mại và Quản lý

3. <u>Quá trình công tác</u>

- Nghề nghiệp, đơn vị, chức vụ công tác từ năm 18 tuổi đến nay

STT	Thời gian (từ tháng/năm đến tháng/năm)	Đơn vị công tác	Chức vụ	Lĩnh vực hoạt động của doanh nghiệp và nhiệm vụ được giao	Ghi chú
1	1990 – 1993	Ngân hàng Công nghiệp Nhật Bản (Nhật Bản)		Phòng Xúc tiến Kinh doanh, Chi nhánh Akasaka	
2	1993 - 1996	Ngân hàng Công nghiệp Nhật Bản (Nhật Bản)	Giám đốc	Ban Nhân sự	
3	1996 – 2002	Ngân hàng Công nghiệp Nhật Bản (New York)	Giám đốc	Ban Khách hàng Doanh nghiệp	
4	2002 – 2003	Ngân hàng Mizuho Corporate Bank (New York)	Giám đốc	Ban Điều phối quốc tế	
5	2003 – 2008	Ngân hàng Mizuho Corporate Bank (Nhật Bản)	Giám đốc	Ban Khách hàng Doanh nghiệp số 13	

6	2008 – 2009	Ngân hàng Mizuho Corporate Bank (Nhật Bản)	Giám đốc	Ban Điều phối Kinh doanh	
7	2009 – 2012	Ngân hàng Mizuho Corporate Bank, Ltd (Nhật Bản)	Phó Giám đốc	Ban Khách hàng Doanh nghiệp số 3	
8	2012 – 2014	Ngân hàng TMCP Ngoại Thương Việt Nam Vietcombank (Việt Nam)	Phó Phòng	Phòng Quản lý Rủi ro Hoạt động	
9	2014 – 2015	Ngân hàng Mizuho Bank (Singapore)	Phó Giám đốc	Ban Châu Á và Châu Đại Dương	
10	2015 – 1/2021	Ngân hàng Mizuho Bank (Malaysia) Berhad (Malaysia)	Giám đốc điều hành	Ngân hàng Mizuho Bank (Malaysia) Berhad (Malaysia)	
11	1/2021 – 4/2021	Ngân hàng Mizuho Bank (Nhật Bản) Phòng Điều phối Doanh nghiệp Toàn cầu	Đồng Trưởng phòng	Quản lý phát triển kinh doanh khu vực châu Á	

12	4/2021 – hiện tại	Ngân hàng TMCP Ngoại Thương Việt Nam Vietcombank (Việt Nam)	Thành viên Hội đồng quản trị kiêm Phó Tổng giám đốc	Hội đồng quản trị và Ban điều hành	

- Khen thưởng, kỷ luật, trách nhiệm theo kết luận thanh tra dẫn đến việc tổ chức tín dụng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài bị xử phạt vi phạm hành chính: Không phát sinh

4. <u>Năng lực hành vi dân sự</u>

- Đầy đủ năng lực hành vi dân sự

4a. Thông tin về cấm đảm nhiệm chức vụ, thành lập, quản lý doanh nghiệp, hợp tác xã (đối với trường hợp phiếu lý lịch tư pháp hoặc văn bản có giá trị tương đương do cơ quan có thẩm quyền nước ngoài cấp không có thông tin này): Không có

5. <u>Cam kết trước pháp luật</u>

Tôi cam kết:

- Đáp ứng tiêu chuẩn, điều kiện để giữ chức danh thành viên Hội Đồng Quản Trị tại Ngân hàng TMCP Ngoại Thương Việt Nam (Vietcombank).
- Không vi phạm các quy định của pháp luật trong lĩnh vực tiền tệ và ngân hàng.
- Thông báo cho tổ chức tín dụng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài về bất kỳ thay đổi nào liên quan đến nội dung bản khai này phát sinh trong thời gian Ngân hàng Nhà nước đang xem xét đề nghị của Vietcombank.
- Các thông tin cá nhân Tôi cung cấp cho Vietcombank để trình Ngân hàng Nhà nước xem xét, chấp thuận dự kiến nhân sự là đúng sự thật. Tôi xin chịu trách nhiệm trước pháp luật về tính đầy đủ, trung thực, chính xác của các thông tin kê khai nêu trên.

Ngày tháng 2 năm 2023

溝口正二郎

Chữ ký của người khai

Họ và tên của người khai: **SHOJIRO MIZOGUCHI**

NGÂN HÀNG TMCP NGOẠI THƯƠNG VIỆT NAM

Địa chỉ: 198 Trần Quang Khải, Hà Nội
Mã số Doanh nghiệp: 0100112437
(cấp đổi lần thứ 15 ngày 14/04/2022)

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Hà Nội, ngày 21 tháng 4 năm 2023

DỰ THẢO

QUY CHẾ
BẦU THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ NGÂN HÀNG TMCP NGOẠI THƯƠNG VIỆT NAM NHIỆM KỲ 2023 - 2028

Căn cứ Luật các Tổ chức tín dụng ngày 16/06/2010, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Các tổ chức tín dụng ngày 20/11/2017;

Căn cứ Luật Doanh nghiệp ngày 17/06/2020;

Căn cứ Luật Chứng khoán ngày 26/11/2019;

Căn cứ Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán;

Căn cứ Thông tư số 22/2018/TT-NHNN ngày 05/09/2018 của Thống đốc Ngân hàng Nhà nước Việt Nam hướng dẫn về thủ tục, hồ sơ chấp thuận dự kiến nhân sự của ngân hàng thương mại, tổ chức tín dụng phi ngân hàng và chi nhánh ngân hàng nước ngoài, được sửa đổi, bổ sung bởi Thông tư số 13/2019/TT-NHNN ngày 21/8/2019 và Thông tư số 13/2020/TT-NHNN ngày 13/11/2020 của Thống đốc Ngân hàng Nhà nước;

Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam được Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2021 thông qua theo Nghị quyết số 14/TN2021/NQ-ĐHĐCĐ ngày 23/04/2021(Điều lệ của VCB);

Căn cứ Quy chế tổ chức và hoạt động của Hội đồng quản trị Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam ban hành kèm theo Quyết định số 669/QĐ-VCB-HĐQT ngày 23/04/2021 của Hội đồng quản trị Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam;

Căn cứ Quy chế quản trị nội bộ Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam ban hành kèm theo Quyết định số 668/QĐ-VCB-HĐQT ngày 23/04/2021 của Hội đồng quản trị Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam,

Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023 của Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam (VCB) tiến hành bầu thành viên Hội đồng quản trị nhiệm kỳ 2023 - 2028 như sau:

I. Bầu thành viên Hội đồng quản trị nhiệm kỳ 2023 - 2028

1. Số lượng thành viên Hội đồng quản trị dự kiến bầu: 08 thành viên, trong đó có 01 thành viên độc lập.

2. Nhiệm kỳ của thành viên Hội đồng quản trị được bầu:

Nhiệm kỳ của thành viên Hội đồng quản trị được bầu là 5 năm (2023-2028).

3. Đối tượng được đề cử

Theo quy định tại khoản 3 Điều 29 Điều lệ của VCB thì cổ đông hoặc nhóm cổ đông sở hữu trên 10% tổng số cổ phần phổ thông của VCB có quyền đề cử người vào Hội đồng quản trị theo nguyên tắc đề cử quy định tại khoản 6 Điều 43 Điều lệ của VCB.

4. Các yêu cầu đối với thành viên Hội đồng quản trị

4.1. Những trường hợp không được là thành viên Hội đồng quản trị

Theo quy định tại Điều 33 Luật các Tổ chức tín dụng năm 2010 được sửa đổi, bổ sung năm 2017 thì những trường hợp sau đây không được là thành viên Hội đồng quản trị:

a) Người chưa thành niên, người bị hạn chế hoặc bị mất năng lực hành vi dân sự;

b) Người đang bị truy cứu trách nhiệm hình sự, đang chấp hành bản án, quyết định về hình sự của Tòa án;

c) Người đã bị kết án về tội từ tội phạm nghiêm trọng trở lên;

d) Người đã bị kết án về tội xâm phạm sở hữu mà chưa được xoá án tích;

e) Cán bộ, công chức, người quản lý từ cấp phòng trở lên trong các doanh nghiệp mà Nhà nước nắm từ 50% vốn điều lệ trở lên, trừ người được cử làm đại diện quản lý phần vốn góp của Nhà nước tại tổ chức tín dụng;

f) Sỹ quan, hạ sỹ quan, quân nhân chuyên nghiệp, công nhân quốc phòng trong các cơ quan, đơn vị thuộc Quân đội nhân dân Việt Nam; sỹ quan, hạ sỹ

quan chuyên nghiệp trong các cơ quan, đơn vị thuộc Công an nhân dân Việt Nam, trừ người được cử làm đại diện quản lý phần vốn góp của Nhà nước tại tổ chức tín dụng;

g) Người thuộc đối tượng không được tham gia quản lý, điều hành theo quy định của pháp luật về cán bộ, công chức và pháp luật về phòng, chống tham nhũng;

h) Người đã từng là chủ doanh nghiệp tư nhân, thành viên hợp danh của công ty hợp danh, Tổng Giám đốc (Giám đốc), thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Hội đồng thành viên, thành viên Ban Kiểm soát của doanh nghiệp, Chủ nhiệm và các thành viên Ban quản trị hợp tác xã tại thời điểm doanh nghiệp, hợp tác xã bị tuyên bố phá sản, trừ trường hợp doanh nghiệp, hợp tác xã bị tuyên bố phá sản vì lý do bất khả kháng;

i) Người đại diện theo pháp luật của doanh nghiệp tại thời điểm doanh nghiệp bị đình chỉ hoạt động, bị buộc giải thể do vi phạm pháp luật nghiêm trọng, trừ trường hợp là đại diện theo đề nghị của cơ quan nhà nước có thẩm quyền nhằm chấn chỉnh, củng cố doanh nghiệp đó;

j) Người đã từng bị đình chỉ chức danh Chủ tịch Hội đồng quản trị, thành viên Hội đồng quản trị, Chủ tịch Hội đồng thành viên, thành viên Hội đồng thành viên, Trưởng Ban Kiểm soát, thành viên Ban Kiểm soát, Tổng Giám đốc (Giám đốc) của tổ chức tín dụng theo quy định tại Điều 37 của Luật các Tổ chức tín dụng hoặc bị cơ quan có thẩm quyền xác định người đó có vi phạm dẫn đến việc tổ chức tín dụng bị thu hồi Giấy phép;

k) Người phải chịu trách nhiệm theo kết luận thanh tra dẫn đến việc tổ chức tín dụng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài bị xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực tiền tệ và ngân hàng ở khung phạt tiền cao nhất đối với hành vi vi phạm quy định về giấy phép, quản trị, điều hành, cổ phần, cổ phiếu, góp vốn, mua cổ phần, cấp tín dụng, mua trái phiếu doanh nghiệp, tỷ lệ bảo đảm an toàn theo quy định của pháp luật về xử lý vi phạm hành chính trong lĩnh vực tiền tệ và ngân hàng.

l) Các trường hợp khác theo quy định của pháp luật và Điều lệ VCB.

4.2. Những trường hợp không cùng đảm nhiệm chức vụ thành viên Hội đồng quản trị

Theo quy định tại khoản 1 Điều 34 Luật các Tổ chức tín dụng năm 2010 được sửa đổi, bổ sung năm 2017 thì Thành viên Hội đồng quản trị không được

đồng thời là người quản lý của tổ chức tín dụng khác, trừ trường hợp tổ chức này là công ty con của VCB hoặc là Thành viên Ban kiểm soát của VCB.

Theo quy định tại Khoản 3 Điều 275 Nghị định 155/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán thì Thành viên Hội đồng quản trị của một công ty đại chúng chỉ được đồng thời là thành viên Hội đồng quản trị tại tối đa 05 công ty khác.

4.3. Tiêu chuẩn và điều kiện đối với thành viên Hội đồng quản trị

Theo quy định tại Khoản 1 Điều 50 Luật các Tổ chức tín dụng năm 2010 được sửa đổi, bổ sung năm 2017 và Điều 48 Điều lệ VCB thì Thành viên Hội đồng quản trị phải đáp ứng đủ các tiêu chuẩn và điều kiện sau:

- Có đủ năng lực hành vi dân sự, không thuộc đối tượng bị cấm quản lý Ngân hàng theo quy định của Luật Doanh nghiệp;
- Không thuộc đối tượng không được là thành viên Hội đồng quản trị theo quy định của Luật các Tổ chức tín dụng và các quy định của Pháp luật về ngân hàng;
- Có sức khoẻ, có đạo đức nghề nghiệp và trung thực;
- Có bằng Đại học trở lên;
- Có ít nhất 03 năm là người quản lý, người điều hành của tổ chức tín dụng hoặc có ít nhất 05 năm là người quản lý, người điều hành của doanh nghiệp hoạt động trong ngành tài chính, ngân hàng, kế toán, kiểm toán hoặc của doanh nghiệp khác có vốn chủ sở hữu tối thiểu bằng mức vốn pháp định đối với loại hình tổ chức tín dụng tương ứng hoặc có ít nhất 05 năm làm việc trực tiếp tại bộ phận nghiệp vụ về tài chính, ngân hàng, kế toán, kiểm toán.

4.4. Tiêu chuẩn và điều kiện đối với thành viên độc lập của Hội đồng quản trị

Theo quy định tại Khoản 2 Điều 50 Luật các Tổ chức tín dụng năm 2010 được sửa đổi, bổ sung năm 2017 và Khoản 2 Điều 48 Điều lệ VCB thì Thành viên độc lập của Hội đồng quản trị phải có đủ các tiêu chuẩn, điều kiện sau đây:

- Có đủ các tiêu chuẩn, điều kiện quy định tại Mục 4.3 nêu trên;
- Không phải là người đang làm việc cho chính VCB hoặc công ty con của VCB hoặc đã làm việc cho VCB hoặc công ty con của VCB trong 03 (ba) năm liền kề trước đó;
- Không phải là người hưởng lương, thù lao thường xuyên của VCB ngoài những khoản phụ cấp của thành viên Hội đồng quản trị được hưởng theo

quy định;

- Không phải là người có vợ, chồng, cha, mẹ, con, anh, chị, em và vợ, chồng của những người này là cổ đông lớn của VCB, người quản lý hoặc thành viên Ban kiểm soát của VCB hoặc công ty con của VCB;

- Không trực tiếp, gián tiếp sở hữu hoặc đại diện sở hữu từ 1% vốn điều lệ hoặc vốn cổ phần có quyền biểu quyết trở lên của VCB; không cùng người có liên quan sở hữu từ 5% vốn điều lệ hoặc vốn cổ phần có quyền biểu quyết trở lên của VCB;

- Không phải là người quản lý, thành viên Ban kiểm soát của VCB tại bất kỳ thời điểm nào trong 05 năm liền kề trước đó.

4.5. Yêu cầu khác đối với người được đề cử vào Hội đồng quản trị VCB

Người được đề cử vào Hội đồng quản trị phải được Ngân hàng Nhà nước Việt Nam chấp thuận bằng văn bản và luôn đảm bảo tuân thủ các tiêu chuẩn, điều kiện theo quy định của pháp luật và Điều lệ VCB trong suốt thời gian đảm nhiệm chức vụ.

II. Hồ sơ đề cử người vào Hội đồng quản trị

1. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông đủ điều kiện đề cử người vào thành viên Hội đồng quản trị gửi về VCB hồ sơ gồm:

a) Mẫu đơn đề cử gửi Hội đồng quản trị VCB (theo mẫu: 03 bản);

b) Lý lịch cá nhân của ứng cử viên (theo mẫu: 03 bản);

c) Phiếu lý lịch tư pháp của ứng cử viên (03 bản);

d) Trường hợp ứng cử viên thành viên Hội đồng quản trị không có quốc tịch Việt Nam, Phiếu Lý lịch tư pháp (hoặc văn bản có giá trị tương đương) phải được cơ quan có thẩm quyền của nước mà người nước ngoài cư trú trước khi đến Việt Nam cấp. Trường hợp người nước ngoài hiện đã cư trú tại Việt Nam từ đủ sáu (06) tháng trở lên thì Phiếu lý lịch tư pháp do Sở Tư pháp cấp tỉnh/thành phố của Việt Nam nơi người nước ngoài đang cư trú cấp;

e) Bản sao có chứng thực các văn bằng chứng minh trình độ chuyên môn của ứng cử viên đáp ứng các điều kiện theo quy định (03 bản/1 văn bằng);

f) Báo cáo công khai lợi ích liên quan của ứng cử viên theo quy định tại Điều 39 Luật các Tổ chức tín dụng 2010 được sửa đổi, bổ sung năm 2017, Điều 164 Luật Doanh nghiệp 2020 và Điều 73 Điều lệ VCB (theo mẫu: 03 bản);

g) Bản khai người có liên quan đối với ứng cử viên theo quy định tại

khoản 28 Điều 4 Luật các tổ chức tín dụng 2010 được sửa đổi, bổ sung năm 2017 (theo mẫu: 03 bản);

Ghi chú: Các mẫu hồ sơ tài liệu nêu trên được đăng tải tại địa chỉ website của Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam (Trang Nhà Đầu tư/ Thông báo, thông tin khác): http://www.vietcombank.com.vn/Investors/Information.aspx

2. Hình thức hồ sơ tài liệu

Các văn bản trong hồ sơ phải được lập bằng tiếng Việt. Văn bản lập ở nước ngoài phải được hợp pháp hóa lãnh sự phù hợp với quy định của pháp luật và được dịch sang tiếng Việt. Các bản sao tiếng Việt và các bản dịch từ tiếng nước ngoài sang tiếng Việt phải được cơ quan có thẩm quyền công chứng/chứng thực theo quy định của pháp luật.

III. Địa điểm và thời gian nhận hồ sơ đề cử người vào Hội đồng quản trị

1. Địa điểm nhận hồ sơ đề cử

Hồ sơ đề cử người vào Hội đồng quản trị phải được gửi trực tiếp hoặc qua đường bưu điện (có đảm bảo) về địa chỉ sau: *Ban Chiến lược và Thư ký Hội đồng quản trị - Ngân hàng thương mại cổ phần Ngoại thương Việt Nam; tầng 19 Tòa nhà VCB, số 198 Trần Quang Khải, Hoàn Kiếm, Hà Nội; Tel: 024 39343 137 (Máy lẻ: 1993, 1841)*

2. Thời gian nhận hồ sơ đề cử

Chậm nhất 17h00 Thứ Sáu, ngày 07/04/2023. Các hồ sơ đề cử người vào Hội đồng quản trị mà VCB nhận được sau thời gian trên là không hợp lệ.

IV. Nguyên tắc bầu thành viên Hội đồng quản trị

1. Thực hiện theo phương thức bầu dồn phiếu, theo đó mỗi cổ đông có tổng số phiếu biểu quyết tương ứng với tổng số cổ phần sở hữu nhân với số thành viên được bầu của Hội đồng quản trị và cổ đông có quyền dồn hết hoặc một phần tổng số phiếu bầu của mình cho một hoặc một số ứng cử viên;

2. Người trúng cử thành viên Hội đồng quản trị được xác định theo số phiếu bầu tính từ cao xuống thấp, bắt đầu từ ứng cử viên có số phiếu bầu cao nhất cho đến khi đủ số thành viên và phải đạt trên 51% tổng số phiếu bầu cho từng ứng cử viên trên tổng số cổ phần có quyền biểu quyết của cổ đông tham dự họp Đại hội đồng cổ đông. Trường hợp có từ 02 (hai) ứng cử viên trở lên đạt

cùng số phiếu bầu như nhau cho thành viên cuối cùng của Hội đồng quản trị thì sẽ tiến hành bầu lại trong số các ứng cử viên có số phiếu bầu ngang nhau đó.

3. Cổ đông chia đều phiếu bầu cho các ứng cử viên thì đánh dấu vào "Bầu đều"; trường hợp cổ đông đánh dấu vào "Bầu đều" khi chỉ có 1 ứng cử viên sẽ được hiểu là cổ đông lựa chọn dồn hết số phiếu bầu cho ứng cử viên đó.

4. Cổ đông không chia đều phiếu bầu cho các ứng cử viên thì viết số phiếu muốn bầu cho ứng cử viên vào cột "Số phiếu bầu";

5. Nếu cổ đông không bầu cho một hoặc một số ứng cử viên thì để trống hoặc gạch chéo vào cột "Số phiếu bầu" tương ứng với ứng cử viên hoặc một số ứng cử viên đó;

6. Tổng số phiếu bầu cho các ứng viên của một cổ đông không được vượt quá tổng số phiếu bầu được phép của cổ đông đó (bằng số cổ phần x với số thành viên được bầu);

7. Phiếu bầu ghi sẵn tên các ứng cử viên.

8. Phiếu không hợp lệ khi thuộc một trong các trường hợp sau:

a) Phiếu không nguyên vẹn, gạch xóa, sửa chữa hoặc bổ sung các nội dung không theo quy định; hoặc

b) Phiếu ghi tên ứng cử viên không có trong danh sách đề cử đã được Đại hội đồng cổ đông thông qua; hoặc

c) Phiếu ghi nội dung bằng bút chì; hoặc

d) Phiếu có tổng số phiếu bầu cho các ứng cử viên vượt quá tổng số phiếu bầu được phép của cổ đông đó; hoặc

e) Phiếu đánh dấu vào ô "Bầu đều" và đồng thời điền số phiếu không chia đều cho các ứng cử viên vào cột "Số phiếu bầu"; hoặc

f) Phiếu nộp sau khi Ban Kiểm phiếu đã mở niêm phong thùng phiếu; hoặc

g) Phiếu không do Ban tổ chức Đại hội phát ra.

V. Công bố kết quả trúng cử

1. Căn cứ vào Biên bản kiểm phiếu, kết quả bầu thành viên Hội đồng

quản trị được Ban Kiểm phiếu công bố ngay tại Đại hội;

2. Kết quả này sẽ được ghi nhận tại Nghị quyết của Đại hội.

VI. Hiệu lực

Quy chế này có hiệu lực ngay sau khi được Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023 thông qua và chỉ áp dụng cho việc bầu thành viên Hội đồng quản trị nhiệm kỳ 2023 - 2028 tại Đại hội này./.

TM. ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG

CHỦ TỌA

Vietcombank

NGÂN HÀNG TMCP
NGOẠI THƯƠNG VIỆT NAM

Địa chỉ: 198 Trần Quang Khải, Hà Nội
Mã số Doanh nghiệp: 0100112437
(cấp đổi lần thứ 15 ngày 14/04/2022)

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Hà Nội, ngày 21 tháng 4 năm 2023

TỜ TRÌNH
VỀ VIỆC BẦU THÀNH VIÊN BAN KIỂM SOÁT NHIỆM KỲ 2023-2028

Căn cứ Luật các Tổ chức tín dụng ngày 16/06/2010 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Các tổ chức tín dụng ngày 20/11/2017;

Căn cứ Luật Doanh nghiệp ngày 17/06/2020;

Căn cứ Luật Chứng khoán ngày 26/11/2019;

Căn cứ Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán;

Căn cứ Văn bản hợp nhất số 11/VBHN-NHNN ngày 19/11/2020 của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam hướng dẫn về thủ tục, hồ sơ chấp thuận danh sách dự kiến nhân sự của ngân hàng thương mại, tổ chức tín dụng phi ngân hàng và chi nhánh ngân hàng nước ngoài;

Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam được Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2021 thông qua theo Nghị quyết số 14/TN2021/NQ-ĐHĐCĐ ngày 23/04/2021;

Căn cứ Quy chế tổ chức và hoạt động của Hội đồng quản trị Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam ban hành kèm theo Quyết định số 669/QĐ-VCB-HĐQT ngày 23/4/2021 của Hội đồng quản trị Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam;

Căn cứ Công văn số 2795/NHNN-TCCB ngày 20/04/2023 của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam về việc phê duyệt cơ cấu, nhân sự để bầu giữ chức vụ trong HĐQT, BKS Vietcombank nhiệm kỳ 2023-2028.

Hội đồng quản trị Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam (VCB) báo cáo và trình Đại hội đồng cổ đông xem xét thông qua việc bầu Thành viên Ban Kiểm soát nhiệm kỳ 2023 – 2028 với các nội dung như sau:

1. Số lượng Thành viên Ban Kiểm soát VCB nhiệm kỳ 2023-2028 là: 05

Thành viên Ban Kiểm soát (bao gồm cả Trưởng Ban Kiểm soát).

2. Trước mắt tại Đại hội đồng cổ đông thường niên VCB năm 2023, bầu 04 Thành viên Ban Kiểm soát nhiệm kỳ 2023-2028 như sau: Bầu tái cử 04 Thành viên Ban Kiểm soát đương nhiệm nhiệm kỳ 2018-2023 bao gồm:

- Ông Lại Hữu Phước, Trưởng Ban Kiểm soát;
- Bà La Thị Hồng Minh, Thành viên Ban Kiểm soát;
- Bà Đỗ Thị Mai Hương, Thành viên Ban Kiểm soát;
- Bà Trần Mỹ Hạnh, Thành viên Ban Kiểm soát.

Sơ yếu lý lịch của các ứng cử viên bầu Thành viên Ban Kiểm soát nhiệm kỳ 2023-2028 kèm theo Tờ trình này.

Hội đồng quản trị VCB kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét, thông qua các nội dung nêu trên.

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH

NGÂN HÀNG THƯƠNG MẠI CỔ PHẦN NGOẠI THƯƠNG VIỆT NAM

Phạm Quang Dũng

(Mẫu 2C-BNV/2008 ban hành kèm theo Quyết định số 02/2008/QĐ-BNV ngày 06/10/2008 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ)

Cơ quan, đơn vị có thẩm quyền quản lý CBCC: Ngân hàng Nhà nước Việt Nam

Số hiệu cán bộ, công chức: Mã cán bộ 20047

Cơ quan, đơn vị sử dụng CBCC: Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam

SƠ YẾU LÝ LỊCH CÁN BỘ, CÔNG CHỨC

1) Họ và tên khai sinh (viết chữ in hoa): LẠI HỮU PHƯỚC

2) Tên gọi khác: Không

3) Sinh ngày: 28 tháng 09 năm 1967, Giới tính (nam, nữ): Nam

4) Nơi sinh: Thị trấn Tân Thanh, Huyện Thanh Liêm, Tỉnh Hà Nam

5) Quê quán: Thị trấn Tân Thanh, Huyện Thanh Liêm, Tỉnh Hà Nam

6) Dân tộc: Kinh, 7) Tôn giáo: Không

8) Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Số nhà 11 ngõ 93 đường Văn Cao, phường Liễu Giai, quận Ba Đình, thành phố Hà Nội.

9) Nơi ở hiện nay: Số nhà 11 ngõ 93 đường Văn Cao, phường Liễu Giai, quận Ba Đình, thành phố Hà Nội.

10) Nghề nghiệp khi được tuyển dụng: Cử nhân tài chính kế toán.

11) Ngày tuyển dụng: 14/10/1992, Cơ quan tuyển dụng: Công ty Gỗ Cầu Đuống thuộc Tổng công ty Giấy Gỗ Diêm Việt Nam (nay là Tổng công ty Giấy Việt Nam).

12) Chức vụ (chức danh) hiện tại: Ủy viên Ban Thường vụ Đảng ủy VCB, Chủ nhiệm Ủy ban Kiểm tra Đảng ủy VCB, Trưởng Ban Kiểm soát Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam

13) Công việc chính được giao: Kiểm tra, kiểm soát.

14) Ngạch công chức (viên chức): Trưởng Ban Kiểm soát. Bậc lương: theo chế độ lương Trưởng Ban Kiểm soát của Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam từ 04/11/2020.

15.1- Trình độ giáo dục phổ thông (đã tốt nghiệp lớp mấy/thuộc hệ nào): 10/10.

15.2- Trình độ chuyên môn cao nhất: Thạc sỹ QTKD

15.3- Lý luận chính trị: Cao cấp 15.4-Quản lý nhà nước: Chuyên viên chính

15.5- Ngoại ngữ: Anh C 15.6-Tin học: A

16) Ngày vào Đảng Cộng sản Việt Nam: 21/09/2000, Ngày chính thức: 21/09/2001

17) Ngày tham gia tổ chức chính trị - xã hội: Vào tổ chức Đoàn TNCS HCM ngày 22/12/1982

18) Ngày nhập ngũ: Không. Ngày xuất ngũ: Không. Quân hàm cao nhất: Không.

19) Danh hiệu được phong tặng cao nhất: Không.

20) Sở trường công tác: Kiểm tra, kiểm toán.

21) Khen thưởng: Bằng khen của Thủ tướng Chính phủ, năm 2016, 22) Kỷ luật: Không.

23) Tình trạng sức khoẻ: Tốt, Chiều cao: 1m60, Cân nặng: 65kg, Nhóm máu: A

24) Là thương binh hạng: Không. Là con gia đình chính sách: Không.

25) Số căn cước công dân: 035067001093 Ngày cấp: 08/04/2021

26) Số sổ BHXH: 0101022417

27) Đào tạo, bồi dưỡng về chuyên môn, nghiệp vụ, lý luận chính trị, ngoại ngữ, tin học

Tên trường	Chuyên ngành đào tạo, bồi dưỡng	Từ tháng, năm - đến tháng, năm	Hình thức đào tạo	Văn bằng, chứng chỉ, trình độ gì
Đại học Tài chính kế toán (nay là Học viện tài chính)	Tài chính doanh nghiệp	01/10/1987 - 30/06/1991	Chính quy	Cử nhân
Đại học Griggs Hoa Kỳ (Liên kết với ĐH Quốc gia Hà Nội)	Quản trị kinh doanh	01/01/2009 - 01/06/2010	Chính quy	Thạc sỹ
Học viện chính trị Quốc gia Hồ Chí Minh	Cao cấp chính trị	01/03/2017 - 01/10/2018		Cao cấp chính trị

28) Tóm tắt quá trình công tác

Từ tháng, năm đến tháng, năm	Chức danh, chức vụ, đơn vị công tác (đảng, chính quyền, đoàn thể, tổ chức xã hội)
Từ 14/10/1992 - 15/06/1994	Cán bộ kế toán thuộc Công ty Gỗ Cầu Đuống – Tổng công ty giấy gỗ diêm Việt Nam (nay là Tổng công ty Giấy Việt Nam)
Từ 15/06/1994 - 30/06/1995	Cán bộ kế toán; Phụ trách phòng TCKT - Chi nhánh Công ty XNK Sành sứ thủy tinh Việt Nam - Bộ Công nghiệp (nay là Bộ Công thương).
Từ 01/07/1995 - 31/12/2009	Làm việc tại cơ quan Kiểm toán Nhà nước, trong 15 năm công tác tại Kiểm toán Nhà nước đã đảm nhận các chức vụ sau: + Từ tháng 7/1995 là Kiểm toán viên thuộc Kiểm toán doanh nghiệp nhà nước (nay là Kiểm toán Nhà nước Chuyên ngành VI); + Từ tháng 4/2004 là Phó trưởng phòng thuộc Kiểm toán Nhà nước Chuyên ngành VII. + Từ tháng 01/2006 là Kiểm toán viên chính của Kiểm toán Nhà nước; + Từ tháng 01/2008 là Trưởng phòng thuộc Kiểm toán Nhà nước Chuyên ngành VII;
Từ 01/01/2010 đến nay	Làm việc tại Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam, đã đảm nhận các chức vụ sau: + Từ tháng 01/2010 là Phó Trưởng Phòng Kiểm tra nội bộ Trụ sở chính; + Từ 15/9/2010 là Trưởng Phòng Kiểm toán nội bộ; + Từ tháng 01/2015 là Trưởng Phòng Kiểm tra nội bộ Trụ sở chính; + Từ tháng 08/2015 là Trưởng Ban Kiểm tra nội bộ; + Từ tháng 06/2020 là Thành viên Ban Kiểm soát; + Từ tháng 11/2020 là Trưởng Ban Kiểm soát.

29) Đặc điểm lịch sử bản thân:

- Khai rõ: bị bắt, bị tù (từ ngày tháng năm nào đến ngày tháng năm nào, ở đâu), đã khai báo cho ai, những vấn đề gì? Bản thân có làm việc trong chế độ cũ (cơ quan, đơn vị nào, địa điểm, chức danh, chức vụ, thời gian làm việc ....): **Không**

- Tham gia hoặc có quan hệ với các tổ chức chính trị, kinh tế, xã hội nào ở nước ngoài (làm gì, tổ chức nào, đặt trụ sở ở đâu .....?): **Không**

- Có thân nhân (Cha, Mẹ, Vợ, Chồng, con, anh chị em ruột) ở nước ngoài: **Không**

30) Quan hệ gia đình

a) Về bản thân: Cha, Mẹ, Vợ (hoặc chồng), các con, anh chị em ruột

Mối quan hệ	Họ và tên	Năm sinh	Quê quán, nghề nghiệp, chức danh, chức vụ, đơn vị công tác, học tập, nơi ở (trong, ngoài nước); thành viên các tổ chức chính trị - xã hội
Cha đẻ	Lại Văn Dan	1931	- Quê quán: Tân Thanh, Thanh Liêm, Hà Nam; - Nghề nghiệp: Nông dân. - Đã mất năm 2003
Mẹ đẻ	Lê Thị Lạc	1929	- Quê quán: Tân Thanh, Thanh Liêm, Hà Nam; - Nghề nghiệp: Nông dân. - Đã mất năm 2001
Vợ	Bùi Thị Thu Hằng	1974	- Quê quán: Phù Đổng, Gia Lâm, Hà Nội. - Nghề nghiệp: Giáo viên, hiện là Hiệu trưởng Trường tiểu học Ái Mộ A – Long Biên – Hà Nội. - Nơi ở: Số nhà 11 ngõ 93 đường Văn Cao, phường Liễu Giai, quận Ba Đình. TP Hà Nội.
Con	Lại Thùy Linh	1998	- Quê quán: Tân Thanh, Thanh Liêm, Hà Nam. - Nghề nghiệp: Cán bộ Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam – Chi nhánh Sở Giao dịch. - Nơi ở: Số nhà 11 ngõ 93 đường Văn Cao, phường Liễu Giai, quận Ba Đình, TP Hà Nội.
Con	Lại Hữu Cường	2002	- Quê quán: Tân Thanh, Thanh Liêm, Hà Nam. - Nghề nghiệp: SV Đại học Ngoại thương HN. - Nơi ở: Số 11 ngõ 93 đường Văn Cao, phường Liễu Giai, quận Ba Đình, thành phố Hà Nội.
Anh trai	Lại Văn Nhuận	1951	- Quê quán: Tân Thanh, Thanh Liêm, Hà Nam; - Bộ đội - Liệt sỹ chống Mỹ năm 1972.
Anh trai	Lại Ngọc Thân	1954	- Quê quán: Tân Thanh, Thanh Liêm, Hà Nam; - Sỹ quan quân đội nghỉ hưu, đã mất năm 2017.
Chị gái	Lại Thị Huế	1958	- Quê quán: Tân Thanh, Thanh Liêm, Hà Nam. - Nghề nghiệp: Công chức đã nghỉ hưu. - Nơi ở: Phòng 703, nhà P1, Khu đô thị Việt Hưng, quận Long Biên, TP Hà Nội.
Anh trai	Lại Hữu Ước	1961	- Quê quán: Tân Thanh, Thanh Liêm, Hà Nam. - Nghề nghiệp: nguyên là Phó vụ trưởng Vụ TCKT Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn (nghỉ hưu năm 2022); - Nơi ở: Nhà số 7 ngõ 26 phố Đặng Thùy Trâm, P. Dịch vọng Hậu, quận Cầu Giấy, TP Hà Nội.
Chị gái	Lại Thị Khuê	1964	- Quê quán: Tân Thanh, Thanh Liêm, Hà Nam. - Nghề nghiệp: Công nhân đã nghỉ hưu; - Nơi ở: Tổ dân phố Ninh Tảo, thị trấn Tân Thanh, huyện Thanh Liêm, tỉnh Hà Nam.

b) Về bên vợ (hoặc chồng): Cha, Mẹ, anh chị em ruột

Mối quan hệ	Họ và tên	Năm sinh	Quê quán, nghề nghiệp, chức danh, chức vụ, đơn vị công tác, học tập, nơi ở (trong, ngoài nước); thành viên các tổ chức chính trị - xã hội
Bố vợ	Bùi Huy Nhụ	1949	- Quê quán: Phù Đổng, Gia Lâm, Hà Nội. - Nghề nghiệp: Giáo viên đã nghỉ hưu. - Nơi ở: Số nhà 11, ngõ 199 đường Hà Huy Tập, thị trấn Yên Viên, Gia Lâm, Hà Nội.
Mẹ vợ	Trần Thị Tâm	1951	- Quê quán: Phù Đổng, Gia Lâm, Hà Nội. - Nghề nghiệp: Giáo viên đã nghỉ hưu.

			- Nơi ở: Số nhà 11, ngõ 199 đường Hà Huy Tập, thị trấn Yên Viên, Gia Lâm, Hà Nội.
Anh vợ	Bùi Tuấn Hải	1973	- Quê quán: Phù Đổng, Gia Lâm, Hà Nội. - Nghề nghiệp: Cục phó Cục Hải Quan Đà Nẵng. - Nơi ở: Ngọc Khánh, Ba Đình, Hà Nội.

31) Diễn biến quá trình lương của cán bộ, công chức

Tháng năm	04/ 1993	06/ 1994	07/ 1995	06/ 1997	06/ 2000	06/ 2003	01/ 2006	01/ 2009	01/ 2010	01/ 2013
Mã ngạch bậc	KTV bậc 1	KTV bậc 2	KTV bậc 2	KTV bậc 3	KTV bậc 4	KTV bậc 5	KTVC bậc 1	KTVC bậc 2	KTVC bậc 3	KTVC bậc 4
Hệ số lương/Mức lương	1,78	2,02	2,25	2,49	2,73	2,97	4,4	4,74	4,66	4,99

Tháng/năm	01/2016	01/2017	01/2018	06/2018	07/2020	11/2020
Mã ngạch bậc	Kinh tế viên – Bậc 11	Kinh tế viên – Bậc 11	Trưởng phòng TSC	Trưởng phòng TSC	Thành viên Ban Kiểm soát	Trưởng Ban Kiểm soát
Hệ số lương/ Mức lương	6.406.000 đồng	6.864.000 đồng	29.900.000 đồng	32.200.000 đồng	32.200.000 đồng	53.000.000 đồng

32) Nhận xét, đánh giá của cơ quan, đơn vị quản lý và sử dụng cán bộ, công chức

.....

.....

Hà Nội, ngày 10 tháng 02 năm 2023

Người khai
Tôi xin cam đoan những lời khai trên đây là đúng sự thật

Lại Hữu Phước

Thủ trưởng cơ quan, đơn vị quản lý và sử dụng CBCC
(Ký tên, đóng dấu)

TỔNG GIÁM ĐỐC

NGÂN HÀNG THƯƠNG MẠI CỔ PHẦN NGOẠI THƯƠNG VIỆT NAM

Nguyễn Thanh Tùng

(Mẫu 2C-BNV/2008 ban hành kèm theo Quyết định số 02/2008/QĐ-BNV ngày 06/10/2008 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ)

NGÂN HÀNG TMCP NGOẠI THƯƠNG VIỆT NAM Số hiệu cán bộ, công chức: .....

SƠ YẾU LÝ LỊCH CÁN BỘ, CÔNG CHỨC

1) Họ và tên khai sinh (viết chữ in hoa): LA THỊ HỒNG MINH .....

2) Tên gọi khác: không .....

3) Sinh ngày: 22 tháng 02 năm 1973, Giới tính (nam, nữ): Nữ.....

4) Nơi sinh: quận Hai Bà Trưng, Thành phố Hà Nội .....

5) Quê quán: Xã Thái Sơn, Huyện Hàm Yên, Tỉnh Tuyên Quang.....

6) Dân tộc: Tày....., 7) Tôn giáo: không.....

8) Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: P1-D18 TT Kim Liên, phường Kim Liên, quận Đống Đa, Hà Nội .....

9) Nơi ở hiện nay: Số 17/46, Hòa Bình 7, phường Minh Khai, quận Hai Bà Trưng, Hà Nội ..

10) Nghề nghiệp khi được tuyển dụng: sinh viên .....

11) Ngày tuyển dụng: 19/12/1994, Cơ quan tuyển dụng: Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam.....

12) Chức vụ (chức danh) hiện tại: Ủy viên Ban Chấp hành Đảng bộ VCB, Phó Chủ nhiệm Ủy ban Kiểm tra Đảng ủy VCB, Thành viên Ban Kiểm soát VCB, Thành viên Ban Kiểm soát VCBS, Trưởng phòng Giám sát và Kiểm tra hoạt động VCB.....

(Về chính quyền hoặc Đảng, đoàn thể, kể cả chức vụ kiêm nhiệm)

13) Công việc chính được giao: giám sát hoạt động ngân hàng .....

14) Ngạch công chức (viên chức): ....., Mã ngạch: .....

Bậc lương:....., Hệ số:....., Ngày hưởng:.../.../.....,

Phụ cấp chức vụ:....., Phụ cấp khác: .....

15.1- Trình độ giáo dục phổ thông (đã tốt nghiệp lớp mấy/thuộc hệ nào): lớp 12 hệ chính quy.

15.2- Trình độ chuyên môn cao nhất: Thạc sỹ.....

(TSKH, TS, Ths, cử nhân, kỹ sư, cao đẳng, trung cấp, sơ cấp, chuyên ngành)

15.3- Lý luận chính trị: Cao cấp..... (Cao cấp, trung cấp, sơ cấp và tương đương)

15.4-Quản lý nhà nước: ..... (chuyên viên cao cấp, chuyên viên chính, chuyên viên, cán sự,.....)

15.5- Ngoại ngữ: Tiếng Anh trình độ C....., 15.6-Tin học: trình độ A.....

(Tên ngoại ngữ + Trình độ A, B, C, D.....) (Trình độ A, B, C,.....)

16) Ngày vào Đảng Cộng sản Việt Nam: 29/07/2002....., Ngày chính thức: 29/07/2003.....

17) Ngày tham gia tổ chức chính trị - xã hội: tham gia công đoàn viên Công đoàn Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam tháng 19/03/1995 .....

(Ngày tham gia tổ chức: Đoàn, Hội,..... và làm việc gì trong tổ chức đó)

18) Ngày nhập ngũ:.../.../....., Ngày xuất ngũ: .../.../..... Quân hàm cao nhất:.....

19) Danh hiệu được phong tặng cao nhất .....

(Anh hùng lao động, anh hùng lực lượng vũ trang; nhà giáo, thầy thuốc, nghệ sĩ nhân dân và ưu tú, ...)

20) Sở trường công tác: .....

21) Khen thưởng: Kỷ niệm chương "Vì sự nghiệp Kiểm tra của Đảng" do Ủy ban Kiểm tra Trung ương trao tặng năm 2019, Bằng khen "hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ" 5 năm liền 2016-2020 do Đảng ủy Khối Doanh nghiệp Trung ương trao tặng; Bằng khen của Thống đốc NHNN các năm 2015, 2017, 2019; Chiến sỹ thi đua ngành ngân hàng năm 2017 và 2021.

22) Kỷ luật: không có.....

23) Tình trạng sức khoẻ: bình thường, Chiều cao: 1,60cm, Cân nặng: 62kg, Nhóm máu: O...

24) Là thương binh hạng: .../....., Là con gia đình chính sách: không.....
(Con thương binh, con liệt sĩ, người nhiễm chất độc da cam Dioxin)

25) Số chứng minh nhân dân: 001173022762 ..... Ngày cấp: 08/04/2021.....

26) Số sổ BHXH: 0101040945 .....

27) Đào tạo, bồi dưỡng về chuyên môn, nghiệp vụ, lý luận chính trị, ngoại ngữ, tin học

Tên trường	Ngành học hoặc tên lớp học	Thời gian học	Hình thức học	Văn bằng chứng chỉ, trình độ gì
Học viện Ngân hàng	Kế toán	1990-1994	Chính quy	Đại học
	Tài chính - Tín dụng	2002-2003	Không tập trung	
Đại học Kinh tế quốc dân	Tài chính - Ngân hàng	2008-2009	Không tập trung	Thạc sỹ kinh tế
Đại học Ngoại ngữ Hà Nội	Tiếng Anh (bằng C)	1993	Không tập trung	Chứng chỉ ngoại ngữ
Hội Khoa học kinh tế Việt Nam - ĐH Kinh tế quốc dân	Kế toán trưởng	2003-2004	Bồi dưỡng	Giấy chứng nhận
Trung tâm Nghiên cứu Khoa học và Đào tạo Chứng khoán – UBCK nhà nước – Bộ Tài chính	Khóa Cơ bản về Chứng khoán và thị trường Chứng khoán; Luật chứng khoán; Phân tích và Đầu tư chứng khoán	Tháng 03/2006-07/2006	Bồi dưỡng	Chứng chỉ
Học viện Chính trị Hành chính KV1	Lý luận chính trị	2011 - 2012	Không tập trung	Cao cấp chính trị

28) Tóm tắt quá trình công tác

Từ tháng, năm đến tháng năm	Chức danh, chức vụ, đơn vị công tác (Đảng, chính quyền, Đoàn thể)
12/1994 - 07/1996	Cán bộ, PGD số 2 Sở giao dịch VCB
08/1996 - 04/2005	Cán bộ, phòng Kế toán tài chính Trụ sở chính VCB

05/2005 - 08/2005	Thành viên Ban Kiểm soát VCB
09/2005 - 05/2008	Thành viên Ban Kiểm soát VCB, Phó trưởng Kiểm toán nội bộ VCB
06/2008 - 08/2010	Thành viên Ban Kiểm soát, Trưởng Kiểm toán nội bộ VCB
12/2009 - nay	Thành viên Ban Kiểm soát Công ty TNHH Chứng khoán VCB (VCBS)
09/2010 - nay	Thành viên Ban kiểm soát VCB, Trưởng phòng Giám sát và Kiểm tra hoạt động VCB, Bí thư Chi bộ 11 Đảng bộ Trụ sở chính VCB
07/2010 - 08/2020	Ủy viên Ủy ban Kiểm tra Đảng ủy VCB
08/2020 - nay	Phó Chủ nhiệm Uỷ ban Kiểm tra Đảng ủy VCB
05/2022 - nay	Ủy viên Ban Chấp hành Đảng bộ VCB

29) Đặc điểm lịch sử bản thân:

- Khai rõ: bị bắt, bị tù (từ ngày tháng năm nào đến ngày tháng năm nào, ở đâu), đã khai báo cho ai, những vấn đề gì? Bản thân có làm việc trong chế độ cũ (cơ quan, đơn vị nào, địa điểm, chức danh, chức vụ, thời gian làm việc ....)

Không .....

- Tham gia hoặc có quan hệ với các tổ chức chính trị, kinh tế, xã hội nào ở nước ngoài (làm gì, tổ chức nào, đặt trụ sở ở đâu .....?):

Không .....

- Có thân nhân (Cha, Mẹ, Vợ, Chồng, con, anh chị em ruột) ở nước ngoài (làm gì, địa chỉ .....) ?

Anh trai: La Hoàng Hải, sinh sống và làm việc tại CHLB Đức .....

30) Quan hệ gia đình

a) Về bản thân: Cha, Mẹ, Vợ (hoặc chồng), các con, anh chị em ruột

Quan hệ	Họ và tên	Năm sinh	Quê quán, nghề nghiệp, chức danh, chức vụ, đơn vị, công tác, học tập, nơi ở (trong, ngoài nước); thành viên các tổ chức xã hội
Bố đẻ	La Văn Phú	1937	Quê quán: Tuyên Quang. Cán bộ Ban tư tưởng văn hóa TW, đã nghỉ hưu, Đảng viên. Nơi ở: P1, D18, Kim Liên, Đống Đa, Hà Nội Mất 01/02/2022
Mẹ đẻ	Đỗ Thị Kim Luyến	1943	Quê quán: Ninh Bình. Cán bộ Công ty dệt 8/3, đã nghỉ hưu. Đảng viên. Nơi ở: P1, D18, Kim Liên, Đống Đa, Hà Nội.
Chồng	Nguyễn Quang Huy	1970	Quê quán: Hà Nội Kỹ sư điện tử viễn thông, làm việc tại Công ty hạ tầng mạng VNPT đến năm 2020. Hiện làm việc tự do. Nơi ở: Số 17/46, Hòa Bình 7, Minh Khai, Hai Bà Trưng, Hà Nội
Con	Nguyễn Thị Minh Châu	2000	Quê quán: Hà Nội Nhân viên Công ty TNHH kiểm toán Deloitte Việt Nam. Nơi ở: Số 17/46, Hòa Bình 7, Minh Khai, Hai Bà Trưng, Hà Nội
Con	Nguyễn Thị Minh Trang	2003	Quê quán: Hà Nội Sinh viên trường Đại Học RMIT.

			Nơi ở: Số 17/46, Hòa Bình 7, Minh Khai, Hai Bà Trưng, Hà Nội
Anh ruột	La Hoàng Hải	1969	Quê quán: Tuyên Quang Nơi ở: Humburg, CHLB Đức
Em ruột	La Thị Hồng Hoa	1980	Quê quán: Tuyên Quang. Chuyên gia Khối Ngân hàng giao dịch toàn cầu, Ngân hàng TMCP Techcombank. Nơi ở: P1, D18, Kim Liên, Đống Đa, Hà Nội.

b) Về bên vợ (hoặc chồng): Cha, Mẹ, anh chị em ruột

Quan hệ	Họ và tên	Năm sinh	Quê quán, nghề nghiệp, chức danh, chức vụ, đơn vị, công tác, học tập, nơi ở (trong, ngoài nước); thành viên các tổ chức xã hội
Bố chồng	Nguyễn Văn Tảo	1937	Quê quán: Hà Nội Bác sỹ Bệnh viện TW quân đội 108, đã về hưu, đảng viên Nơi ở: Số 17/46, Hòa Bình 7, Minh Khai, Hai Bà Trưng, Hà Nội
Mẹ chồng	Thái Thị Thục	1940	Quê quán: Hà Nội Cán bộ Công ty dệt 8/3, đã nghỉ hưu, đảng viên Nơi ở: Số 17/46, Hòa Bình 7, Minh Khai, Hai Bà Trưng, Hà Nội
Chị chồng	Nguyễn Thị Bích Loan	1964	Quê quán: Hà Nội Giáo viên, Trường mầm non 8/3 Hà Nội, đã nghỉ hưu Nơi ở: Phương Mai, Đống Đa, Hà Nội
Em chồng	Nguyễn Quang Khôi	1974	Quê quán: Hà Nội Nơi ở: CHLB Đức

31) Diễn biến quá trình lương của cán bộ, công chức

Tháng/năm	3/1995	2/1998	2/2001	2/2004	10/2004	2/2007	5/2010	3/2013	8/2015	1/2016	2/2016	6/2018	6/2022
Ngạch/bậc	1/8	2/8	3/8	4/8	4/8	5/8	6/8	7/8	7/12	7/12	7/12	Ngạch 7 bậc 3	Ngạch 7 bậc 3
Hệ số/ mức lương (ngàn đồng)	1,78	2,02	2,26	2,5	3,27	3,58	3,89	4,2	4,2	5.270	5.534	32.200	34.500

32) Nhận xét, đánh giá của cơ quan, đơn vị quản lý và sử dụng cán bộ, công chức

.....

.....

.....

Hà Nội, ngày 10 tháng 02 năm 2023

Người khai

Tôi xin cam đoan những lời khai trên đây là đúng sự thật

(Ký tên, ghi rõ họ tên)

La Thị Hồng Minh

Thủ trưởng cơ quan, đơn vị quản lý và sử dụng CBCC

(Ký tên, đóng dấu)

NGÂN HÀNG THƯƠNG MẠI CỔ PHẦN NGOẠI THƯƠNG VIỆT NAM

Nguyễn Thanh Tùng

Bộ, Tỉnh: NHNNVN

2C/TVTW-98

Đơn vị trực thuộc: NH TMCP Ngoại Thương Việt Nam

Số biệu cán bộ, công chức: 0005

Đơn vị cơ sở: TSC NHNTVN

SƠ YẾU LÝ LỊCH CÁN BỘ, CÔNG CHỨC

1) Họ và tên khai sinh (viết chữ in hoa): ĐỖ THỊ MAI HƯƠNG

2) Tên gọi khác: không

3) Sinh ngày: 06 tháng 12 năm 1974 Giới tính (nam, nữ): nữ

4) Nơi sinh: Phường Khương Thượng, Quận Đống Đa, Thành phố Hà Nội

5) Quê quán: Xã Quất động, Huyện Thường Tín, Thành phố Hà Nội

6) Dân tộc: Kinh 7) Tôn giáo: Không

8) Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: 16 B3 - Tập thể Kim Liên, Phường Kim Liên, Q.Đống Đa, TP Hà nội

9) Nơi ở hiện nay: số 9 Ngõ 2, Phố Tây Sơn, Phường Quang Trung, Q.Đống Đa, TP Hà Nội

10) Nghề nghiệp khi được tuyển dụng: nhân viên

11) Ngày tuyển dụng: 15/02/1997, Cơ quan tuyển dụng: Ngân hàng TMCP Ngoại Thương Việt Nam

12) Chức vụ (chức danh) hiện tại: Thành viên Ban kiểm soát VCB, Phó Phòng Giám sát & kiểm tra hoạt động VCB

13) Công việc chính được giao: Phụ trách chỉ đạo giám sát mảng hoạt động tín dụng, theo dõi hoạt động mua sắm tài sản Công nghệ thông tin; đầu mối tổng hợp theo dõi tỷ lệ bảo đảm an toàn.

14) Ngạch công chức (viên chức):, ngạch 8 Mã ngạch: B.08.02.02

Bậc lương: 3 Hệ số:....., Ngày hưởng: 01/06/2018

Phụ cấp chức vụ:....., Phụ cấp khác: .....

15.1- Trình độ giáo dục phổ thông: đã tốt nghiệp lớp 12, hệ 10/10

15.2- Trình độ chuyên môn cao nhất: Thạc sỹ kinh tế

15.3- Lý luận chính trị: trung cấp 15.4-Quản lý nhà nước: không

15.5- Ngoại ngữ: Tiếng Anh C, 15.6-Tin học: chứng chỉ Tin học trình độ B

16) Ngày vào Đảng Cộng sản Việt Nam: 15/01/2004; Ngày chính thức: 15/01/2005

17) Ngày tham gia tổ chức chính trị - xã hội: ngày vào đoàn TN CSHCM: 19/5/1988, công đoàn: 15/2/1997.

18) Ngày nhập ngũ: không Ngày xuất ngũ: không Quân hàm cao nhất: không

19) Danh hiệu được phong tặng cao nhất: không

20) Sở trường công tác: quản trị rủi ro

21) Khen thưởng: Bằng khen của Thống đốc năm 2016, 22) Kỷ luật: không

23) Tình trạng sức khoẻ: bình thường, Chiều cao: 1,56 m , Cân nặng: 54 kg, Nhóm máu: A

24) Là thương binh hạng: không, Là con gia đình chính sách: không

25) Số chứng minh nhân dân: 001174013340 Ngày cấp: 25/04/2021

26) Số sổ BHXH: 0100044694

27) Đào tạo, bồi dưỡng về chuyên môn, nghiệp vụ, lý luận chính trị, ngoại ngữ, tin học

Tên trường	Chuyên ngành đào tạo, bồi dưỡng	Từ tháng, năm - đến tháng, năm	Hình thức đào tạo	Văn bằng, chứng chỉ, trình độ
Trường Đại học Ngoại thương	Phiên dịch Tiếng Anh	1991-1996	Chính quy	Cử nhân phiên dịch
Trường Đại học Ngoại thương	Kinh tế thế giới và quan hệ kinh tế quốc tế	2002-2005	Tập trung	Thạc sĩ kinh tế
Trung tâm nghiên cứu và bồi dưỡng nghiệp vụ chứng khoán	Luật áp dụng trong ngành chứng khoán	16/3/2006-30/3/2006		Chứng chỉ hoàn thành khóa học
Trung tâm nghiên cứu và bồi dưỡng nghiệp vụ chứng khoán	Cơ bản về chứng khoán và thị trường chứng khoán	19/4/2006-04/5/2006		Chứng chỉ hoàn thành khóa học
Trung tâm nghiên cứu và bồi dưỡng nghiệp vụ chứng khoán	Phân tích và đầu tư chứng khoán	10/4/2006-02/5/2006		Chứng chỉ hoàn thành khóa học
Trường Đại học Ngoại ngữ	Tiếng Anh C	Tháng 4/2001		Chứng chỉ
Công ty phát triển đầu tư công nghệ FPT	Chứng chỉ tin học	Tháng 11/1995		Chứng chỉ trình độ B
Trường cán bộ quản lý giao thông vận tải	Trung cấp lý luận chính trị	Tháng 9/2020-tháng 01/2022	Không tập trung	Bằng tốt nghiệp

28) Tóm tắt quá trình công tác

Từ tháng, năm đến tháng, năm	Chức vụ, đơn vị công tác
6/1996-1/1997	Công ty TNHH Genisys Ltd.co
2/1997-15/3/1997	Cán bộ phòng Quan hệ Quốc tế NH Ngoại thương Việt Nam
15/3/1997- 08/2005	Cán bộ phòng Quản lý tín dụng Ngân hàng Ngoại thương VN
09/2005 - 06/2006	Thành viên Ban Kiểm soát Ngân hàng Ngoại thương Việt Nam
07/2006 - 08/2010	- Thành viên Ban Kiểm soát Ngân hàng Ngoại thương Việt Nam

	- Thành viên Ban Kiểm soát Công ty Cho thuê tài chính Ngân hàng Ngoại thương Việt Nam
09/2010 – 02/2021	- Phó trưởng phòng Giám sát hoạt động, - Thành viên Ban Kiểm soát Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam - Thành viên Ban Kiểm soát Công ty TNHH một thành viên Cho thuê tài chính Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam; - Phó bí thư chi bộ 11
03/2021 – nay	- Phó trưởng phòng Giám sát hoạt động, Thành viên Ban Kiểm soát Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam; - Phó bí thư chi bộ 11 (đến 31/07/2022)

29) Đặc điểm lịch sử bản thân:

- Khai rõ: bị bắt, bị tù (từ ngày tháng năm nào đến ngày tháng năm nào, ở đâu), đã khai báo cho ai, những vấn đề gì? Bản thân có làm việc trong chế độ cũ (cơ quan, đơn vị nào, địa điểm, chức danh, chức vụ, thời gian làm việc ....): không

- Tham gia hoặc có quan hệ với các tổ chức chính trị, kinh tế, xã hội nào ở nước ngoài (làm gì, tổ chức nào, đặt trụ sở ở đâu .....?): không

- Có thân nhân (Cha, Mẹ, Vợ, Chồng, con, anh chị em ruột) ở nước ngoài (làm gì, địa chỉ .....): không

30) Quan hệ gia đình

a) Về bản thân: Cha, Mẹ, Vợ (hoặc chồng), các con, anh chị em ruột

a) Về bản thân: Bố, mẹ, chồng, các con, anh chị em ruột

Quan hệ	Họ và tên	Năm sinh	Quê quán, nghề nghiệp, chức danh, chức vụ, đơn vị, công tác, học tập, nơi ở (trong, ngoài nước); thành viên các tổ chức xã hội
Bố, mẹ	Đỗ Tống Sinh	1947	Quê quán: Thường tín, Hà nội. Nghỉ hưu. Cư trú tại Nhà 10 Tây sơn, Đống đa, Hà nội
	Nguyễn Thị Minh Tâm	1949	Quê quán: Thanh trì, Hà nội. Cư trú tại Nhà 10 Tây sơn, Đống đa, Hà nội. Ở nhà nội trợ.
Vợ / Chồng	Bùi Huy Thọ	1964	Quê quán: Lâm Thao, Phú Thọ. Tạm trú tại Nhà số 9 Ngõ 2, Tây sơn, Đống đa, Hà nội, nghề nghiệp: tự do
Các con:	Bùi Huy Quang	2007	Quê quán: Lâm Thao, Phú Thọ. Tạm trú tại Nhà số 9 Ngõ 2, Tây sơn, Đống đa, Hà nội Học tại Trường THPT Lê Quý Đôn – Đống Đa
	Bùi Thu Hà	2008	Quê quán: Lâm Thao, Phú Thọ. Tạm trú tại Nhà số 9 Ngõ 2, Tây sơn, Đống đa, Hà nội. Học tại Trường THCS Đống Đa
Anh chị em ruột	Đỗ Tống Quân	1974	Quê quán: Thường tín, Hà Nội . Tạm trú tại 25T1 Hoàng Đạo Thúy, Hà nội. Nghề nghiệp: CT HĐTV Công ty TNHH Đường Xanh
	Đỗ Thuỳ Liên	1985	Quê quán: Thường tín, Hà Nội . Tạm tú tại Hà đông, Hà nội. Nhân viên Công ty TNHH Đường xanh

b) Về bên chồng: Cha, Mẹ, anh chị em ruột

Quan hệ	Họ và tên	Năm sinh	Quê quán, nghề nghiệp, chức danh, chức vụ, đơn vị, công tác, học tập, nơi ở (trong, ngoài nước); thành viên các tổ chức xã hội
Bố, mẹ	Bùi Huy Phả	1931	Đã mất
	Nguyễn Thị Định	1924	Đã mất
Anh chị em ruột	Bùi Huy Tĩnh	1955	Quê quán: Lâm Thao, Phú Thọ và cư trú:TP.Việt trì, Phú Thọ. Nghỉ hưu
	Bùi Huy Phan	1960	Quê quán và cư trú: Lâm Thao, Phú Thọ. Nghề nghiệp: tự do
	Bùi Thị Bình	1947	Quê quán: Lâm Thao, Phú Thọ. Cư trú: Thị xã Phú Thọ, tỉnh Phú Thọ. Nghề nghiệp: nghỉ hưu
	Bùi Huy Ninh	1952	Liệt sĩ

31) Diễn biến quá trình lương của cán bộ, công chức

Tháng/năm	5/1997	4/2000	4/2003	4/2006	4/2009	9/2010	4/2012	4/2015	6/2018
Ngạch/bậc	KTV cấp I/ bậc 1	KTV cấp I/ bậc 2	KTV cấp I/ bậc 3	KTV cấp I/ bậc 4	KTV cấp I/ bậc 5	KTV cấp I/ bậc 6	KTV cấp I/ bậc 7	KTV cấp I/ bậc8	Ngạch 8, bậc 3
Hệ số lương	1,78	2,02	2,26	3,27	3,58	3,58 +0,6	3,89 +0,6	4,2+0,6	B.08.02.02

32) Nhận xét, đánh giá của cơ quan, đơn vị quản lý và sử dụng cán bộ, công chức

.....

.....

.....

Hà Nội....., Ngày 28 tháng 02 năm 2023

Người khai
Tôi xin cam đoan những lời khai trên đây là đúng sự thật
(Ký tên, ghi rõ họ tên)

Đỗ Thị Mai Hường

Thủ trưởng cơ quan, đơn vị quản lý và sử dụng CBCC
(Ký tên, đóng dấu)

TỔNG GIÁM ĐỐC

NGÂN HÀNG THƯƠNG MẠI CỔ PHẦN NGOẠI THƯƠNG VIỆT NAM

Nguyễn Thanh Tùng

(Mẫu 2C-BNV/2008 ban hành kèm theo Quyết định số 02/2008/QĐ-BNV ngày 06/10/2008 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ)

Cơ quan, đơn vị có thẩm quyền quản lý CBCC ..... Số hiệu cán bộ, công chức: .....

Cơ quan, đơn vị sử dụng CBCC .....

SƠ YẾU LÝ LỊCH CÁN BỘ, CÔNG CHỨC

1) Họ và tên khai sinh (viết chữ in hoa): TRẦN MỸ HẠNH

2) Tên gọi khác: không

3) Sinh ngày: 16 tháng 05 năm 1974, Giới tính (nam, nữ): Nữ

4) Nơi sinh: Xã Nga Thủy, Huyện Nga Sơn, Tỉnh Thanh Hóa

5) Quê quán: Xã Nga Thủy, Huyện Nga Sơn, Tỉnh Thanh Hóa

6) Dân tộc: Kinh 7) Tôn giáo: không

8) Nơi đăng ký bộ khẩu thường trú: 209 – Nhà B7- TT Nghĩa Tân – Phường Nghĩa Tân – Quận Cầu Giấy – TP Hà Nội

9) Nơi ở hiện nay: Số nhà 29G – Ngõ 37/27 – Phường Dịch Vọng – Quận Cầu Giấy – Hà Nội

10) Nghề nghiệp khi được tuyển dụng: kế toán

11) Ngày tuyển dụng: 02/05/2002, Cơ quan tuyển dụng: Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam

12) Chức vụ (chức danh) hiện tại: Bí thư Chi bộ 30; Cấp uỷ kiêm: Ủy viên Ủy ban kiểm tra Đảng ủy Trụ sở chính Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam. Thành viên Ban Kiểm soát - Trưởng Phòng Kiểm toán nội bộ - Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam

13) Công việc chính được giao: Trưởng Phòng Kiểm toán nội bộ.

14) Ngạch công chức (viên chức): Trưởng phòng trụ sở chính nhóm 1 bậc 2, bậc lương: ngạch 7 bậc 2, mức lương: 29.900.000 từ tháng 11/2021.

15.1- Trình độ giáo dục phổ thông (đã tốt nghiệp lớp mấy/thuộc hệ nào): 12/12

15.2- Trình độ chuyên môn cao nhất: Cử nhân kinh tế, chuyên ngành kế toán, năm 1995

15.3- Lý luận chính trị: trung cấp 15.4-Quản lý nhà nước: .....

15.5- Ngoại ngữ: Anh C 15.6-Tin học: B

16) Ngày vào Đảng Cộng sản Việt Nam: 25/12/2009, Ngày chính thức: 25/12/2010

17) Ngày tham gia tổ chức chính trị - xã hội: Ngày vào Đoàn TNCS HCM: 26/03/1988

18) Ngày nhập ngũ: không, Ngày xuất ngũ: không Quân hàm cao nhất: không

19) Danh hiệu được phong tặng cao nhất: không

20) Sở trường công tác: tài chính, kế toán, kiểm toán

21) Khen thưởng: Bằng khen của Thủ tướng Chính phủ năm 2019, 22) Kỷ luật: không

23) Tình trạng sức khoẻ: tốt Cao: 1m50, Cân nặng 52(kg), Nhóm máu: B

24) Là thương binh hạng: không, Là con gia đình chính sách: không

25) Số căn cước công dân: 038174011851, Ngày cấp: 02/04/2021

26) Số sổ BHXH: 0198113830

27) Đào tạo, bồi dưỡng về chuyên môn, nghiệp vụ, lý luận chính trị, ngoại ngữ, tin học

Tên trường	Chuyên ngành đào tạo, bồi dưỡng	Từ tháng, năm - đến tháng, năm	Hình thức đào tạo	Văn bằng, chứng chỉ, trình độ gì
Đại học Tài chính Kế toán Hà Nội (nay là Học viện tài chính)	Kế toán	09/1991-08/1995	Tập trung, liên tục hệ chính quy	Cử nhân kinh tế - loại khá
Fulbright Việt Nam	Kinh tế học ứng dụng và chính sách công	08/2004-06/2005	Tập trung, liên tục	Chứng chỉ sau đại học về Kinh tế học ứng dụng và chính sách công
Đại học Kinh tế TPHCM	Cán bộ tín dụng ngân hàng	08/2005-11/2005	Không tập trung	Chứng chỉ cán bộ tín dụng ngân hàng
Hội kiểm toán viên hành nghề Việt Nam	Kiểm toán viên	07/2002-11/2002	Không tập trung	Chứng chỉ kiểm toán viên do Bộ tài chính cấp
Cơ quan chuyển giao công nghệ tài chính Luxembourg	Nghiệp vụ then chốt trong quản lý ngân hàng thương mại	04/2012-03/2013	Tập trung, không liên tục	Chứng chỉ "Nghiệp vụ then chốt trong quản lý ngân hàng thương mại" và "Phân tích tổ chức tài chính và mô hình ngân hàng mô phỏng"
Trung tâm nghiên cứu và bồi dưỡng nghiệp vụ chứng khoán	Nghiệp vụ chứng khoán	10/2001-05/2002	Tập trung, không liên tục	Chứng chỉ Cơ bản về thị trường chứng khoán, Phân tích và đầu tư chứng khoán, Luật áp dụng trong ngành chứng khoán
Học viện tài chính Thụy sĩ	Giám đốc ngân hàng thương mại	06/2015-04/2017	Tập trung, không liên tục	Chứng chỉ hoàn thành khóa học Giám đốc ngân hàng thương mại.

28) Tóm tắt quá trình công tác

Từ tháng, năm đến tháng năm	Chức danh, chức vụ, đơn vị công tác (đảng, chính quyền, đoàn thể, tổ chức xã hội), kể cả thời gian được đào tạo, bồi dưỡng về chuyên môn, nghiệp vụ
Tháng 12/1995 – Tháng 8/2000	Kế toán – Công ty TNHH Dược phẩm IC Việt Nam
Tháng 9/2000 – Tháng 3/2002	Kiểm toán viên – Công ty Kiểm toán Việt Nam (Vaco)
Tháng 5/2002 – Tháng 7/2005	Cán bộ Phòng Hối đoái – Vietcombank-TP. HCM
Tháng 8/2005- Tháng 7/2006	Cán bộ Phòng Đầu tư dự án – Vietcombank TP.HCM
Tháng 8/2006- Tháng 10/2009	Cán bộ kiểm toán/Kiểm toán viên Phòng Kiểm toán nội bộ - Trụ sở chính Vietcombank
Tháng 11/2009 - Tháng 12/2014	Phó trưởng Phòng Kiểm toán nội bộ - Trụ sở chính Vietcombank
Tháng 1/2015 – Tháng 5/2015	Bí thư Chi bộ 30 - Phó trưởng phòng phụ trách Phòng Kiểm toán nội bộ - Trụ sở chính Vietcombank
Tháng 6/2015 – Tháng 10/2021	Ủy viên Ủy ban kiểm tra Đảng ủy Trụ sở chính - Bí thư Chi bộ 30 - Phó phòng phụ trách Phòng Kiểm toán nội bộ - Trụ sở chính Vietcombank
Tháng 11/2021 – Tháng 4/2022	Ủy viên Ủy ban kiểm tra Đảng ủy Trụ sở chính - Bí thư Chi bộ 30 – Trưởng Phòng Kiểm toán nội bộ Vietcombank
Tháng 4/2022 đến nay	Ủy viên Ủy ban kiểm tra Đảng ủy Trụ sở chính - Bí thư Chi bộ 30 – Thành viên Ban Kiểm soát - Trưởng Phòng Kiểm toán nội bộ Vietcombank

29) Đặc điểm lịch sử bản thân:

- Khai rõ: bị bắt, bị tù (từ ngày tháng năm nào đến ngày tháng năm nào, ở đâu), đã khai báo cho ai, những vấn đề gì? Bản thân có làm việc trong chế độ cũ (cơ quan, đơn vị nào, địa điểm, chức danh, chức vụ, thời gian làm việc ....): không

- Tham gia hoặc có quan hệ với các tổ chức chính trị, kinh tế, xã hội nào ở nước ngoài (làm gì, tổ chức nào, đặt trụ sở ở đâu .....?): không

- Có thân nhân (Cha, Mẹ, Vợ, Chồng, con, anh chị em ruột) ở nước ngoài (làm gì, địa chỉ .....)? con trai Mai Khải Minh – du học sinh (diện tự túc) tại Cộng hòa Liên bang Đức từ tháng 9/2021

30) Quan hệ gia đình

a) Về bản thân: Cha, Mẹ, Vợ (hoặc chồng), các con, anh chị em ruột

Quan hệ	Họ và tên	Năm sinh	Quê quán, nghề nghiệp, chức danh, chức vụ, đơn vị công tác, học tập, nơi ở (trong, ngoài nước); thành viên các tổ chức chính trị - xã hội .....)
Bố	Trần Duy Mạnh	1947	Quê quán: Thanh Hóa, đã nghỉ hưu. Nơi ở: Phòng 1505 - N04B1 – Khu đô thị mới Dịch Vọng Cầu Giấy- Hà Nội. Đảng viên Đảng Cộng sản Việt Nam.

Quan hệ	Họ và tên	Năm sinh	Quê quán, nghề nghiệp, chức danh, chức vụ, đơn vị công tác, học tập, nơi ở (trong, ngoài nước); thành viên các tổ chức chính trị - xã hội .....)
Mẹ	Đỗ Thị Vân	1950	Quê quán: Thanh Hóa, đã nghỉ hưu. Nơi ở: Phòng 1505 – N04B1 – Khu đô thị mới Dịch Vọng – Cầu Giấy- Hà Nội.
Chồng	Mai Văn Bình	1974	Quê quán: Thanh Hóa, Kinh Doanh tự do. Nơi ở: Số nhà 29G, ngõ 37/27 Dịch Vọng- Cầu Giấy- HN
Con trai	Mai Khải Minh	2003	Quê quán: Thanh Hóa, Sinh viên Trường Đại học Ứng dụng Bonn-Rhein-Sieg, thành phố Bonn, bang Nordrhein-Westfalen, CHLB Đức. Nơi ở: Mellinghofer Straße 2, 46047, Oberhausen, bang Nordrhein-Westfalen, CHLB Đức.
Con gái	Mai Bảo Quyên	2008	Quê quán: Thanh Hóa, Học sinh Trường THCS ngoại ngữ - ĐHNN- ĐHQG Hà Nội. Nơi ở: Số nhà 29G, ngõ 37/27 Dịch Vọng– Cầu Giấy- HN.
Em trai	Trần Trung Kiên	1977	Quê quán: Thanh Hóa, Cán bộ Tổng Công ty Đầu tư kinh doanh vốn nhà nước. Nơi ở: Số nhà 51B– Ngõ 105 Yên Hòa- Cầu Giấy- Hà Nội. Đảng viên Đảng Cộng sản Việt Nam.

b) Về bên vợ (hoặc chồng): Cha, Mẹ, anh chị em ruột

Quan hệ	Họ và tên	Năm sinh	Quê quán, nghề nghiệp, chức danh, chức vụ, đơn vị, công tác, học tập, nơi ở (trong, ngoài nước); thành viên các tổ chức xã hội
Bố, mẹ	Mai Viết Nguyên	1935	Đã mất
	Mai Thị Huế	1934	Đã mất
Anh chị em ruột	Mai Viết Nhân	1956	Quê quán: Thanh Hóa, sĩ quan quân đội nghỉ hưu. Nơi ở: Biên Hòa- Đồng Nai. Đảng viên Đảng Cộng sản Việt Nam
	Mai Viết Cảnh	1962	Quê quán: Thanh Hóa, sĩ quan quân đội nghỉ hưu. Nơi ở. Yên Viên- Gia Lâm-Hà Nội. Đảng viên Đảng Cộng sản Việt Nam
	Mai Thị Yến	1966	Quê quán: Thanh Hóa, nghề nghiệp: làm ruộng. Nơi ở: Xã Nga Văn- Huyện Nga Sơn- Thanh Hóa
	Mai Thị Oanh	1969	Quê quán: Thanh Hóa, nghề nghiệp: công nhân. Nơi ở: TP Biên Hòa – Đồng Nai
	Mai Viết An	1976	Quê quán: Thanh hóa. Nghề nghiệp: sĩ quan quân đội, công tác tại Viện Vũ Khí- Tổng cục Công nghiệp Quốc phòng. Nơi ở: Từ Liêm – Hà Nội. Đảng viên Đảng Cộng sản Việt Nam

31) Diễn biến quá trình lương của cán bộ, công chức

Tháng/năm	7/2002	8/2006	07/2008	07/2011	07/2014	07/2017	01/2018	11/2021-nay
Ngạch/bậc:	1/8	2/8	3/8	4/8	5/8	6/12	Ngạch 8, bậc 3	Ngạch 7, bậc 2
Hệ số lương :	2,34	2,65	2,96	3,27	3,58	5.378.000	28.000.000	29.900.000

32) Nhận xét, đánh giá của cơ quan, đơn vị quản lý và sử dụng cán bộ, công chức

.....

.....

.....

Hà Nội ..... Ngày 21 tháng 03 năm 2023

Người khai
Tôi xin cam đoan những lời khai trên đây là đúng sự thật
(Ký tên, ghi rõ họ tên)

Trần Mỹ Hạnh

Thủ trưởng cơ quan, đơn vị quản lý và sử dụng CBCC
(Ký tên, đóng dấu)

TỔNG GIÁM ĐỐC

NGÂN HÀNG THƯƠNG MẠI CỔ PHẦN NGOẠI THƯƠNG VIỆT NAM

Nguyễn Thanh Tùng

NGÂN HÀNG TMCP
NGOẠI THƯƠNG VIỆT NAM

Địa chỉ: 198 Trần Quang Khải, Hoàn Kiếm, Hà Nội
Mã số Doanh nghiệp: 0100112437
(cấp thay đổi lần 15 ngày 14/04/2022)

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Hà Nội, ngày 21 tháng 04 năm 2023

DỰ THẢO

QUY CHẾ
BẦU THÀNH VIÊN BAN KIỂM SOÁT NGÂN HÀNG TMCP NGOẠI THƯƠNG VIỆT NAM NHIỆM KỲ 2023 - 2028

Căn cứ Luật các Tổ chức tín dụng ngày 16/06/2010, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Các tổ chức tín dụng ngày 20/11/2017;

Căn cứ Luật Doanh nghiệp ngày 17/06/2020;

Căn cứ Luật Chứng khoán ngày 26/11/2019;

Căn cứ Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán;

Căn cứ Thông tư số 22/2018/TT-NHNN ngày 05/09/2018 của Thống đốc Ngân hàng Nhà nước Việt Nam hướng dẫn về thủ tục, hồ sơ chấp thuận dự kiến nhân sự của ngân hàng thương mại, tổ chức tín dụng phi ngân hàng và chi nhánh ngân hàng nước ngoài, được sửa đổi, bổ sung bởi Thông tư số 13/2019/TT-NHNN ngày 21/8/2019 và Thông tư số 13/2020/TT-NHNN ngày 13/11/2020 của Thống đốc Ngân hàng Nhà nước (Điều lệ của VCB);

Căn cứ Điều lệ về tổ chức và hoạt động của Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam được Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2021 thông qua theo Nghị quyết số 14/TN2021/NQ-ĐHĐCĐ ngày 23/04/2021;

Căn cứ Quy chế tổ chức và hoạt động của Ban Kiểm soát ban hành kèm theo Quyết định số 666/QĐ-VCB-BKS ngày 23/04/2021 của Ban Kiểm soát Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam;

Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023 của Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam (VCB) tiến hành bầu thành viên Ban Kiểm soát như sau:

I. Bầu thành viên Ban Kiểm soát nhiệm kỳ 2023 - 2028

1. Số lượng thành viên Ban Kiểm soát dự kiến bầu: 04 (bốn) thành viên.

2. Nhiệm kỳ của thành viên Ban Kiểm soát được bầu:

Nhiệm kỳ của thành viên Ban Kiểm soát được bầu là 05 năm (2023-2028).

3. Đối tượng được đề cử người vào Ban Kiểm soát

Theo quy định tại khoản 3 Điều 29 Điều lệ của VCB thì Cổ đông hoặc nhóm cổ đông sở hữu trên 10% tổng số cổ phần phổ thông của VCB có quyền đề cử người vào Ban Kiểm soát theo nguyên tắc đề cử quy định tại khoản 3 Điều 61 Điều lệ của VCB.

4. Các yêu cầu đối với thành viên Ban Kiểm soát

4.1. Những trường hợp không được là thành viên Ban Kiểm soát

Theo quy định tại Điều 33 Luật các Tổ chức tín dụng năm 2010 được sửa đổi, bổ sung năm 2017 thì những trường hợp sau đây không được là thành viên Ban kiểm soát:

a) Người chưa thành niên, người bị hạn chế hoặc bị mất năng lực hành vi dân sự;

b) Người đang bị truy cứu trách nhiệm hình sự, đang chấp hành bản án, quyết định về hình sự của Tòa án;

c) Người đã bị kết án về tội từ tội phạm nghiêm trọng trở lên;

d) Người đã bị kết án về tội xâm phạm sở hữu mà chưa được xoá án tích;

e) Cán bộ, công chức, người quản lý từ cấp phòng trở lên trong các doanh nghiệp mà Nhà nước nắm từ 50% vốn điều lệ trở lên, trừ người được cử làm đại diện quản lý phần vốn góp của Nhà nước tại tổ chức tín dụng;

f) Sỹ quan, hạ sỹ quan, quân nhân chuyên nghiệp, công nhân quốc phòng trong các cơ quan, đơn vị thuộc Quân đội nhân dân Việt Nam; sỹ quan, hạ sỹ quan chuyên nghiệp trong các cơ quan, đơn vị thuộc Công an

nhân dân Việt Nam, trừ người được cử làm đại diện quản lý phần vốn góp của Nhà nước tại tổ chức tín dụng;

g) Người thuộc đối tượng không được tham gia quản lý, điều hành theo quy định của pháp luật về cán bộ, công chức và pháp luật về phòng, chống tham nhũng;

h) Người đã từng là chủ doanh nghiệp tư nhân, thành viên hợp danh của công ty hợp danh, Tổng Giám đốc (Giám đốc), thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Hội đồng thành viên, thành viên Ban Kiểm soát của doanh nghiệp, Chủ nhiệm và các thành viên Ban quản trị hợp tác xã tại thời điểm doanh nghiệp, hợp tác xã bị tuyên bố phá sản, trừ trường hợp doanh nghiệp, hợp tác xã bị tuyên bố phá sản vì lý do bất khả kháng;

i) Người đại diện theo pháp luật của doanh nghiệp tại thời điểm doanh nghiệp bị đình chỉ hoạt động, bị buộc giải thể do vi phạm pháp luật nghiêm trọng, trừ trường hợp là đại diện theo đề nghị của cơ quan nhà nước có thẩm quyền nhằm chấn chỉnh, củng cố doanh nghiệp đó;

j) Người đã từng bị đình chỉ chức danh Chủ tịch Hội đồng quản trị, thành viên Hội đồng quản trị, Chủ tịch Hội đồng thành viên, thành viên Hội đồng thành viên, Trưởng Ban Kiểm soát, thành viên Ban Kiểm soát, Tổng Giám đốc (Giám đốc) của tổ chức tín dụng theo quy định tại Điều 37 của Luật các Tổ chức tín dụng năm 2010, hoặc bị cơ quan có thẩm quyền xác định người đó có vi phạm dẫn đến việc tổ chức tín dụng bị thu hồi Giấy phép;

k) Người có liên quan của người quản lý của VCB;

l) Người phải chịu trách nhiệm theo kết luận thanh tra dẫn đến việc tổ chức tín dụng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài bị xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực tiền tệ và ngân hàng ở khung phạt tiền cao nhất đối với hành vi vi phạm quy định về giấy phép, quản trị, điều hành, cổ phần, cổ phiếu, góp vốn, mua cổ phần, cấp tín dụng, mua trái phiếu doanh nghiệp, tỷ lệ bảo đảm an toàn theo quy định của pháp luật về xử lý vi phạm hành chính trong lĩnh vực tiền tệ và ngân hàng.

m) Các trường hợp khác theo quy định của pháp luật và Điều lệ VCB.

4.2. Những trường hợp không cùng đảm nhiệm chức vụ thành viên Ban Kiểm soát

Theo quy định tại khoản 2 Điều 34 Luật các Tổ chức tín dụng năm 2010 được sửa đổi, bổ sung năm 2017 thì Thành viên Ban Kiểm soát không được đồng thời đảm nhiệm một trong các chức vụ sau đây:

a) Thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Hội đồng thành viên, người điều hành, nhân viên của VCB hoặc công ty con của VCB hoặc nhân viên của doanh nghiệp mà thành viên Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc của VCB là thành viên Hội đồng quản trị, người điều hành hoặc là cổ đông lớn của doanh nghiệp đó;

b) Thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Hội đồng thành viên, người điều hành của doanh nghiệp mà thành viên Ban Kiểm soát của doanh nghiệp đó đang là thành viên Hội đồng quản trị, người điều hành tại VCB.

4.3. Tiêu chuẩn và điều kiện khác đối với thành viên Ban Kiểm soát

Theo quy định tại Khoản 3 Điều 50 Luật các Tổ chức tín dụng năm 2010 được sửa đổi, bổ sung năm 2017 và Điều 67 Điều lệ VCB thì Thành viên Ban Kiểm soát phải đáp ứng đầy đủ các tiêu chuẩn và điều kiện sau:

a) Không thuộc đối tượng không được là thành viên Ban kiểm soát theo quy định của Luật các Tổ chức tín dụng và các quy định của Pháp luật về ngân hàng;

b) Từ 21 tuổi trở lên, có đủ năng lực hành vi dân sự; không thuộc đối tượng bị cấm thành lập và quản lý doanh nghiệp theo quy định của Luật Doanh nghiệp và không thuộc đối tượng quy định tại mục 4.1 và mục 4.2 trên đây;

c) Có sức khoẻ, có đạo đức nghề nghiệp và trung thực;

d) Có bằng Đại học trở lên về một trong các chuyên ngành kinh tế, quản trị kinh doanh, luật, kế toán, kiểm toán; có ít nhất 03 năm làm việc

trực tiếp trong ngành tài chính, ngân hàng, kế toán, kiểm toán;

e) Không phải là người có liên quan của người quản lý VCB;

f) Thành viên Ban Kiểm soát chuyên trách phải cư trú ở Việt Nam trong thời gian đương nhiệm;

g) Có các tiêu chuẩn, điều kiện khác theo quy định có liên quan của pháp luật.

4.4. *Yêu cầu khác đối với người được đề cử vào Ban Kiểm soát VCB*

Người được đề cử vào Ban Kiểm soát phải được Ngân hàng Nhà nước Việt Nam chấp thuận bằng văn bản và luôn đảm bảo tuân thủ các tiêu chuẩn, điều kiện theo quy định của pháp luật và Điều lệ VCB trong suốt thời gian đảm nhiệm chức vụ.

II. Hồ sơ đề cử người vào Ban Kiểm soát

1. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông đủ điều kiện đề cử người vào Ban Kiểm soát gửi về VCB hồ sơ gồm:

a) Mẫu đơn đề cử gửi Hội đồng quản trị VCB (theo mẫu: 03 bản);

b) Lý lịch cá nhân của ứng cử viên (theo mẫu: 03 bản);

c) Phiếu lý lịch tư pháp của ứng cử viên (03 bản);

d) Trường hợp ứng cử viên thành viên Ban Kiểm soát không có quốc tịch Việt Nam, Phiếu Lý lịch tư pháp (hoặc văn bản có giá trị tương đương) phải được cơ quan có thẩm quyền của nước mà người nước ngoài cư trú trước khi đến Việt Nam cấp. Trường hợp người nước ngoài hiện đã cư trú tại Việt Nam từ đủ sáu (06) tháng trở lên thì Phiếu lý lịch tư pháp do Sở Tư pháp của Việt Nam nơi người nước ngoài đang cư trú cấp;

e) Bản sao có chứng thực các văn bằng chứng minh trình độ chuyên môn của ứng cử viên đáp ứng các điều kiện theo quy định (03 bản/1 văn bằng);

f) Báo cáo công khai lợi ích liên quan của ứng cử viên theo quy định tại Điều 39 Luật các tổ chức tín dụng 2010 được sửa đổi, bổ sung năm 2017, Điều 164 Luật Doanh nghiệp 2020 và Điều 73 Điều lệ của VCB (theo mẫu: 03 bản);

g) Bản khai người có liên quan đối với ứng cử viên theo quy định tại khoản 28 Điều 4 Luật các tổ chức tín dụng 2010 được sửa đổi, bổ sung năm 2017 (theo mẫu: 03 bản);

Ghi chú: *Các mẫu hồ sơ tài liệu nêu trên được đăng tải tại địa chỉ website của Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam (Trang Nhà Đầu tư/ Thông báo, thông tin khác): http://www.vietcombank.com.vn/Investors/Information.aspx*

2. Các văn bản trong hồ sơ phải được lập bằng tiếng Việt Nam. Văn bản lập ở nước ngoài phải được hợp pháp hóa lãnh sự phù hợp với quy định của pháp luật và được dịch sang tiếng Việt. Các bản sao tiếng Việt và các bản dịch từ tiếng nước ngoài sang tiếng Việt phải được cơ quan có thẩm quyền công chứng/chứng thực theo quy định của pháp luật.

III. Địa điểm và thời gian nhận hồ sơ đề cử người vào Ban Kiểm soát

1. Địa điểm nhận hồ sơ đề cử: Hồ sơ đề cử người vào Ban Kiểm soát phải được gửi trực tiếp hoặc qua đường bưu điện (có đảm bảo) về địa chỉ sau: *Ban Chiến lược và Thư ký Hội đồng quản trị - Ngân hàng thương mại cổ phần Ngoại thương Việt Nam; tầng 19 Tòa nhà VCB, số 198 Trần Quang Khải, Hoàn Kiếm, Hà Nội; Tel: 024 39343 137 (Máy lẻ: 1993, 1841)*

2. Thời gian nhận hồ sơ đề cử

Chậm nhất 17h00 Thứ Sáu, ngày 07/04/2023. Các hồ sơ đề cử mà VCB nhận được sau thời gian trên là không hợp lệ.

IV. Nguyên tắc bầu thành viên Ban Kiểm soát

1. Thực hiện theo phương thức bầu dồn phiếu, theo đó mỗi cổ đông có tổng số phiếu biểu quyết tương ứng với tổng số cổ phần sở hữu nhân với số thành viên được bầu của Ban Kiểm soát và cổ đông có quyền dồn hết hoặc một phần tổng số phiếu bầu của mình cho một hoặc một số ứng cử viên;

2. Người trúng cử thành viên Ban Kiểm soát được xác định theo số phiếu bầu tính từ cao xuống thấp, bắt đầu từ ứng cử viên có số phiếu bầu cao nhất cho đến khi đủ số thành viên và phải đạt trên 51% tổng số phiếu

bầu cho từng ứng cử viên trên tổng số cổ phần có quyền biểu quyết của cổ đông tham dự họp Đại hội đồng cổ đông. Trường hợp có từ 02 (hai) ứng cử viên trở lên đạt cùng số phiếu bầu như nhau cho thành viên cuối cùng của Ban Kiểm soát thì sẽ tiến hành bầu lại trong số các ứng cử viên có số phiếu bầu ngang nhau đó;

3. Cổ đông chia đều phiếu bầu cho các ứng cử viên thì đánh dấu vào "Bầu đều"; trường hợp cổ đông đánh dấu vào "Bầu đều" khi chỉ có 1 ứng cử viên sẽ được hiểu là cổ đông lựa chọn dồn hết số phiếu bầu cho ứng cử viên đó;

4. Cổ đông không chia đều phiếu bầu cho các ứng cử viên nào thì viết số phiếu muốn bầu cho ứng cử viên vào cột "Số phiếu bầu";

5. Nếu cổ đông không bầu cho một hoặc một số ứng cử viên thì để trống hoặc gạch chéo vào cột "Số phiếu bầu" tương ứng với ứng cử viên hoặc một số ứng cử viên đó;

6. Tổng số phiếu bầu cho các ứng viên của một cổ đông không được vượt quá tổng số phiếu bầu được phép của cổ đông đó (bằng số cổ phần x với số thành viên được bầu);

7. Phiếu bầu ghi sẵn tên các ứng cử viên;

8. Phiếu không hợp lệ khi thuộc một trong các trường hợp sau:

a) Phiếu không nguyên vẹn, gạch xóa, sửa chữa hoặc bổ sung các nội dung không theo quy định; hoặc

b) Phiếu ghi tên ứng cử viên không có trong danh sách đề cử đã được Đại hội đồng cổ đông thông qua; hoặc

c) Phiếu ghi nội dung bằng bút chì; hoặc

d) Phiếu có tổng số phiếu bầu cho các ứng cử viên vượt quá tổng số phiếu bầu được phép của cổ đông đó; hoặc

e) Phiếu đánh dấu vào ô "Bầu đều" và đồng thời điền số phiếu không chia đều cho các ứng cử viên vào cột "Số phiếu bầu"; hoặc

f) Phiếu nộp sau khi Ban kiểm phiếu đã mở niêm phong thùng phiếu; hoặc

g) Phiếu không do Ban tổ chức Đại hội phát ra.

V. Công bố kết quả trúng cử

1. Căn cứ vào Biên bản kiểm phiếu, kết quả bầu thành viên Ban Kiểm soát được Ban kiểm phiếu công bố ngay tại Đại hội;

2. Kết quả này sẽ được ghi nhận tại Nghị quyết của Đại hội.

VI. Hiệu lực

Quy chế này có hiệu lực ngay sau khi được Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023 thông qua và chỉ áp dụng cho việc bầu thành viên Ban Kiểm soát nhiệm kỳ 2023-2028 tại Đại hội này./.

TM. ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG
CHỦ TỌA

16008
5805

NGÂN HÀNG TMCP NGOẠI THƯƠNG VIỆT NAM

Địa chỉ: 198 Trần Quang Khải, Hà Nội
Mã số Doanh nghiệp: 0100112437
(cấp đổi lần thứ 15 ngày 14/04/2022)

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Hà Nội, ngày 21 tháng 4 năm 2023

TỜ TRÌNH
VỀ VIỆC THÔNG QUA BÁO CÁO TÀI CHÍNH ĐÃ ĐƯỢC KIỂM TOÁN VÀ PHƯƠNG ÁN PHÂN PHỐI LỢI NHUẬN NĂM 2022

Căn cứ Luật các Tổ chức tín dụng ngày 16/06/2010, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật các Tổ chức tín dụng ngày 20/11/2017 và các văn bản hướng dẫn thi hành;

Căn cứ các quy định của pháp luật hiện hành trong lĩnh vực tài chính - kế toán;

Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam được Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2021 thông qua theo nghị quyết số 14/TN2021/NQ-ĐHĐCĐ ngày 23 tháng 04 năm 2021;

Căn cứ Nghị quyết số 15/TN2022/NQ-ĐHĐCĐ ngày 29 tháng 04 năm 2022 của Đại hội đồng cổ đông thường niên lần thứ 15 năm 2022;

Căn cứ Báo cáo tài chính năm 2022 của Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam đã được kiểm toán.

Hội đồng quản trị Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam ("**HĐQT**") kính trình Đại hội đồng cổ đông ("**ĐHĐCĐ**") thông qua các nội dung sau:

1. Số liệu Báo cáo tài chính hợp nhất năm 2022 của Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam ("**VCB**") đã được kiểm toán, đã được Ban Kiểm soát VCB thẩm định và báo cáo tại ĐHĐCĐ thường niên năm 2023 với các chỉ tiêu chủ yếu sau:

Đơn vị: triệu đồng

TT	Chỉ tiêu	Năm 2022
1	Tổng tài sản	1.813.815.170
2	Vốn chủ sở hữu	135.646.085
	Trong đó: Vốn điều lệ	47.325.166

TT	Chỉ tiêu	Năm 2022
3	Lợi nhuận trước thuế	37.368.091
4	Lợi nhuận sau thuế	29.919.054
	Lợi nhuận sau thuế trên BCTC riêng lẻ	29.387.006
5	Lợi ích của cổ đông không kiểm soát	20.040
6	Lợi nhuận thuần của cổ đông ngân hàng	29.899.014

(Số liệu BCTC hợp nhất 2022 đã kiểm toán. Bản tóm tắt BCTC đính kèm tờ trình)

2. Phương án phân phối lợi nhuận năm 2022:

Đơn vị: triệu đồng

TT	Khoản mục	Năm 2022
1	**Lợi nhuận sau thuế năm 2022 (riêng lẻ)**	**29.387.006**
2	**Điều chỉnh tăng Lợi nhuận năm trước**	**3.080**
3	**Lợi nhuận phân phối [(1) + (2)]**	**29.390.086**
4	Trích lập Quỹ dự trữ bổ sung vốn điều lệ (5%) [(3) x 5%]	1.469.504
5	Trích lập Quỹ dự phòng tài chính (10%) [(3) x 10%]	2.939.009
6	Trích lập Quỹ khen thưởng, phúc lợi (bao gồm Quỹ thưởng người quản lý)	3.291.458
7	Điều chỉnh giảm khác	9.884
8	**Lợi nhuận còn lại sau thuế, trích các quỹ [(3)-(4)-(5)-(6)-(7)]**	**21.680.231**
9	**Chia cổ tức** *Theo phê duyệt của cơ quan nhà nước có thẩm quyền*	**21.680.231**
10	**Lợi nhuận còn lại sau thuế, trích các quỹ và chia cổ tức [(8)-(9)]**	**0**

3. HĐQT kính trình ĐHĐCĐ:

- Thông qua Báo cáo tài chính hợp nhất và Báo cáo tài chính riêng lẻ của VCB năm 2022 đã được kiểm toán.

- Giao/ủy quyền cho HĐQT thực hiện điều chỉnh số liệu trên Báo cáo tài chính năm 2022 đã được thông qua nêu trên theo yêu cầu của các cơ quan thanh tra, kiểm toán và cơ quan quản lý nhà nước (nếu có).

- Giao/ủy quyền cho HĐQT thực hiện phân phối lợi nhuận năm 2022 theo văn bản phê duyệt của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam.

- Giao/ủy quyền cho HĐQT thực hiện xây dựng Phương án tăng vốn điều lệ phát hành cổ phần để chi trả cổ tức bằng cổ phiếu từ nguồn lợi nhuận còn lại năm 2022 (lợi nhuận sau thuế sau trích lập các quỹ) khi được Ngân hàng Nhà nước Việt Nam phê duyệt Phương án phân phối lợi nhuận năm 2022.

- Giao HĐQT quyết định việc sử dụng quỹ thưởng Người quản lý hàng năm của VCB theo mục đích được phép phù hợp với quy định pháp luật.

Kính trình./.

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH

NGÂN HÀNG THƯƠNG MẠI CỔ PHẦN NGOẠI THƯƠNG VIỆT NAM

Phạm Quang Dũng

Vietcombank

NGÂN HÀNG TMCP NGOẠI THƯƠNG VIỆT NAM

Địa chỉ: 198 Trần Quang Khải, Hà Nội
Mã số Doanh nghiệp: 0100112437
(cấp đổi lần thứ 15 ngày 14/04/2022)

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Hà Nội, ngày 21 tháng 04 năm 2023

TỜ TRÌNH
VỀ VIỆC MỨC THÙ LAO CHO HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VÀ BAN KIỂM SOÁT NĂM 2023

Căn cứ Luật các Tổ chức tín dụng ngày 16/06/2010, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật các Tổ chức tín dụng ngày 20/11/2017 và các văn bản hướng dẫn thi hành;

Căn cứ các quy định của pháp luật hiện hành trong lĩnh vực tài chính - kế toán;

Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam được Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2021 thông qua theo nghị quyết số 14/TN2021/NQ-ĐHĐCĐ ngày 23 tháng 04 năm 2021;

Căn cứ Nghị quyết số 15/TN2022/NQ-ĐHĐCĐ ngày 29 tháng 04 năm 2022 của Đại hội đồng cổ đông thường niên lần thứ 15 năm 2022.

Hội đồng quản trị kính trình Đại hội đồng cổ đông (ĐHĐCĐ) thông qua mức thù lao đối với Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát năm 2023 như sau:

1. Tình hình thực hiện năm 2022:

Tại Nghị quyết ĐHĐCĐ thường niên lần thứ 15 của Ngân hàng ngày 29/04/2022, ĐHĐCĐ đã phê duyệt mức thù lao đối với Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát năm 2022 bằng 0,27% lợi nhuận hợp nhất sau thuế trong trường hợp hoàn thành chỉ tiêu lợi nhuận trước thuế năm 2022 theo kế hoạch được cơ quan quản lý giao.

Với kết quả lợi nhuận hợp nhất sau thuế năm 2022 của VCB đạt 29.919 tỷ VND, tổng mức thù lao của Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát năm 2022 theo Nghị quyết ĐHĐCĐ thường niên lần thứ 15 tối đa là **80.78** tỷ đồng (bằng LNST x 0,27%).

Thực hiện theo công văn số 4473/NHNN-TCCB ngày 30/02/2022 của NHNN về kế hoạch tiền lương năm 2022 của VCB và quy chế chi trả tiền lương

của VCB, thù lao của thành viên Hội đồng quản trị và thành viên Ban kiểm soát phát sinh và được chi trả từ quỹ lương trong năm tài chính 2022 là **19.89** tỷ đồng.

2. Căn cứ để xác định mức thù lao năm 2023:

- Với sự chuyển biến của nền kinh tế thế giới năm 2023 trong thời kỳ 4.0, Hội đồng quản trị tiếp tục bám sát, chỉ đạo, định hướng hoạt động kinh doanh của ngân hàng và Ban kiểm soát tiếp tục tăng cường hoạt động giám sát, kiểm toán nhằm bảo đảm mục tiêu an toàn, hiệu quả, bền vững.

- Những chỉ tiêu hoạt động kinh doanh cơ bản năm 2023 được trình bày tại ĐHĐCĐ;

- Số lượng thành viên Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát của Ngân hàng năm 2023;

- Tham khảo mức chi phí thù lao của Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát của một số Ngân hàng thương mại cổ phần khác;

- Mức thù lao năm 2022 đã được Đại hội đồng cổ đông phê duyệt.

3. Đề xuất của Hội đồng quản trị

Hội đồng quản trị đề xuất Đại hội đồng cổ đông phê duyệt mức thù lao đối với Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát năm 2023 tối đa 0,15% lợi nhuận hợp nhất sau thuế trong trường hợp hoàn thành chỉ tiêu lợi nhuận hợp nhất trước thuế năm 2023 theo kế hoạch được cơ quan quản lý giao./.

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH

NGÂN HÀNG THƯƠNG MẠI CỔ PHẦN NGOẠI THƯƠNG VIỆT NAM

Phạm Quang Dũng

NGÂN HÀNG TMCP NGOẠI THƯƠNG VIỆT NAM

Địa chỉ: 198 Trần Quang Khải, Hà Nội
Mã số Doanh nghiệp: 0100112437
cấp đổi lần 15 ngày 14/04/2022

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Hà Nội, ngày 21 tháng 04 năm 2023

TỜ TRÌNH
VỀ VIỆC SỬA ĐỔI, BỔ SUNG MỘT SỐ NỘI DUNG ĐIỀU LỆ VÀ QUY CHẾ CỦA NGÂN HÀNG TMCP NGOẠI THƯƠNG VIỆT NAM

Căn cứ Luật các Tổ chức tín dụng ngày 16/06/2010, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Các tổ chức tín dụng ngày 20/11/2017 và các văn bản hướng dẫn thi hành;

Căn cứ Luật Doanh nghiệp ngày 17/06/2020 và các văn bản hướng dẫn thi hành;

Căn cứ Luật Chứng khoán ngày 26/11/2019 và các văn bản hướng dẫn thi hành;

Căn cứ Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán và các văn bản hướng dẫn thi hành;

Căn cứ Điều lệ về tổ chức và hoạt động của Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam (VCB) được Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2021 thông qua theo Nghị quyết số 14/TN2021/NQ-ĐHĐCĐ ngày 23/04/2021;

Căn cứ Công văn số 2805/NHNN-TTGSNH ngày 20/04/2023 của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam về tham gia ý kiến về nội dung sửa đổi, bổ sung Điều lệ của VCB,

Hội đồng Quản trị kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét, thông qua việc sửa đổi, bổ sung một số nội dung Điều lệ tổ chức và hoạt động của VCB ("**Điều lệ**"), Quy chế tổ chức và hoạt động của Hội đồng Quản trị ("**HĐQT**"), Quy chế quản trị nội bộ như sau:

1. Sự cần thiết của việc sửa đổi, bổ sung Điều lệ, Quy chế tổ chức và hoạt động của Hội đồng Quản trị, Quy chế quản trị nội bộ

Điều lệ hiện hành của VCB được Đại hội đồng cổ đông thông qua tại phiên họp thường niên ngày 23/4/2021 trên cơ sở cập nhật các quy định mới của Luật Doanh nghiệp 2020, Luật Chứng khoán năm 2019 và Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán. Theo đó, Điều lệ VCB về cơ bản đã phù

hợp với các quy định pháp luật có liên quan, là cơ sở quan trọng để quản trị, điều hành hoạt động của Ngân hàng.

Tuy nhiên, việc rà soát Điều lệ định kỳ là cần thiết để cập nhật các quy định của pháp luật, thông tin về cơ cấu tổ chức hoạt động, mô hình quản trị điều hành của VCB cho phù hợp với thực tiễn, nâng cao hiệu quả và hiệu lực quản lý.

Ngoài ra, Quy chế tổ chức và hoạt động của HĐQT, Quy chế quản trị nội bộ VCB có nhiều nội dung tham chiếu đến Điều lệ. Do đó, 2 Quy chế này cũng cần được rà soát đồng thời với Điều lệ để đảm bảo tính tương thích, tổng thể và toàn diện.

2. Nội dung đề nghị sửa đổi, bổ sung

Trên cơ sở các quy định của Luật các Tổ chức tín dụng, Luật Doanh nghiệp và các văn bản pháp luật có liên quan, HĐQT đã thực hiện rà soát và đề xuất sửa đổi, bổ sung một số nội dung Điều lệ, Quy chế tổ chức và hoạt động của HĐQT và Quy chế quản trị nội bộ.

Chi tiết các nội dung sửa đổi, bổ sung một số nội dung Điều lệ, Quy chế tổ chức và hoạt động của HĐQT, Quy chế quản trị nội bộ và dự thảo toàn văn các văn bản nêu trên theo các Phụ lục kèm theo Tờ trình này.

HĐQT kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét, thông qua các nội dung sau:

(i) Thông qua việc sửa đổi, bổ sung một số nội dung Điều lệ, Quy chế tổ chức và hoạt động của HĐQT, Quy chế quản trị nội bộ như nêu tại các Phụ lục kèm theo Tờ trình này;

(ii) Thông qua các Dự thảo toàn văn Điều lệ, Quy chế tổ chức và hoạt động của HĐQT và Quy chế quản trị nội bộ.

(iii) Giao HĐQT thực hiện các thủ tục cần thiết để ban hành Điều lệ, Quy chế tổ chức và hoạt động của HĐQT và Quy chế quản trị nội bộ với các nội dung sửa đổi, bổ sung nêu trên.

Kính trình./.

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH

NGÂN HÀNG THƯƠNG MẠI CỔ PHẦN NGOẠI THƯƠNG VIỆT NAM

Phạm Quang Dũng

Phụ lục 1 - RÀ SOÁT, ĐỀ XUẤT SỬA ĐỔI, BỔ SUNG ĐIỀU LỆ VCB

(Kèm theo Tờ trình của HĐQT trình ĐHĐCĐ về việc sửa đổi, bổ sung một số nội dung Điều lệ và Quy chế của VCB)

STT	Điều	Điều lệ VCB hiện hành	Đề xuất sửa đổi, bổ sung	Căn cứ/Lý do
Ý kiến về lỗi chính tả				
1.	Phần mở đầu - Căn cứ	Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14 được Quốc hội nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 26/11/2019 và và các văn bản sửa đổi, bổ sung, thay thế luật này tại từng thời điểm;	Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14 được Quốc hội nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 26/11/2019 và và các văn bản sửa đổi, bổ sung, thay thế luật này tại từng thời điểm;	Sửa lỗi chính tả
2.	Điều 88	Hội đồng quản trị ban hành Quy định nội bộ về con dấu của Ngân hàng, chi nhánh, phòng giao dịch, văn phòng đại diện, đơn vị sự nghiệp ở trong nước; **chi nhánh, văn phòng đại diện,** trong đó xác định loại dấu, số lượng, hình thức và nội dung con dấu, việc quản lý, lưu giữ và sử dụng con dấu của Ngân hàng, chi nhánh, phòng giao dịch, văn phòng đại diện, đơn vị sự nghiệp ở trong nước; **chi nhánh, văn phòng đại diện** phù hợp với quy định của pháp luật.	Hội đồng quản trị ban hành Quy định nội bộ về con dấu của Ngân hàng, chi nhánh, phòng giao dịch, văn phòng đại diện, đơn vị sự nghiệp ở trong nước, ~~chi nhánh, văn phòng đại diện,~~ trong đó xác định loại dấu, số lượng, hình thức và nội dung con dấu; việc quản lý, lưu giữ và sử dụng con dấu của Ngân hàng, chi nhánh, phòng giao dịch, văn phòng đại diện, đơn vị sự nghiệp ở trong nước; ~~chi nhánh, văn phòng đại diện,~~ phù hợp với quy định của Pháp luật.	Sửa lỗi chính tả
3.	Điều 1 Khoản 1 Điểm d	d, "Ngân hàng" là Ngân hàng thương mại cổ phần Ngoại thương Việt Nam - "Địa bàn hoạt động" là phạm vi địa lý được ghi trong giấy phép do Ngân hàng Nhà nước	d, "Ngân hàng" là Ngân hàng thương mại cổ phần Ngoại thương Việt Nam đ, "Địa bàn hoạt động" là phạm vi địa lý được ghi trong giấy phép do Ngân hàng Nhà nước cấp cho Ngân hàng mà tại đó Ngân hàng được	Sửa lỗi chính tả

STT	Điều	Điều lệ VCB hiện hành	Đề xuất sửa đổi, bổ sung	Căn cứ/Lý do
		cấp cho Ngân hàng mà tại đó Ngân hàng được thiếp lập các hoạt động theo quy định của Pháp luật.	thiếp lập các hoạt động theo quy định của Pháp luật.	
4.	Điều 7 Khoản 2	Ngân hàng cấp tín dụng cho tổ chức, cá nhân trong nước và ngoài nước dưới hình thức sau:...Các hình thức cấp tín dụng khác theo qui định của Pháp luật	Ngân hàng cấp tín dụng cho tổ chức, cá nhân trong nước và ngoài nước dưới hình thức sau:...Các hình thức cấp tín dụng khác theo quy định của Pháp luật	Sửa lỗi chính tả
Ý kiến cập nhật các thông tin về VCB				
5.	Điều 7 Khoản 4	Các dịch vụ ngân hàng thương mại khác: Ngân hàng thực hiện các hoạt động sau…	Bổ sung: "- Cung cấp dịch vụ bù trừ, thanh toán giao dịch chứng khoán theo quy định tại điểm a khoản 4 Điều 56 Luật Chứng khoán. - Ngân hàng giám sát theo pháp luật về chứng khoán."	Để phù hợp với Quyết định số 700/QĐ-NHNN do NHNN ban hành ngày 19/4/2022 về việc bổ sung nội dung giấy phép thành lập và hoạt động của Vietcombank.
6.	Điều 14 Khoản 1	Vốn điều lệ của Ngân hàng tại thời điểm Điều lệ này được Đại hội đồng cổ đông thông qua là 37.088.774.480.000 đồng (Ba mươi bảy nghìn không trăm tám mươi tám tỷ đồng, bảy trăm bảy mươi bốn triệu, bốn trăm tám mươi nghìn đồng)	Vốn điều lệ của Ngân hàng tại thời điểm Điều lệ này được Đại hội đồng cổ đông thông qua là **47.325.165.710.000 đồng** ***(Bốn mươi bảy nghìn, ba trăm hai mươi lăm tỷ, một trăm sáu mươi lăm triệu, bảy trăm mười nghìn đồng)***	Cập nhật theo Vốn điều lệ tới 31/12/2022 theo BCTC Quý 4/2022 và Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp cấp đổi lần thứ 15 ngày 14/04/2022 của VCB.
7.	Điều 16 Khoản 2	Vốn điều lệ của Ngân hàng tại thời điểm Điều lệ này được Đại hội đồng cổ đông thông qua được chia thành 3.708.877.448 cổ phần (Ba	Vốn điều lệ của Ngân hàng tại thời điểm Điều lệ này được Đại hội đồng cổ đông thông qua được chia thành **4.732.516.571 cổ phần** ***(Bốn tỷ, bảy trăm ba mươi hai triệu, năm trăm***	Cập nhật theo Vốn điều lệ tới 31/12/2022 theo BCTC Quý 4/2022 và Giấy phép cấp đổi lần thứ 15 ngày 14/04/2022 của VCB.

STT	Điều	Điều lệ VCB hiện hành	Đề xuất sửa đổi, bổ sung	Căn cứ/Lý do
		tỷ bảy trăm linh tám triệu, tám trăm bảy mươi bảy ngàn bốn trăm bốn mươi tám cổ phần)	*mười sáu ngàn, năm trăm bảy mươi mốt cổ phần).*	
8.	Phụ lục I	Trung tâm đào tạo Trung tâm xử lý tiền mặt	Cập nhật tên và địa chỉ **Trường đào tạo và phát triển nguồn nhân lực VCB** và bổ sung **Trung tâm xử lý tiền mặt Hồ Chí Minh**	Cập nhật theo thực tế
9.	Phụ lục I	3-Công ty con, công ty liên kết Công ty TNHH Bảo hiểm nhân thọ Vietcombank-Cardif	Bỏ nội dung này	Ngày 03/04/2020, VCB đã nhận được Công văn số 3938/BTC-QLBH của BTC v/v chấp thuận nguyên tắc chuyển nhượng phần vốn góp của VCB tại VCBF cho đối tác FWD Life Insurance Company (Bermuda) Limited. Trong năm 2020, VCB đã hoàn tất thủ tục chuyển nhượng phần vốn góp này.
10.	Phụ lục I	3. Công ty con, công ty liên kết	Bổ sung thông tin về Công ty con: Ngân hàng TNHH một thành viên Ngoại thương Việt Nam tại Lào	VCB thành lập Ngân hàng con tại Lào từ năm 2018
11.	Phụ lục I	3. Công ty con, công ty liên kết Công ty TNHH Chứng khoán Vietcombank, Địa chỉ - Tầng 12, 17, VCB Tower, Số 198 Trần Quang Khải, Hoàn Kiếm, Hà Nội	Cập nhật địa chỉ: Công ty TNHH Chứng khoán Vietcombank, Địa chỉ - Tầng 6,7,8, Tòa nhà Thủ đô, 72 Trần Hưng Đạo, Quận Hoàn Kiếm, Tp. Hà Nội	Cập nhật địa chỉ thực tế của VCBS
12.	Phụ lục I	2. Đơn vị sự nghiệp	Sửa tiêu đề thành "Đơn vị sự nghiệp, Văn phòng đại diện" và cập nhật thông tin cho phù hợp với thực tế hiện nay.	Chỉnh sửa lại tên tiêu đề và sắp xếp lại theo tên tiêu đề mới

STT	Điều	Điều lệ VCB hiện hành	Đề xuất sửa đổi, bổ sung	Căn cứ/Lý do
13.	Phụ lục 1	Phụ lục 1 Điều lệ Thống kê số lượng, địa chỉ các Chi nhánh của VCB 115 Chi nhánh	Cập nhật lại số lượng, địa chỉ mới các Chi nhánh của VCB theo địa chỉ thực tế đến ngày 09/3/2023 (126 Chi nhánh)	Cập nhật theo thực tế
Ý kiến sửa đổi, bổ sung các điều khoản cụ thể				
14.	Điều 1.1.h	*"Ban điều hành"* bao gồm Tổng Giám đốc và các Phó Tổng Giám đốc của Ngân hàng được Hội đồng quản trị bổ nhiệm/thuê. - *"Người điều hành"* bao gồm Tổng Giám đốc, Phó Tổng Giám đốc, Kế Toán trưởng, Giám đốc Khối, Phó Giám đốc Khối, Giám đốc/Tổng Giám đốc Công ty con, Giám đốc chi nhánh, Trưởng văn phòng đại diện, Giám đốc đơn vị sự nghiệp và Giám đốc Trung tâm tại Trụ Sở chính của Ngân hàng.	*"Ban điều hành"* bao gồm Tổng Giám đốc, và các Phó Tổng Giám đốc và Giám đốc Khối của Ngân hàng được Hội đồng quản trị bổ nhiệm/thuê. - *"Người điều hành"* bao gồm Tổng Giám đốc, Phó Tổng Giám đốc, Kế Toán trưởng, Giám đốc Khối, Phó Giám đốc Khối, ~~Giám đốc/Tổng Giám đốc Công ty con,~~ Giám đốc chi nhánh, Trưởng văn phòng đại diện, Giám đốc đơn vị sự nghiệp và Giám đốc/Trưởng Phòng/Ban/Trung tâm tại Trụ Sở chính của Ngân hàng.	Bổ sung **"Giám đốc Khối"** để phù hợp với công tác quản trị, điều hành hiện tại của VCB. - Bỏ ~~"Giám đốc/Tổng Giám đốc Công ty con"~~, bổ sung **"Trưởng các Phòng/Ban"** tại Trụ sở chính để phù hợp với định hướng công tác quản lý cán bộ tại VCB và phù hợp với các Điều, khoản khác tại bản Điều lệ sửa đổi.
15.	Điều 1.1.l	l. *"Người quản lý Ngân hàng"* bao gồm Chủ tịch Hội đồng quản trị, thành viên Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc, Phó Tổng Giám đốc, Kế Toán trưởng, Giám đốc Khối, Phó Giám đốc Khối, Giám đốc/Tổng Giám đốc Công ty con, Giám đốc chi nhánh, Trưởng văn phòng đại diện, Giám đốc đơn vị sự	l. *"Người quản lý Ngân hàng"* bao gồm Chủ tịch Hội đồng quản trị, thành viên Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc, Phó Tổng Giám đốc, Kế Toán trưởng, Giám đốc Khối, ~~Phó Giám đốc Khối, Giám đốc/Tổng Giám đốc Công ty con, Giám đốc chi nhánh, Trưởng văn phòng đại diện, Giám đốc đơn vị sự nghiệp~~	Để phù hợp với định hướng công tác quản lý cán bộ tại VCB và phù hợp với các Điều, khoản khác tại bản Điều lệ sửa đổi. - Việc bỏ **"Phó Giám đốc khối"** phù hợp với thực tế theo công tác quản trị, điều hành hiện tại của VCB. Việc kiểm tra,

STT	Điều	Điều lệ VCB hiện hành	Đề xuất sửa đổi, bổ sung	Căn cứ/Lý do
		nghiệp và Giám đốc Trung tâm tại Trụ sở chính của Ngân hàng.	~~và Giám đốc Trung tâm tại Trụ sở chính của Ngân hàng.~~	giám sát chỉ đạo của HĐQT sẽ thực hiện đối với Giám đốc Khối **(không thực hiện đối với Phó Giám đốc Khối).**
16.	Điều 1.1.m.vii	Điều 1.1.m Điều lệ về giải thích từ ngữ người có liên quan, trong đó có trường hợp: (vii) Pháp nhân, cá nhân khác có mối quan hệ tiềm ẩn rủi ro cho hoạt động của Ngân hàng được xác định theo quy định nội bộ Ngân hàng hoặc theo yêu cầu của Ngân hàng Nhà nước thông qua hoạt động thanh tra, giám sát đối với từng trường hợp cụ thể.	Đề nghị sửa thành: "Pháp nhân, cá nhân khác có mối quan hệ tiềm ẩn rủi ro cho hoạt động của Ngân hàng được xác định theo quy định nội bộ Ngân hàng hoặc theo yêu cầu **bằng văn bản** của Ngân hàng Nhà nước thông qua hoạt động thanh tra, giám sát đối với từng trường hợp cụ thể"	Điều chỉnh để phù hợp với khoản 28 Điều 4 Luật các TCTD.
17.	Điều 4 Khoản 3	Điều 4.Hình thức, tư cách pháp nhân, đại diện theo pháp luật và tài khoản của Ngân hàng 3. Chủ tịch Hội đồng quản trị là người đại diện theo pháp luật của Ngân hàng.	Điều 4. Hình thức, tư cách pháp nhân, đại diện theo pháp luật và tài khoản của Ngân hàng 3. Chủ tịch Hội đồng quản trị là người đại diện theo pháp luật của Ngân hàng. **Trường hợp khuyết chức danh Chủ tịch Hội đồng quản trị thì Tổng Giám đốc là người đại diện theo pháp luật trong thời gian Ngân hàng khuyết chức danh Chủ tịch Hội đồng quản trị.**	Đảm bảo VCB luôn có một người đại diện theo pháp luật và hạn chế được việc phải sửa Điều lệ VCB trong trường hợp tạm khuyết chức danh Chủ tịch Hội đồng quản trị.
18.	Điều 29	Không có nội dung họp Đại hội đồng cổ đông và thực hiện biểu quyết thông qua dưới hình thức hội nghị trực tuyến, bỏ phiếu điện tử hoặc hình thức điện tử khác theo quy định tại	Bổ sung vào điểm a Khoản 1 Điều 29 Quyền của cổ đông và sửa đổi lại điểm a Khoản 1 Điều 29 như sau: "Điều 29. Quyền của cổ đông 1. Cổ đông phổ thông có các quyền như sau:	Điều chỉnh để thống nhất với điểm c khoản 3 Điều 144 Luật Doanh nghiệp 2020.

STT	Điều	Điều lệ VCB hiện hành	Đề xuất sửa đổi, bổ sung	Căn cứ/Lý do
		Điểm c Khoản 3 Điều 144 Luật Doanh nghiệp 2020.	a. Tham dự, phát biểu và biểu quyết trực tiếp hoặc thông qua đại diện được ủy quyền các vấn đề thuộc thẩm quyền của Đại hội đồng cổ đông; mỗi cổ phần phổ thông có một phiếu biểu quyết. Cổ đông có quyền gửi ý kiến biểu quyết bằng văn bản theo thẩm quyền và thể thức quy định tại Điều 39 Điều lệ này. **Cổ đông được coi là tham dự và biểu quyết tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông trong trường hợp sau đây:** **i) Tham dự và biểu quyết trực tiếp tại cuộc họp;** **ii) Ủy quyền cho cá nhân, tổ chức khác tham dự và biểu quyết tại cuộc họp;** **iii) Tham dự và biểu quyết thông qua hội nghị trực tuyến, bỏ phiếu điện tử hoặc hình thức điện tử khác theo quy định của Ngân hàng;** **iv) Gửi phiếu biểu quyết đến cuộc họp thông qua thư, fax, thư điện tử theo quy định của Ngân hàng;** b. Được đề cử người vào Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát theo quy định tại Điều lệ này. c. Được nhận cổ tức với mức theo quyết định của Đại hội đồng cổ đông.	

STT	Điều	Điều lệ VCB hiện hành	Đề xuất sửa đổi, bổ sung	Căn cứ/Lý do
			đ. Được ưu tiên mua hoặc có quyền mua cổ phần mới mà Ngân hàng chào bán tương ứng với tỷ lệ cổ phần phổ thông mà cổ đông sở hữu. e. Được tự do chuyển nhượng cổ phần của mình cho cổ đông khác và cho người không phải là cổ đông phù hợp với quy định của Điều lệ này và Pháp luật. f. Xem xét, tra cứu và trích lục các thông tin trong danh sách cổ đông có quyền biểu quyết và yêu cầu sửa đổi các thông tin không chính xác. g. Xem xét, tra cứu, trích lục hoặc sao chụp Điều lệ của Ngân hàng, sổ biên bản họp Đại hội đồng cổ đông và các quyết định của Đại hội đồng cổ đông. h. Trong trường hợp Ngân hàng bị giải thể hoặc phá sản, được nhận một phần tài sản còn lại tương ứng với số cổ phần sở hữu, sau khi Ngân hàng đã thanh toán cho chủ nợ và cổ đông loại khác theo quy định của Pháp luật. i. Yêu cầu Ngân hàng mua lại cổ phần của mình phù hợp với quy định của Điều lệ này và Pháp luật. j. Được ủy quyền từng lần bằng văn bản cho	

STT	Điều	Điều lệ VCB hiện hành	Đề xuất sửa đổi, bổ sung	Căn cứ/Lý do
			người khác trực tiếp tham dự họp Đại hội đồng cổ đông phù hợp với quy định của Điều lệ này và Pháp luật. k. Các quyền khác theo quy định tại Điều lệ này và Pháp luật."	
19.	Điều 32 Điểm n, o	Quyền hạn và nhiệm vụ của Đại hội đồng cổ đông:..." *n. Quyết định việc chia, tách, hợp nhất, sáp nhập hoặc chuyển đổi Ngân hàng.* *o. Quyết định tổ chức lại, giải thể và yêu cầu phá sản Ngân hàng*"	n. Quyết định việc chia, tách, hợp nhất, sáp nhập hoặc chuyển đổi **hình thức pháp lý** Ngân hàng. o. Quyết định việc giải thể hoặc **yêu cầu Tòa án mở thủ tục phá sản** Ngân hàng.	Điều chỉnh cho phù hợp với quy định tại điểm r khoản 2 Điều 59 Luật các TCTD
20.	Điều 32 Điểm j	Quyết định số lượng thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát; Bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên Hội đồng quản trị và thành viên Ban Kiểm soát **khi hết nhiệm kỳ** hoặc bổ sung, thay thế thành viên Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát theo quy định tại Điều lệ này.	Quyết định số lượng thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát **từng nhiệm kỳ**; bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm, **bầu bổ sung, thay thế** thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát phù hợp với các tiêu chuẩn, điều kiện theo quy định của pháp luật và Điều lệ này.	Điều chỉnh để thống nhất với điểm d khoản 2 Điều 59 Luật các TCTD
21.	Điều 41 Khoản 1	Cuộc họp Đại hội đồng cổ đông được ghi sổ biên bản của Ngân hàng. Biên bản họp phải lập bằng tiếng việt, có thể lập bằng tiếng nước ngoài. Trường hợp có sự khác nhau về nội dung giữa biên bản bằng tiếng việt và bằng tiếng nước ngoài thì nội dung trong biên bản	Cuộc họp Đại hội đồng cổ đông được ghi sổ biên bản của Ngân hàng. Biên bản họp phải lập bằng tiếng việt, có thể lập **thêm** bằng tiếng nước ngoài. Trường hợp có sự khác nhau về nội dung giữa biên bản bằng tiếng việt và bằng tiếng nước ngoài thì nội dung trong biên bản	Điều chỉnh cho phù hợp với khoản 1 Điều 150 Luật Doanh nghiệp năm 2020, khoản 1 Điều 23 Điều lệ mẫu áp dụng đối với công ty đại chúng (Phụ lục I) ban hành kèm theo Thông tư số 116/2020/TT-BTC ngày 31/12/2020 của Bộ Tài chính.

STT	Điều	Điều lệ VCB hiện hành	Đề xuất sửa đổi, bổ sung	Căn cứ/Lý do
		bằng tiếng Việt được áp dụng. Biên bản phải bao gồm các nội dung chủ yếu sau:	bằng tiếng Việt được áp dụng. Biên bản phải bao gồm các nội dung chủ yếu sau:	
22.	Điều 44 Khoản 1 Điểm f	f. Quyết định các khoản cấp tín dụng theo quy định tại Luật các Tổ chức tín dụng, trừ các khoản cấp tín dụng thuộc thẩm quyền của Đại hội đồng cổ đông theo quy định của Pháp luật.	f. Quyết định các khoản cấp tín dụng theo quy định tại Luật các Tổ chức tín dụng **và quy định của Ngân hàng,** trừ các khoản cấp tín dụng thuộc thẩm quyền của Đại hội đồng cổ đông theo quy định của Pháp luật.	Bổ sung, làm rõ để có cơ sở cho việc thực hiện các nhiệm vụ quyết định các khoản cấp tín dụng thuộc thẩm quyền HĐQT theo quy định nội bộ của VCB.
23.	Điều 44 Khoản 1 Điểm k	k. Quyết định thành lập chi nhánh, văn phòng đại diện, đơn vị sự nghiệp trên cơ sở đề xuất của Tổng Giám đốc hoặc khi Hội đồng quản trị thấy cần thiết.	k. Quyết định thành lập chi nhánh, văn phòng đại diện, đơn vị sự nghiệp ~~trên cơ sở đề xuất của Tổng Giám đốc hoặc khi Hội đồng Quản trị thấy cần thiết.~~	Sửa đổi để thống nhất với Điều 63.4 Luật các TCTD
24.	Điều 44 Khoản 1 Điểm n	n. Bổ nhiệm, miễn nhiệm, ký hợp đồng, chấm dứt hợp đồng, khen thưởng, kỷ luật, đình chỉ và quyết định mức lương, lợi ích khác của Tổng Giám đốc, các Phó Tổng Giám đốc của Ngân hàng.	n. Bổ nhiệm, miễn nhiệm, ký hợp đồng, chấm dứt hợp đồng, khen thưởng, kỷ luật, đình chỉ và quyết định mức lương, lợi ích khác của Tổng Giám đốc, các Phó Tổng Giám đốc, **Giám đốc Khối** của Ngân hàng.	- Bổ sung "Giám đốc Khối" để phù hợp với công tác quản trị, điều hành hiện nay. - Phù hợp với điểm i khoản 2 Điều 153 Luật Doanh nghiệp quy định HĐQT ký kết hợp đồng, chấm dứt hợp đồng đối với Giám đốc hoặc Tổng Giám đốc **và người quản lý quan trọng khác** do Điều lệ công ty quy định
25.	Điều 44 Khoản 1 Điểm o	o. Bổ nhiệm, miễn nhiệm, và quyết định khen thưởng, kỷ luật, đình chỉ và quyết định mức lương, lợi ích khác của Giám đốc Khối, Phó Giám đốc Khối, Kế toán trưởng, Thư ký Ngân hàng, Giám đốc Chi nhánh, **Giám đốc/Tổng**	o. Bổ nhiệm, miễn nhiệm, và quyết định khen thưởng, kỷ luật, đình chỉ và quyết định mức lương, lợi ích khác của ~~**Giám đốc Khối,**~~ Phó Giám đốc Khối, Kế toán trưởng, Thư ký Ngân hàng, Giám đốc Chi nhánh, ~~**Giám đốc/Tổng**~~	- Điều chỉnh để thống nhất với Khoản 3 Điều 82, Khoản 1 Điều 83 Điều lệ VCB và Khoản 5 Điều 63 Luật các TCTD;

STT	Điều	Điều lệ VCB hiện hành	Đề xuất sửa đổi, bổ sung	Căn cứ/Lý do
		Giám đốc Công ty con, Trưởng Văn phòng đại diện, Giám đốc đơn vị sự nghiệp và Giám đốc Trung tâm tại Trụ sở chính của Ngân hàng và các chức danh khác thuộc thẩm quyền của HĐQT trên cơ sở các quy định nội bộ do HĐQT ban hành.	~~**Giám đốc Công ty con,**~~ Trưởng Văn phòng đại diện, Giám đốc đơn vị sự nghiệp và Giám đốc/**Trưởng Phòng/Ban**/Trung tâm tại Trụ Sở chính của Ngân hàng ~~**và các chức danh khác thuộc thẩm quyền của HĐQT trên cơ sở các quy định nội bộ do HĐQT ban hành.**~~ **trừ các chức danh thuộc thẩm quyền của Đại hội đồng cổ đông và Ban kiểm soát.**	- Khoản 5 Điều 63 Luật các TCTD quy định: *HĐQT bổ nhiệm, miễn nhiệm, kỷ luật, đình chỉ và quyết định mức lương, lợi ích khác đối với các chức danh Tổng giám đốc (Giám đốc), Phó Tổng Giám đốc (Phó Giám đốc), Kế toán trưởng, Thư ký Hội đồng Quản trị và người quản lý, người điều hành khác theo quy định nội bộ của Hội đồng Quản trị.*
26.	**Điều 44** Khoản 1 Điểm s	s. Giám sát, chỉ đạo Tổng Giám đốc và Người điều hành khác trong các công việc sau: (i) Điều hành công việc kinh doanh hàng ngày của Ngân hàng và việc thực hiện các quyết định của Đại hội đồng cổ đông và Hội đồng quản trị; (ii) Kiểm soát nội bộ, quản lý rủi ro, đánh giá nội bộ về mức đủ vốn theo quy định có liên quan của Pháp luật và quy định nội bộ của Ngân hàng.	s. **Kiểm tra,** giám sát, chỉ đạo Tổng Giám đốc và ~~**Người điều hành**~~**Người quản lý** khác trong ~~các công việc sau~~ ~~**(i) Điều hành công việc kinh doanh hàng ngày của Ngân hàng và việc thực hiện các quyết định của Đại hội đồng cổ đông và Hội đồng quản trị**~~ ~~**(ii) Kiểm soát nội bộ, quản lý rủi ro, đánh giá nội bộ về mức đủ vốn theo quy định có liên quan của Pháp luật và quy định nội bộ của Ngân hàng.**~~ **điều hành công việc kinh doanh hàng ngày; trong việc kiểm soát nội bộ, quản lý rủi ro, đánh giá nội bộ về mức đủ vốn theo quy định có liên quan của pháp luật và quy định nội bộ của Ngân hàng.**	Sửa đổi để phù hợp với Điều 63.11 Luật các TCTD, Điều 153.2.k Luật Doanh nghiệp, Điều 280.8 Nghị định số 155/2020/NĐ-CP, Điều 27.2.k Phụ lục 1 - Điều lệ mẫu áp dụng với công ty đại chúng đính kèm Thông tư số 116/2020/TT-BTC.

STT	Điều	Điều lệ VCB hiện hành	Đề xuất sửa đổi, bổ sung	Căn cứ/Lý do
			Thực hiện đánh giá hàng năm về hiệu quả làm việc của Tổng Giám đốc.	
27.	Điều 44 Khoản 1 Điểm t	t. Báo cáo Đại hội đồng cổ đông về việc giám sát đối với Tổng Giám đốc và Người điều hành khác trong năm tài chính.	t. Báo cáo Đại hội đồng cổ đông về việc giám sát đối với Tổng Giám đốc và ~~Người điều hành~~ **Người quản lý** khác trong năm tài chính.	Sửa tương ứng với Điều 44.1.s nêu trên.
28.	Điều 44 Khoản 1 Điểm v	v. Ban hành văn bản dưới hình thức phù hợp để giao cho Tổng Giám đốc thực hiện các quyền hạn và nhiệm vụ của Hội đồng quản trị theo quy định tại Điều lệ này, khi thấy cần thiết.	~~v. Ban hành văn bản dưới hình thức phù hợp để giao cho Tổng Giám đốc thực hiện các quyền hạn và nhiệm vụ của Hội đồng quản trị theo quy định tại Điều lệ này, khi thấy cần thiết.~~	Bỏ nội dung này để phù hợp với các nhiệm vụ, quyền hạn của HĐQT tại Điều 63 Luật các TCTD
29.	Điều 56 Khoản 2	2. Tổng Giám đốc do Hội đồng quản trị thuê hoặc bổ nhiệm, chịu sự giám sát của Hội đồng quản trị và chịu trách nhiệm trước Hội đồng quản trị và Pháp luật về thực hiện các quyền và nhiệm vụ được giao. Tổng Giám đốc không đồng thời là Chủ tịch Hội đồng quản trị nhưng có thể là thành viên của Hội đồng quản trị.	2. Tổng Giám đốc do Hội đồng quản trị thuê hoặc bổ nhiệm, chịu sự giám sát của Hội đồng Quản trị và chịu trách nhiệm trước Hội đồng Quản trị và Pháp luật về thực hiện các quyền và nhiệm vụ được giao. Tổng Giám đốc không đồng thời là Chủ tịch Hội đồng Quản trị nhưng có thể là thành viên của Hội đồng Quản trị. **Tổng Giám đốc là người đại diện theo pháp luật trong thời gian Ngân hàng khuyết chức danh Chủ tịch Hội đồng Quản trị.**	Sửa tương ứng với nội dung sửa Điều 4 Khoản 3 nêu trên.
30.	Điều 56 Khoản 5 Điểm j	Bổ nhiệm, bãi nhiệm, miễn nhiệm, kỷ luật các chức danh quản lý trong Ngân hàng, trừ các	Bổ nhiệm, bãi nhiệm, miễn nhiệm, kỷ luật các chức danh quản lý trong Ngân hàng, trừ các	Điều chỉnh để thống nhất với khoản 2a Điều 45 Luật các TCTD.

STT	Điều	Điều lệ VCB hiện hành	Đề xuất sửa đổi, bổ sung	Căn cứ/Lý do
		chức danh thuộc thẩm quyền của **Hội đồng quản trị và Đại hội cổ đông**	chức danh thuộc thẩm quyền của **Ban kiểm soát, Hội đồng quản trị** và Đại hội cổ đông.	
31.	Điều 57 Khoản 2	Điều 57. Giúp việc cho Tổng Giám đốc 2. Hội đồng quản trị phê duyệt đề xuất của Tổng Giám đốc về việc phân công nhiệm vụ đối với các chức danh Phó Tổng Giám đốc và Giám đốc Khối để Tổng Giám đốc ký văn bản phân công. Phó Tổng Giám đốc và Giám đốc Khối giúp việc cho Tổng Giám đốc trong việc quản lý, điều hành một hoặc một số lĩnh vực hoạt động của Ngân hàng theo phân công, báo cáo và chịu trách nhiệm trước Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc và trước pháp luật về nội dung được phân công.	Điều 57. Giúp việc cho Tổng Giám đốc 2. ~~Hội đồng quản trị phê duyệt đề xuất của~~ Tổng Giám đốc ~~về việc~~ phân công nhiệm vụ đối với các chức danh Phó Tổng Giám đốc và Giám đốc Khối ~~để Tổng Giám đốc ký văn bản phân công~~. Phó Tổng Giám đốc và Giám đốc Khối giúp việc cho Tổng Giám đốc trong việc quản lý, điều hành một hoặc một số lĩnh vực hoạt động của Ngân hàng theo phân công, báo cáo và chịu trách nhiệm trước ~~Hội đồng quản trị~~, Tổng Giám đốc và trước pháp luật về nội dung được phân công.	- Phó Tổng Giám đốc và Giám đốc Khối giúp việc cho Tổng giám đốc. Do đó, việc phân công nhiệm vụ đối với các chức danh Phó Tổng Giám đốc và Giám đốc Khối thuộc quyền hạn của Tổng Giám đốc. - Luật các TCTD, Luật Doanh nghiệp, Điều 44 Điều lệ VCB và Điều 8 Quy chế tổ chức và hoạt động của HĐQT VCB về nhiệm vụ, quyền hạn của HĐQT không có quy định việc HĐQT phê duyệt phân công nhiệm vụ của Tổng Giám đốc đối với các chức danh Phó Tổng Giám đốc và Giám đốc khối. Các văn bản quy phạm pháp luật khác có liên quan cũng không có quy định này.
32	Điều 75 Khoản 4	Trường hợp hợp đồng được giao kết hoặc thực hiện mà chưa được Đại hội đồng cổ đông hoặc Hội đồng quản trị chấp thuận theo quy định tại các khoản 2 và 3 Điều này thì hợp đồng đó bị vô hiệu và được xử lý theo quy định của Pháp luật. Cổ đông, thành viên Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc có liên quan gây thiệt hại cho Ngân hàng bị xử lý kỷ luật	Trường hợp hợp đồng được giao kết hoặc thực hiện mà chưa được Đại hội đồng cổ đông hoặc Hội đồng quản trị chấp thuận theo quy định tại các khoản 2 và 3 Điều này thì hợp đồng đó bị vô hiệu và được xử lý theo quy định của Pháp luật. **Người ký kết hợp đồng, giao dịch đó,** cổ đông, thành viên Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc có liên quan gây thiệt hại cho Ngân	Sửa đổi cho phù hợp với quy định tại khoản 5 Điều 167 Luật Doanh nghiệp năm 2020

STT	Điều	Điều lệ VCB hiện hành	Đề xuất sửa đổi, bổ sung	Căn cứ/Lý do
		và phải bồi thường thiệt hại phát sinh, hoàn trả lại Ngân hàng các khoản lợi thu được từ việc thực hiện hợp đồng, giao dịch đó.	hàng bị xử lý kỷ luật và phải bồi thường thiệt hại phát sinh, hoàn trả lại Ngân hàng các khoản lợi thu được từ việc thực hiện hợp đồng, giao dịch đó.	
33.	Điều 92 Khoản 1	Báo cáo tài chính hàng năm của Ngân hàng bao gồm: bảng cân đối kế toán, báo cáo lưu chuyển tiền tệ, báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh, thuyết minh báo cáo tài chính, thuế và tình hình thực hiện nghĩa vụ với Nhà nước	Báo cáo tài chính hàng năm của Ngân hàng bao gồm: **báo cáo tình hình tài chính**, báo cáo lưu chuyển tiền tệ, **báo cáo kết quả hoạt động**, thuyết minh báo cáo tài chính, thuế và tình hình thực hiện nghĩa vụ với Nhà nước.	Điều chỉnh để thống nhất với Thông tư 27/2021/TT-NHNN ngày 31/12/2021 sửa đổi, bổ sung một số điều của Hệ thống tài khoản kế toán các tổ chức tín dụng ban hành kèm theo Quyết định số 479/2004/QĐ-NHNN ngày 29/4/2004 và Chế độ báo cáo tài chính đối với các tổ chức tín dụng ban hành kèm theo Quyết định số 16/2007/QĐ-NHNN ngày 18/4/2007 của Thống đốc Ngân hàng Nhà nước.
34.	Điều 93 Khoản 2	Ngoài quyền tiếp cận theo quy định tại khoản 1 Điều này, cổ đông hoặc nhóm cổ đông sở hữu **trên 10%** tổng số cổ phần phổ thông của Ngân hàng trong thời hạn liên tục ít nhất 06 (sáu) tháng có quyền tiếp cận hồ sơ và sổ sách Ngân hàng theo quy định tại **khoản 2 Điều** 29 Điều lệ này.	Ngoài quyền tiếp cận theo quy định tại khoản 1 Điều này, cổ đông hoặc nhóm cổ đông sở hữu **từ 5%** tổng số cổ phần phổ thông **trở lên** của Ngân hàng ~~trong thời hạn liên tục ít nhất 06 (sáu) tháng~~ có quyền tiếp cận hồ sơ và sổ sách Ngân hàng theo quy định tại **điểm b khoản 4** Điều 29 Điều lệ này.	Điều chỉnh để thống nhất với điểm b khoản 4 Điều 29 Điều lệ VCB và điểm a khoản 2 Điều 115 Luật Doanh nghiệp năm 2020

PHỤ LỤC 2 - RÀ SOÁT, SỬA ĐỔI, BỔ SUNG QUY CHẾ TỔ CHỨC VÀ HOẠT ĐỘNG CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

(Kèm theo Tờ trình của HĐQT trình ĐHĐCĐ về việc sửa đổi, bổ sung một số nội dung Điều lệ và Quy chế của VCB)

STT	Điều	QUY CHẾ HIỆN HÀNH VCB	ĐỀ XUẤT SỬA ĐỔI, BỔ SUNG	CƠ SỞ/LÝ DO
1.	Điều 2 Khoản 2	Giám đốc Khối, Kế toán trưởng, Giám đốc Ban/Trung tâm, Trưởng Phòng/Ban/Trung tâm tại Trụ Sở chính, Giám đốc Chi nhánh, Trưởng văn phòng đại diện và Chủ tịch Hội đồng thành viên, Giám đốc/Tổng Giám đốc các công ty con 100% vốn của Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam.	Giám đốc Khối, Kế toán trưởng, Giám đốc Ban/Trung tâm, Trưởng Phòng/Ban/Trung tâm tại Trụ Sở chính, Giám đốc Chi nhánh, Trưởng văn phòng đại diện, **Giám đốc đơn vị sự nghiệp** và Chủ tịch Hội đồng thành viên, Giám đốc/Tổng Giám đốc các công ty con 100% vốn của Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam.	Bổ sung đối tượng áp dụng là "Giám đốc đơn vị sự nghiệp" cho phù hợp với quy định tại Điều lệ VCB.
2.	Điều 5	Điều 5. Hội đồng quản trị HĐQT là cơ quan **quản trị** của Ngân hàng, có toàn quyền nhân danh Ngân hàng để quyết định, thực hiện các quyền và nghĩa vụ của Ngân hàng, trừ những vấn đề thuộc thẩm quyền của Đại hội đồng cổ đông.	Điều 5. Hội đồng quản trị HĐQT là cơ quan **quản lý** của Ngân hàng, có toàn quyền nhân danh Ngân hàng để quyết định, thực hiện các quyền và nghĩa vụ của Ngân hàng, trừ những vấn đề thuộc thẩm quyền của Đại hội đồng cổ đông.	Điều chỉnh cho thống nhất với khoản 1 Điều 43 Điều lệ VCB và khoản 1 Điều 153 Luật Doanh nghiệp năm 2020.
3.	Điều 6 Khoản 1	Số lượng thành viên HĐQT không ít hơn 05 (năm) thành viên và không quá 11 (mười một) thành viên, trong đó có ít nhất 01 (một) thành viên độc lập. Số lượng thành viên HĐQT cụ thể của từng nhiệm kỳ do Đại hội đồng cổ đông quyết định. HĐQT phải có ít nhất 1/2 (một phần hai) tổng số thành viên là thành viên độc lập và thành viên không phải là Người điều hành.	Số lượng thành viên HĐQT không ít hơn 05 (năm) thành viên và không quá 11 (mười một) thành viên, trong đó có ít nhất 01 (một) thành viên độc lập. Số lượng thành viên HĐQT cụ thể của từng nhiệm kỳ do Đại hội đồng cổ đông quyết định. HĐQT phải có ít nhất 1/2 (một phần hai) tổng số thành viên là thành viên độc lập và thành viên không phải là Người điều hành. Chủ tịch HĐQT được bầu trong số các thành	- Đảm bảo VCB luôn có một người đại diện theo pháp luật và hạn chế được việc phải sửa Điều lệ VCB trong trường hợp tạm khuyết chức danh Chủ tịch Hội đồng quản trị. - Sửa tương ứng với Điều lệ

STT	Điều	QUY CHẾ HIỆN HÀNH VCB	ĐỀ XUẤT SỬA ĐỔI, BỔ SUNG	CƠ SỞ/LÝ DO
		Chủ tịch HĐQT được bầu trong số các thành viên HĐQT theo nguyên tắc đa số quá bán. Chủ tịch HĐQT là người đại diện theo pháp luật của Ngân hàng.	viên HĐQT theo nguyên tắc đa số quá bán. Chủ tịch HĐQT là người đại diện theo pháp luật của Ngân hàng. **Trường hợp khuyết chức danh Chủ tịch Hội đồng Quản trị thì Tổng Giám đốc là người đại diện theo pháp luật trong thời gian Ngân hàng khuyết chức danh Chủ tịch Hội đồng Quản trị.**	
4.	Điều 7	Điều 7.Nhiệm kỳ của Hội đồng quản trị Nhiệm kỳ của HĐQT **không quá** 05 (năm) năm. Nhiệm kỳ của thành viên HĐQT theo nhiệm kỳ của HĐQT. Thành viên HĐQT có thể được bầu hoặc **bổ nhiệm lại** với số nhiệm kỳ không hạn chế. Nhiệm kỳ của thành viên HĐQT được bổ sung hoặc thay thế là thời hạn còn lại của nhiệm kỳ HĐQT. HĐQT của nhiệm kỳ vừa kết thúc tiếp tục hoạt động cho đến khi HĐQT của nhiệm kỳ mới tiếp quản công việc.	Điều 7.Nhiệm kỳ của Hội đồng quản trị Nhiệm kỳ của HĐQT **là** 05 (năm) năm. Nhiệm kỳ của thành viên HĐQT theo nhiệm kỳ của HĐQT. Thành viên HĐQT có thể được bầu ~~hoặc bổ nhiệm~~ lại với số nhiệm kỳ không hạn chế. Nhiệm kỳ của thành viên HĐQT được bổ sung hoặc thay thế là thời hạn còn lại của nhiệm kỳ HĐQT. HĐQT của nhiệm kỳ vừa kết thúc tiếp tục hoạt động cho đến khi HĐQT của nhiệm kỳ mới tiếp quản công việc.	Điều chỉnh cho thống nhất với khoản 2 Điều 154 Luật Doanh nghiệp năm 2020 và khoản 4 Điều 43 Điều lệ VCB.
5.	Điều 8 Khoản 1 Điểm b Tiết viii	(viii) Tổ chức lại, giải thể hoặc yêu cầu phá sản Ngân hàng;	(viii) Tổ chức lại, giải thể hoặc yêu cầu Tòa án mở thủ tục phá sản Ngân hàng;	Điều chỉnh cho phù hợp với quy định tại điểm r khoản 2 Điều 59 Luật các TCTD và điểm o Điều 32 Điều lệ VCB (sau sửa đổi).
6.	Điều 8 Khoản 1	f) Quyết định các khoản cấp tín dụng theo quy định tại Luật các Tổ chức tín dụng, trừ	f. Quyết định các khoản cấp tín dụng theo quy định tại Luật các Tổ chức tín dụng và quy định	- Sửa đổi, bổ sung Điều 8.1.f để có cơ sở cho việc thực hiện các

STT	Điều	QUY CHẾ HIỆN HÀNH VCB	ĐỀ XUẤT SỬA ĐỔI, BỔ SUNG	CƠ SỞ/LÝ DO
	Điểm f	các khoản cấp tín dụng thuộc thẩm quyền của Đại hội đồng cổ đông theo quy định của Pháp luật;	của Ngân hàng, trừ các khoản cấp tín dụng thuộc thẩm quyền của Đại hội đồng cổ đông theo quy định của Pháp luật.	nhiệm vụ quyết định các khoản cấp tín dụng thuộc thẩm quyền HĐQT theo quy định nội bộ của VCB. - Sửa tương ứng với nội dung sửa Điều lệ VCB
7.	Điều 8 Khoản 1 Điểm k	k. Quyết định việc thành lập chi nhánh, văn phòng đại diện, đơn vị sự nghiệp trên cơ sở đề xuất của Tổng Giám đốc hoặc khi Hội đồng quản trị thấy cần thiết.	k. Quyết định ~~việc~~ thành lập chi nhánh, văn phòng đại diện, đơn vị sự nghiệp ~~trên cơ sở đề xuất của Tổng Giám đốc hoặc khi Hội đồng Quản trị thấy cần thiết.~~	Sửa cho phù hợp với nội dung sửa đổi tại điểm k khoản 1 Điều 44 Điều lệ
8.	Điều 8 Khoản 1 Điểm n	n. Bổ nhiệm, miễn nhiệm, ký hợp đồng, chấm dứt hợp đồng, khen thưởng, kỷ luật, đình chỉ và quyết định mức lương, lợi ích khác của Tổng Giám đốc, các Phó Tổng Giám đốc của Ngân hàng.	n. Bổ nhiệm, miễn nhiệm, ký hợp đồng, chấm dứt hợp đồng, khen thưởng, kỷ luật, đình chỉ và quyết định mức lương, lợi ích khác của Tổng Giám đốc, các Phó Tổng Giám đốc, **Giám đốc Khối** của Ngân hàng.	- Sửa tương ứng Điều 8.1.(n) để phù hợp với nội dung tại Điều 44.1.n Điều lệ sửa đổi. - Phù hợp với điểm i khoản 2 Điều 153 Luật Doanh nghiệp quy định HĐQT ký kết hợp đồng, chấm dứt hợp đồng đối với Giám đốc hoặc Tổng giám đốc và người quản lý quan trọng khác do Điều lệ công ty quy định
9.	Điều 8 Khoản 1 Điểm o	o) Bổ nhiệm, miễn nhiệm, khen thưởng, kỷ luật, đình chỉ và quyết định mức lương, lợi ích khác của Giám đốc và Phó Giám đốc khối, Kế toán trưởng, Thư ký Ngân hàng,	o) Bổ nhiệm, miễn nhiệm, khen thưởng, kỷ luật, đình chỉ và quyết định mức lương, lợi ích khác của ~~Giám đốc và~~ Phó Giám đốc khối, Kế toán trưởng, Thư ký Ngân hàng, Giám đốc Chi nhánh,	Sửa tương ứng Điều 8.1.(o) để phù hợp với nội dung sửa đổi tại Điều 44.1.(o) Điều lệ VCB sửa đổi.

STT	Điều	QUY CHẾ HIỆN HÀNH VCB	ĐỀ XUẤT SỬA ĐỔI, BỔ SUNG	CƠ SỞ/LÝ DO
		Giám đốc Chi nhánh, **Giám đốc/Tổng Giám đốc Công ty con của Ngân hàng**, Trưởng văn phòng đại diện, Giám đốc đơn vị sự nghiệp, Giám đốc Trung tâm tại Trụ sở chính và các chức danh khác thuộc thẩm quyền của HĐQT trên cơ sở quy định nội bộ do HĐQT ban hành;	~~Giám đốc/Tổng Giám đốc Công ty con của Ngân hàng~~, Trưởng văn phòng đại diện, Giám đốc đơn vị sự nghiệp và Giám đốc/**Trưởng Phòng/Ban**/Trung tâm tại Trụ sở chính của Ngân hàng, ~~và các chức danh khác thuộc thẩm quyền của HĐQT trên cơ sở quy định nội bộ do HĐQT ban hành.~~ **trừ các chức danh thuộc thẩm quyền của Đại hội đồng cổ đông và Ban kiểm soát.**	
10.	Điều 8 Khoản 1 Điểm s	s. Giám sát, chỉ đạo Tổng Giám đốc và Người điều hành khác trong các công việc sau: (i) Điều hành công việc kinh doanh hàng ngày của Ngân hàng và việc thực hiện các quyết định của Đại hội đồng cổ đông và Hội đồng quản trị; (ii) Kiểm soát nội bộ, quản lý rủi ro, đánh giá nội bộ về mức đủ vốn theo quy định có liên quan của Pháp luật và quy định nội bộ của Ngân hàng.	s. **Kiểm tra**, giám sát, chỉ đạo Tổng Giám đốc và ~~Người điều hành~~ **Người quản lý** khác trong việc ~~các công việc sau:~~ ~~(i) Điều hành công việc kinh doanh hàng ngày của Ngân hàng và việc thực hiện các quyết định của Đại hội đồng cổ đông và Hội đồng quản trị;~~ ~~(ii) Kiểm soát nội bộ, quản lý rủi ro, đánh giá nội bộ về mức đủ vốn theo quy định có liên quan của Pháp luật và quy định nội bộ của Ngân hàng~~ **điều hành công việc kinh doanh hàng ngày; trong việc kiểm soát nội bộ, quản lý rủi ro, đánh giá nội bộ về mức đủ vốn theo quy định có liên quan của pháp luật và quy định nội bộ của Ngân hàng. Thực hiện đánh giá hàng năm về hiệu quả làm việc của Tổng Giám đốc.**	- Sửa tương ứng cho phù hợp với nội dung sửa đổi tại Điều 44.1.(s) Điều lệ sửa đổi - Sửa đổi để phù hợp với Điều 63.11 Luật các TCTD và Điều 153.2.k Luật Doanh nghiệp - Điều 280.8 Nghị định số 155/2020/NĐ-CP, Điều 27.2.k Phụ lục 1 – Điều lệ mẫu áp dụng với công ty đại chúng đính kèm Thông tư số 116/2020/TT-BTC.
11.	Điều 8	t. Báo cáo Đại hội đồng cổ đông về việc	t. Báo cáo Đại hội đồng cổ đông về việc giám sát	Sửa tương ứng với Điều 8.1.s nêu

STT	Điều	QUY CHẾ HIỆN HÀNH VCB	ĐỀ XUẤT SỬA,ĐỔI, BỔ SUNG	CƠ SỞ/LÝ DO
	Khoản 1 Điểm t	giám sát đối với Tổng Giám đốc và Người điều hành khác trong năm tài chính.	đối với Tổng Giám đốc và ~~Người điều hành~~ Người quản lý khác trong năm tài chính.	trên
12.	Điều 8 Khoản 1	Chưa quy định	**v) Quyết định thanh lý tài sản và mức bồi thường thiệt hại theo quy định của pháp luật, Điều lệ Ngân hàng và quy định của Ngân hàng trong từng thời kỳ;**	Bổ sung cho phù hợp với khoản 1 Điều 44 Điều lệ quy định về nhiệm vụ và quyền hạn của HĐQT
13.	Điều 8 Khoản 1	Chưa quy định	**x) Quyết định việc điều động vốn, tài sản giữa các chi nhánh hoặc giữa các công ty con do Ngân hàng sở hữu 100% vốn điều lệ;**	Bổ sung cho phù hợp với khoản 1 Điều 44 Điều lệ quy định về nhiệm vụ và quyền hạn của HĐQT
14.	Điều 8 Khoản 1 Điểm v	v. Ban hành văn bản dưới hình thức phù hợp để giao cho Tổng Giám đốc thực hiện các quyền hạn và nhiệm vụ của Hội đồng quản trị theo quy định tại Điều lệ này, khi thấy cần thiết.	~~v. Ban hành văn bản dưới hình thức phù hợp để giao cho Tổng Giám đốc thực hiện các quyền hạn và nhiệm vụ của Hội đồng quản trị theo quy định tại Điều lệ này, khi thấy cần thiết.~~	Bỏ nội dung này để phù hợp với các nội dung sửa đổi khoản 1 Điều 44 Điều lệ quy định về nhiệm vụ và quyền hạn của HĐQT
15.	Điều 33 Khoản 2	**Điều 33. Mối quan hệ với Ban điều hành** 2. HĐQT quyết định cơ cấu Ban điều hành, phê duyệt đề xuất của Tổng Giám đốc về việc phân công nhiệm vụ đối với các chức danh Phó Tổng Giám đốc để Tổng Giám đốc ký văn bản phân công trên cơ sở phù hợp với các quy định của pháp luật, Điều lệ Ngân hàng và quy định nội bộ của Ngân hàng.	**Điều 33. Mối quan hệ với Ban điều hành** 2. HĐQT quyết định cơ cấu Ban điều hành phê ~~duyệt đề xuất của Tổng Giám đốc về việc phân công nhiệm vụ đối với các chức danh Phó Tổng Giám đốc để Tổng Giám đốc ký văn bản phân công trên cơ sở~~ phù hợp với các quy định của pháp luật, Điều lệ Ngân hàng và quy định nội bộ của Ngân hàng.	Sửa đổi cho phù hợp với Điều 57 Điều lệ VCB sửa đổi

PHỤ LỤC 3 - RÀ SOÁT, ĐỀ XUẤT SỬA ĐỔI, BỔ SUNG QUY CHẾ QUẢN TRỊ NỘI BỘ

(Kèm theo Tờ trình của HĐQT trình ĐHĐCĐ về việc sửa đổi, bổ sung một số nội dung Điều lệ và Quy chế của VCB)

STT	Điều	QUY CHẾ HIỆN HÀNH VCB	ĐỀ XUẤT SỬA ĐỔI, BỔ SUNG	CƠ SỞ/LÝ DO
1.	Điều 7 khoản 2	Điều 7.Triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông và lập danh sách cổ đông có quyền dự họp Đại hội đồng cổ đông 2. Danh sách cổ đông có quyền dự họp Đại hội đồng cổ đông phải có họ, tên, **địa chỉ thường trú**, quốc tịch, số Thẻ căn cước công dân, Giấy chứng minh nhân dân, Hộ chiếu hoặc chứng thực cá nhân hợp pháp khác của cổ đông là cá nhân; tên, mã số doanh nghiệp hoặc số quyết định thành lập, địa chỉ trụ sở chính của cổ đông là tổ chức; số lượng cổ phần từng loại, số và ngày đăng ký cổ đông của từng cổ đông.	Điều 7.Triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông và lập danh sách cổ đông có quyền dự họp Đại hội đồng cổ đông 2. Danh sách cổ đông có quyền dự họp Đại hội đồng cổ đông phải có họ, tên, **địa chỉ liên lạc**, quốc tịch, số Thẻ căn cước công dân, Giấy chứng minh nhân dân, Hộ chiếu hoặc chứng thực cá nhân hợp pháp khác của cổ đông là cá nhân; tên, mã số doanh nghiệp hoặc số quyết định thành lập, địa chỉ trụ sở chính của cổ đông là tổ chức; số lượng cổ phần từng loại, số và ngày đăng ký cổ đông của từng cổ đông.	Điều chỉnh cho phù hợp với khoản 2 Điều 141 Luật Doanh nghiệp năm 2020 và khoản 2 Điều 34 Điều lệ VCB.
2.	Điều 7 khoản 3	3. Cổ đông có quyền kiểm tra, tra cứu, trích lục và **sao** danh sách cổ đông có quyền dự họp Đại hội đồng cổ đông; yêu cầu sửa đổi những thông tin sai lệch hoặc bổ sung những thông tin cần thiết về mình trong danh sách cổ đông có quyền dự họp Đại hội đồng cổ đông.	3. Cổ đông có quyền kiểm tra, tra cứu, trích lục, **sao chép tên và địa chỉ liên lạc của cổ đông trong** danh sách cổ đông có quyền dự họp Đại hội đồng cổ đông; yêu cầu sửa đổi thông tin sai lệch hoặc bổ sung thông tin cần thiết về mình trong danh sách cổ đông có quyền dự họp Đại hội đồng cổ đông.	Điều chỉnh cho phù hợp với khoản 3 Điều 141 Luật Doanh nghiệp năm 2020.

STT	Điều	QUY CHẾ HIỆN HÀNH VCB	ĐỀ XUẤT SỬA ĐỔI, BỔ SUNG	CƠ SỞ/LÝ DO
3.	Điều 14 khoản 1	1. Cuộc họp Đại hội đồng cổ đông được thư ký cuộc họp ghi chép và lập biên bản họp. Biên bản họp được lập bằng **tiếng Việt** gồm các nội dung chủ yếu được quy định tại Điều 41 của Điều lệ Ngân hàng.	1.Cuộc họp Đại hội đồng cổ đông được thư ký cuộc họp ghi chép và lập biên bản họp. Biên bản họp được lập bằng **tiếng Việt, có thể lập thêm bằng tiếng nước ngoài,** gồm các nội dung chủ yếu được quy định tại Điều 41 của Điều lệ Ngân hàng.	Điều chỉnh cho phù hợp với khoản 1 Điều 41 Điều lệ VCB sửa đổi và khoản 1 Điều 23 Điều lệ mẫu áp dụng đối với công ty đại chúng (Phụ lục 1) ban hành kèm theo Thông tư số 116 ngày 31/12/2020 của Bộ Tài chính.
4.	Điều 25	Thành viên Ban kiểm soát phải đáp ứng đầy đủ các tiêu chuẩn và điều kiện sau: 1. Từ 21 (hai mươi mốt) tuổi trở lên, có đủ năng lực hành vi dân sự và không thuộc đối tượng bị cấm thành lập và quản lý doanh nghiệp theo quy định của Luật Doanh nghiệp; 2. Không thuộc đối tượng không được là thành viên Ban kiểm soát theo quy định của Luật các Tổ chức tín dụng và các quy định khác có liên quan của pháp luật; 3. Có bằng đại học trở lên về một trong các ngành kinh tế, quản trị kinh doanh, luật, kế toán, kiểm toán; có ít nhất 03 (ba) năm làm việc trực tiếp trong lĩnh vực ngân hàng, tài chính, kế toán hoặc kiểm toán; 4. Không phải là Người có liên quan của Người quản lý Ngân hàng;	Thành viên Ban Kiểm soát phải đáp ứng đầy đủ các tiêu chuẩn và điều kiện sau: 1. Từ 21 (hai mươi mốt) tuổi trở lên, có đủ năng lực hành vi dân sự và không thuộc đối tượng bị cấm thành lập và quản lý doanh nghiệp theo quy định của Luật Doanh nghiệp; 2. Không thuộc đối tượng không được là thành viên Ban kiểm soát theo quy định của Luật các Tổ chức tín dụng và các quy định khác có liên quan của pháp luật; 3. Có bằng đại học trở lên về một trong các ngành kinh tế, quản trị kinh doanh, luật, kế toán, kiểm toán; có ít nhất 03 (ba) năm làm việc trực tiếp trong lĩnh vực ngân hàng, tài chính, kế toán hoặc kiểm toán; 4. Không phải là Người có liên quan của Người quản lý Ngân hàng;	Điều chỉnh cho phù hợp với khoản 1 Điều 67 Điều lệ VCB, điểm đ khoản 1 Điều 169 Luật Doanh nghiệp năm 2020.

STT	Điều	QUY CHẾ HIỆN HÀNH VCB	ĐỀ XUẤT SỬA ĐỔI, BỔ SUNG	CƠ SỞ/LÝ DO
		5. Thành viên Ban kiểm soát chuyên trách phải cư trú tại Việt Nam trong thời gian đương nhiệm; 6. Có sức khỏe, có đạo đức nghề nghiệp và trung thực.	5. Thành viên Ban kiểm soát chuyên trách phải cư trú tại Việt Nam trong thời gian đương nhiệm; 6. Có sức khỏe, có đạo đức nghề nghiệp và trung thực. 7. **Có các tiêu chuẩn, điều kiện khác theo quy định có liên quan của pháp luật.**	
5.	Điều 30	1. Vai trò và nhiệm vụ của Ủy ban quản lý rủi ro được thực hiện theo quy định hiện hành tại Quy chế Tổ chức và Hoạt động của Hội đồng quản trị do Đại hội đồng cổ đông thông qua, quy chế làm việc và chức năng, nhiệm vụ của Ủy ban quản lý rủi ro do Hội đồng quản trị ban hành.	~~1.~~ Vai trò và nhiệm vụ của Ủy ban quản lý rủi ro được thực hiện theo quy định hiện hành tại Quy chế Tổ chức và Hoạt động của Hội đồng quản trị do Đại hội đồng cổ đông thông qua, quy chế làm việc và chức năng, nhiệm vụ của Ủy ban quản lý rủi ro do Hội đồng quản trị ban hành.	Lỗi hành chính vì Điều 30 chỉ có 1 khoản.
6.	Điều 31	1. Vai trò và nhiệm vụ của Ủy ban nhân sự được thực hiện theo quy định hiện hành tại Quy chế Tổ chức và hoạt động của Hội đồng quản trị do Đại hội đồng cổ đông thông qua, quy chế làm việc và chức năng, nhiệm vụ của Ủy ban nhân sự do Hội đồng quản trị ban hành.	~~1.~~ Vai trò và nhiệm vụ của Ủy ban nhân sự được thực hiện theo quy định hiện hành tại Quy chế Tổ chức và hoạt động của Hội đồng quản trị do Đại hội đồng cổ đông thông qua, quy chế làm việc và chức năng, nhiệm vụ của Ủy ban nhân sự do Hội đồng quản trị ban hành.	Lỗi hành chính vì Điều 31 chỉ có 1 khoản.
7.	Điều 37 khoản 2 điểm d	d) Tổng Giám đốc chịu trách nhiệm báo cáo bằng văn bản cho Chủ tịch Hội đồng quản trị và Đại hội đồng cổ đông về việc thực hiện	d) Tổng Giám đốc chịu trách nhiệm báo cáo bằng văn bản cho Chủ tịch Hội đồng quản trị và Đại hội đồng cổ đông về việc thực hiện	Sửa lỗi chính tả

STT	Điều	QUY CHẾ HIỆN HÀNH VCB	ĐỀ XUẤT SỬA ĐỔI, BỔ SUNG	CƠ SỞ/LÝ DO
		nhiệm vụ và quyền hạn được giao, theo định kỳ (quí, 6 tháng, năm) và khi có yêu cầu.	nhiệm vụ và quyền hạn được giao, theo định kỳ (quý, 6 tháng, năm) và khi có yêu cầu.	
8.	Điều 46	Hội đồng quản trị bổ nhiệm ít nhất 01 (một) người làm các nhiệm vụ của người phụ trách quản trị Ngân hàng. Người phụ trách quản trị Ngân hàng có thể kiêm nhiệm làm Thư ký Ngân hàng theo quy định tại **Khoản 5 Điều 152** Luật doanh nghiệp.	Hội đồng quản trị bổ nhiệm ít nhất 01 (một) người làm các nhiệm vụ của người phụ trách quản trị Ngân hàng. Người phụ trách quản trị Ngân hàng có thể kiêm nhiệm làm Thư ký Ngân hàng theo quy định tại **Khoản 5 Điều 156** Luật doanh nghiệp.	Lỗi chính tả, dẫn chiếu chưa chính xác Điều khoản

Vietcombank

NGÂN HÀNG TMCP
NGOẠI THƯƠNG VIỆT NAM

Địa chỉ: 198 Trần Quang Khải, Hà Nội
Mã số Doanh nghiệp: 0100112437
(cấp đổi lần thứ 15 ngày 14/04/2022)

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Hà Nội, ngày 21 tháng 4 năm 2023

BÁO CÁO CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VỀ HOẠT ĐỘNG NĂM 2022 VÀ ĐỊNH HƯỚNG NĂM 2023

I. BÁO CÁO HOẠT ĐỘNG NĂM 2022

1. Đặc điểm, tình hình chung

Năm 2022, thế giới đứng trước những thách thức chưa từng có bởi tác động kép từ hậu quả của đại dịch Covid-19 và xung đột Nga - Ukraina. Giá năng lượng và thực phẩm tăng cao, chuỗi cung ứng bị gián đoạn, lạm phát leo thang ở mức kỷ lục trong nhiều thập niên buộc Ngân hàng Trung ương nhiều nước phải thắt chặt chính sách tiền tệ, tăng mạnh lãi suất điều hành; kinh tế toàn cầu có nguy cơ rơi vào suy thoái...

Trong bối cảnh đó, kinh tế Việt Nam năm 2022 mặc dù không tránh khỏi những tác động bất lợi nhưng đã cho thấy sự phục hồi mạnh mẽ, về cơ bản đã vượt qua những tác động tiêu cực của đại dịch Covid-19 và đang lấy lại đà tăng trưởng vốn có. GDP tăng 8,02%, CPI bình quân tăng 3,15%. Tổng kim ngạch xuất, nhập khẩu hàng hóa ước đạt 732,5 tỷ USD, tăng 9,5% so với năm 2021, trong đó, xuất khẩu tăng 10,6%, nhập khẩu tăng 8,4%, xuất siêu ước đạt 11,2 tỷ USD.

Trong bối cảnh thị trường tài chính trong nước chịu nhiều sức ép từ thị trường quốc tế cũng như biến động bất lợi của thị trường bất động sản, thị trường chứng khoán và thị trường trái phiếu doanh nghiệp trong nước, của sự kiện Ngân hàng TMCP Sài Gòn bị đưa vào diện kiểm soát đặc biệt, Ngân hàng Nhà nước đã điều hành chủ động, linh hoạt chính sách tiền tệ, góp phần quan trọng bảo đảm ổn định kinh tế vĩ mô, kiểm soát lạm phát, hỗ trợ vốn cho nền kinh tế, duy trì động lực tăng trưởng.

2. Đánh giá việc thực hiện nhiệm vụ do Đại hội đồng cổ đông giao

Năm 2022, Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam (VCB) đạt nhiều kết quả kinh doanh ấn tượng, đạt và vượt mức các chỉ tiêu kế hoạch được Đại hội đồng cổ đông (ĐHĐCĐ) giao, tiếp tục dẫn đầu hệ thống ngân hàng về quy mô lợi nhuận, chất lượng tài sản và hiệu quả kinh doanh.

2.1. Kết quả hoạt động kinh doanh

Trong năm 2022, VCB đã đạt và vượt các chỉ tiêu ĐHĐCĐ giao:

- Tổng tài sản đạt 1.813.815 tỷ đồng, tăng 28% so với năm 2021, đạt 119% kế hoạch năm 2022 do ĐHĐCĐ giao.
- Dư nợ tín dụng đạt 1.156.148 tỷ đồng, tăng 19% so với năm 2021, trong giới hạn tăng trưởng tín dụng được Ngân hàng Nhà nước giao và đạt 103% kế hoạch năm 2022 do ĐHĐCĐ giao.
- Tổng huy động vốn đạt 1.257.806 tỷ đồng, tăng 9% so với năm 2021, đạt 100% kế hoạch năm 2022 do ĐHĐCĐ giao.
- VCB tiếp tục kiểm soát chặt chẽ chất lượng tín dụng và đẩy mạnh công tác xử lý nợ xấu. Dư nợ xấu nội bảng là 7.820 tỷ đồng, tỷ lệ nợ xấu 0,68%, trong khi dư quỹ dự phòng rủi ro ở mức 24.779 tỷ đồng. Tỷ lệ dự phòng bao nợ xấu nội bảng là 317%, cao nhất ngành ngân hàng.
- Lợi nhuận hợp nhất trước thuế đạt 37.368 tỷ đồng, tăng 36% so với năm 2021 và vượt kế hoạch năm 2022 do ĐHĐCĐ giao (tăng tối thiểu 12%), tiếp tục là ngân hàng có quy mô lợi nhuận dẫn đầu thị trường.
- Quy mô vốn hóa thị trường của VCB đạt ~16,5 tỷ USD, tiếp tục là doanh nghiệp niêm yết có quy mô vốn hóa lớn nhất Việt Nam, lọt vào nhóm 100 ngân hàng niêm yết có quy mô vốn hóa lớn nhất toàn cầu.

(Chi tiết các mặt hoạt động kinh doanh được trình bày tại báo cáo của Ban Điều hành).

2.2. Công tác chỉ đạo, quản trị, điều hành

Công tác quản trị ngân hàng được Hội đồng quản trị (HĐQT) đặc biệt chú trọng với các hoạt động nổi bật trong năm 2022, bao gồm:

(i) *Xây dựng, trình Ngân hàng Nhà nước phê duyệt và đã ban hành Chiến lược phát triển VCB đến năm 2025, định hướng đến năm 2030 với mục tiêu giữ vững vị thế số 1 tại Việt Nam, từng bước vươn tầm khu vực và thế giới, trên cơ sở Nghị quyết số 14/TN2021/NQ-ĐHĐCĐ ngày 23/04/2021.*

(ii) *Quản trị nguồn nhân lực và đào tạo, phát triển mạng lưới*

- Kiện toàn nhân sự cấp cao, từng bước kiện toàn nhân sự cấp trung; sắp xếp lại mô hình tổ chức tại Trụ Sở chính, mô hình bán lẻ RTOM tại Chi nhánh. Chính

thức thành lập Khối Bán buôn, Khối Bán lẻ; thành lập Khối Công nghệ thông tin và Chuyển đổi số, Khối Vận hành để đẩy nhanh tiến độ chương trình chuyển đổi số; mở mới 5 Chi nhánh và 34 Phòng Giao dịch theo kế hoạch.

- Tuyển dụng nhiều nhân sự cấp cao, chuyên gia thực hiện Chương trình hành động chuyển đổi số và Kế hoạch hành động chuyển đổi.
- Đẩy mạnh đào tạo, chú trọng các chương trình đào tạo về công nghệ thông tin và Chuyển đổi số.
- Công tác nghiên cứu khoa học và hoạt động của Hội đồng khoa học được tăng cường đẩy mạnh và triển khai nghiêm túc, bài bản.
- Tổ chức thành công cuộc thi sáng kiến "VCB: 60 năm Đổi mới & Sáng tạo" để tìm kiếm ý tưởng sáng tạo, sáng kiến/cải tiến, nhằm thực hiện chiến lược chuyển đổi số, nâng cao trải nghiệm của khách hàng và tối ưu hóa hoạt động của ngân hàng.

(iii) Chuyển đổi số và triển khai các dự án nâng cao năng lực

- Chương trình hành động chuyển đổi số đang được triển khai theo lộ trình. VCB đã hoàn thành lựa chọn đơn vị tư vấn quốc tế để hỗ trợ VCB trong giai đoạn đầu triển khai Kế hoạch hành động chuyển đổi và đang quyết liệt triển khai các công việc với đơn vị tư vấn, tập trung vào các trụ cột: số hoá, dữ liệu, công nghệ, và chuyển đổi.
- Hoàn thành nhiều dự án quan trọng (ALM/FTP, V-Treasury, ERP, GLIMS, Hóa đơn điện tử, IFRS9, Tập trung hóa CRC (#14 CTOM)). Một số dự án trọng điểm đang được triển khai đúng tiến độ với sự hỗ trợ của các đối tác tư vấn quốc tế: RTOM giai đoạn 2, RLOS, Khung năng lực và Kế hoạch hành động chuyển đổi số. Công tác quản lý dự án tiếp tục bám sát tiến độ thực tế.
- Chú trọng đầu tư và nâng cấp hệ thống hạ tầng công nghệ thông tin. Triển khai các dự án công nghệ thông tin trọng điểm: đầu tư mở rộng hệ thống máy chủ ảo hóa, bổ sung lưu trữ tập trung tốc độ truy xuất cao, dự án Đầu tư hệ thống mạng…

(iv) Thực hiện trách nhiệm với cộng đồng

Với vai trò dẫn dắt thị trường của một ngân hàng chủ đạo và trách nhiệm xã hội của một thương hiệu lớn, VCB đã chủ động triển khai các chương trình miễn giảm lãi, phí để hỗ trợ người dân và doanh nghiệp vượt qua khó khăn, ổn định cuộc sống và phục hồi sản xuất. Ngay từ đầu năm, VCB đã miễn toàn

bộ phí chuyển tiền và phí duy trì dịch vụ trên kênh giao dịch VCB Digibank, giúp hàng chục triệu khách hàng tiết kiệm hàng ngàn tỷ đồng phí dịch vụ mỗi năm. Ngoài ra, VCB đã triển khai chương trình giảm lãi suất cho vay tới 1%/năm trong 2 tháng cuối năm cho hơn 175 nghìn khách hàng với quy mô dư nợ hơn 500 nghìn tỷ đồng, chiếm gần 50% dư nợ hiện hữu. VCB cũng đẩy mạnh các chương trình an sinh xã hội vì cộng đồng với tổng số tiền cam kết tài trợ ~490 tỷ đồng trong năm 2022.

2.3. Phân phối lợi nhuận năm 2021 - Điều 1 Nghị quyết số 15/TN2022/NQ-ĐHĐCĐ của ĐHĐCĐ thường niên năm 2022 (Nghị quyết 15)

Trên cơ sở phê duyệt của Ngân hàng Nhà nước (NHNN) tại Công văn số 8861/NHNN-TCKT ngày 16/12/2022, HĐQT đã ban hành Nghị quyết số 680/NQ-VCB-HĐQT ngày 30/12/2022 phê duyệt phương án phân phối lợi nhuận năm 2021 của VCB. Theo đó, VCB sẽ thực hiện chia cổ tức bằng cổ phiếu phần lợi nhuận còn lại sau thuế, trích các quỹ của năm 2021.

HĐQT đã xây dựng Phương án tăng vốn điều lệ từ nguồn lợi nhuận còn lại năm 2021 và lợi nhuận còn lại lũy kế đến hết năm 2018 ("Phương án") và trình ĐHĐCĐ bất thường ngày 30/01/2023. Phương án đã được ĐHĐCĐ thông qua tại Điều 2 Nghị quyết số 06/BT2023/NQ-ĐHĐCĐ của ĐHĐCĐ bất thường năm 2023.

2.4. Thù lao của Hội đồng Quản trị, Ban Kiểm soát năm 2022 - Điều 3 Nghị quyết 15

Mức thù lao của HĐQT và Ban Kiểm soát phát sinh và được chi trả từ quỹ lương trong năm tài chính 2022 là 0,06% lợi nhuận hợp nhất sau thuế, phù hợp với Nghị quyết 15. Mức chi cụ thể được công bố tại Báo cáo tài chính hợp nhất năm 2022 đã kiểm toán của VCB.

2.5. Việc lựa chọn công ty kiểm toán độc lập - Điều 4 Nghị quyết 15

VCB đã hoàn thành việc lựa chọn công ty kiểm toán độc lập để soát xét Báo cáo tài chính Quý II/2023, kiểm toán Báo cáo tài chính và hoạt động của hệ thống kiểm soát nội bộ của VCB năm 2023. Đơn vị kiểm toán độc lập được lựa chọn là Công ty TNHH Ernst & Young Việt Nam.

2.6. Việc niêm yết các trái phiếu không chuyển đổi, trái phiếu không kèm theo chứng quyền phát hành ra công chúng - Điều 6 Nghị quyết 15

Căn cứ tình hình thị trường trái phiếu doanh nghiệp cuối năm 2022 và cân đối

nguồn vốn của VCB, HĐQT đã phê duyệt không triển khai phát hành trái phiếu tăng vốn ra công chúng trong năm 2022 tại Nghị quyết số 631/NQ-VCB-HĐQT ngày 08/12/2022.

2.7. Việc bổ sung hoạt động cung cấp dịch vụ bù trừ, thanh toán giao dịch chứng khoán vào hoạt động của VCB - Điều 7 Nghị quyết 15

HĐQT đã hoàn thành các thủ tục có liên quan với các cơ quan nhà nước có thẩm quyền để bổ sung hoạt động cung cấp dịch vụ bù trừ, thanh toán giao dịch chứng khoán vào hoạt động của VCB. Ngày 19/04/2022, NHNN đã ban hành Quyết định số 700/QĐ-NHNN về việc bổ sung nội dung này vào Giấy phép thành lập và hoạt động của VCB.

2.8. Việc thực hiện Phương án tăng vốn điều lệ năm 2022 - Điều 8 Nghị quyết 15

ĐHĐCĐ năm 2022 đã thông qua Phương án tăng vốn điều lệ năm 2022 (tăng vốn điều lệ thông qua phát hành cổ phiếu để trả cổ tức từ nguồn lợi nhuận còn lại năm 2019, 2020).

Phương án này đã được Chính phủ phê duyệt theo Quyết định số 326/QĐ-TTg ngày 31/03/2023. VCB đang triển khai các bước tiếp theo theo quy định.

2.9. Việc nhận chuyển giao bắt buộc một tổ chức tín dụng - Điều 9 Nghị quyết 15

Căn cứ quyết nghị của ĐHĐCĐ tại Nghị quyết 15, VCB đã trình NHNN trình Chính phủ quyết định chủ trương chuyển giao bắt buộc một tổ chức tín dụng cho VCB.

VCB đã hoàn thiện nội dung của Phương án nhận chuyển giao bắt buộc một tổ chức tín dụng và đang đợi cấp thẩm quyền phê duyệt.

3. Tổng kết các cuộc họp và các Nghị quyết/Quyết định của HĐQT

Trong năm 2022, HĐQT đã tổ chức họp 55 phiên họp và lấy ý kiến bằng văn bản 130 nội dung để định hướng, chỉ đạo hoạt động của VCB trong từng thời kỳ, xem xét quyết định các công việc thuộc thẩm quyền xử lý của HĐQT.

Danh sách các Nghị quyết/Quyết định của HĐQT năm 2022 được công bố tại Báo cáo tình hình quản trị ngân hàng năm 2022 của VCB - đã công bố trên website của VCB.

4. Báo cáo về các giao dịch giữa ngân hàng, công ty con, công ty do VCB nắm quyền kiểm soát trên 50% vốn điều lệ với thành viên HĐQT và những người có liên quan của thành viên đó; giao dịch giữa VCB với công ty trong đó thành viên HĐQT là thành viên sáng lập hoặc quản lý doanh nghiệp trong

thời gian 03 năm gần nhất trước thời điểm giao dịch:

Chi tiết giao dịch tại Phụ lục 04 Báo cáo tình hình quản trị ngân hàng năm 2022 của VCB - đã công bố trên website của VCB

5. Hoạt động của Thành viên HĐQT độc lập và kết quả đánh giá của Thành viên HĐQT độc lập về hoạt động của HĐQT

Hoạt động của HĐQT trong năm 2022 đã được tổ chức, triển khai tuân thủ Điều lệ của VCB, Quy chế tổ chức và hoạt động của HĐQT và các quy định pháp luật hiện hành, thực hiện đầy đủ các nội dung đã được ĐHĐCĐ thông qua.

Trong năm 2022, HĐQT tiếp tục lãnh đạo, chỉ đạo toàn hệ thống đạt và vượt kế hoạch các chỉ tiêu kinh doanh, thực hiện đầy đủ nghĩa vụ với Nhà nước, trách nhiệm với cộng đồng, đảm bảo đầy đủ quyền lợi của cổ đông và người lao động, thể hiện vai trò nổi bật trong việc định hướng chiến lược kinh doanh, quản trị rủi ro, đóng góp tích cực vào kết quả hoạt động chung của Ngân hàng.

Chi tiết tại Phụ lục 01 đính kèm.

6. Hoạt động của các Ủy ban thuộc HĐQT

Trong năm 2022, các Ủy ban đã thực hiện đầy đủ chức năng và hoàn thành tốt nhiệm vụ được quy định tại Quy chế tổ chức và hoạt động của từng Ủy ban.

Chi tiết tại Phụ lục 02 đính kèm.

7. Kết quả giám sát đối với Ban Điều hành

Hoạt động giám sát của HĐQT đối với Ban Điều hành (BĐH) được thực hiện theo Quy chế quản trị nội bộ của ngân hàng.

Định kỳ hàng tháng HĐQT tổ chức họp phiên toàn thể đánh giá tình hình hoạt động kinh doanh, phân tích thị trường từ đó quyết nghị những chủ trương, định hướng chỉ đạo kịp thời, sát với thực tiễn. Tại phiên họp toàn thể này, Phó Tổng Giám đốc (PTGĐ) Phụ trách BĐH báo cáo về mọi mặt hoạt động của ngân hàng; báo cáo việc triển khai thực hiện các Nghị quyết của ĐHĐCĐ, các Nghị quyết, Quyết định của HĐQT; báo cáo một số chuyên đề theo yêu cầu của HĐQT. HĐQT phân công, giao nhiệm vụ cho từng thành viên HĐQT và PTGĐ Phụ trách BĐH chỉ đạo triển khai; hàng tuần duy trì họp HĐQT để giải quyết, xử lý kịp thời các công việc, hồ sơ và các vấn đề phát sinh từ hoạt động kinh doanh thuộc thẩm quyền, chức năng của HĐQT.

Ngoài ra, việc giám sát của HĐQT đối với hoạt động của BĐH còn được thể hiện thông qua việc xem xét báo cáo hàng tháng do Ban Kiểm soát lập.

Trong năm 2022, HĐQT đã giám sát, chỉ đạo BĐH các mặt hoạt động kinh doanh của VCB theo đúng định hướng và các mục tiêu chiến lược; các giải pháp đều được triển khai tích cực, đồng bộ, đảm bảo thực hiện đúng lộ trình và mục tiêu đề ra, các chỉ tiêu đều hoàn thành theo kế hoạch, BĐH đã tuân thủ các quy định của Luật các Tổ chức tín dụng, Điều lệ VCB, Nghị quyết của ĐHĐCĐ và các Nghị quyết của HĐQT trong việc chỉ đạo, quản lý, điều hành.

Với những thành tích xuất sắc, toàn diện đã đạt được, VCB đã rất vinh dự được Nhà nước trao tặng danh hiệu Anh hùng Lao động nhân dịp kỷ niệm 60 năm thành lập (01/4/1963-01/4/2023). Bên cạnh đó, VCB đã nhận được nhiều giải thưởng và danh hiệu uy tín do nhiều tổ chức quốc tế và trong nước trao tặng.

II. ĐỊNH HƯỚNG HOẠT ĐỘNG NĂM 2023

1. Cơ sở xây dựng kế hoạch kinh doanh năm 2023

Bối cảnh trong nước và quốc tế dự báo sẽ có những thời cơ và thuận lợi, khó khăn và thách thức đan xen. IMF dự báo kinh tế thế giới năm 2023 tăng trưởng ~ 2,9% (thấp hơn so với mức tăng trưởng ~3,4% năm 2022 và 5,5% năm 2021).

Chính phủ đặt mục tiêu tăng trưởng GDP năm 2023 đạt 6,5%, đồng thời kiên định mục tiêu ổn định vĩ mô, kiểm soát lạm phát dưới 4,5%. Các chính sách hỗ trợ doanh nghiệp tiếp tục được triển khai, chính sách tiền tệ tiếp tục được điều hành chủ động, linh hoạt phù hợp với hoàn cảnh mới; mục tiêu tăng trưởng tín dụng toàn ngành dự kiến ở mức ~ 13-14%.

2. Định hướng hoạt động năm 2023

Tiếp tục phương châm hành động "***Chuyển đổi - Hiệu quả - Bền vững***" và quan điểm chỉ đạo, điều hành "***Trách nhiệm - Quyết liệt - Sáng tạo***", trên cơ sở Chiến lược phát triển VCB đến năm 2025, tầm nhìn 2030, toàn hệ thống VCB tiếp tục nỗ lực thực hiện đồng bộ các nhiệm vụ, giải pháp, phấn đấu hoàn thành kế hoạch kinh doanh năm 2023 với các chỉ tiêu chính như sau:

- Tổng tài sản:	tăng 9%;
- Dư nợ tín dụng:	tối đa tăng 14%;
- Huy động vốn:	Phù hợp với tăng trưởng tín dụng. LDR không cao hơn năm 2022.
- Lợi nhuận trước thuế:	tăng tối thiểu 15%;
- Tỷ lệ nợ xấu:	thấp hơn 1,5%;

- Tỷ lệ nợ xấu: thấp hơn 1,5%;
- Tỷ lệ chi trả cổ tức: theo phê duyệt của Cơ quan Nhà nước có thẩm quyền;
- Tỷ lệ đảm bảo an toàn hoạt động: theo quy định hiện hành của NHNN.

Đề xuất ĐHĐCĐ giao HĐQT chỉ đạo thực hiện và quyết định điều chỉnh Kế hoạch kinh doanh năm 2023 phù hợp với tình hình thực tế và theo phê duyệt của cơ quan nhà nước có thẩm quyền.

Theo đó, định hướng chính trên một số lĩnh vực hoạt động cụ thể như sau:

2.1. Về hoạt động kinh doanh

*(i) Tiếp tục thực hiện **6 đột phá** sau:*

- Triển khai Chương trình hành động chuyển đổi số và Kế hoạch hành động chuyển đổi đúng tiến độ đã phê duyệt, đảm bảo chất lượng.
- Nâng cao chất lượng nguồn nhân lực, trong đó chú trọng nguồn nhân lực thích ứng cho chuyển đổi số; Phát triển văn hóa số và ứng dụng phương pháp làm việc Agile.
- Đổi mới mô hình tăng trưởng gắn với chuyển dịch cơ cấu hoạt động; phát huy thế mạnh tổng thể của toàn hệ thống VCB.
- Đẩy mạnh công tác phát triển khách hàng, phát triển sản phẩm.
- Hoàn thiện hệ thống cơ chế, chính sách.
- Triển khai đúng tiến độ với tinh thần quyết tâm cao nhất Phương án nhận chuyển giao bắt buộc một tổ chức tín dụng.

*(ii) Thực hiện **3 trọng tâm** trong chuyển dịch cơ cấu hoạt động kinh doanh*

- Tăng trưởng tín dụng gắn với chuyển dịch cơ cấu tín dụng hiệu quả bền vững: Gia tăng tỷ trọng và chất lượng tài sản đảm bảo trong tổng dư nợ; Tăng trưởng tín dụng bán buôn gắn với phát triển khách hàng và dịch vụ; Tăng trưởng tín dụng bán lẻ, tín dụng tại phòng giao dịch đồng thời với việc đảm bảo chất lượng tín dụng.
- Phấn đấu cải thiện tỷ trọng thu nhập phi tín dụng, trọng tâm là thu nhập từ dịch vụ. Mở rộng cung ứng các sản phẩm dịch vụ trên kênh số và nâng cao chất lượng dịch vụ, trải nghiệm của khách hàng.
- Cơ cấu danh mục nguồn vốn theo hướng gia tăng hiệu quả đảm bảo phát triển

bền vững. Phát triển mạnh mẽ vị thế tạo lập thị trường của VCB.

(iii) Huy động vốn

- Huy động vốn thị trường 1 tăng trưởng phù hợp với tăng trưởng tín dụng.
- Bám sát diễn biến thị trường, tình hình nguồn vốn-sử dụng vốn của VCB để kịp thời có các giải pháp huy động vốn phù hợp.
- Tăng cường huy động vốn không kỳ hạn bằng việc gia tăng đẩy mạnh chuyển dịch khách hàng lên kênh số.

(iv) Tín dụng

- Tăng trưởng tín dụng theo định hướng khách hàng, ngành hàng; Mở rộng tín dụng ngắn hạn gắn với các sản phẩm dịch vụ đi kèm.
- Triển khai thí điểm các chương trình cho vay trong khuôn khổ dự án Mô hình bán lẻ mục tiêu (RTOM 2) tại Chi nhánh.

(v) Quản trị rủi ro

- Kiểm soát chặt chẽ chất lượng danh mục tín dụng theo ngành, lĩnh vực. Theo dõi sát diễn biến thị trường để có các điều chỉnh kịp thời về chính sách tín dụng, chính sách bảo đảm và định hướng tăng trưởng tín dụng.
- Thường xuyên rà soát, đánh giá, theo dõi, kiểm tra khách hàng, chất lượng tài sản đảm bảo. Đối với khách hàng có tình hình tài chính suy giảm, khách hàng tiềm ẩn rủi ro cần có biện pháp quyết liệt rút giảm dư nợ, bổ sung tài sản đảm bảo.
- Xây dựng công cụ đo lường cung cấp cảnh báo sớm chất lượng danh mục.
- Tập trung nguồn lực, triển khai đúng tiến độ và đảm bảo chất lượng các dự án nâng cao năng lực quản trị rủi ro.
- Đảm bảo đáp ứng đầy đủ các yêu cầu của Basel II theo phương pháp nâng cao.
- Xây dựng và triển khai quyết liệt kế hoạch để đáp ứng sớm nhất các chuẩn mực Basel III.

(vi) Hoạt động dịch vụ

- Phấn đấu gia tăng tỷ trọng thu dịch vụ trong tổng thu nhập hoạt động kinh doanh.
- Duy trì, phát huy lợi thế trong hoạt động kinh doanh ngoại tệ, Thanh toán quốc tế và Tài trợ thương mại thông qua đa dạng hóa danh mục khách hàng, phát triển khách hàng mới, phát triển sản phẩm mới có lợi thế cạnh tranh.

- Phát triển các mảng hoạt động dịch vụ tư vấn tài chính mua bán, sáp nhập doanh nghiệp, thủ tục góp vốn, mua cổ phần doanh nghiệp.
- Mở rộng liên kết với các đối tác cung cấp dịch vụ phi ngân hàng, các công ty Fintech để gia tăng số lượng khách hàng cá nhân sử dụng dịch vụ ngân hàng số.
- Quy hoạch lại các kênh phân phối số đảm bảo hiệu quả.

2.2. Về công tác quản trị điều hành

(i) Quản trị và phát triển nguồn nhân lực

- Tiếp tục thực hiện chiến lược quản trị và phát triển nguồn nhân lực theo Đề án Quản trị & Phát triển nguồn nhân lực.
- Nghiên cứu xây dựng các chương trình đào tạo đội ngũ nhân viên tài năng am hiểu cả khía cạnh tài chính và khía cạnh công nghệ.
- Tiếp tục kiện toàn mô hình tổ chức, chức năng nhiệm vụ của các đơn vị tại Trụ Sở chính và Chi nhánh, tập trung quản lý và điều hành theo các khối hoạt động. Hoàn thiện các chính sách, quy định về công tác quản lý cán bộ, chế độ đãi ngộ đối với cán bộ.
- Triển khai công tác xây dựng kế hoạch lao động, tuyển dụng, đào tạo đảm bảo sẵn sàng trước khi giao kế hoạch kinh doanh hàng năm.
- Tiếp tục chú trọng công tác đào tạo, nghiên cứu khoa học, đặc biệt là hoạt động đổi mới sáng tạo và ứng dụng công nghệ.

(ii) Về công nghệ thông tin & Chuyển đổi số

- Triển khai có hiệu quả, chất lượng, đúng tiến độ Chương trình hành động chuyển đổi số và Kế hoạch hành động chuyển đổi.
- Triển khai các giải pháp phát triển sản phẩm, dịch vụ số gắn với nâng cao các năng lực về công nghệ, năng lực phân tích dữ liệu và năng lực số hóa.
- Tăng cường năng lực cơ sở hạ tầng, đáp ứng yêu cầu kinh doanh.
- Tăng cường công tác đảm bảo an toàn, an ninh, bảo mật cho hệ thống công nghệ thông tin.

(iii) Về các dự án chuyển đổi

- Tập trung nguồn lực, đẩy nhanh tiến độ các dự án hỗ trợ chuyển đổi số và đảm bảo chất lượng các dự án trọng điểm đang ở giai đoạn triển khai.

Với nỗ lực, quyết tâm cao của tập thể Ban Lãnh đạo cùng toàn thể cán bộ nhân viên trong toàn hệ thống, VCB sẽ tập trung nguồn lực, hoàn thành xuất sắc các nhiệm vụ ĐHĐCĐ giao trong năm 2023, góp phần hiện thực hóa mục tiêu chiến lược của VCB đến năm 2025 và tầm nhìn 2030.

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH

NGÂN HÀNG THƯƠNG MẠI CỔ PHẦN NGOẠI THƯƠNG VIỆT NAM

Phạm Quang Dũng

PHỤ LỤC 01
BÁO CÁO ĐÁNH GIÁ CỦA THÀNH VIÊN HĐQT ĐỘC LẬP VỀ HOẠT ĐỘNG CỦA HĐQT TRONG NĂM 2022

Căn cứ Khoản 4 Điều 280 Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Chứng khoán, Thành viên HĐQT độc lập báo cáo đánh giá hoạt động của HĐQT VCB năm 2022 như sau:

1. Cơ cấu tổ chức HĐQT VCB

Cơ cấu tổ chức của HĐQT VCB bảo đảm tuân thủ Điều lệ và pháp luật về số lượng, tiêu chuẩn, điều kiện của thành viên, cũng như đáp ứng các quy định pháp luật chuyên ngành về cơ cấu thành viên độc lập.

2. Cơ chế vận hành hoạt động

Trong năm 2022, HĐQT VCB đã tổ chức họp 55 phiên họp và và lấy ý kiến bằng văn bản 130 nội dung để định hướng chiến lược, chỉ đạo hoạt động của VCB trong từng thời kỳ, xem xét quyết định các công việc thuộc thẩm quyền xử lý của HĐQT. Các phiên họp HĐQT, các trường hợp lấy ý kiến bằng văn bản được tổ chức đầy đủ, hợp lệ đảm bảo trình tự, thủ tục, thể thức theo quy định.

Hoạt động của các Ủy ban trực thuộc HĐQT (Ủy ban Quản lý rủi ro, Ủy ban Nhân sự) đã tuân thủ theo các quy định của NHNN và pháp luật hiện hành. Các Ủy ban tham mưu, giúp việc kịp thời cho HĐQT theo từng lĩnh vực, phù hợp với chức năng nhiệm vụ và quy chế tổ chức, hoạt động của từng Ủy ban.

3. Kết quả công tác quản trị và giám sát

Năm 2022, HĐQT VCB đã quán triệt phương châm hành động ***"Chuyển đổi - Hiệu quả - Bền vững"*** và quan điểm chỉ đạo điều hành ***"Trách nhiệm - Quyết liệt - Sáng tạo"*** trên cơ sở bám sát Chiến lược phát triển VCB đến năm 2025, tầm nhìn 2030. HĐQT VCB đã xác định hoạt động ngân hàng năm 2022 có nhiều khó khăn, thách thức do tình hình kinh tế vĩ mô trong nước và quốc tế diễn biến bất lợi. Do vậy, công tác quản trị điều hành cần điều chỉnh kịp thời, linh hoạt, phù hợp với diễn biến thị trường và với khách hàng. Với nỗ lực lớn, trách nhiệm và quyết tâm cao, VCB đã hoàn thành xuất sắc các chỉ tiêu ĐHĐCĐ giao, tiếp tục dẫn đầu hệ thống ngân hàng về quy mô lợi nhuận, chất lượng tài sản và hiệu quả kinh doanh.

Công tác quản trị ngân hàng được HĐQT đặc biệt chú trọng với các hoạt động

nổi bật trong năm 2022, bao gồm:

- Chỉ đạo toàn hệ thống nỗ lực hoàn thành tất cả các chỉ tiêu kế hoạch kinh doanh đã được ĐHĐCĐ thông qua. HĐQT đã chủ động xây dựng định hướng và thống nhất thông qua các chủ trương chỉ đạo hoạt động năm 2022, đề ra phương châm hành động và quan điểm điều hành kinh doanh năm 2022, thông qua các chỉ tiêu kinh doanh cơ bản năm 2022 của toàn hệ thống và các chi nhánh; giao chỉ tiêu kế hoạch, nhiệm vụ công tác và kế hoạch kinh doanh cho các khối, các phòng, ban, trung tâm, đơn vị tại Trụ Sở chính.

- HĐQT đã tổ chức thành công hội nghị triển khai nhiệm vụ kinh doanh năm 2022 đến cán bộ chủ chốt toàn hệ thống. Quán triệt các văn bản chỉ đạo, chế độ chính sách, kế hoạch hành động, các Chỉ thị của NHNN.

- Trên cơ sở chức năng nhiệm vụ của HĐQT, Chủ tịch HĐQT và các thành viên HĐQT đã tích cực, chủ động điều phối và chỉ đạo kịp thời, sâu sát các nhiệm vụ theo chủ trương, Nghị quyết của HĐQT. Chủ tịch HĐQT và các TV HĐQT trực tiếp tham gia, có ý kiến, chủ trì các hội nghị triển khai nhiệm vụ kinh doanh khu vực, hội nghị sơ kết và làm việc với các chi nhánh theo phân công để nắm bắt tình hình, giải quyết khó khăn và tham mưu cho HĐQT ban hành định hướng đối với các chi nhánh.

- HĐQT đã tiếp tục chỉ đạo nghiên cứu xây dựng và ban hành, triển khai nhiều quy định, quy chế, chính sách mới nhằm đáp ứng yêu cầu quản trị điều hành, kinh doanh.

- Tiếp tục triển khai các dự án theo đúng định hướng, tiến độ đã đề ra, đẩy mạnh chuyển đổi số hướng đến nâng cao chất lượng dịch vụ và trải nghiệm khách hàng, đồng thời tiếp tục yêu cầu cụ thể hóa kế hoạch thực hiện, bao gồm các đề xuất về nguồn lực, bộ máy quản trị để triển khai kế hoạch hành động chuyển đổi.

- Tích cực đẩy mạnh công tác an sinh xã hội vì cộng đồng. Năm 2022, VCB cam kết/thực hiện các chương trình ASXH với tổng số tiền ~ 490 tỷ đồng.

Kết luận: Hoạt động của HĐQT VCB trong năm 2022 đã được tổ chức, triển khai tuân thủ Điều lệ của VCB, Quy chế tổ chức và hoạt động của HĐQT và các quy định pháp luật hiện hành, thực hiện đầy đủ các nội dung tại Nghị quyết của ĐHĐCĐ và các nội dung được ĐHĐCĐ thông qua. Trong năm 2022, HĐQT VCB tiếp tục lãnh đạo, chỉ đạo toàn hệ thống triển khai đạt và vượt kế hoạch các chỉ tiêu kinh doanh, thực hiện đầy đủ nghĩa vụ với Nhà nước, trách nhiệm với cộng đồng,

đảm bảo đầy đủ quyền lợi của cổ đông và người lao động, thể hiện vai trò nổi bật trong việc định hướng chiến lược kinh doanh, quản trị rủi ro, đóng góp tích cực vào kết quả hoạt động chung của Ngân hàng.

THÀNH VIÊN HĐQT ĐỘC LẬP

Trương Gia Bình

PHỤ LỤC 02

HOẠT ĐỘNG CỦA CÁC ỦY BAN THUỘC HĐQT

VCB có 02 Ủy ban thuộc HĐQT là: Ủy ban Quản lý rủi ro và Ủy ban Nhân sự. Việc thành lập các Ủy ban đảm bảo tuân thủ theo quy định của Ngân hàng nhà nước Việt Nam (NHNN) và pháp luật. Các Ủy ban hoạt động theo Quy chế tổ chức và hoạt động của từng Ủy ban do HĐQT ban hành.

Ủy ban Quản lý rủi ro (UBQLRR) tham mưu cho HĐQT trong việc phê duyệt các chính sách và định hướng phù hợp trong từng thời kỳ liên quan đến các loại rủi ro (rủi ro tín dụng, rủi ro thị trường, rủi ro hoạt động...), bao gồm cả việc xác định các tỷ lệ, giới hạn/hạn chế và khẩu vị rủi ro của Ngân hàng. Trong năm 2022, UBQLRR đã tổ chức 04 phiên họp định kỳ, tiếp tục phối hợp với các phòng ban có liên quan để xây dựng và hoàn thiện các quy chế/mô hình của VCB. Ngoài ra, UBQLRR còn tổ chức các buổi tọa đàm, trao đổi với các chuyên gia, nhận định, đánh giá về tình hình kinh tế vĩ mô, tác động đến hoạt động của Ngân hàng và hàm ý chính sách. UBQLRR tham mưu đề xuất cho HĐQT các chiến lược, chính sách quản lý rủi ro, các biện pháp phòng ngừa rủi ro trên nhiều mặt hoạt động. Để phù hợp với việc thay đổi nhân sự cấp cao và tình hình hoạt động thực tế, trong năm 2022, VCB đã thực hiện kiện toàn nhân sự của UBQLRR.

Ủy ban Nhân sự (UBNS) có vai trò tham mưu, tư vấn cho HĐQT đối với các vấn đề liên quan đến nhân sự, chế độ tiền lương, thù lao, tiền thưởng và các chính sách đãi ngộ khác của VCB. UBNS đã tích cực, chủ động trong việc tham mưu, đánh giá, đề xuất quy hoạch, bổ nhiệm, quản lý cán bộ thuộc phân cấp thẩm quyền, kiện toàn mô hình tổ chức theo các Khối và phát triển mạng lưới, nhân sự phù hợp với chiến lược phát triển và mục tiêu kinh doanh của VCB.

NGÂN HÀNG TMCP
NGOẠI THƯƠNG VIỆT NAM

Địa chỉ: 198 Trần Quang Khải, Hà Nội
Mã số Doanh nghiệp: 0100112437
(cấp đổi lần thứ 15 ngày 14/04/2022)

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Hà Nội, ngày 21 tháng 4 năm 2023

BÁO CÁO CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ TỔNG KẾT NHIỆM KỲ 2018 - 2023 VÀ ĐỊNH HƯỚNG NHIỆM KỲ 2023 – 2028

I. BÁO CÁO HOẠT ĐỘNG NHIỆM KỲ 2018 - 2023

1. Đặc điểm, tình hình chung

Nhiệm kỳ thứ ba của Hội đồng Quản trị Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam (VCB) (2018-2023) diễn ra trong bối cảnh kinh tế quốc tế và trong nước chứng kiến những sự kiện chưa từng có tiền lệ với nhiều tác động bất lợi cho hoạt động của các ngân hàng thương mại nói chung và VCB nói riêng.

- Kinh tế thế giới tăng trưởng tương đối tốt trong năm 2018, giảm nhẹ trong năm 2019 do tác động từ chiến tranh thương mại giữa các nền kinh tế lớn, chịu ảnh hưởng nghiêm trọng bởi đại dịch Covid-19 trong năm 2020, phục hồi trong năm 2021 nhờ các gói hỗ trợ của Chính phủ các quốc gia và chính sách tiền tệ nới lỏng của các Ngân hàng Trung ương, tuy nhiên, đà phục hồi bị chậm lại trong năm 2022 do ảnh hưởng bởi xung đột Nga-Ukraina, giá cả hàng hoá và lạm phát leo thang…
- Kinh tế trong nước biến động theo dòng chảy của kinh tế thế giới. Điểm sáng trong giai đoạn này là kinh tế Việt Nam đã vượt qua nhiều khó khăn do đại dịch Covid-19 trong năm 2020 để trở thành một trong số ít nền kinh tế tăng trưởng dương và thuộc nhóm có mức tăng trưởng cao nhất thế giới; phục hồi ấn tượng sau đại dịch với mức tăng 8,02% vào năm 2022 góp phần giúp tăng trưởng GDP bình quân của Việt Nam trong giai đoạn nhiều thách thức này vẫn đạt mức 6%.

2. Tóm lược tình hình hoạt động VCB giai đoạn 2018 - 2023

Trong bối cảnh nhiều biến động, VCB đã kiên định thực hiện phương châm hành động ***"Chuyển đổi - Hiệu quả - Bền vững"***, vượt qua nhiều khó khăn thách thức, đón đầu những thay đổi của môi trường kinh doanh và xu thế hội nhập quốc tế, chuyển dịch mạnh mẽ, toàn diện trong hoạt động kinh doanh cũng như công tác quản trị điều hành.

Hoạt động kinh doanh đạt nhiều kết quả quan trọng: tín dụng bán lẻ tăng trưởng mạnh mẽ; nợ xấu được kiểm soát chặt chẽ và thực chất; tỷ trọng nguồn vốn chi phí thấp gia tăng; các chỉ số hiệu quả không ngừng được cải thiện, lợi nhuận tăng cao; hệ thống mạng lưới được mở rộng; công tác khách hàng ngày càng được chú trọng; mô hình tổ chức được hoàn thiện; hàng loạt các dự án nâng cao năng lực, chương trình chuyển đổi số đã và đang được triển khai nhằm từng bước đưa VCB đạt tới các chuẩn mực và thông lệ quốc tế tốt nhất.

a. Một số kết quả quan trọng trong giai đoạn 2018 - 2023:

- Tổng tài sản tại thời điểm 31/12/2022 đạt trên 1.800 nghìn tỷ đồng, tăng 1,8 lần (tăng gần 800 nghìn tỷ đồng) so với thời điểm 31/12/2017. Tổng tài sản tăng trưởng liên tục với mức tăng trưởng kép (CAGR) ~12%/năm.
- Huy động vốn tăng trưởng cao và duy trì đà tăng liên tục, trong bối cảnh cạnh tranh ngày càng gay gắt. Tổng vốn huy động tại thời điểm 31/12/2022 đạt gần 1.300 nghìn tỷ đồng, tăng 1,7 lần (tăng trên 500 nghìn tỷ đồng) so với thời điểm 31/12/2017. Tốc độ tăng trưởng kép (CAGR) huy động vốn ~ 11%/năm, tạo điều kiện cho VCB thúc đẩy tăng trưởng tín dụng.
- Dư nợ tín dụng tại thời điểm 31/12/2022 đạt trên 1.150 nghìn tỷ đồng, tăng 2,1 lần (tăng gần 600 nghìn tỷ đồng) so với 31/12/2017, tốc độ tăng trưởng kép (CAGR) ~16%/năm.
- Lợi nhuận trước thuế tăng 3,3 lần, từ ~11 nghìn tỷ đồng năm 2017 lên ~37 nghìn tỷ đồng năm 2022, tương đương với tốc độ tăng bình quân ~29%/năm, liên tục dẫn đầu ngành ngân hàng về quy mô lợi nhuận.
- Chất lượng tín dụng tiếp tục được cải thiện, tỷ lệ nợ xấu được kiểm soát ở mức thấp. Tỷ lệ nợ xấu giảm từ ~1,11% cuối năm 2017 xuống còn 0,68% tại thời điểm cuối năm 2022. Tỷ lệ dự phòng bao nợ xấu luôn duy trì ở mức cao nhất trong hệ thống. VCB là ngân hàng dẫn đầu hệ thống về chất lượng tài sản.
- Các chỉ tiêu hiệu quả sinh lời của tài sản và vốn chủ sở hữu ở mức cao so với mức trung bình của ngành.
- VCB đã khẳng định vững chắc vị trí doanh nghiệp niêm yết lớn nhất Việt Nam, đứng trong số 100 ngân hàng niêm yết có qui mô vốn hoá lớn nhất thế giới.

Một số chỉ tiêu tài chính chủ yếu giai đoạn 2018 - 2023 được trình bày tại Phụ lục 1 của Báo cáo này.

b. Chuyển đổi mạnh mẽ trong công tác hoạch định chiến lược

- Quyết liệt triển khai và đã hoàn thành cơ bản các nhiệm vụ đề ra tại "Phương án cơ cấu lại gắn với xử lý nợ xấu đến năm 2020 của VCB"; trong đó hoàn thành sớm và vượt mức các chỉ tiêu về chất lượng và hiệu quả.
- Chủ động xây dựng, trình Ngân hàng Nhà nước phê duyệt và ban hành Chiến lược phát triển VCB đến năm 2025, định hướng đến năm 2030.
- Xây dựng và tổ chức triển khai đồng bộ các tiểu Đề án (gồm Đề án Công nghệ thông tin, Dịch vụ, Đầu tư, Nguồn nhân lực) và các Chương trình hành động của các Khối (Bán buôn, Bán lẻ, Tài chính, Rủi ro Tuân thủ và Vốn). Các định hướng lớn, giải pháp trọng tâm của Đề án và các tiểu đề án, Chương trình hành động của các Khối đều đã được triển khai bám sát định hướng, tạo nền tảng cho sự phát triển bền vững của VCB trong giai đoạn tới.

c. Mở rộng phát triển mạng lưới; hoàn thiện các quy trình, quy chế nội bộ, tạo cơ chế thuận lợi cho hoạt động kinh doanh

- Công tác phát triển mở rộng mạng lưới được triển khai liên tục và có định hướng, nâng tổng số chi nhánh từ 101 (năm 2017) lên 121 chi nhánh (năm 2022). Trong giai đoạn này, VCB đã đưa Ngân hàng con tại Lào, Văn phòng đại diện tại Mỹ vào hoạt động chính thức.
- Trong các lĩnh vực hoạt động kinh doanh và trong công tác quản trị điều hành, hệ thống quy trình và cơ chế chính sách liên tục được rà soát, sửa đổi, bổ sung và xây dựng mới, đảm bảo phù hợp với những thay đổi của khung pháp lý, của môi trường kinh doanh.
- Trong lĩnh vực nhân sự, các quy định, cơ chế liên quan đã thường xuyên được rà soát, bổ sung, sửa đổi nhằm tạo động lực phấn đấu cho đội ngũ người lao động toàn hệ thống, góp phần gia tăng chất lượng, hiệu quả và năng suất lao động. Mô hình tổ chức, chức năng tiêu chuẩn của Trụ Sở chính và chi nhánh ngày càng được chuẩn hóa, hoàn thiện.

d. Tập trung nguồn lực cho công tác quản trị rủi ro, là ngân hàng đầu tiên đáp ứng chuẩn mực quản trị rủi ro Basel II tại Việt Nam

- Tiếp tục tăng cường công tác kiểm tra, giám sát hoạt động tại tất cả các chi nhánh; quán triệt tuân thủ nghiêm túc các quy định của pháp luật và quy định nội bộ của VCB.

- Hoàn thiện bộ máy quản trị rủi ro tập trung tại Trụ Sở chính theo đúng quy định của pháp luật cũng như thông lệ quản trị, triển khai tích cực các sáng kiến theo Hiệp ước vốn Basel II, là ngân hàng đầu tiên đáp ứng chuẩn mực quản trị rủi ro Basel II tại Việt Nam vào năm 2019.
- Phân công thành viên Ban lãnh đạo phụ trách chỉ đạo một số Chi nhánh có nợ có vấn đề lớn của hệ thống, tăng cường giám sát chỉ đạo công tác xử lý thu hồi nợ đối với từng chi nhánh.

e. Đổi mới và kiện toàn công tác quản lý cán bộ, công tác đào tạo nhằm nâng cao chất lượng nguồn nhân lực và mức độ gắn kết giữa người lao động với ngân hàng

- Thực hiện công khai, minh bạch, hiệu quả tất cả các khâu từ tuyển dụng tới quy hoạch, bổ nhiệm, luân chuyển, đánh giá cán bộ.
- Hoàn thiện và ban hành đồng bộ các quy định nội bộ trong quản trị nguồn nhân lực phù hợp với yêu cầu thực tế và với các quy định của pháp luật.
- Tiếp tục thực hiện luân chuyển cán bộ lãnh đạo và nhân viên, bố trí sử dụng lao động phù hợp. Đổi mới và tăng cường công tác đào tạo theo hướng tập trung hóa, nâng cao số lượng và chất lượng các khóa đào tạo.

f. Quyết liệt triển khai các giải pháp hiện đại hóa hạ tầng công nghệ thông tin và các Dự án chuyển đổi nhằm nâng cao năng lực quản trị điều hành hướng tới chuẩn mực quốc tế

- Thường xuyên đầu tư nâng cấp, mở rộng, đổi mới và phát triển hạ tầng công nghệ thông qua việc dành ngân sách hợp lí hàng năm đầu tư trang thiết bị và giải pháp công nghệ tiên tiến, hiện đại; bố trí nguồn nhân lực trình độ cao nhằm đảm bảo tính ổn định và sẵn sàng của hệ thống; ban hành đồng bộ các quy chế để kiểm soát bảo mật hệ thống.
- Xây dựng lộ trình cụ thể, triển khai nhiều dự án quan trọng như: Chuyển đổi mô hình Bán buôn (CTOM), Chuyển đổi mô hình Bán lẻ (RTOM)... Hoàn thành một số dự án trọng điểm như Corebanking, Basel II...
- Ban hành Chương trình hành động chuyển đổi số đến năm 2025, tầm nhìn 2030 với 15 mục tiêu cụ thể, Ban hành Kế hoạch hành động chuyển đổi thực hiện Chương trình hành động chuyển đổi số.

g. Gia tăng đóng góp cho xã hội, cộng đồng

- Tiên phong tham gia công tác phòng, chống đại dịch Covid-19, góp phần đồng

hành cùng Chính phủ đẩy lùi dịch bệnh; triển khai các chương trình an sinh xã hội trong các lĩnh vực y tế, giáo dục, xóa đói giảm nghèo... tại các vùng sâu, vùng xa, vùng biên giới, hải đảo; tạo dựng một hình ảnh ngân hàng xanh luôn hướng đến cộng đồng và vì cộng đồng. Tổng mức chi cho ASXH giai đoạn 5 năm qua của VCB lên tới ~1.800 tỷ đồng.

- Thông qua hoạt động an sinh xã hội, uy tín, thương hiệu và trách nhiệm đối với xã hội của VCB đã được cộng đồng ghi nhận và đánh giá cao.

h. Chuẩn hóa và đẩy mạnh công tác đối ngoại, truyền thông, quan hệ nhà đầu tư nhằm nâng cao vị thế, hình ảnh của VCB trên trường quốc tế

- Chủ động và tích cực tham gia hoạt động của các Hiệp hội, tổ chức nghề nghiệp trong khu vực và quốc tế (diễn đàn thường niên của WB-IMF, Diễn đàn kinh tế thế giới, Hiệp hội ngân hàng Châu Á/Đông Nam Á,...), qua đó, tìm kiếm các cơ hội hợp tác kinh doanh, nâng cao vị thế và uy tín của VCB.
- Tiếp tục thực hiện tốt công tác công bố thông tin, tuân thủ các quy định của pháp luật, không ngừng nâng cao tính minh bạch. Duy trì thường xuyên các cuộc tiếp xúc với các nhà đầu tư, cổ đông với chất lượng thông tin tốt; công tác quan hệ nhà đầu tư (IR) của VCB được nhiều nhà đầu tư tổ chức ghi nhận và đánh giá cao.

Với những thành tích xuất sắc, toàn diện đã đạt được, VCB đã rất vinh dự được Nhà nước trao tặng danh hiệu Anh hùng Lao động nhân dịp kỷ niệm 60 năm thành lập (01/4/1963-01/4/2023). Bên cạnh đó, VCB đã nhận được nhiều giải thưởng và danh hiệu uy tín do nhiều tổ chức quốc tế và trong nước trao tặng.

3. Một số hạn chế

Bên cạnh những kết quả tích cực đã đạt được, hoạt động của VCB trong giai đoạn 2018-2023 cũng còn tồn tại một số hạn chế nhất định. Đó là:

- Trước áp lực cạnh tranh gay gắt từ các NHTM trong nước cũng như Ngân hàng nước ngoài, việc duy trì và cải thiện thị phần của VCB trong một số lĩnh vực như thẻ, bancas... chưa đạt kỳ vọng.
- VCB đã có định hướng và nỗ lực trong việc gia tăng tỷ trọng thu nhập ngoài lãi. Tuy nhiên, tỷ trọng thu nhập từ lãi trong tổng thu nhập vẫn còn cao so với mô hình ngân hàng hiện đại trong khu vực và trên thế giới.
- Hệ số an toàn vốn hiện nay của VCB ở mức trên 10%, đáp ứng yêu cầu theo

quy định hiện hành của NHNN, tuy nhiên vẫn ở mức khá thấp so với các ngân hàng trong khu vực. Do đó, việc tăng vốn điều lệ cần được triển khai thực hiện phù hợp với qui mô tăng trưởng hàng năm trong giai đoạn tới, giúp tăng bộ đệm cho các rủi ro có thể phát sinh trong quá trình hoạt động kinh doanh và cải thiện hệ số an toàn vốn.

4. Đánh giá chung việc thực hiện nhiệm vụ của HĐQT, Ban Điều hành

Hội đồng Quản trị (HĐQT) nhiệm kỳ 2018-2023 được bầu tại Đại hội đồng cổ đông thường niên lần thứ 11 năm 2018 với 8 thành viên. Số thành viên HĐQT hiện tại là 8 thành viên do trong nhiệm kỳ có 3 thành viên được miễn nhiệm/thôi đảm nhận chức vụ và 3 thành viên được bầu bổ sung. Trong nhiệm kỳ[1], HĐQT đã tiến hành họp – 290 phiên và lấy ý kiến thành viên HĐQT bằng phiếu biểu quyết hơn 340 lần.

HĐQT đã quyết liệt chỉ đạo triển khai nhiệm vụ được Đại hội đồng cổ đông (ĐHĐCĐ) giao, đạt và vượt chỉ tiêu kế hoạch được ĐHĐCĐ phê duyệt. Tại các phiên họp thường niên của ĐHĐCĐ, HĐQT đã có báo cáo cụ thể việc thực hiện nhiệm vụ được ĐHĐCĐ giao từng năm. Đánh giá tổng thể việc thực hiện nhiệm vụ của HĐQT, Ban Điều hành như sau:

- HĐQT, Ban Điều hành đã linh hoạt, quyết liệt trong định hướng hoạt động của toàn hệ thống, theo sát diễn biến phức tạp của thị trường. Phương châm hoạt động, quan điểm chỉ đạo điều hành được xác định cụ thể cho từng năm và đã được HĐQT, Ban Điều hành bám sát trong suốt quá trình thực hiện nhiệm vụ được giao.
- HĐQT thường xuyên định hướng chỉ đạo Ban Điều hành thực hiện các chỉ tiêu được ĐHĐCĐ giao; nhanh nhạy điều chỉnh định hướng phù hợp với những thay đổi về chính sách của cơ quan quản lý cũng như môi trường kinh doanh.
- HĐQT đã phân công, phân nhiệm cụ thể đến từng thành viên, thành lập các Ủy ban giúp việc cho HĐQT, duy trì cơ chế họp định kỳ để xử lý kịp thời các công việc phát sinh.
- HĐQT, Ban Điều hành đã luôn sâu sát trong công tác chỉ đạo, điều hành hoạt động của VCB. Bên cạnh đó, HĐQT và Ban Điều hành duy trì việc trao đổi thường xuyên để thảo luận những nội dung mang tính định hướng chuyên đề

[1] Từ tháng 5/2018 đến 31/12/2022

như: định hướng chỉ đạo hoạt động định kỳ, xây dựng và củng cố hệ thống công nghệ thông tin, chiến lược quản trị rủi ro,...

HĐQT và Ban Điều hành đã hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ được ĐHĐCĐ đề ra; thực hiện chỉ đạo, điều hành hoạt động của VCB theo đúng định hướng chiến lược và các mục tiêu đặt ra cho giai đoạn 2018-2023. Trong nhiệm kỳ 2018-2023, hệ thống VCB đã đạt được những kết quả ấn tượng, toàn diện; có những đột phát trong hoạt động kinh doanh và công tác quản trị ngân hàng. Tôn chỉ hoạt động của HĐQT và Ban Điều hành luôn được giữ vững và quán triệt xuyên suốt trong quá trình thực hiện nhiệm vụ, đó là: vì lợi ích của cổ đông trong mối quan hệ hài hòa với lợi ích Nhà nước và lợi ích của Ngân hàng, xã hội.

5. ĐỊNH HƯỚNG HOẠT ĐỘNG NHIỆM KỲ 2023 - 2028

Trên cơ sở kết quả hoạt động trong nhiệm kỳ qua, định hướng chủ đạo của VCB cho giai đoạn 2023 - 2028 là hiện thực hóa các mục tiêu chiến lược đến năm 2025 và tầm nhìn 2030: Giữ vững vị thế số 1 tại Việt Nam, đứng trong 200 tập đoàn tài chính ngân hàng lớn nhất thế giới, 700 doanh nghiệp niêm yết lớn nhất toàn cầu, có đóng góp lớn vào sự phát triển bền vững của Việt Nam.

Một số định hướng lớn và dự kiến một số chỉ tiêu cơ bản như sau:

a. Về mô hình phát triển, tổ chức bộ máy:

- Hoàn thiện mô hình tổ chức theo hướng đa năng, hiện đại, theo các chuẩn mực và thông lệ quốc tế tốt nhất. Hoàn thiện bộ máy tổ chức đi đôi với tăng cường năng lực quản trị điều hành và năng lực kinh doanh.
- Vận hành mô thức quản trị tập trung theo khách hàng. Hoàn thiện, chuẩn hóa chức năng của Trụ Sở chính và Chi nhánh nhằm phục vụ tốt nhất cho khách hàng, đồng thời thực hiện tốt chức năng quản trị rủi ro.
- Mở rộng mạng lưới các kênh phân phối, phát triển mạnh mẽ kênh phân phối số nhằm tối ưu hóa hiệu quả hoạt động của các đơn vị trong hệ thống. Nghiên cứu tiếp tục mở rộng mạng lưới hoạt động ra thị trường quốc tế.

b. Quản trị, phát triển nguồn nhân lực:

- Quản trị nguồn nhân lực theo các thông lệ quốc tế tốt nhất, hoàn thiện chính sách quản trị nguồn nhân lực nhằm đánh giá, ghi nhận và phân phối thu nhập đúng với mức đóng góp của từng cá nhân, tập thể, tối ưu hóa giá trị và nâng cao hiệu quả lao động.
- Đổi mới công tác tuyển dụng, quy hoạch, bổ nhiệm cán bộ, đảm bảo công khai,

minh bạch và bố trí đúng người, đúng việc. Tăng cường công tác luân chuyển, đặc biệt là đối với các vị trí được quy hoạch cho các chức danh quản lý cấp cao.

- Đẩy mạnh công tác đào tạo để nâng cao chất lượng nguồn nhân lực. Tái cấu trúc hoạt động đào tạo, chú trọng các phương pháp đào tạo hiện đại, bổ sung nguồn nhân lực có chuyên môn, trình độ nghiệp vụ cao cho công tác đào tạo.
- Tiếp tục hoàn thiện chính sách lương, thưởng trên cơ sở phù hợp với năng lực và đóng góp của người lao động; tạo động lực cho cán bộ VCB tiếp tục nỗ lực chung sức vì sự phát triển của ngân hàng.

c. *Về vốn, tín dụng, đầu tư:*

- Thực hiện đồng bộ và có hiệu quả các giải pháp huy động vốn, chủ động cân đối giữa nguồn vốn và sử dụng vốn trên nguyên tắc đảm bảo thanh khoản và tối đa hóa hiệu quả trong kinh doanh. Tiếp tục chuyển dịch cơ cấu nguồn vốn theo hướng tăng tỷ trọng nguồn vốn chi phí thấp.
- Tăng trưởng tín dụng trên cơ sở an toàn, hiệu quả, kiểm soát chất lượng tín dụng, kiểm soát tỷ lệ nợ xấu.
- Rà soát và tái cấu trúc các danh mục đầu tư; tăng cường hiệu quả quản lý các khoản đầu tư tại công ty con, nhằm nâng cao hiệu quả và mức độ đóng góp của hoạt động đầu tư vào kết quả kinh doanh chung của ngân hàng.

d. *Các lĩnh vực hoạt động kinh doanh khác:*

- Đa dạng hóa các sản phẩm dịch vụ cho tất cả các đối tượng khách hàng, nâng dần tỷ trọng thu nhập từ dịch vụ trong cơ cấu thu nhập chung.
- Tăng cường nguồn lực phát triển mảng kinh doanh vốn thông qua kinh doanh ngoại tệ và các sản phẩm phái sinh.
- Duy trì thị phần và vị thế trong hoạt động kinh doanh thẻ và thanh toán quốc tế.
- Chuẩn hóa các sản phẩm dịch vụ truyền thống đi đôi với nghiên cứu cung cấp các sản phẩm đi trước thị trường, tạo ra lợi thế cạnh tranh vượt trội.
- Đẩy mạnh bán hàng theo chuỗi liên kết, tăng cường hoạt động bán chéo, xây dựng các gói sản phẩm trọn gói để tăng cường bán chéo cho các nhóm đối tượng khách hàng cụ thể, đáp ứng tối đa nhu cầu của khách hàng, gia tăng khả năng cạnh tranh của VCB.

e. *Quản trị rủi ro:*

- Đẩy mạnh áp dụng các chuẩn mực quốc tế trong quản trị rủi ro, nâng cao văn hóa rủi ro của cả hệ thống.

- Tiếp tục hoàn thiện bộ máy quản trị rủi ro thông qua tăng cường hiệu quả hoạt động của tất cả các cấp trong bộ máy cũng như hiệu quả phối hợp giữa các bộ phận. Nâng cao năng lực, trang bị tối ưu cho bộ máy kiểm tra, kiểm toán nội bộ nhằm đảm bảo thực hiện tốt các nhiệm vụ tại tuyến phòng vệ thứ 2 và thứ 3.
- Nâng cao năng lực quản trị rủi ro thông qua việc thực hiện tổng thể các giải pháp, trong đó chú trọng đến việc hoàn tất các mô hình đo lường, quản trị rủi ro trong hoạt động ngân hàng; xây dựng hoàn chỉnh hệ thống chính sách và công cụ quản trị rủi ro thống nhất, tiên tiến.
- Đảm bảo các hệ số an toàn theo quy định của NHNN và tiên phong áp dụng theo thông lệ quốc tế.

f. CNTT & Chuyển đổi số:

- Nâng cấp và hiện đại hóa hệ thống công nghệ thông tin nhằm đáp ứng tốt nhất yêu cầu ngày càng gia tăng về quy mô và mức độ phức tạp trong hoạt động của VCB, đảm bảo đồng bộ với các dự án chuyển đổi, tiến tới đi trước một bước về hạ tầng công nghệ thông tin.
- Đẩy mạnh quá trình chuyển đổi số toàn diện tại ngân hàng, tích cực triển khai các dự án chuyển đổi số để từng bước giảm thiểu chi phí hoạt động và nâng cao trải nghiệm của khách hàng.

g. Một số nội dung khác:

- Triển khai đúng tiến độ với tinh thần quyết tâm cao nhất Phương án nhận chuyển giao bắt buộc một tổ chức tín dụng. Tham gia hỗ trợ tái cơ cấu các TCTD yếu kém theo định hướng chỉ đạo của NHNN.
- Nâng cao chất lượng quản lý, sử dụng hệ thống nhận diện thương hiệu của VCB. Nâng cao hiệu quả của công tác truyền thông, quảng cáo, định vị và không ngừng nâng cao uy tín thương hiệu.
- Minh bạch thông tin, tăng cường quan hệ nhà đầu tư. Nâng cao vị thế của thương hiệu VCB trên thị trường trong và ngoài nước.

h. Một số chỉ tiêu hoạt động cơ bản

Hằng năm, HĐQT sẽ chỉ đạo xây dựng kế hoạch kinh doanh và trình ĐHĐCĐ xem xét phê duyệt các chỉ tiêu hoạt động kinh doanh cơ bản. Định hướng một số

chỉ tiêu chính dự kiến cho giai đoạn 2023 - 2028 như sau:

Chỉ tiêu	Định hướng
Tăng trưởng tổng tài sản (%/năm)	9-10%
Tăng trưởng cấp tín dụng đối với nền kinh tế (%/năm)	12-14%
Tăng trưởng huy động vốn (%/năm), phù hợp với tăng trưởng dư nợ cấp tín dụng	10-11%
ROE	17-18%
Tỷ lệ nợ xấu	Dưới 1,5%
Tỷ lệ an toàn vốn	10-11%

Nhiệm kỳ 2023 - 2028 sẽ tiếp tục đặt ra nhiều vận hội cũng như thách thức mới cho toàn hệ thống VCB. Hội đồng Quản trị nhiệm kỳ mới sẽ tiếp tục phát huy nền tảng vững chắc đã đạt được, nỗ lực hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ ĐHĐCĐ giao, đưa VCB phát triển lên một tầm cao mới, từng bước hội nhập khu vực và quốc tế./.

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

CHỦ TỊCH

NGÂN HÀNG THƯƠNG MẠI CỔ PHẦN NGOẠI THƯƠNG VIỆT NAM

Phạm Quang Dũng

PHỤ LỤC 1
MỘT SỐ CHỈ TIÊU HOẠT ĐỘNG CHÍNH

Giai đoạn 2018 - 2022

Chỉ tiêu	2018 (kiểm toán)	2019 (kiểm toán)	2020 (kiểm toán)	2021 (kiểm toán)	2022 (kiểm toán)
Hoạt động					
Tổng tài sản (tỷ đồng)	1.074.027	1.222.814	1.326.230	1.414.986	1.813.815
Vốn điều lệ (tỷ đồng)	35.978	37.089	37.089	37.089	47.325
Vốn chủ sở hữu (tỷ đồng)	62.179	80.954	94.095	109.186	137.988
Dư nợ tín dụng (tỷ đồng)	639.549	741.387	845.128	972.680	1.156.148
Huy động vốn từ nền kinh tế (tỷ đồng)	827.732	949.835	1.053.354	1.152.712	1.257.806
Lợi nhuận trước thuế (tỷ đồng)	18.269	23.212	23.050	27.486	37.359
Lợi nhuận ròng sau thuế (tỷ đồng)	14.622	18.597	18.473	21.997	29.919
Lao động cuối kỳ (người)	17.215	18.948	20.062	21.670	22.619
Số CN tăng thêm	-	5	5	10	-
Tỷ lệ nợ xấu (%)	0,97%	0,72%	0,62%	0,63%	0,68%
Tăng trưởng hàng năm					
Tổng tài sản	4%	14%	8%	7%	28%
Dư nợ tín dụng	15%	16%	14%	15%	19%
Huy động vốn từ nền kinh tế	13%	15%	11%	9%	10%
Lợi nhuận trước thuế	61%	27%	-1%	19%	36%
Lợi nhuận ròng sau thuế	60%	27%	-1%	19%	36%
Hiệu quả					
Tỷ trọng thu ngoài lãi/tổng doanh thu	28%	24%	26%	25%	22%
Tỷ lệ chi phí/doanh thu thuần	35%	35%	33%	31%	31%
ROAA	1,4%	1,6%	1,4%	1,6%	1,9%
ROAE	25%	26%	21%	22%	24%
Hệ số cho vay/huy động	79%	79%	81%	85%	92%
Hệ số an toàn vốn (CAR) (*)	12,14%	9,60%	9,56%	9,31%	10,09%

(*) Hệ số an toàn vốn CAR kể từ năm 2019 tuân thủ theo Thông tư số 41/2016/TT-NHNN ngày 30/12/2016 (Basel II)

NGÂN HÀNG TMCP
NGOẠI THƯƠNG VIỆT NAM

Địa chỉ: 198 Trần Quang Khải, Hà Nội
Mã số Doanh nghiệp: 0100112437
(cấp đổi lần thứ 15 ngày 14/04/2022)

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Hà Nội, ngày 21 tháng 4 năm 2023

BÁO CÁO CỦA BAN ĐIỀU HÀNH VỀ KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH NĂM 2022 VÀ ĐỊNH HƯỚNG NĂM 2023

I. KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH NĂM 2022

Năm 2022 kinh tế thế giới chịu tác động kép từ hậu quả của đại dịch Covid-19 và xung đột Nga-Ukraina. Thế giới chứng kiến nhiều kỷ lục tác động đến nền kinh tế thế giới. Giá dầu đạt đỉnh 14 năm, lạm phát ở Anh, Mỹ ở mức cao nhất trong vòng nhiều thập kỷ qua. Lạm phát tăng cao đã buộc Ngân hàng Trung ương các nước điều chỉnh tăng lãi suất nhiều lần trong năm, Cục Dự trữ liên bang Mỹ FED đã tăng lãi suất 7 lần, Ngân hàng Trung ương Châu Âu (ECB) tăng 5 lần trong năm 2022.

Trước thách thức của nền kinh tế thế giới, Chính phủ đã có chỉ đạo quyết liệt để phục hồi và thúc đẩy tăng trưởng kinh tế, ổn định vĩ mô. Kết quả, GDP năm 2022 tăng 8,02% - mức tăng cao nhất trong vòng 12 năm qua. Khu vực công nghiệp tiếp tục là động lực tăng trưởng kinh tế. Khu vực dịch vụ phục hồi hỗ trợ tích cực vào tăng trưởng kinh tế. Thu ngân sách vượt 127,8% dự toán năm 2022. Quy mô kim ngạch xuất nhập khẩu cả nước vượt mốc 730 tỷ USD, tăng 9,5% so với 2021. Chỉ số giá tiêu dùng bình quân năm 2022 tăng 3,15% so với 2021 - kiểm soát theo mục tiêu Quốc hội đặt ra.

Năm 2022 hoạt động của các tổ chức tín dụng (TCTD) có nhiều tích cực trong nửa năm đầu, nhưng sau đó chịu áp lực lớn từ sự bất lợi của thị trường bất động sản và thị trường trái phiếu doanh nghiệp, sự biến động của lãi suất và tỷ giá trên thị trường quốc tế. Trong bối cảnh đó, Ngân hàng nhà nước Việt Nam (NHNN) đã chủ động điều chỉnh tăng lãi suất, nới biên độ tỉ giá, điều tiết tăng trưởng tín dụng góp phần giữ vững ổn định kinh tế vĩ mô, kiểm soát lạm phát theo mục tiêu, hỗ trợ phục hồi tăng trưởng kinh tế, bình ổn tâm lý thị trường, đáp ứng nhu cầu thanh khoản và đảm bảo an toàn hệ thống ngân hàng.

1. Kết quả kinh doanh của Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam (VCB)

Bám sát chỉ đạo điều hành của NHNN, Ban lãnh đạo VCB đã định hướng, chỉ đạo quyết liệt, linh hoạt, nhất quán xuyên suốt để hoàn thành tốt các chỉ tiêu kế hoạch năm 2022.

1.1. Huy động vốn được điều hành phù hợp với tăng trưởng tín dụng

✓ Huy động vốn thị trường I đạt 1.257.806 tỷ đồng, tăng ~9% so với năm 2021, đạt 100% kế hoạch năm 2022. Tỷ trọng huy động vốn không kỳ hạn bình quân ở mức 34%, tăng 1,8 điểm % so với 2021.

✓ Dư nợ tín dụng đạt 1.156.148 tỷ đồng, tăng ~19% so với cuối năm 2021, đạt 100% kế hoạch năm 2022, kiểm soát trong tỷ lệ tăng trưởng được NHNN giao.

1.2. Kiểm soát tốt chất lượng tín dụng

✓ Tỷ lệ nợ nhóm 2 ở mức 0,35%, tỷ lệ nợ xấu cho vay khách hàng ở mức 0,68%, thấp hơn so với kế hoạch được giao.

✓ Tỉ lệ quỹ dự phòng bao nợ xấu nội bảng đạt mức cao nhất hệ thống ngân hàng.

1.3. Chỉ tiêu doanh số tăng trưởng ấn tượng

✓ Doanh số Thanh toán quốc tế - Tài trợ thương mại (TTQT-TTTM) tăng 31,8% so với 2021.

✓ Doanh số mua bán ngoại tệ tăng 16,3% so với 2021.

✓ Các chỉ tiêu doanh số thẻ, bảo hiểm, phát triển khách hàng bán buôn - bán lẻ đều đạt kết quả tăng trưởng ấn tượng từ mức 37% đến 100%.

1.4. Hiệu quả kinh doanh tăng trưởng bền vững; năng lực tài chính được củng cố

✓ Lợi nhuận trước thuế hoàn thành kế hoạch NHNN và Đại hội đồng cổ đông (ĐHĐCĐ) giao trong năm 2022.

✓ Tỷ trọng thu phí dịch vụ và kinh doanh ngoại tệ đạt 20,1% trong tổng thu nhập HĐKD.

✓ Thu hồi nợ ngoại bảng đạt 2.395 tỷ đồng.

✓ Chỉ số ROAA và ROAE duy trì ở mức cao, tương ứng là 1,85% và 24,44%.

1.5. Quy mô vốn hóa lớn nhất trong các ngân hàng niêm yết

✓ VCB tiếp tục là doanh nghiệp niêm yết có quy mô vốn hoá lớn nhất trên thị trường chứng khoán Việt Nam, lọt vào top 100 ngân hàng niêm yết có quy mô vốn hóa lớn nhất thị trường vào cuối năm 2022 theo Reuters.

1.6. ***Đảm bảo tỷ lệ an toàn trong hoạt động ngân hàng***

✓ VCB đảm bảo tuân thủ đầy đủ các yêu cầu về an toàn trong hoạt động ngân hàng theo quy định của NHNN.

✓ Hệ số an toàn vốn CAR đạt 9,95%.

2. Kết quả công tác điều hành

Công tác quản trị điều hành bám sát phương châm hành động "***Chuyển đổi, Hiệu quả, Bền vững***" và gắn chặt với quan điểm chỉ đạo điều hành "***Trách nhiệm – Quyết liệt – Sáng tạo***" để triển khai 03 "trọng tâm", 06 "đột phá" kinh doanh trong năm 2022.

2.1. ***Tăng trưởng tín dụng tối ưu theo định hướng***

✓ VCB luôn đồng hành chia sẻ khó khăn với khách hàng. Trong 2 tháng cuối năm 2022, VCB đã giảm 1% lãi suất cho vay đối với các khoản vay bằng đồng Việt Nam.

✓ Tăng trưởng tín dụng ngay từ đầu năm để tối đa hiệu quả sử dụng vốn, tốc độ tăng trưởng luôn được kiểm soát theo mức trần NHNN giao.

✓ Dư nợ tín dụng đã dịch chuyển theo định hướng, khách hàng, ngành hàng; mở rộng ngành hàng cho vay theo chuỗi.

✓ Triển khai hiệu quả các chương trình cho vay lãi suất cạnh tranh gắn với phát triển sử dụng các sản phẩm dịch vụ đi kèm.

2.2. ***Huy động vốn phù hợp với hiệu quả sử dụng vốn***

✓ Lãi suất được điều chỉnh linh hoạt, kịp thời theo nhu cầu sử dụng vốn và đảm bảo tuân thủ tỷ lệ an toàn.

✓ Chính sách mới phí giao dịch NHĐT, lãi suất nội bộ điều chỉnh kịp thời để duy trì tăng trưởng quy mô tiền gửi không kỳ hạn, tiền gửi ngoại tệ.

2.3. ***Chỉ đạo điều hành thực thi 03 trụ cột để từng bước hoàn thành 06 đột phá chiến lược và 03 trọng tâm chuyển dịch cơ cấu kinh doanh***

✓ Trụ cột "***Bán lẻ***"

- Hoàn thành triển khai chuyển đổi mô hình Bán hàng và Dịch vụ khách hàng theo dự án RTOM2 tại 30 Chi nhánh.
- Triển khai mô hình tín dụng bán lẻ RLOS tại 30 Chi nhánh.
- Hoàn thiện thiết kế chính sách khách hàng theo phân khúc trong Dự án RTOM2
- Miễn phí giao dịch, chuyển tiền trên kênh số để tham gia thực hiện mục tiêu của Chính phủ xã hội hoá văn minh thanh toán không dùng tiền mặt.
- Đẩy mạnh sản phẩm dịch vụ, tính năng mới cung ứng trên kênh số.

✓ Trụ cột ***"Dịch vụ"***

- Đẩy mạnh bán sản phẩm, dịch vụ trên kênh số; mở rộng dịch vụ công kết nối thanh toán.
- Triển khai các chiến dịch marketing, bán hàng trên cơ sở mô hình phân tích hành vi khách hàng.
- Phát huy lợi thế sẵn có sản phẩm dịch vụ đa dạng, có tính chuyên biệt, ứng dụng công nghệ để thúc bán TTQT-TTTM, mua bán ngoại tệ.

✓ Trụ cột ***"Đầu tư"***

- Cơ cấu phù hợp tỷ trọng danh mục đầu tư trái phiếu chính phủ.
- Điều hành linh hoạt, hiệu quả đầu tư giấy tờ có giá do TCTD phát hành.

2.4. ***Triển khai Kế hoạch hành động chuyển đổi; thực hiện nâng cao chất lượng dịch vụ, trải nghiệm khách hàng; tự động hóa và tối ưu hóa vận hành***

✓ Chỉ đạo triển khai có kết quả các dự án công nghệ chiến lược của Ngân hàng với vai trò là nền tảng cho việc phát triển sản phẩm, dịch vụ.

✓ 36/50 dự án chuyển đổi hoàn thành và golive góp phần tích cực thực hiện lộ trình chuyển đổi số của VCB.

✓ Triển khai Dự án tư vấn nâng cao năng lực và triển khai Chương trình hành động chuyển đổi.

✓ Khối Bán buôn đẩy mạnh triển khai nền tảng số kèm các sản phẩm cung ứng cho khách hàng.

✓ Khối Bán lẻ triển khai chuyển đổi thành công hệ thống lõi mới cho Digibank.

2.5. ***Tăng cường năng lực quản trị rủi ro, kiểm soát chất lượng tín dụng và tích***

cực xử lý nợ có vấn đề

- ✓ Phê duyệt định hướng triển khai Basel đối với nội dung tính vốn cho rủi ro tín dụng theo phương pháp nội bộ cơ bản Basel II (F-IRB) kết hợp với một số quy định Basel III. Đồng thời, triển khai các công việc cần thiết, sẵn sàng năng lực để áp dụng Basel III theo quy định của Ủy Ban Basel và NHNN.
- ✓ Rà soát, kịp thời điều chỉnh định hướng tín dụng theo ngành kinh tế và theo danh mục; kiểm soát chất lượng nợ theo định hướng.
- ✓ Tăng cường công tác giám sát, đôn đốc và chỉ đạo công tác xử lý thu hồi nợ có vấn đề tại các Chi nhánh.
- ✓ Đảm bảo các chỉ tiêu an toàn về thanh khoản tuân thủ theo quy định.
- ✓ Duy trì đầy đủ các công cụ kiểm soát và hạn chế rủi ro hoạt động; duy trì hoạt động kinh doanh liên tục.
- ✓ Hoàn thành dự án "Tư vấn nâng cao năng lực phòng chống rửa tiền/chống tài trợ khủng bố của VCB".

2.6. ***Kiện toàn mô hình tổ chức và phát triển mạng lưới hoạt động; tập trung đẩy mạnh công tác đào tạo phát triển nguồn nhân lực***

- ✓ Kiện toàn nhân sự cấp cao, nhân sự cấp trung; sắp xếp lại mô hình tổ chức tại Trụ sở chính, mô hình RTOM tại Chi nhánh.
- ✓ Đẩy mạnh hoạt động đào tạo, số lượt đào tạo đạt 4,86 lượt/cán bộ, tăng 42,6% so với 2021; đào tạo cán bộ, lãnh đạo Trụ sở chính các kiến thức cơ bản và nâng cao về phương thức Agile, Mô hình cung ứng số.
- ✓ Công tác nghiên cứu khoa học được đẩy mạnh và triển khai nghiêm túc, bài bản.
- ✓ Tổ chức thành công cuộc thi sáng kiến "Vietcombank: 60 năm Đổi mới & Sáng tạo".

2.7. ***Một số hoạt động trọng tâm khác***

- ✓ Triển khai chính sách hỗ trợ lãi suất từ ngân sách nhà nước cho khách hàng theo Nghị định số 31/2022/NĐ-CP ngày 20/05/2022 của Chính phủ về hỗ trợ lãi suất từ ngân sách nhà nước đối với khoản vay của doanh nghiệp, hợp tác xã, hộ kinh doanh và Thông tư số 03/2022/TT-NHNN ngày 20/05/2022 của

Thống đốc Ngân hàng Nhà nước hướng dẫn ngân hàng thương mại thực hiện hỗ trợ lãi suất theo Nghị định số 31/2022/NĐ-CP.

- ✓ Tăng cường kết nối quan hệ khách hàng thông qua ký kết các thỏa thuận hợp tác với các khách hàng lớn.
- ✓ Tiếp tục đẩy mạnh các hoạt động an sinh xã hội với tổng cam kết 487 tỷ đồng (đã giải ngân 383 tỷ đồng) trong năm 2022.
- ✓ Năm 2022, VCB lần thứ 7 liên tiếp được bình chọn là ngân hàng có môi trường làm việc tốt nhất Việt Nam; năm thứ 3 liên tiếp nhận giải thưởng "Doanh nghiệp tiêu biểu vì người lao động".
- ✓ VCB vinh dự được Đảng, Nhà nước trao tặng danh hiệu Anh hùng Lao động.
- ✓ Hoàn thành việc xây dựng phương án nhận chuyển giao bắt buộc (CGBB) một TCTD, đáp ứng tiến độ của NHNN.

II. ĐỊNH HƯỚNG HOẠT ĐỘNG KINH DOANH NĂM 2023

Kinh tế thế giới năm 2023 dự báo tiếp tục đối mặt với nhiều khó khăn, thách thức. Tăng trưởng kinh tế chậm lại, lãi suất tiếp tục ở mức cao nhằm kiểm soát lạm phát. Thương mại toàn cầu giảm do tổng cầu suy giảm, tắc nghẽn nguồn cung.

Với bối cảnh kinh tế thế giới đầy khó khăn, triển vọng kinh tế Việt Nam 2023 đan xen giữa thách thức và cơ hội. Tăng trưởng kinh tế phục hồi nhờ sự ổn định của khu vực FDI, đầu tư công mở rộng. Tuy nhiên, thách thức đối với nền kinh tế do biến động của thị trường bất động sản, lạm phát tiềm ẩn, lãi suất còn ở mức cao. Trước viễn cảnh kinh tế Việt Nam 2023, NHNN sẽ điều hành tăng trưởng tín dụng hợp lý với diễn biến kinh tế vĩ mô để kiểm soát lạm phát. Điều hành lãi suất tỷ giá phù hợp với diễn biến thị trường, kinh tế vĩ mô và chính sách tiền tệ.

Bám sát nhiệm vụ trọng tâm của Chính phủ năm 2023 và Chỉ thị 01 của NHNN, kết nối với mục tiêu chiến lược phát triển VCB và quán triệt phương châm hành động: "***Chuyển đổi, Hiệu quả, Bền vững***", quan điểm chỉ đạo điều hành "***Trách nhiệm – Quyết liệt – Sáng tạo***" triển khai thành công các mục tiêu kinh doanh chào mừng kỷ niệm 60 năm thành lập VCB.

Tập trung thực hiện **6 ĐỘT PHÁ**:

(i) Triển khai Chương trình hành động chuyển đổi số và Kế hoạch hành động chuyển đổi đúng tiến độ đã phê duyệt, đảm bảo chất lượng.

(ii) Nâng cao chất lượng nguồn nhân lực, trong đó chú trọng nguồn nhân lực thích ứng cho chuyển đổi số; phát triển văn hóa số và ứng dụng phương pháp làm việc Agile.

(iii) Đổi mới mô hình tăng trưởng gắn với chuyển dịch cơ cấu hoạt động; phát huy thế mạnh tổng thể của toàn hệ thống VCB.

(iv) Đẩy mạnh công tác phát triển khách hàng, phát triển sản phẩm.

(v) Hoàn thiện hệ thống cơ chế, chính sách.

(vi) Triển khai đúng tiến độ với tinh thần quyết tâm cao nhất Phương án nhận CGBB một TCTD yếu kém.

3 TRỌNG TÂM trong chuyển dịch cơ cấu hoạt động kinh doanh:

(i) Tăng trưởng tín dụng gắn với chuyển dịch cơ cấu tín dụng hiệu quả bền vững: Gia tăng tỷ trọng và chất lượng tài sản đảm bảo trong tổng dư nợ; tăng trưởng tín dụng bán buôn gắn với phát triển khách hàng và dịch vụ; tăng trưởng tín dụng bán lẻ, tín dụng tại phòng giao dịch (PGD) đồng thời với việc đảm bảo chất lượng tín dụng.

(ii) Phấn đấu cải thiện tỷ trọng thu nhập phi tín dụng, trọng tâm là thu nhập từ dịch vụ. Mở rộng cung ứng các sản phẩm dịch vụ trên kênh số và nâng cao chất lượng dịch vụ, trải nghiệm của khách hàng.

(iii) Cơ cấu danh mục nguồn vốn theo hướng gia tăng hiệu quả. Phát triển mạnh mẽ vị thế tạo lập thị trường của VCB.

Một số chỉ tiêu chính:

Chỉ tiêu	Kế hoạch 2023
(1). Tổng tài sản	tăng 9% so với 2022
(2). Huy động vốn TT1	tăng trưởng phù hợp với tăng trưởng tín dụng, LDR không cao hơn mức thực hiện năm 2022
(3). Tín dụng	tăng 14% so với 2022
(4). Tỉ lệ nợ xấu	< 1,5%
(5). Lợi nhuận trước thuế	tăng 15% so với 2022

NHIỆM VỤ TRỌNG TÂM NĂM 2023:

1. Kiểm soát tốt tăng trưởng tín dụng theo trần tín dụng của NHNN và thực hiện cơ cấu danh mục theo định hướng của TSC

1.1. Tăng trưởng tín dụng theo định hướng khách hàng, ngành hàng; mở rộng tín dụng ngắn hạn gắn với các sản phẩm dịch vụ đi kèm.

1.2. Giám sát chặt chẽ tình hình hoạt động và chất lượng tín dụng của khách hàng. Chủ động rút giảm dư nợ đối với nhóm khách hàng có hiệu quả thấp, rủi ro tiềm ẩn cao.

1.3. Triển khai thí điểm các chương trình cho vay theo RTOM2 tại Chi nhánh.

2. Điều hành công tác huy động vốn linh hoạt và hiệu quả

2.1. Huy động vốn thị trường I tăng trưởng phù hợp với tăng trưởng tín dụng.

2.2. Bám sát diễn biến thị trường, tình hình nguồn vốn - sử dụng vốn của VCB để kịp thời có các giải pháp huy động vốn phù hợp.

2.3. Tăng cường công tác phát triển khách hàng huy động vốn mới.

3. Tăng cường công tác quản trị rủi ro, đẩy nhanh tiến độ thu hồi nợ ngoại bảng

3.1. Kiểm soát chặt chẽ chất lượng danh mục tín dụng theo ngành, lĩnh vực.

3.2. Tăng cường quản lý các khoản nợ đang được cơ cấu, hạn chế chuyển nợ xấu.

3.3. Thường xuyên rà soát, đánh giá, theo dõi, kiểm tra khách hàng, chất lượng tài sản đảm bảo.

3.4. Tăng cường kiểm soát rủi ro hoạt động, chú trọng công tác kiểm tra, giám sát hoạt động của PGD, đặc biệt các PGD ở cách xa trụ sở chính của Chi nhánh.

4. Tập trung đẩy mạnh công tác phát triển khách hàng

4.1. Đẩy mạnh bán hàng theo chuỗi và hệ sinh thái; triển khai chính sách khách hàng dành cho phân khúc khách hàng mục tiêu.

4.2. Triển khai quyết liệt việc chuyển dịch khách hàng, nhóm khách hàng, chuỗi khách hàng lên kênh số.

4.3. Nâng cao năng lực đội ngũ bán hàng; hướng dẫn Chi nhánh tổ chức chiến dịch bán hàng phù hợp với từng phân khúc khách hàng.

4.4. Triển khai các Chương trình thi đua phát triển khách hàng mới.

4.5. Triển khai giải pháp số hóa Chi nhánh nhằm gia tăng trải nghiệm của khách hàng.

4.6. Phát triển nền tảng khách hàng trẻ tiềm năng hướng đến trải nghiệm số, tương tác số và truyền thông các dịch vụ tài chính trên các nền tảng số.

5. Công tác phát triển sản phẩm và dịch vụ

5.1. Cải tiến, hoàn thiện và đa dạng hóa các sản phẩm tín dụng, sản phẩm huy động bán buôn chuyên biệt, sản phẩm ngân hàng đầu tư, sản phẩm chuỗi.

5.2. Tập trung phát triển các sản phẩm dịch vụ được thiết kế cho các phân khúc khách hàng.

5.3. Triển khai sản phẩm thẻ mới cho phân khúc khách hàng cao cấp.

5.4. Cải tiến quy trình mở tài khoản thanh toán, thiết kế mẫu biểu phù hợp.

6. Tiếp tục kiên định thực hiện 03 trụ cột "Bán lẻ - Dịch vụ - Đầu tư" để từng bước hoàn thành 06 đột phá chiến lược và 03 trọng tâm chuyển dịch cơ cấu kinh doanh

6.1. Trụ cột "***Bán lẻ***"

✓ Hoàn thành triển khai nhân rộng mô hình RTOM 2; mở rộng phạm vi áp dụng mô hình tín dụng bán lẻ.

✓ Gia tăng số lượng khách hàng sử dụng kênh số; khách hàng SME sử dụng các gói Digibiz.

✓ Phát triển các sản phẩm tín dụng trên nền tảng số hóa; đẩy nhanh việc cung ứng các sản phẩm, dịch vụ đa kênh.

6.2. Trụ cột "***Dịch vụ***"

✓ Duy trì, phát huy lợi thế trong hoạt động kinh doanh ngoại tệ, TTQT-TTTM.

✓ Phát triển mở rộng dịch vụ cung cấp tài chính.

✓ Triển khai các gói sản phẩm dịch vụ theo phân khúc khách hàng.

✓ Mở rộng liên kết với các đối tác cung cấp dịch vụ phi ngân hàng, các công ty Fintech.

✓ Triển khai các giải pháp hữu hiệu để tối ưu hoá quy trình và công cụ cung ứng dịch vụ cho khách hàng tại quầy giao dịch.

6.3. Trụ cột "***Đầu tư***"

✓ Quản lý hiệu quả cấu trúc bảng tổng kết tài sản của ngân hàng.

✓ Đẩy mạnh bán các sản phẩm phái sinh tiền tệ, phái sinh lãi suất.

7. *Đẩy nhanh tiến độ thực hiện chương trình hành động chuyển đổi số*

7.1. Triển khai có hiệu quả, chất lượng, đúng tiến độ Chương trình, Kế hoạch hành động chuyển đổi.

7.2. Truyền thông nội bộ nâng cao nhận thức và tầm quan trọng của chuyển đổi số để phát triển văn hoá Agile, ứng dụng phương pháp làm việc mới và dần trở thành 1 bộ phận của văn hóa VCB.

7.3. Đẩy mạnh cung ứng sản phẩm, dịch vụ, thông tin chính sách chăm sóc khách hàng trên kênh số.

7.4. Nâng cấp, cải tiến và mở rộng năng lực hệ thống để tăng cường số hóa các khâu cụ thể trong quy trình cấp tín dụng.

8. *Công tác khác*

8.1. Tăng cường công tác kiểm tra giám sát, khắc phục kết luận thanh kiểm tra.

8.2. Tiếp tục kiện toàn bộ máy tổ chức, phát triển mạng lưới và nâng cao chất lượng đào tạo nguồn nhân lực.

8.3. Tăng cường năng lực cơ sở hạ tầng, công tác đảm bảo an toàn, an ninh, bảo mật cho hệ thống công nghệ thông tin.

8.4. Tiếp tục hoàn thiện, tinh chỉnh hệ thống hoá đơn điện tử; số hoá chứng từ/lưu trữ trong hệ thống VCB.

8.5. Chuẩn bị và tổ chức thành công chuỗi các sự kiện, hoạt động chào mừng, kỷ niệm 60 năm thành lập VCB.

8.6. Tổ chức thực hiện công tác an sinh xã hội theo kế hoạch.

TỔNG GIÁM ĐỐC

NGÂN HÀNG THƯƠNG MẠI CỔ PHẦN NGOẠI THƯƠNG VIỆT NAM

Nguyễn Thanh Tùng

NGÂN HÀNG TMCP
NGOẠI THƯƠNG VIỆT NAM

Địa chỉ: 198 Trần Quang Khải, Hà Nội
Mã số Doanh nghiệp: 0100112437
(cấp đổi lần thứ 15 ngày 14/04/2022)

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Hà Nội, ngày 21 tháng 04 năm 2023

BÁO CÁO CỦA BAN KIỂM SOÁT VỀ HOẠT ĐỘNG NĂM 2022 VÀ ĐỊNH HƯỚNG NĂM 2023

Ban kiểm soát ("**BKS**") báo cáo Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023 Ngân hàng Thương mại cổ phần Ngoại thương Việt Nam ("**ĐHĐCĐ**") một số nội dung cơ bản sau:

I. KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG CỦA BAN KIỂM SOÁT NĂM 2022

1. Tổ chức và hoạt động của Ban kiểm soát trong năm 2022

1.1. Cơ cấu tổ chức và nhân sự của Ban kiểm soát

Tại thời điểm 01/01/2022, Ban kiểm soát Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam ("**VCB**") gồm 03 (ba) thành viên. Ngày 29/04/2022, ĐHĐCĐ thường niên năm 2022 đã bầu bổ sung 01 (một) thành viên Ban kiểm soát. Đến thời điểm hiện nay, Ban kiểm soát VCB gồm 04 (bốn) thành viên: Ông Lại Hữu Phước - Trưởng Ban kiểm soát, ba thành viên là bà La Thị Hồng Minh, bà Đỗ Thị Mai Hương và bà Trần Mỹ Hạnh.

Các đơn vị trực thuộc BKS gồm phòng Kiểm toán nội bộ và phòng Giám sát hoạt động.

1.2. Các cuộc họp của BKS và kết luận, kiến nghị của BKS:

Trong năm 2022, BKS đã tổ chức những phiên họp định kỳ để trao đổi, xem xét thông qua các nội dung công việc theo chức năng, nhiệm vụ của BKS bao gồm: Tổng kết hoạt động năm 2021 và phương hướng hoạt động năm 2022; chủ trương lựa chọn đơn vị kiểm toán độc lập thực hiện kiểm toán báo cáo tài chính và hệ thống kiểm soát nội bộ của VCB cho năm tài chính 2023; kết quả thẩm định báo cáo tài chính năm 2021 và nội dung báo cáo của BKS tại ĐHĐCĐ thường niên năm 2022; sơ kết hoạt động của BKS các quý/6 tháng và định hướng công việc của BKS cho kỳ tiếp theo; thực hiện các công việc liên quan

đến nhân sự của BKS. Các phiên họp của BKS do Trưởng BKS triệu tập, có sự tham dự đầy đủ của các thành viên BKS. Biên bản họp của BKS được lập và lưu giữ đầy đủ theo quy định.

Ngoài ra hàng tháng, BKS tổ chức họp với lãnh đạo các đơn vị thuộc BKS để thảo luận, cho ý kiến về các vấn đề liên quan đến việc quản trị, điều hành hoạt động kinh doanh của VCB, đồng thời đánh giá kết quả thực hiện công việc của các thành viên BKS và các đơn vị thuộc BKS.

Từ kết quả kiểm soát, BKS đã có những kiến nghị với Hội đồng quản trị ("**HĐQT**"), Ban điều hành ("**BĐH**") các biện pháp tăng cường kiểm soát, giảm thiểu rủi ro, đảm bảo tuân thủ các quy định của Pháp luật, Điều lệ VCB và các quy định nội bộ khác, góp phần nâng cao chất lượng, hiệu quả hoạt động và tăng trưởng an toàn, bền vững của VCB.

1.3. Kết quả hoạt động của các thành viên BKS; thù lao, chi phí hoạt động và các quyền lợi khác của BKS:

Trong năm 2022, BKS đã tổ chức thực hiện đầy đủ các chức năng, nhiệm vụ của BKS theo quy định tại Điều lệ VCB và Quy chế tổ chức và hoạt động của BKS. Các thành viên BKS đã hoàn thành tốt chức trách, nhiệm vụ được giao; tham dự đầy đủ các phiên họp định kỳ và đột xuất của BKS, tham gia thảo luận và biểu quyết các vấn đề, nội dung thuộc chức năng nhiệm vụ của BKS.

Chi phí hoạt động của BKS được thực hiện theo các quy định nội bộ của VCB. Mức thù lao năm 2022 đối với thành viên HĐQT và thành viên BKS đã chi là 0,065% lợi nhuận hợp nhất sau thuế, trong phạm vi được ĐHĐCĐ thông qua tại Nghị quyết số 15/TN2022/NQ-ĐHĐCĐ ngày 29/04/2022 (tối đa 0,27% lợi nhuận sau thuế).

2. Về giám sát việc tổ chức thực hiện chiến lược phát triển, kế hoạch kinh doanh, kế hoạch tài chính của VCB; giám sát, đánh giá thực trạng hoạt động kinh doanh, thực trạng tài chính của VCB

BKS tham gia đầy đủ các cuộc họp của HĐQT và một số cuộc họp giao ban của BĐH, thực hiện giám sát thông qua các báo cáo, thông tin, tài liệu về công tác quản lý, điều hành và hoạt động kinh doanh của VCB, tổ chức rà soát, kiểm toán đánh giá các hoạt động của VCB. BKS giám sát việc thực hiện các

nhiệm vụ theo chỉ đạo của các cơ quan nhà nước có thẩm quyền, các định hướng, mục tiêu chiến lược đã được ĐHĐCĐ thông qua, các kế hoạch do HĐQT ban hành. Trong năm 2022, VCB đã thực hiện tốt các nhiệm vụ theo chỉ đạo của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ, Ngân hàng Nhà nước ("**NHNN**") và cơ quan nhà nước có thẩm quyền: chủ động, tích cực triển khai các giải pháp về tiền tệ, tín dụng, ngoại hối và hoạt động ngân hàng; xây dựng Chiến lược phát triển đến năm 2025, định hướng đến năm 2030 trên cơ sở chỉ đạo của NHNN; thực hiện các giải pháp nâng cao năng lực quản trị, điều hành; thúc đẩy chuyển đổi số trong hoạt động ngân hàng, phát triển các dịch vụ thanh toán hiện đại, đảm bảo an ninh, an toàn công nghệ thông tin và hệ thống thanh toán; tích cực, chủ động thực hiện và báo cáo đầy đủ các nhiệm vụ được giao trong Đề án cơ cấu lại hệ thống các tổ chức tín dụng gắn với xử lý nợ xấu giai đoạn 2021-2025...

Kết thúc năm 2022, VCB đã hoàn thành và hoàn thành vượt mức các chỉ tiêu kế hoạch cơ bản do ĐHĐCĐ giao về tổng tài sản, huy động vốn, lợi nhuận trước thuế, tỷ lệ nợ xấu, tỷ lệ đảm bảo an toàn hoạt động..., cụ thể như sau:

- Tổng tài sản đạt 1,8 triệu tỷ đồng, tăng ~28,2% so với năm 2021 (1,4 triệu tỷ đồng), đạt 119% kế hoạch năm 2022.

- Huy động vốn từ thị trường I và phát hành GTCG đạt 1,26 triệu tỷ đồng, tăng 9% so với năm 2021 (1,15 triệu tỷ đồng), đạt 100% kế hoạch năm 2022.

- Dư nợ tín dụng đạt hơn 1,15 triệu tỷ đồng, tăng ~19% so với 31/12/2021 (0,97 triệu tỷ đồng). Tăng trưởng tín dụng được kiểm soát trong hạn mức NHNN giao, cơ cấu tín dụng chuyển dịch theo hướng an toàn, hiệu quả.

- Chất lượng tín dụng được kiểm soát chặt chẽ. Tỷ lệ nợ xấu ở mức ~0,68%; Tỷ lệ dự phòng bao nợ xấu nội bảng đạt mức cao nhất hệ thống ngân hàng ở mức hơn 317%; Thu hồi nợ ngoại bảng đạt 2.393 tỷ đồng.

- Lợi nhuận trước thuế hợp nhất năm 2022 đạt 37,37 nghìn tỷ đồng, tăng 35,95% so với năm 2021 (27,5 nghìn tỷ đồng), đạt 121% kế hoạch được ĐHĐCĐ giao.

- Chỉ số hiệu quả ROAA, ROAE năm 2022 của VCB duy trì ở mức cao, đạt tương ứng là 1,9%; 24%.

- Các tỷ lệ an toàn của VCB đảm bảo tuân thủ đúng quy định của pháp luật và đáp ứng tiêu chuẩn của Basel II. Tỷ lệ an toàn vốn riêng lẻ của VCB tại 31/12/2022 theo quy định của Thông tư 41/2016/TT-NHNN là ~9,7%.

3. Về giám sát và đánh giá việc thực hiện quyền, nghĩa vụ của HĐQT, Tổng Giám đốc; việc thực hiện quyền, chức trách của Người đại diện phần vốn nhà nước tại VCB

3.1. Công tác giám sát của BKS:

BKS đã thực hiện giám sát HĐQT, BĐH, Người đại diện phần vốn nhà nước tại VCB trong việc thực hiện các định hướng và mục tiêu kinh doanh năm 2022 của VCB được ĐHĐCĐ thông qua, giám sát việc tuân thủ quy định của pháp luật, Điều lệ Ngân hàng trong việc quản trị, điều hành. Công tác giám sát của BKS đối với hoạt động quản trị, điều hành được thực hiện thường xuyên và theo các chuyên đề, trên cơ sở các định hướng chỉ đạo điều hành của Chính phủ và NHNN đối với các hoạt động của tổ chức tín dụng liên quan đến việc thực hiện chính sách tiền tệ, tín dụng và ngoại hối, hoạt động đầu tư góp vốn, mua cổ phần, nâng cao năng lực quản trị, điều hành, quản trị rủi ro, nâng cao năng lực tài chính, đảm bảo an toàn hoạt động ngân hàng... Thông qua hoạt động giám sát, kiểm toán, BKS thường xuyên đưa ra các ý kiến, kiến nghị, đề xuất với HĐQT, BĐH trong việc ban hành các văn bản quy định, chính sách nội bộ; các biện pháp tăng cường kiểm soát, giảm thiểu rủi ro nhằm đảm bảo tuân thủ các quy định của Pháp luật, Điều lệ và các quy định nội bộ, góp phần nâng cao chất lượng, hiệu quả và an toàn hoạt động của Ngân hàng.

3.2. Đánh giá tính tuân thủ pháp luật và chấp hành các văn bản chỉ đạo của Chính phủ, NHNN đối với hoạt động quản trị, điều hành:

Trong năm 2022, HĐQT và BĐH đã chủ động, kịp thời ban hành các Nghị quyết và các văn bản chỉ đạo, định hướng mục tiêu, kế hoạch kinh doanh và các nhiệm vụ trọng tâm trong điều hành hoạt động của VCB phù hợp với định hướng chỉ đạo, điều hành của Chính phủ và NHNN; đề ra các giải pháp ứng phó phù hợp với tình hình thực tiễn; xây dựng các chương trình hành động để triển khai đồng bộ, quyết liệt các giải pháp; đẩy nhanh tiến độ xử lý công việc và tập trung giải quyết, tháo gỡ các khó khăn, vướng mắc của các đơn vị trong toàn hệ thống để đảm bảo phát triển kinh doanh đạt mục tiêu đã đề ra, như: Tiếp tục triển khai đồng bộ các giải pháp cơ cấu lại thời hạn trả nợ, miễn giảm lãi phí, giữ nguyên nhóm nợ nhằm hỗ trợ khách hàng bị ảnh hưởng bởi dịch Covid-19; triển khai hỗ trợ lãi suất từ ngân sách nhà nước cho khách hàng theo Nghị định 31/2022/NĐ-

CP của Chính phủ và Thông tư 03/2022/TT-NHNN của NHNN; Tích cực theo dõi tình hình cấm vận Nga trong cuộc khủng hoảng Nga-Ukraine để có các giải pháp xử lý các giao dịch liên quan đến thị trường này; Triển khai Chương trình hành động Chuyển đổi với 105 sáng kiến nhằm nâng cao trải nghiệm khách hàng và số hóa quy trình nội bộ... Nhìn chung, hoạt động quản trị, điều hành của HĐQT, BĐH đã tuân thủ các quy định của Luật các Tổ chức tín dụng và Điều lệ VCB.

Trong năm 2022, Người đại diện vốn Nhà nước tại VCB đã xin ý kiến NHNN đối với các nội dung theo quy định tại Quy chế về Người đại diện chủ sở hữu trực tiếp, Người đại diện phần vốn Nhà nước tại các tổ chức tín dụng, tổ chức tài chính và doanh nghiệp do Ngân hàng Nhà nước Việt Nam quản lý: ban hành theo Quyết định 1500/QĐ-NHNN ngày 20/09/2021 của Thống đốc Ngân hàng Nhà nước: Kế hoạch nhận chuyển giao bắt buộc một tổ chức tín dụng yếu kém, việc phê duyệt báo cáo tài chính, phương án phân phối lợi nhuận, kế hoạch tăng vốn của VCB, việc tăng vốn điều lệ cho Công ty TNHH chứng khoán Ngân hàng Ngoại thương Việt Nam, việc bầu bổ sung thành viên HĐQT và thành viên BKS nhiệm kỳ 2018-2023. Người đại diện vốn Nhà nước tại VCB đã báo cáo định kỳ và báo cáo kết quả thực hiện các công việc theo ý kiến phê duyệt của NHNN đúng quy định.

4. Về giám sát, đánh giá hiệu lực và mức độ tuân thủ quy chế kiểm toán nội bộ, quy chế quản lý và phòng ngừa rủi ro, quy chế báo cáo, quy chế quản trị nội bộ khác của doanh nghiệp

4.1. Về hiệu lực và mức độ tuân thủ quy chế kiểm toán nội bộ:

BKS giám sát bộ phận Kiểm toán nội bộ theo đúng quy định tại Thông tư 13/2018/TT-NHNN, Điều lệ VCB, Quy chế tổ chức và hoạt động của BKS, Quy chế tổ chức và hoạt động của Kiểm toán nội bộ; phê duyệt kế hoạch kiểm toán nội bộ hàng năm, đồng thời giám sát việc tổ chức thực hiện kế hoạch kiểm toán đã được BKS phê duyệt. BKS thường xuyên tổ chức các cuộc họp với lãnh đạo Phòng Kiểm toán nội bộ để đánh giá các vấn đề ghi nhận qua hoạt động kiểm toán, nhận diện các vấn đề rủi ro trọng yếu, chỉ đạo, định hướng công tác kiểm toán nội bộ; yêu cầu cán bộ kiểm toán nội bộ tuân thủ Quy chế, quy trình kiểm toán nội bộ và chuẩn mực đạo đức nghề nghiệp; nắm bắt các khó khăn, vướng

mắc để tháo gỡ kịp thời.

Năm 2022, VCB đã hoàn thành kế hoạch kiểm toán nội bộ đã đăng ký với NHNN với 21 cuộc kiểm toán, ngoài ra thực hiện 01 cuộc kiểm toán bổ sung nhằm đáp ứng các yêu cầu về kiểm soát rủi ro trong hoạt động của VCB, nội dung kiểm toán bao gồm: (i) 11 chuyên đề kiểm toán mang tính hệ thống về các mảng hoạt động tín dụng, phòng chống rửa tiền, nghiệp vụ thẻ, kế toán, đầu tư xây dựng cơ bản, mua sắm, quản lý và kinh doanh vốn, quản trị rủi ro, an toàn bảo mật hệ thống công nghệ thông tin, dự án/ hệ thống phần mềm nghiệp vụ; (ii) 11 cuộc kiểm toán các công ty con/ văn phòng đại diện/ chi nhánh. Bên cạnh đó, Kiểm toán nội bộ đã thực hiện đánh giá độc lập đối với hệ thống kiểm soát nội bộ của VCB theo các yêu cầu tại Thông tư 13. Kết quả kiểm toán đã chỉ ra những vấn đề còn tồn tại, hạn chế, tiềm ẩn rủi ro trong các hoạt động của VCB, từ đó đề xuất các kiến nghị để khắc phục, chỉnh sửa, ngăn ngừa, kiểm soát và giảm thiểu rủi ro nhằm nâng cao hiệu quả hoạt động của hệ thống kiểm soát nội bộ của VCB, góp phần đảm bảo hoạt động kinh doanh của VCB an toàn, hiệu quả, bền vững, tuân thủ quy định của pháp luật.

Ngày 15/02/2023, VCB đã báo cáo NHNN về công tác kiểm toán nội bộ năm 2022 theo quy định. Phòng Kiểm toán nội bộ đã hoàn thành các báo cáo định kỳ theo quy định nội bộ và các báo cáo phát sinh theo yêu cầu của các cơ quan chức năng, các báo cáo gửi Ngân hàng Nhà nước, thực hiện các cuộc kiểm toán theo yêu cầu của NHNN (Quy trình đánh giá nội bộ về mức đủ vốn, tuân thủ quy định về phòng chống rửa tiền, tuân thủ quy định về an toàn bảo mật thông tin), đôn đốc, theo dõi việc thực hiện kiến nghị kiểm toán nội bộ và kiến nghị theo kết luận của Cơ quan thanh tra giám sát NHNN...

Trong năm 2022, BKS đã phối hợp với các đơn vị liên quan thực hiện việc tuyển dụng bổ sung nhân sự, tổ chức đào tạo nghiệp vụ cho cán bộ thuộc các đơn vị của BKS với các hình thức đào tạo phù hợp với tình hình thực tế; thực hiện rà soát, đánh giá chất lượng cán bộ, bổ nhiệm, bổ nhiệm lại đối với các chức danh thuộc Phòng Kiểm toán nội bộ theo đúng quy định; BKS đã chỉ đạo kiểm toán nội bộ triển khai, ứng dụng rộng rãi phần mềm quản lý hoạt động kiểm tra, kiểm toán, tăng cường sử dụng các công cụ, kỹ thuật kiểm toán hiện đại; đẩy nhanh quá trình chuyển đổi số trong hoạt động kiểm toán nội bộ, nhằm nâng cao chất

lượng, hiệu quả công tác kiểm toán nội bộ, tiến tới đáp ứng các yêu cầu về mô hình quản trị rủi ro hiện đại.

4.2. Về quản lý, phòng ngừa rủi ro, báo cáo và quản trị nội bộ khác:

Trong năm 2022, BKS đã thực hiện kiểm toán quy trình đánh giá nội bộ về mức đủ vốn (ICAAP); đánh giá, rà soát tỷ lệ an toàn vốn tối thiểu CAR theo Thông tư số 41/2016/TT-NHNN. Kết quả cho thấy: về cơ bản, VCB đã tuân thủ đầy đủ cơ chế, chính sách, quy định nội bộ về giám sát của quản lý cấp cao, kiểm soát nội bộ, quản lý rủi ro và đánh giá nội bộ về mức đủ vốn. Hoạt động quản lý rủi ro được triển khai theo mô hình ba tuyến bảo vệ, trong đó mỗi tuyến bảo vệ thực hiện vai trò, trách nhiệm trong công tác quản trị rủi ro và triển khai các hoạt động quản trị rủi ro theo đúng chức năng, nhiệm vụ tại các chính sách, quy trình quản lý rủi ro, phù hợp với quy định tại Thông tư 13. Trong năm 2022, VCB đã triển khai chương trình hành động của khối Quản lý rủi ro và tuân thủ đến năm 2025, tầm nhìn đến năm 2030 nhằm thực hiện các mục tiêu tổng quát là Ngân hàng quản lý rủi ro tốt nhất Việt Nam, tiên phong áp dụng các chuẩn mực quản lý rủi ro tiên tiến.

Hệ thống hạn mức quản lý rủi ro được thiết lập đầy đủ cho từng loại hình rủi ro, phù hợp với khẩu vị rủi ro và các chiến lược rủi ro của ngân hàng. Công tác theo dõi, giám sát việc tuân thủ các hạn mức rủi ro thực hiện chặt chẽ thông qua hệ thống các công cụ giám sát và có báo cáo đầy đủ, kịp thời tới cấp thẩm quyền. Hệ thống hạn mức được định kỳ rà soát, đánh giá lại và cập nhật, điều chỉnh kịp thời khi cần thiết nhằm đảm bảo phù hợp với khẩu vị, chiến lược rủi ro, thực tiễn hoạt động kinh doanh và quản lý rủi ro.

Công tác nhận diện, đo lường, theo dõi và kiểm soát rủi ro tại VCB được thực hiện đầy đủ đối với các rủi ro trọng yếu trong hoạt động kinh doanh của ngân hàng. VCB đã và đang tiếp tục hoàn thiện hệ thống phương pháp, công cụ, mô hình đo lường và cảnh báo rủi ro, giúp VCB nhận diện đầy đủ, đo lường chính xác, theo dõi thường xuyên để kịp thời phát hiện, phòng ngừa và giảm thiểu rủi ro, kiểm soát trạng thái rủi ro đảm bảo tuân thủ các hạn mức.

Việc kiểm tra sức chịu đựng về thanh khoản và vốn được thực hiện định kỳ theo quy định của VCB, phù hợp với yêu cầu tại Thông tư 13. Định kỳ hàng quý kiểm tra sức chịu đựng về thanh khoản theo 02 kịch bản trong điều kiện hoạt động bình thường và kịch bản có diễn biến bất lợi. Định kỳ hàng năm kiểm tra sức chịu đựng về vốn trong các kịch bản thông thường và căng thẳng, trên cơ sở

đó tính toán vốn kinh tế trong kịch bản có diễn biến bất lợi để xác định vốn mục tiêu.

Cơ chế báo cáo rủi ro được thiết lập và vận hành đầy đủ: VCB đã xây dựng hệ thống thông tin và báo cáo nội bộ định kỳ, theo từng loại hình rủi ro, kịp thời báo cáo tới Hội đồng quản trị, Ban điều hành, Ban Kiểm soát, Ủy ban Quản lý rủi ro, Hội đồng rủi ro... để phê duyệt và chỉ đạo thực hiện. Nội dung báo cáo bao gồm đầy đủ các thông tin cần thiết, quan trọng như phân tích chất lượng tín dụng, phân tích các ngành/ lĩnh vực kinh tế tiềm ẩn rủi ro, báo cáo tình hình tuân thủ các hạn mức rủi ro/ ngưỡng cảnh báo và các trường hợp vi phạm hạn mức/ giới hạn…

VCB đã ban hành và thường xuyên cập nhật, rà soát các quy định nội bộ đối với các hoạt động nghiệp vụ, bảo đảm có cơ chế kiểm soát, kiểm toán nội bộ, quản lý rủi ro gắn với từng quy trình nghiệp vụ kinh doanh. VCB đã duy trì các chỉ tiêu về giới hạn, tỷ lệ bảo đảm an toàn trong hoạt động, phù hợp với quy định của NHNN (bao gồm các chỉ tiêu về hệ số an toàn vốn tối thiểu, tỷ lệ khả năng chi trả, hệ số sử dụng vốn/nguồn vốn huy động, giới hạn góp vốn, mua cổ phần, giới hạn cấp tín dụng…).

5. Về giám sát tính hợp pháp, tính hệ thống và trung thực trong công tác kế toán, sổ sách kế toán, trong nội dung báo cáo tài chính:

BKS thường xuyên giám sát hoạt động tài chính kế toán thông qua việc rà soát các văn bản về chính sách, chế độ tài chính – kế toán và xem xét, đánh giá công tác quản lý tài chính của VCB. Trong năm 2022, VCB đã chủ động theo dõi và cập nhật các quy định mới của pháp luật để ban hành mới, sửa đổi, bổ sung các văn bản nội bộ và hướng dẫn thực hiện thống nhất trong toàn hệ thống trên các lĩnh vực hạch toán kế toán, thuế, tài chính và quản lý tài khoản như: sửa đổi, bổ sung quy định về rút trước hạn tiền gửi một phần hoặc toàn bộ và lãi suất đối với việc rút trước hạn tiền gửi có kỳ hạn theo quy định của Thông tư 04/2022/TT-NHNN ngày 16/06/2022; ban hành quy định việc lập, quản lý và sử dụng thống nhất hóa đơn điện tử tại VCB, là một trong những ngân hàng tiên phong chuyển đổi sang áp dụng hóa đơn điện tử theo đúng chuẩn mực hiện hành của Cơ quan Thuế (áp dụng sớm 03 tháng so với thời điểm yêu cầu của cơ quan quản lý); rà soát và ban hành mới toàn bộ các văn bản liên quan đến đánh giá an

toàn vốn nội bộ để đảm bảo tuân thủ yêu cầu của NHNN về hệ số CAR, phù hợp với khẩu vị rủi ro, chiến lược quản lý rủi ro của VCB; nghiên cứu xây dựng và chính thức triển khai chương trình hạch toán theo chuẩn mực kế toán Việt Nam và chuẩn mực kế toán quốc tế (IFRS) đối với sản phẩm kinh doanh vốn tại VCB, giúp VCB từng bước thực hiện lộ trình áp dụng chuẩn mực kế toán quốc tế.

Trong năm 2022 và đầu năm 2023, BKS đã thực hiện thẩm định báo cáo giữa niên độ năm 2022 và báo cáo tài chính năm 2022 của VCB, kết quả thẩm định xác nhận báo cáo tài chính hợp nhất năm 2022 và đã phản ánh đầy đủ tình hình hoạt động kinh doanh, tình hình tài chính của VCB và các công ty con, được trình bày theo quy định của NHNN về chế độ báo cáo tài chính đối với các tổ chức tín dụng, phù hợp với các Chuẩn mực kế toán Việt Nam và các quy định hiện hành của Nhà nước. Báo cáo tài chính hợp nhất năm 2022 đã phản ánh trung thực, hợp lý trên các khía cạnh trọng yếu tình hình tài chính của VCB và các công ty con tại thời điểm 31/12/2022.

Các chỉ tiêu cơ bản về vốn, tài sản tại thời điểm 31/12/2022 và kết quả hoạt động kinh doanh của VCB năm 2022 như sau:

1. Tổng tài sản:	1.813.815 tỷ đồng
2. Vốn chủ sở hữu:	135.646 tỷ đồng
3. Tổng lợi nhuận trước thuế:	37.368 tỷ đồng
4. Thuế TNDN:	7.449 tỷ đồng
5. Lợi nhuận sau thuế:	29.919 tỷ đồng
+ Lợi ích của cổ đông không kiểm soát:	20 tỷ đồng
+ Lợi nhuận thuần trong kỳ	29.899 tỷ đồng

6. Lập, lưu giữ và cập nhật danh sách những người có liên quan của thành viên HĐQT, thành viên BKS, Tổng giám đốc và cổ đông sáng lập, cổ đông sở hữu tối thiểu 5% số cổ phần có quyền biểu quyết của VCB

Kể từ thời điểm ĐHĐCĐ thường niên năm 2022 (29/04/2022) đến thời điểm tổ chức ĐHĐCĐ lần này (21/04/2023), nhân sự thành viên HĐQT, Tổng giám đốc, Ban Kiểm soát có một số thay đổi như sau: ĐHĐCĐ thường niên ngày 29/04/2022 bầu bổ sung bà Trần Mỹ Hạnh vào BKS nhiệm kỳ 2018-2023, ĐHĐCĐ bất thường ngày 30/01/2023 bầu bổ sung ông Nguyễn Thanh Tùng vào

HĐQT nhiệm kỳ 2018-2023; ông Nguyễn Thanh Tùng đã được HĐQT bầu giữ chức vụ Tổng Giám đốc VCB. Thông tin về nhân sự thành viên HĐQT, BKS, Tổng Giám đốc và người có liên quan của các Thành viên HĐQT, Thành viên BKS, Tổng giám đốc đã được theo dõi, cập nhật đầy đủ, đúng quy định.

7. Sự phối hợp hoạt động giữa Ban kiểm soát với Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc và các cổ đông

Theo Quy chế quản trị nội bộ, BKS đã tham gia đầy đủ các phiên họp thường kỳ của HĐQT và một số cuộc họp giao ban của BĐH. HĐQT và BĐH đảm bảo việc cung cấp các thông tin, tài liệu về công tác quản lý, điều hành và hoạt động kinh doanh của VCB, phục vụ tốt cho việc kiểm soát của BKS.

HĐQT và BĐH đã tổ chức các phiên họp để nghe báo cáo, kiến nghị của BKS, trên cơ sở đó đã chỉ đạo các đơn vị thực hiện nghiêm túc và định kỳ báo cáo kết quả thực hiện kiến nghị. Các ghi nhận, kiến nghị của BKS đều được phổ biến rộng rãi trong toàn hệ thống tại các Hội nghị sơ kết, tổng kết hàng năm để rút kinh nghiệm, chấn chỉnh, khắc phục. Quan hệ phối hợp công tác giữa BKS với HĐQT, BĐH được thực hiện phù hợp với quy định của pháp luật, Điều lệ VCB và quy định nội bộ của VCB.

BKS đã báo cáo đầy đủ kết quả giám sát trước các cổ đông tại các kỳ họp ĐHĐCĐ thường niên theo quy định tại Điều lệ VCB.

8. Về giám sát hợp đồng, giao dịch của VCB với các bên có liên quan:

Trong năm 2022, VCB thực hiện các hợp đồng, giao dịch với các bên có liên quan, bao gồm: Công ty liên doanh TNHH Vietcombank-Bonday-Benthanh, Công ty TNHH Cao ốc Vietcombank Tower, Công ty TNHH Chứng khoán Vietcombank, Công ty Liên doanh quản lý quỹ đầu tư chứng khoán Vietcombank, Ngân hàng TNHH Ngoại thương Việt Nam tại Lào, Công ty TNHH MTV Cho thuê tài chính Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam, Công ty Chuyển tiền Vietcombank, Công ty FPT và Công ty TNHH Hệ thống thông tin FPT (là người có liên quan của ông Trương Gia Bình - Thành viên HĐQT độc lập của VCB), Ngân hàng Mizuho Bank Ltd (Cổ đông chiến lược, Cổ đông lớn của VCB). Các hợp đồng, giao dịch với người có liên quan nói trên đều được HĐQT xem xét thông qua theo quy định tại Điều 75 Điều lệ VCB (tương

ứng 32 Nghị quyết phê duyệt của HĐQT) và đã được VCB công bố thông tin theo quy định.

Trong năm 2022, tại VCB không phát sinh hợp đồng, giao dịch mua, bán và hợp đồng, giao dịch kinh doanh khác có giá trị lớn hơn 10% vốn chủ sở hữu của VCB, không có cổ đông hoặc nhóm cổ đông nào yêu cầu BKS về việc xem xét sổ sách kế toán, tài liệu hoặc yêu cầu kiểm tra liên quan đến hoạt động kinh doanh, quản trị điều hành của VCB.

9. Quyền lợi của các cổ đông và việc giám sát của Ban kiểm soát:

HĐQT đã chỉ đạo thực hiện việc phân phối lợi nhuận, chia cổ tức năm 2021 theo đúng nguyên tắc đã được ĐHĐCĐ phê duyệt và ý kiến chấp thuận của Ngân hàng Nhà nước.

HĐQT đã phê duyệt lựa chọn Công ty TNHH Ernst & Young Việt Nam thực hiện kiểm toán độc lập báo cáo tài chính và hệ thống kiểm soát nội bộ của VCB cho năm tài chính 2023 theo nguyên tắc đã được ĐHĐCĐ phê duyệt, đảm bảo đúng thời hạn quy định.

II. ĐỊNH HƯỚNG HOẠT ĐỘNG NĂM 2023 CỦA BKS

Căn cứ vào chức năng nhiệm vụ của BKS và phương hướng hoạt động năm 2023 của VCB, căn cứ vào chỉ đạo của Chính phủ và NHNN về các mục tiêu, nhiệm vụ chính sách tiền tệ, biện pháp đảm bảo hoạt động an toàn, hiệu quả; căn cứ diễn biến tình hình thực tế; năm 2023, BKS sẽ phấn đấu thực hiện tốt các nhiệm vụ và quyền hạn theo quy định của pháp luật và quy định nội bộ của VCB, bao gồm các nhiệm vụ trọng tâm sau:

1. Thẩm định báo cáo tài chính năm và báo cáo tài chính giữa niên độ năm 2023.

2. Thực hiện công tác giám sát việc tuân thủ quy định pháp luật, Điều lệ VCB trong quản trị điều hành của HĐQT, TGĐ và người quản lý khác; giám sát việc tuân thủ các tỷ lệ đảm bảo an toàn; giám sát việc quản trị rủi ro của VCB theo Hiệp ước vốn Basel II; giám sát việc thực hiện kiến nghị của BKS, việc thực hiện chủ trương và định hướng do ĐHĐCĐ thường niên năm 2023 thông qua.

3. Theo dõi, cập nhật danh sách cổ đông lớn và người có liên quan của thành viên HĐQT, thành viên BKS, Tổng giám đốc.

4. Chỉ đạo, định hướng và giám sát hoạt động đối với Phòng Kiểm toán nội bộ, đảm bảo hoàn thành tốt các chức năng, nhiệm vụ theo quy định của pháp luật và quy định nội bộ của VCB, hoàn thành kế hoạch kiểm toán nội bộ năm 2023 đã được BKS phê duyệt; giám sát việc tuân thủ chuẩn mực đạo đức nghề nghiệp kiểm toán nội bộ; nâng cao chất lượng kiểm toán nội bộ để phát hiện sớm các rủi ro, kịp thời cảnh báo, giảm thiểu rủi ro, hạn chế tổn thất cho VCB; tập trung kiểm toán các lĩnh vực có rủi ro cao như tín dụng, phòng chống rửa tiền, công nghệ thông tin, xây dựng cơ bản, mua sắm tài sản hàng hóa,... đồng thời tiếp tục đầu tư nguồn lực kiểm toán các lĩnh vực mới, có tính chất phức tạp, tuân thủ các quy định của NHNN và đáp ứng yêu cầu của Basel II.

III. MỘT SỐ KIẾN NGHỊ, ĐỀ XUẤT CỦA BKS:

Trên cơ sở kết quả giám sát hoạt động kinh doanh, công tác quản trị điều hành của HĐQT và BĐH, BKS có một số kiến nghị, đề xuất như sau:

1. Về cơ chế chính sách:

BKS đề nghị HĐQT, BĐH tiếp tục kiến nghị với Chính phủ, NHNN về các cơ chế, chính sách liên quan đến việc nâng cao năng lực tài chính và hỗ trợ hoạt động đối với các ngân hàng thương mại, cụ thể:

- Đề nghị NHNN tiếp tục hỗ trợ VCB trong việc thực hiện phương án tăng vốn điều lệ theo chủ trương đã được ĐHĐCĐ thông qua nhằm đảm bảo quy mô vốn chủ sở hữu mục tiêu, đáp ứng tiêu chuẩn an toàn theo Basel II và hướng tới Basel III.

- Đề nghị NHNN tăng cường tổ chức các khóa đào tạo cho Ban kiểm soát các Ngân hàng thương mại về cập nhật các xu hướng trên thế giới, nghiệp vụ kiểm tra, giám sát, kiểm toán, chuẩn mực đạo đức nghề nghiệp... để mở rộng tầm nhìn, nâng cao trình độ nghiệp vụ và chất lượng của đội ngũ Ban kiểm soát các Ngân hàng thương mại.

- NHNN đã ban hành nhiều văn bản quy định/ chỉ đạo về các nội dung cần đưa vào kế hoạch kiểm toán nội bộ hàng năm, trong đó một số văn bản đã ban hành từ lâu nhưng chưa có cập nhật, chỉ đạo mới như Thông tư số

31/2014/TT-NHNN ngày 11/11/2014 của NHNN sửa đổi Thông tư số 35/2013/TT-NHNN hướng dẫn thực hiện một số quy định về phòng, chống rửa tiền; Công văn số 3176/NHNN-TTGSNH ngày 02/05/2019 của NHNN về tăng cường công tác an ninh, an toàn ngân hàng năm 2019; Công văn số 9557/NHNN-TTGSNH ngày 06/12/2019 của NHNN v/v cảnh báo rủi ro trong hoạt động ngoại hối và thanh toán quốc tế. VCB kiến nghị NHNN xem xét nghiên cứu cập nhật các nội dung bắt buộc phải thực hiện kiểm toán nội bộ hàng năm phù hợp với thực tế tình hình hoạt động hiện nay của ngành ngân hàng.

- Thực tế triển khai tại các tổ chức tín dụng cho thấy, để đáp ứng yêu cầu kiểm toán toàn diện các hoạt động của ngân hàng, bộ máy kiểm toán nội bộ cần tăng cường nhân sự được đào tạo và có kinh nghiệm trong một số lĩnh vực đặc thù (xây dựng cơ bản, mô hình định lượng...), các nội dung này chưa được quy định tại tiêu chuẩn đối với kiểm toán viên nội bộ tại Thông tư 13/2018/TT-NHNN ngày 18/05/2018. VCB kiến nghị NHNN xem xét mở rộng yêu cầu về chuyên ngành đào tạo, kinh nghiệm làm việc đối với kiểm toán viên nội bộ.

2. Về công tác nhân sự:

Nhằm tiếp tục thực hiện mục tiêu chiến lược của VCB đến 2025 là một trong những ngân hàng đứng đầu về chất lượng nguồn nhân lực, BKS kiến nghị HĐQT, BĐH như sau:

- Chú trọng đào tạo nguồn nhân lực chất lượng cao đáp ứng yêu cầu phát triển của VCB và hội nhập quốc tế, đặc biệt là đội ngũ lãnh đạo, chuyên gia trong các lĩnh vực hoạt động của VCB.

- Tiếp tục kiện toàn mô hình tổ chức khối công nghệ thông tin và chuyển đổi số, đẩy mạnh các hoạt động, các sáng kiến đổi mới sáng tạo, tập trung thực hiện có hiệu quả các giải pháp theo chiến lược chuyển đổi số trong hoạt động của VCB; chú trọng tuyển dụng nhân sự về công nghệ thông tin (đặc biệt nhân sự có kinh nghiệm và nhân sự chủ chốt), có định hướng đào tạo dài hạn nhằm xây dựng đội ngũ cán bộ công nghệ thông tin có trình độ nghiệp vụ và tính chuyên nghiệp cao, đáp ứng yêu cầu quản trị vận hành và làm chủ các hệ thống công nghệ hiện đại.

3. Về công tác quản trị rủi ro:

- Thực hiện nghiêm túc chỉ đạo của Chính phủ, ngân hàng Nhà nước trong hoạt động tín dụng; kiểm soát tăng trưởng tín dụng hợp lý, kiểm soát chặt chẽ tín dụng đối với các lĩnh vực tiềm ẩn rủi ro, rà soát tổng thể danh mục tín dụng, trong đó danh mục tín dụng bất động sản; theo dõi sát diễn biến tình hình thị trường, tình hình kinh tế, nắm bắt tình hình khách hàng để có biện pháp quản lý cấp tín dụng và giải pháp ứng xử phù hợp; chú trọng công tác thu hồi nợ xấu, nợ đã được xử lý rủi ro hạch toán ngoại bảng, đảm bảo cơ cấu danh mục và chất lượng tín dụng đạt được mục tiêu đề ra.

- Ứng dụng, triển khai có hiệu quả hệ thống cảnh báo sớm (EWS) nhằm kịp thời phát hiện và cảnh báo sớm các khoản vay có dấu hiệu rủi ro. Tăng cường giám sát chất lượng dữ liệu đầu vào và đầu ra của các mô hình đo lường rủi ro, nhằm nâng cao khả năng dự báo của mô hình.

- Đẩy nhanh tiến độ thực hiện và giám sát chặt chẽ các dự án, đề án phát triển công nghệ thông tin, đẩy mạnh chuyển đổi số trong hoạt động của VCB nhằm tăng cường năng lực hệ thống gắn với đảm bảo an ninh, an toàn.

- Thường xuyên rà soát, sửa đổi, bổ sung, hoàn thiện các quy trình, quy định, chính sách nội bộ của VCB nhằm tuân thủ các quy định mới của pháp luật và phù hợp với thực tiễn. Chú trọng nâng cao hiệu quả công tác quản trị rủi ro theo quy định của cơ quan quản lý nhà nước và theo tiêu chuẩn tiên tiến của Basel II; hoàn thiện và áp dụng các quy định về quản trị ngân hàng phù hợp với thông lệ quốc tế.

- Tăng cường kiểm tra, kiểm soát chặt chẽ đối với các hoạt động đầu tư xây dựng cơ bản, mua sắm trang thiết bị, tài sản, hàng hóa, dịch vụ... Thường xuyên rà soát để xây dựng, bổ sung, sửa đổi các quy định về quản lý tài chính, định mức, tiêu chuẩn, chế độ phù hợp với quy định của pháp luật, đáp ứng thực tiễn hoạt động và yêu cầu quản lý.

- Nâng cao hiệu lực, hiệu quả chỉ đạo điều hành và thực thi pháp luật trong toàn hệ thống VCB; quán triệt thực hiện nghiêm túc Quy định về quy tắc ứng xử và đạo đức nghề nghiệp của cán bộ, các quy định về an toàn bảo mật thông tin trong hệ thống VCB.

- Tăng cường quản lý cán bộ, ngăn chặn và phát hiện kịp thời rủi ro đạo đức đối với cán bộ VCB. Xử lý kịp thời, nghiêm minh đối với những cán bộ vi phạm quy định pháp luật và quy định nội bộ của VCB để nâng cao hiệu quả răn đe, phòng ngừa, giảm thiểu rủi ro đạo đức trong hoạt động của VCB.

4. Về công tác kiểm tra, kiểm toán nội bộ:

- Tiếp tục tăng cường và củng cố công tác kiểm tra, kiểm toán nội bộ, thông qua đó nhận biết và kiểm soát kịp thời, toàn diện các rủi ro trọng yếu trong hoạt động ngân hàng, chú trọng đầu tư nguồn lực để kiểm soát các rủi ro về an ninh mạng, an toàn bảo mật thông tin.

- Tiếp tục tăng cường các biện pháp giám sát và đôn đốc thực hiện kiến nghị của các đoàn thanh tra, kiểm tra, kiểm toán, nhằm khắc phục các vấn đề tồn tại, sai sót, đảm bảo hoạt động của VCB an toàn, hiệu quả.

- Tăng cường chuyển đổi số, ứng dụng công nghệ thông tin trong hoạt động kiểm tra, kiểm toán nội bộ, khai thác tối đa các tính năng ưu việt của phần mềm kiểm tra, kiểm toán; nghiên cứu, đề xuất cải tiến phương pháp, kỹ thuật kiểm toán, sử dụng các công cụ xử lý dữ liệu, nhằm nâng cao hiệu quả và hiệu lực của bộ máy kiểm tra, kiểm toán nội bộ.

- Tăng cường công tác đào tạo, nâng cao chất lượng cán bộ kiểm toán nội bộ và tỷ lệ cán bộ đạt các chứng chỉ nghề nghiệp quốc tế về kiểm toán nội bộ, quản trị rủi ro.

5. Về quyền lợi của cổ đông:

HĐQT, BĐH tiếp tục đảm bảo quyền lợi hợp pháp của cổ đông và triển khai có hiệu quả phương án tăng vốn điều lệ, nhằm đảm bảo mục tiêu nâng cao năng lực tài chính cho VCB.

Trên cơ sở kết quả giám sát hoạt động kinh doanh, giám sát công tác quản trị điều hành của HĐQT, BĐH và kết quả kinh doanh năm 2022 của VCB, BKS kính trình Đại hội đồng cổ đông thông qua một số nội dung sau:

(i) Thông qua Báo cáo tài chính hợp nhất năm 2022 của VCB đã được Công ty TNHH Ernst & Young Việt Nam thực hiện kiểm toán độc lập và BKS thẩm định.

(ii) Thông qua Báo cáo về hoạt động năm 2022 và định hướng năm 2023 của Hội đồng quản trị;

(iii) Thông qua Báo cáo về hoạt động năm 2022 và định hướng năm 2023 của Ban Điều hành;

(iv) Thông qua Báo cáo về kết quả hoạt động năm 2022 và định hướng năm 2023 của Ban kiểm soát.

Trân trọng,

TM. BAN KIỂM SOÁT
TRƯỞNG BAN

NGÂN HÀNG THƯƠNG MẠI CỔ PHẦN NGOẠI THƯƠNG VIỆT NAM

Lại Hữu Phước

NGÂN HÀNG TMCP
NGOẠI THƯƠNG VIỆT NAM

Địa chỉ: 198 Trần Quang Khải, Hà Nội
Mã số Doanh nghiệp: 0100112437
(cấp đổi lần thứ 15 ngày 14/04/2022)

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Hà Nội, ngày 21 tháng 04 năm 2023

BÁO CÁO CỦA BAN KIỂM SOÁT
TỔNG KẾT NHIỆM KỲ 2018 - 2023,
ĐỊNH HƯỚNG NHIỆM KỲ 2023 – 2028

Ban Kiểm soát ("**BKS**") báo cáo Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023 Ngân hàng Thương mại cổ phần Ngoại thương Việt Nam ("**ĐHĐCĐ**") kết quả hoạt động của Ban Kiểm soát nhiệm kỳ 2018 – 2023 và định hướng hoạt động nhiệm kỳ 2023 - 2028 như sau:

I. BÁO CÁO HOẠT ĐỘNG CỦA BAN KIỂM SOÁT NHIỆM KỲ 2018 - 2023

1. Cơ cấu tổ chức và nhân sự của Ban kiểm soát

ĐHĐCĐ thường niên Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam ("**VCB**") ngày 27/04/2018 đã thông qua số lượng thành viên BKS nhiệm kỳ 2018 - 2023 là 05 thành viên, đảm bảo số lượng thành viên BKS theo quy định tại Điều lệ tổ chức và hoạt động của VCB. Nhân sự thành viên BKS trong nhiệm kỳ 2018 - 2023 như sau:

Stt	Họ và tên	Chức danh	Ngày bắt đầu chức danh	Ngày kết thúc chức danh
1	Bà Trương Lệ Hiền	Trưởng BKS	27/04/2018	01/11/2020
2	Ông Lại Hữu Phước	Trưởng BKS	04/11/2020	-
3	Bà La Thị Hồng Minh	Thành viên BKS	27/04/2018	
4	Bà Đỗ Thị Mai Hương	Thành viên BKS	27/04/2018	
5	Bà Trần Mỹ Hạnh	Thành viên BKS	29/04/2022	

Trong đó:

- Bà Trương Lệ Hiền được nghỉ hưu kể từ ngày 01/11/2020 theo Quyết định số 1525/QĐ-NHNN ngày 27/08/2020 Thống đốc Ngân hàng Nhà nước Việt

Nam ("**NHNN**"), được ĐHĐCĐ thường niên ngày 23/04/2021 miễn nhiệm chức danh Thành viên BKS nhiệm kỳ 2018 - 2023.

- Ông Lại Hữu Phước được ĐHĐCĐ thường niên ngày 26/06/2020 bầu bổ sung Thành viên BKS nhiệm kỳ 2018 - 2023, được Ban Kiểm soát bầu giữ chức danh Trưởng BKS nhiệm kỳ 2018 - 2023 kể từ ngày 04/11/2020.

- Bà Trần Mỹ Hạnh được ĐHĐCĐ thường niên ngày 29/04/2022 bầu bổ sung Thành viên BKS nhiệm kỳ 2018 - 2023.

Các đơn vị trực thuộc BKS gồm phòng Kiểm toán nội bộ và phòng Giám sát hoạt động.

Chi phí hoạt động của BKS được thực hiện theo các quy định nội bộ của VCB. Mức thù lao hàng năm đối với thành viên BKS nằm trong tổng mức thù lao thành viên HĐQT, thành viên BKS được ĐHĐCĐ thông qua hàng năm.

2. Đánh giá việc thực hiện nhiệm vụ của BKS nhiệm kỳ 2018-2023:

2.1. Tổng kết các cuộc họp của BKS:

Trong nhiệm kỳ 2018-2023, BKS đã tiến hành họp 32 phiên thường kỳ, đảm bảo quy định tại Điều lệ VCB và Quy chế tổ chức và hoạt động của BKS (ít nhất mỗi quý một lần). Nội dung họp BKS gồm trao đổi, xem xét thông qua các nội dung công việc theo chức năng, nhiệm vụ của BKS bao gồm: sơ kết, tổng kết hoạt động của BKS các quý/6 tháng/hàng năm; định hướng hoạt động của BKS; kết quả thẩm định báo cáo tài chính hàng năm và nội dung báo cáo của BKS tại ĐHĐCĐ thường niên hàng năm; chủ trương lựa chọn đơn vị kiểm toán độc lập thực hiện kiểm toán báo cáo tài chính và hệ thống kiểm soát nội bộ của VCB hàng năm; thông qua các quy định nội bộ của BKS; thông qua các nội dung liên quan đến nhân sự của BKS (bổ nhiệm, bổ nhiệm lại các chức danh của Kiểm toán nội bộ; quy hoạch cán bộ; phân công nhiệm vụ cho các thành viên BKS và cán bộ BKS...). Các phiên họp của BKS do Trưởng BKS triệu tập, có sự tham dự đầy đủ của các thành viên BKS. Biên bản họp của BKS được lập và lưu giữ đầy đủ theo quy định.

Ngoài ra hàng tháng, BKS tổ chức họp với lãnh đạo các đơn vị thuộc BKS để thảo luận, cho ý kiến về các vấn đề liên quan đến việc quản trị, điều hành hoạt động kinh doanh của VCB, đồng thời đánh giá kết quả thực hiện công việc của các thành viên BKS và các đơn vị thuộc BKS.

2.2. Công tác giám sát của BKS

BKS tham gia đầy đủ các cuộc họp của Hội đồng quản trị ("**HĐQT**") và một số cuộc họp giao ban của Ban điều hành ("**BĐH**"), thực hiện giám sát HĐQT, BĐH, Người đại diện phần vốn nhà nước tại VCB trong việc thực hiện các định hướng và mục tiêu kinh doanh hàng năm của VCB được ĐHĐCĐ thông qua, việc thực hiện các nhiệm vụ theo chỉ đạo của các cơ quan nhà nước có thẩm quyền, giám sát việc tuân thủ quy định của pháp luật, Điều lệ VCB trong việc quản trị, điều hành.

2.3. Công tác kiểm toán nội bộ

BKS đã chỉ đạo Phòng Kiểm toán nội bộ thực hiện kế hoạch kiểm toán hàng năm đã được BKS phê duyệt và đăng ký với Ngân hàng Nhà nước. Trong giai đoạn 2018 - 2022, Phòng Kiểm toán nội bộ đã thực hiện 101 cuộc kiểm toán, hoàn thành/hoàn thành vượt mức kế hoạch được giao hàng năm. Nội dung kiểm toán bao gồm kiểm toán các hoạt động trọng yếu/các hoạt động tiềm ẩn nhiều rủi ro của ngân hàng (tín dụng, kế toán, bán lẻ, kinh doanh vốn, phòng chống rửa tiền, thanh toán, công nghệ thông tin, mua sắm tài sản hàng hóa dịch vụ.....); kiểm toán hoạt động quản trị rủi ro (quản lý rủi ro tín dụng, rủi ro thị trường, rủi ro hoạt động, rủi ro tích hợp, các mô hình đo lường rủi ro); kiểm toán việc triển khai đề án cơ cấu lại gắn với xử lý nợ xấu; kiểm toán công tác quản lý ngoại hối; kiểm toán các dự án/các hệ thống công nghệ thông tin; kiểm toán các chi nhánh/công ty con/văn phòng đại diện/các đơn vị tại trụ sở chính/đơn vị trực thuộc của VCB. Ngoài ra, BKS đã chỉ đạo Phòng Kiểm toán nội bộ đánh giá độc lập đối với hệ thống kiểm soát nội bộ của VCB theo các yêu cầu của Thông tư 13/2018/TT-NHNN ngày 18/05/2018; đầu mối làm việc với Công ty kiểm toán độc lập về đánh giá hoạt động của Hệ thống kiểm soát nội bộ của VCB.

Trong giai đoạn 2018-2022, Phòng Kiểm toán nội bộ đã hoàn thành triển khai hai dự án quan trọng đối với hoạt động kiểm toán nội bộ (Dự án "Nâng cao năng lực kiểm toán nội bộ" và Dự án "Đầu tư mua sắm phần mềm quản lý hoạt động kiểm tra, kiểm toán nội bộ"), góp phần tăng cường năng lực kiểm toán nội bộ, tạo nền tảng cho hoạt động kiểm toán nội bộ có bước chuyển đổi mạnh mẽ, áp dụng phương pháp, kỹ thuật kiểm toán mới để đánh giá các khung quản trị rủi ro, kiểm định mô hình, đánh giá hệ thống công nghệ và dữ liệu, kiểm toán chuyên sâu theo các chuyên đề đối với các quy trình, hoạt động, đơn vị có rủi ro

cao của VCB... Việc trang bị phần mềm kiểm toán đã góp phần tự động hóa công tác kiểm toán nội bộ trên phần mềm, phù hợp với xu hướng công nghệ hóa và chuyển đổi số trong hoạt động của ngân hàng.

2.4. Công tác khác

BKS đã thực hiện thẩm định báo cáo tài chính giữa niên độ và báo cáo tài chính hàng năm để trình ĐHĐCĐ thường niên thông qua; thực hiện lập, lưu giữ và cập nhật danh sách cổ đông sở hữu tối thiểu từ 5% vốn điều lệ hoặc vốn cổ phần có quyền biểu quyết trở lên của VCB và người có liên quan của thành viên HĐQT, thành viên BKS, Tổng Giám đốc. BKS cũng thường xuyên chỉ đạo rà soát để ban hành, sửa đổi, bổ sung các quy định nội bộ của BKS như Quy chế tổ chức và hoạt động của BKS, Quy chế kiểm toán nội bộ, Quy trình kiểm toán nội bộ, Quy định về Chuẩn mực đạo đức nghề nghiệp của thành viên BKS; chỉ đạo Kiểm toán nội bộ xây dựng, ban hành Sổ tay Hướng dẫn thực hiện quy trình kiểm toán nội bộ; thực hiện đào tạo thường xuyên đối với cán bộ của BKS nhằm không ngừng nâng cao chất lượng nguồn nhân lực...

Đánh giá chung:

BKS đã tổ chức thực hiện đầy đủ các chức năng, nhiệm vụ của BKS theo quy định tại Điều lệ VCB và Quy chế tổ chức và hoạt động của BKS. Các thành viên BKS đã hoàn thành tốt chức trách, nhiệm vụ được giao; tham dự đầy đủ các phiên họp định kỳ và đột xuất của BKS, tham gia thảo luận và biểu quyết các vấn đề, nội dung thuộc chức năng nhiệm vụ của BKS.

Từ kết quả kiểm soát, BKS đã ghi nhận các vấn đề còn tồn tại, hạn chế, rủi ro trong các mảng hoạt động của ngân hàng, đưa ra các ý kiến, kiến nghị với HĐQT, BĐH các biện pháp bổ sung, sửa đổi, cải tiến cơ cấu tổ chức quản lý, điều hành hoạt động kinh doanh của VCB, kiến nghị các đơn vị/bộ phận trong hệ thống VCB khắc phục tồn tại/hạn chế, các biện pháp tăng cường kiểm soát, giảm thiểu rủi ro, tăng cường hiệu quả, hiệu lực của hệ thống kiểm soát nội bộ, đảm bảo tuân thủ các quy định của Pháp luật, Điều lệ VCB và các quy định nội bộ khác, góp phần nâng cao chất lượng, hiệu quả hoạt động và tăng trưởng an toàn, bền vững của VCB.

3. Sự phối hợp hoạt động giữa Ban kiểm soát với Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc và các cổ đông

Theo Quy chế quản trị nội bộ, BKS đã tham gia đầy đủ các phiên họp thường kỳ của HĐQT và dự một số cuộc họp giao ban của BĐH. HĐQT và BĐH đảm bảo việc cung cấp đầy đủ các thông tin, tài liệu về công tác quản lý, điều hành và hoạt động kinh doanh của VCB, phục vụ tốt cho việc kiểm soát của BKS.

HĐQT và BĐH đã tổ chức các phiên họp để nghe báo cáo, kiến nghị của BKS, trên cơ sở đó đã chỉ đạo các đơn vị thực hiện nghiêm túc và định kỳ báo cáo kết quả thực hiện kiến nghị. Các ghi nhận, kiến nghị của BKS đều được phổ biến rộng rãi trong toàn hệ thống tại các Hội nghị sơ kết, tổng kết hàng năm để rút kinh nghiệm, chấn chỉnh, khắc phục. Quan hệ phối hợp công tác giữa BKS với HĐQT, BĐH được thực hiện phù hợp với quy định của pháp luật, Điều lệ VCB và quy định nội bộ của VCB.

BKS đã báo cáo đầy đủ kết quả giám sát trước các cổ đông tại các kỳ họp ĐHĐCĐ thường niên theo quy định tại Điều lệ VCB.

II. ĐÁNH GIÁ HOẠT ĐỘNG, CÔNG TÁC QUẢN TRỊ ĐIỀU HÀNH CỦA VIETCOMBANK NHIỆM KỲ 2018-2023

1. Đánh giá tình hình hoạt động và tình hình tài chính của VCB

Trong nhiệm kỳ 2018-2023, VCB đã thực hiện tốt các nhiệm vụ theo chỉ đạo của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ, NHNN và cơ quan nhà nước có thẩm quyền: chủ động, tích cực triển khai các giải pháp về tiền tệ, tín dụng, ngoại hối và hoạt động ngân hàng; xây dựng Chiến lược phát triển đến năm 2025, định hướng đến năm 2030 trên cơ sở chỉ đạo của NHNN; thực hiện các giải pháp nâng cao năng lực quản trị, điều hành; thúc đẩy chuyển đổi số trong hoạt động ngân hàng, phát triển các dịch vụ ngân hàng hiện đại; tích cực, chủ động thực hiện và báo cáo đầy đủ các nhiệm vụ được giao trong Đề án cơ cấu lại hệ thống các TCTD gắn với xử lý nợ xấu giai đoạn 2021-2025; phát triển mở rộng mạng lưới, hoàn thiện các quy trình, quy chế nội bộ tạo cơ chế cho hoạt động kinh doanh; thực hiện quản trị rủi ro toàn diện theo chuẩn mực quốc tế; đổi mới và kiện toàn công tác quản lý cán bộ, công tác đào tạo, tuyển dụng...

Trong nhiệm kỳ 2018-2023, VCB luôn hoàn thành và hoàn thành vượt mức các chỉ tiêu kế hoạch cơ bản do ĐHĐCĐ giao hàng năm với kết quả đều có sự tăng trưởng ở hầu hết các chỉ tiêu, kết quả cụ thể như sau:

- Tổng tài sản tại thời điểm 31/12/2022 đạt 1,8 triệu tỷ đồng, tăng 175% so với thời điểm 31/12/2017 (1,03 triệu tỷ đồng).

- Huy động vốn từ thị trường I và phát hành GTCG tại thời điểm 31/12/2022 đạt 1,26 triệu tỷ đồng, tăng 175% so với thời điểm 31/12/2017 (0,7 triệu tỷ đồng).

- Dư nợ tín dụng đạt hơn 1,15 triệu tỷ đồng, tăng 207% so với thời điểm 31/12/2017 (0,56 triệu tỷ đồng). Tăng trưởng tín dụng luôn được kiểm soát trong hạn mức NHNN giao, cơ cấu tín dụng chuyển dịch theo hướng an toàn, hiệu quả.

- Chất lượng tín dụng được kiểm soát chặt chẽ. Tỷ lệ nợ xấu hàng năm được kiểm soát ở mức dưới 1% và tỷ lệ dự phòng bao nợ xấu nội bảng luôn đạt mức cao nhất hệ thống ngân hàng.

- Lợi nhuận trước thuế hợp nhất năm 2022 đạt 37,37 nghìn tỷ đồng, tăng 329% so với thời điểm 31/12/2017 (11,34 nghìn tỷ đồng).

- Chỉ số hiệu quả ROAA, ROAE năm 2022 của VCB duy trì ở mức cao, đạt tương ứng là 1,9%; 24%, tăng tương ứng là 185%; 136% so với thời điểm đầu nhiệm kỳ.

- Các tỷ lệ an toàn của VCB đảm bảo tuân thủ đúng quy định của pháp luật và đáp ứng tiêu chuẩn của Basel II.

2. Đánh giá việc thực hiện quyền, nghĩa vụ của HĐQT, Tổng Giám đốc; việc thực hiện quyền, chức trách của Người đại diện phần vốn nhà nước tại VCB

Trong nhiệm kỳ 2018-2023, HĐQT và BĐH đã chủ động, kịp thời ban hành các Nghị quyết và các văn bản chỉ đạo, định hướng mục tiêu, kế hoạch kinh doanh và các nhiệm vụ trọng tâm trong điều hành hoạt động của VCB phù hợp với định hướng chỉ đạo, điều hành của Chính phủ và NHNN; đề ra các giải pháp ứng phó phù hợp với tình hình thực tiễn; xây dựng các chương trình hành động để triển khai đồng bộ, quyết liệt các giải pháp; đẩy nhanh tiến độ xử lý công việc và tập trung giải quyết, tháo gỡ các khó khăn, vướng mắc của các đơn vị trong toàn hệ thống để đảm bảo phát triển kinh doanh đạt mục tiêu đã đề ra. Nhìn chung, hoạt động quản trị, điều hành của HĐQT, BĐH đã tuân thủ các quy định của Luật TCTD và Điều lệ VCB.

Người đại diện vốn Nhà nước tại VCB đã thực hiện xin ý kiến NHNN trước khi biểu quyết, quyết định tại cuộc họp HĐQT, cuộc họp ĐHĐCĐ đối với các nội dung theo quy định tại Quyết định 1500/QĐ-NHNN ngày 20/09/2021 của Thống đốc Ngân hàng Nhà nước, thực hiện các báo cáo định kỳ và báo cáo kết quả thực hiện các công việc theo ý kiến phê duyệt của NHNN đúng quy định.

Các hợp đồng, giao dịch giữa VCB với người có liên quan đều được HĐQT xem xét thông qua theo quy định tại Điều 75 Điều lệ VCB và đã được VCB công bố thông tin theo quy định. Trong nhiệm kỳ 2018-2023, không có cổ đông hoặc nhóm cổ đông nào yêu cầu BKS về việc xem xét sổ sách kế toán, tài liệu hoặc yêu cầu kiểm tra liên quan đến hoạt động kinh doanh, quản trị điều hành của VCB.

3. Công tác kiểm soát nội bộ

Công tác kiểm soát nội bộ luôn được VCB coi là trọng tâm trong việc đảm bảo hoạt động của VCB an toàn, bền vững và hiệu quả.

- VCB đã xây dựng và ban hành hệ thống văn bản quy định, quy trình nội bộ để kiểm soát toàn bộ các mảng hoạt động của VCB, trong đó thiết kế đầy đủ các chốt kiểm soát, đảm bảo phân tách chức năng nhiệm vụ của các bộ phận, cho phép kiểm soát được rủi ro và xung đột lợi ích trong từng hoạt động/ quy trình/ giao dịch theo nguyên tắc hai tay bốn mắt, phát hiện và xử lý kịp thời các hành vi vi phạm; nâng cao nhận thức về vai trò, trách nhiệm cá nhân đối với kiểm soát nội bộ. VCB đồng thời tăng cường văn hóa kiểm soát thông qua việc áp dụng thống nhất trong toàn hệ thống bộ Quy định ứng xử và đạo đức nghề nghiệp của cán bộ VCB, Sổ tay văn hóa VCB, Nội quy lao động. Hệ thống văn bản, chính sách, quy định, quy trình nội bộ được VCB định kỳ rà soát, cập nhật, hoàn thiện cho phù hợp với quy định của pháp luật và thực tế hoạt động. Các chính sách, biện pháp và công cụ kiểm soát rủi ro được nghiên cứu xây dựng, phát triển và hoàn thiện cùng với các chương trình ứng dụng, hệ thống công nghệ thông tin hỗ trợ nhằm tăng cường hiệu quả công tác kiểm soát, giảm thiểu rủi ro tác nghiệp.

- Cơ cấu tổ chức của VCB được thực hiện theo mô hình 3 tuyến bảo vệ độc lập, triển khai thống nhất trong toàn hệ thống, trong đó phân tách vai trò, chức năng rõ ràng, cụ thể và không chồng chéo trách nhiệm giữa các tuyến bảo vệ, đảm bảo hoạt động kiểm soát được thực hiện chặt chẽ, toàn diện, đảm bảo hiệu quả và an toàn trong từng hoạt động của VCB.

- VCB đã ban hành cụ thể các văn bản quy định về phân cấp thẩm quyền phê duyệt trong từng hoạt động như: tín dụng, bán lẻ, tài trợ thương mại, thanh toán, kinh doanh ngoại hối, giấy tờ có giá, giao dịch tự doanh... theo các tiêu chí về quy mô giao dịch/ hạn mức rủi ro và một số tiêu chí khác.

- Công tác hạch toán kế toán, lập và gửi báo cáo tài chính được VCB thực hiện đầy đủ và kịp thời theo đúng quy định pháp luật. Trong giai đoạn 2018 – 2023, VCB đã triển khai nhiều hệ thống mới (hệ thống Corebanking mới, hệ thống quản lý tài chính doanh nghiệp (ERP), hệ thống phân tích lợi nhuận đa chiều (MPA), dự án IFRS9...) nhằm nâng cao nâng cao vai trò, chức năng của hoạt động tài chính, kế toán, tiến tới đáp ứng chuẩn mực quốc tế.

- Trụ sở chính thực hiện giám sát, kiểm soát định kỳ thường xuyên các giao dịch, hoạt động của chi nhánh, đơn vị phụ thuộc khác thông qua cơ chế trao đổi thông tin, hệ thống thông tin quản lý và hoạt động giám sát thường xuyên, kiểm tra toàn diện hoặc kiểm tra chuyên đề của bộ máy Kiểm tra nội bộ Trụ sở chính đối với hoạt động của toàn bộ các chi nhánh VCB.

- Hệ thống thông tin và báo cáo nội bộ được thiết lập và kiểm soát chặt chẽ, đảm bảo các mặt hoạt động của VCB được báo cáo, cập nhật đầy đủ, kịp thời, chính xác. VCB đặc biệt chú trọng đầu tư cơ sở hạ tầng công nghệ thông tin hiện đại, an toàn bảo mật cao nhằm hỗ trợ tối đa cho việc vận hành hệ thống thông tin quản lý. Cơ chế trao đổi thông tin được thiết lập và vận hành thông suốt qua nhiều hình thức, chuyển tải đầy đủ, kịp thời, chính xác các quy định, chính sách, định hướng, chỉ đạo của Nhà nước và Ban lãnh đạo VCB đến các đơn vị, cá nhân trên toàn hệ thống. Đồng thời các cán bộ, các chi nhánh, đơn vị phụ thuộc có thể kịp thời báo cáo, kiến nghị, đề xuất lên lãnh đạo cấp trên về các vấn đề khó khăn, vướng mắc, tồn tại trong hoạt động kinh doanh.

4. Đánh giá về hệ thống quản trị rủi ro

VCB đã hoàn thành việc triển khai 3 trụ cột của Basel II, hoàn thiện khung quản trị rủi ro theo phương pháp tiêu chuẩn, phương pháp nâng cao đáp ứng yêu cầu của Thông tư 13/2018/TT-NHNN ngày 18/05/2018 và Thông tư 40/2018/TT-NHNN ngày 28/12/2018, phù hợp với thông lệ quốc tế, cụ thể:

- VCB đã triển khai chương trình hành động của khối Quản lý rủi ro và tuân thủ đến năm 2025, tầm nhìn đến năm 2030 nhằm thực hiện các mục tiêu tổng quát là Ngân hàng quản lý rủi ro tốt nhất Việt Nam, tiên phong áp dụng các

chuẩn mực quản lý rủi ro tiên tiến.

- Cơ cấu tổ chức bộ máy quản lý rủi ro của VCB được quy định cụ thể và phân tách trách nhiệm rõ ràng, bao gồm: Quản lý cấp cao (Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc, Ban Kiểm soát, Ủy Ban Quản lý rủi ro, Hội đồng rủi ro, Hội đồng Xử lý rủi ro, Hội đồng ALCO...), Kiểm toán nội bộ, Kiểm tra nội bộ, các phòng thuộc khối rủi ro, các bộ phận, đơn vị trong toàn hệ thống. Công tác quản lý rủi ro được quản lý tập trung bởi khối Quản lý rủi ro do một thành viên Ban điều hành trực tiếp phụ trách.

- Hệ thống hạn mức quản lý rủi ro được thiết lập đầy đủ cho từng loại hình rủi ro, phù hợp với khẩu vị rủi ro và các chiến lược quản trị rủi ro của VCB. Công tác theo dõi, giám sát việc tuân thủ các hạn mức rủi ro thực hiện chặt chẽ thông qua hệ thống các công cụ giám sát và có báo cáo đầy đủ, kịp thời tới cấp thẩm quyền.

- Công tác nhận diện, đo lường, theo dõi và kiểm soát rủi ro tại VCB được thực hiện đầy đủ đối với các rủi ro trọng yếu trong hoạt động kinh doanh của VCB. VCB đã và đang tiếp tục hoàn thiện hệ thống phương pháp, công cụ, mô hình đo lường và cảnh báo rủi ro, giúp VCB nhận diện đầy đủ, đo lường chính xác, theo dõi thường xuyên để kịp thời phát hiện, phòng ngừa và giảm thiểu rủi ro, kiểm soát trạng thái rủi ro đảm bảo tuân thủ các hạn mức.

- Việc kiểm tra sức chịu đựng về thanh khoản và vốn được thực hiện định kỳ theo quy định của VCB, phù hợp với yêu cầu tại Thông tư số 13/2018/TT-NHNN. Cơ chế báo cáo rủi ro được thiết lập và vận hành đầy đủ theo quy định.

Trong nhiệm kỳ 2018 – 2023, VCB đã duy trì các chỉ tiêu về giới hạn, tỷ lệ bảo đảm an toàn trong hoạt động của VCB phù hợp với quy định của NHNN (bao gồm các chỉ tiêu về hệ số an toàn vốn tối thiểu, tỷ lệ khả năng chi trả, hệ số sử dụng vốn/nguồn vốn huy động, giới hạn góp vốn, mua cổ phần, giới hạn cấp tín dụng...).

5. Đánh giá tính hợp pháp, tính hệ thống và trung thực trong công tác kế toán, sổ sách kế toán, thẩm định báo cáo tài chính của VCB

BKS đã thường xuyên giám sát hoạt động tài chính kế toán thông qua việc rà soát các văn bản về chính sách, chế độ tài chính – kế toán; xem xét, đánh giá công tác quản lý tài chính của VCB; rà soát, kiểm toán đối với công tác đầu tư

xây dựng cơ bản, đầu tư mua sắm tài sản...; tổ chức thực hiện thẩm định báo cáo giữa niên độ và báo cáo tài chính hàng năm của VCB. Kết quả giám sát, kiểm toán và thẩm định xác nhận báo cáo tài chính hợp nhất hàng năm của VCB (từ năm 2018 đến năm 2022) đã phản ánh đầy đủ tình hình hoạt động kinh doanh, phản ánh trung thực, hợp lý trên các khía cạnh trọng yếu tình hình tài chính của VCB và các công ty con.

6. Việc đảm bảo quyền lợi của các cổ đông

HĐQT đã chỉ đạo thực hiện việc phân phối lợi nhuận, chia cổ tức hàng năm hoặc triển khai phương án tăng vốn điều lệ theo đúng các nguyên tắc, phương án đã được ĐHĐCĐ phê duyệt và ý kiến chấp thuận của cơ quan nhà nước có thẩm quyền.

Việc lựa chọn đơn vị kiểm toán độc lập để kiểm toán báo cáo tài chính và hệ thống kiểm soát nội bộ của VCB hàng năm đã được thực hiện theo đúng các nguyên tắc đã được ĐHĐCĐ phê duyệt, đảm bảo thời hạn quy định.

III. ĐỊNH HƯỚNG HOẠT ĐỘNG NHIỆM KỲ 2023 - 2028 CỦA BKS

Căn cứ chức năng nhiệm vụ của BKS, Chiến lược của VCB đến năm 2030, chỉ đạo của Chính phủ và NHNN về các mục tiêu, nhiệm vụ chính sách tiền tệ, biện pháp đảm bảo hoạt động an toàn, hiệu quả; căn cứ diễn biến tình hình thực tế; trong nhiệm kỳ 2023-2028, BKS sẽ phấn đấu thực hiện tốt các nhiệm vụ và quyền hạn của BKS theo quy định của pháp luật và quy định nội bộ, bao gồm các nhiệm vụ trọng tâm sau:

1. Thẩm định báo cáo tài chính năm và báo cáo tài chính giữa niên độ hàng năm.

2. Thực hiện công tác giám sát việc tuân thủ quy định pháp luật, Điều lệ VCB trong quản trị điều hành của HĐQT, Tổng giám đốc và người quản lý khác; giám sát việc tuân thủ các tỷ lệ đảm bảo an toàn; giám sát việc quản trị rủi ro của VCB; giám sát việc thực hiện kiến nghị của BKS, việc thực hiện chủ trương và định hướng do ĐHĐCĐ thường niên hàng năm đề ra. Theo dõi, cập nhật danh sách cổ đông lớn và người có liên quan của thành viên HĐQT, thành viên BKS, Tổng giám đốc.

3. Xây dựng chiến lược phát triển hoạt động của BKS trong dài hạn, trong đó tập trung vào mục tiêu cơ cấu mô hình tổ chức, bộ máy cho phù hợp với tình hình thực tiễn hoạt động, đáp ứng việc quản trị và kiểm soát mọi rủi ro trong hoạt động của VCB; thực hiện chuyển đổi số, áp dụng các công nghệ mới vào hoạt động kiểm toán, giám sát nhằm tối đa hóa hiệu suất lao động; nghiêm túc tuân thủ các quy định của pháp luật có liên quan; kiện toàn, nâng cao năng lực bộ máy giám sát, kiểm toán nội bộ, góp phần đưa VCB trở thành Ngân hàng quản trị rủi ro tốt nhất tại Việt Nam.

4. Chỉ đạo, định hướng và giám sát hoạt động đối với Phòng Kiểm toán nội bộ, đảm bảo hoàn thành tốt các chức năng, nhiệm vụ theo quy định của pháp luật và quy định nội bộ, hoàn thành kế hoạch kiểm toán nội bộ hàng năm đã được phê duyệt; giám sát việc tuân thủ chuẩn mực đạo đức nghề nghiệp của thành viên BKS và kiểm toán nội bộ; nâng cao chất lượng kiểm toán nội bộ để sớm phát hiện các rủi ro, kịp thời cảnh báo, giảm thiểu rủi ro, hạn chế tổn thất cho VCB; tập trung kiểm toán các lĩnh vực có rủi ro cao,... đồng thời tiếp tục đầu tư nguồn lực kiểm toán các lĩnh vực mới, có tính chất phức tạp, tuân thủ các quy định của NHNN và đáp ứng yêu cầu của Basel II.

Trân trọng,

TM. BAN KIỂM SOÁT
TRƯỞNG BAN

NGÂN HÀNG THƯƠNG MẠI CỔ PHẦN NGOẠI THƯƠNG VIỆT NAM

Lại Hữu Phước

Vietcombank

NGÂN HÀNG TMCP
NGOẠI THƯƠNG VIỆT NAM

Địa chỉ: 198 Trần Quang Khải, Hà Nội
Mã số Doanh nghiệp: 0100112437
(cấp đổi lần thứ 15 ngày 14/04/2022)

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Hà Nội, ngày 21 tháng 04 năm 2023

TỜ TRÌNH

VỀ VIỆC LỰA CHỌN CÔNG TY KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP KIỂM TOÁN BÁO CÁO TÀI CHÍNH VÀ HOẠT ĐỘNG CỦA HỆ THỐNG KIỂM SOÁT NỘI BỘ NĂM 2024

Căn cứ Luật Doanh nghiệp ngày 17/06/2020;

Căn cứ Luật Chứng khoán ngày 26/11/2019;

Căn cứ Luật Kiểm toán độc lập ngày 29/03/2011;

Căn cứ Luật các Tổ chức tín dụng ngày 16/06/2010 và Luật sửa đổi, bổ sung Luật các Tổ chức tín dụng ngày 30/11/2017;

Căn cứ Thông tư số 96/2020/TT-BTC ngày 16/11/2020 của Bộ Tài chính hướng dẫn về công bố thông tin trên thị trường chứng khoán;

Căn cứ Thông tư số 39/2011/TT-NHNN ngày 15/12/2011 (Thông tư số 39) của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam quy định về kiểm toán độc lập đối với tổ chức tín dụng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài và Thông tư số 24/2021/TT-NHNN ngày 31/12/2021 sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 39;

Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam được thông qua hợp lệ theo Nghị quyết số 14/TN2021/NQ-ĐHĐCĐ của Đại hội đồng cổ đông thường niên ngày 23/04/2021,

Ban Kiểm soát kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét, thông qua việc giao cho Hội đồng quản trị quyết định lựa chọn công ty kiểm toán độc lập đáp ứng các điều kiện theo quy định tại Thông tư số 96/2020/TT-BTC ngày 16/11/2020 của Bộ Tài chính, Thông tư số 39/2011/TT-NHNN ngày 15/12/2011, Thông tư số 24/2021/TT-NHNN ngày 31/12/2021 của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam và các văn bản sửa đổi bổ sung/thay thế (nếu có)

của các văn bản này tại thời điểm thực hiện quyết định lựa chọn công ty kiểm toán độc lập để thực hiện soát xét Báo cáo tài chính quý II/2024, kiểm toán Báo cáo tài chính và hoạt động của hệ thống kiểm soát nội bộ của Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam năm 2024, đảm bảo hiệu quả và tuân thủ các quy định nêu trên, các văn bản sửa đổi bổ sung/thay thế (nếu có) của các văn bản này và các quy định của pháp luật.

Kính trình Đại hội đồng cổ đông thông qua./.

TM. BAN KIỂM SOÁT
TRƯỞNG BAN

NGÂN HÀNG THƯƠNG MẠI CỔ PHẦN NGOẠI THƯƠNG VIỆT NAM

Lại Hữu Phước